

Tác Giả và Tác Phẩm

Phan Thị Trọng Tuyên

Tiểu sử

Tên thật: Nguyễn Thị Phan Tuyên
Sinh năm 1951 tại Bến Tre. Hiện đang ở Nancy, Pháp.

Tác phẩm

Mùa hè ở một nơi khác (1984), Một trang đời (1987)
Mùa xuân và những con dã tràng (1991)



Mục Lục

Lấy nhau chẳng đặng – 2
Một ngày rất khác với mọi ngày – 12
Mười năm ấy biết bao nhiêu tình – 21

Phụ đính I:

Mùa xuân và những con dã tràng - 43
Chút gió còn lại - 54
Giương cung bắn nọ - 58

Phụ đính II:

Bóng đêm cuối cùng – 74
Phan Thị Trọng Tuyên và nỗi lòng trần trở - Trịnh Thanh Thủy - 94
Đêm kể chuyện - 98

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Lấy nhau chằng đặng

Lợi dụng thời gian đổi diễn giả, tôi rời căn phòng họp lớn ồn ào tiếng người và nồng nực mùi khói thuốc lá để thoát ra phòng ngoài.

Ở phòng này, còn vắng vẻ và không khí còn thanh khiết. Thiên hạ và người lác đác cũng trốn ra, la cà bên những quán hàng ăn. Những tấm bảng giấy quảng cáo, mời mọc: bánh cuốn Đa Kao, thạch chè Hiền Khánh, bò viên Casino... Thì ra nhắc nhở suông chưa đủ. Khi này, xen kẽ với những bài hát, câu hò, ca vọng cổ, các nhà văn, nhà thơ lần lượt lên sân khấu nhắc nhở đến những buổi sáng ở Cây Quê, những buổi trưa Bà Chiểu, những ngày mưa ở Bình Hòa, những phiên chợ Ở Gò Vấp... Mọi người ngậm ngùi ôn lại hình ảnh trường xưa lớp cũ, bạn bè, lính tráng, công tư chức, kẻ mất người tù, kẻ đồng người tây bây giờ. Rồi lát nữa đây, ra nhấm nháp những ềtiêu biểu cụ thể thì ai nấy có thể... yên tâm sống cho đến lần kỷ niệm sau.

Chợt có một bàn tay đặt nhẹ lên vai tôi từ phía sau lưng, một giọng nói ấm áp quen thuộc, nhưng từ lâu lắm, tôi cố tình đẩy ra bên ngoài trí nhớ.

- Xin lỗi cô Nguyễn, tôi có chuyện muốn nói với cô.

Câu nói bằng tiếng Pháp thật nhẹ, thật chậm rãi. Đôi tay chàng ôm vai tôi vài giây rồi lập tức nói lỏng, giọng kèm êm ái chợt buông ra. Làm sao diễn tả cho chàng cái cảm giác tiếc nuối khôn cùng lúc đó? Tôi xoay người lại. Đứng là Dân đang đứng trước mặt tôi, vẫn nụ cười đôn hậu và quyến rũ. Tóc đã bạc đi nhiều nhưng vẫn đáng người rần rở, vẫn kính cận dày lớp lách, đằng sau, hai con mắt vẫn thiết tha, thông minh. Ba năm dài đằng đẵng, tôi héo sầu tuyệt vọng còn chàng vẫn cứ... tỉnh khô không thay đổi vậy ư? Tôi đứng chết trân, nước mắt tuôn ra ban đầu thì lặng lẽ, sau đó thì ra tiếng hu hu ư ử... Chàng kéo tôi ra khỏi tầm mắt đồng bào, một tay móc túi lấy khăn đưa tôi, một tay vỗ vỗ nhẹ vào lưng tôi. Tôi giật mình vô cùng, tôi thấy tôi dở ẹc, chưa giáp trận đã giơ cờ trắng. Nhưng này, tôi còn ước mơ ham hố gì nữa đây? Có trận địa nào, còn ván cờ nào nữa? Nhưng tôi chằng đặng dừng cho phép mình nhâm nhi một cách thú vị cơn bối rối và nổi ngậy ngất đang dâng lên. Lại một thoáng tiếc nuối khi bàn tay chàng rời khỏi lưng tôi, tôi bay bổng theo chàng ra bãi đậu xe. Trên suốt quãng đường dài, tôi nhắm mắt, dựa đầu vào ghế, vừa sung sướng vừa sợ hãi nghe tiếng chàng hát nhỏ những bài nhạc xưa. Không gian lâng lâng, huyền ảo.

Khi cả hai ngồi trong quán, thì mặt trời đang lặn dần xuống biển, mây hồng từng đám lừng lững nhìn xuống bãi cát. Sóng nhịp nhàng vỗ về những ghềnh đá. Người ta đông đảo, dập dìu, nói cười vui vẻ trên bãi, trên những bao lơn, dựa vào thành gỗ, hay ngồi trên những tảng đá, ngồi trong những ngòai quán nhỏ sáng đèn, nhìn từ xa như những ngọn tháp. Chàng mở đầu:

- Đây là Redondo Beach...

Tôi nhìn chàng, chờ đợi. Giọng chàng bỗng mềm đi:

- Anh thật may mắn... Người bạn rủ mãi mới chịu đi, lại định bỏ về sớm nữa chứ...

Tôi ngắm những sợi tóc bạc của chàng. Mỗi sợi tóc bạc là một ngày nhớ nhung phải không anh. Cho nên nhớ nhung, cũng như tóc bạc, không chỉ dài ra thôi mà còn lấn đất, thêm hoài, thêm hoài... Cũng như những kỖ niệm của chàng của tôi, lẫn lộn, quấn quít nhau, nguyên

ven. Tôi đã kể cho chàng nghe những biến cố trong thế giới tuổi nhỏ của tôi. Có Lăng Ông, có rạp Huỳnh Long mười đồng hai phim Ấn Độ ca vũ nhạc thần thoại, có ao rau muống, những con cá ba màu ở xóm Khăn Đen Suối Đờn. Và trong tôi còn sống động những ngày thơ ấu của chàng... Nhưng tôi giận dỗi bằng quơ:

- Dân Tây tám chục phần trăm mà cũng đi dự ềNgày nhớ Gia Địnhhề...

Chàng tha thiết:

- Anh thấy em từ lúc nghe cái ông có hàm râu cá chốt nhắc nhở về xóm Hàng Xanh và trận đánh hồi năm Mậu Thân... Anh nghĩ tới người dì của em...

ề, tết Mậu Thân, tôi còn nhớ như in bữa ngồi xem ti vi ở cư xá đại học, cuộn phim cũ nhắc lại những trận đánh lớn nhân khi hiệp định Paris được ký kết. Tôi thấy lại bà dì áo bà ba, quần đen, chân trần, tóc bay trong gió, đưa con nhỏ trong tay, vừa chạy vừa khóc trong đám đông hỗn loạn. Tôi nhớ đã đánh, mà Dân cũng chưa quên... Tôi liếc chàng thật bén, giọng vùng vàng:

- Nói em nghe coi rạp Cao Đồng Hưng nằm chỗ nào, chợ Bà Chiểu có món gì ngon?

Người bồi mang ra hai con cua luộc đỏ ối nằm kènh càng trên đĩa. Dân điềm nhiên lấy khăn, rót rượu, đập vỡ vỏ cua, đưa tôi những cái ngoe với các sớ thịt cua trắng nõn. Vừa nói chuyện. Vẫn lối nói chuyện lồi cuồn, vừa kể lể tâm sự, vừa tra vấn. Tôi tự dặn mình hãy coi chừng, nhớ tấn công chứ đừng thêm giữ thế thủ. Trời ơi, ba năm rồi mà cứ tưởng như hôm qua Chàng vừa mới làm quen, kín đáo điều tra tôi. Giọng chàng đang ngọt mật, chợt ngập ngừng, hỏi bằng tiếng Pháp:

- Cô Nguyễn, tôi có làm phiền cô không?

Tôi cười gượng, trả lời bằng tiếng mẹ đẻ:

- Thành bà rồi anh ơi! Con gái em vừa tròn một tuổi, hai bữa nay về ở nhà ông bà nội...

Chàng có nghe nhưng sao không một thoáng mây mờ trong ánh mắt? Ôi, tôi còn trông mong gì nữa vậy? Tôi cố tình quên đi khoảng thời gian đã qua nhưng sự thật vẫn rành rành và chứa đầy sóng gió. Ba năm đã qua, ba năm hay ba thế kỷ?

Như đọc được ý nghĩ tôi, chàng nghiêng đầu nói nhỏ:

- Em tính... nhất nhật bất kiến như tam thu hề, hướng tam thu... Phải không, cái ông ba Tàu nào đó có nói... Em tính đi ba trăm sáu mươi lăm ngày nhân lên ba rồi bình phương lên.

Tôi vụt hỏi:

- "Người ta" ra làm sao? Có... đẹp không? Chắc là ngoan ngoãn lắm? Bố mẹ chọn hay là cái cô Oanh chọn?

Chàng lơ đãng nhìn ra ngoài, hất hàm chỉ chỗ có những ánh đèn chớp xanh đỏ:

- Nơi đó có nhiều trò cho những... bố trẻ con, mỗi lần thắng người ta đưa cho em một số thẻ với những điểm khác nhau, em cứ làm tính cộng rồi đổi lấy những con thú nhồi bông lớn nhỏ

tùy theo...

Tôi muốn khóc:

- Các con chắc là dễ thương lắm, giống anh hay là...
- Thằng bé có đôi mắt giống... em.

Thôi đi ông ơi, xạo vừa vừa thôi, nhưng tôi chưa kịp nói với chàng câu đó thì, lạ lùng chưa, tôi chợt nhớ ra rằng cô con gái cưng của tôi có nụ cười y hệt chàng.

Chàng rót thêm rượu vào ly cho tôi, thở dài, hứa hẹn:

- Tuần sau anh đưa em đến một chỗ rất đẹp, đặc biệt, tựa tựa vài khu ở Paris. Mấy năm ở nơi này, chắc em nhớ nhiều... Đêm mát mẻ, diệu kỳ, mơ hồ mà rất hiện tại. Người đã thừa thốt dưới bãi nhưng vẫn đông đầy trong các hàng quán rực đèn. Khi chúng tôi đứng dậy ra về, tôi có cảm tưởng mình rời bỏ chốn vui chơi, mộng mị để trở về thực tế. Bụng buồn và... no óc ách, tôi xấu hổ khi ngoái cổ nhìn lại đồng cỏ cao nghều và chai rượu rỗng. Trước đó, theo bước chân chàng kể chuyện ba năm qua, nước mắt chảy đã đành mà miệng vẫn cứ nhai nhóc nhách không ngừng. Tôi muốn nhai, nuốt biến đi những nghẹn ngào, đau đớn, những quyết định thờ ơ đã có, đã khiến tôi trôi nổi nơi này, sống hững hờ không đợi chờ, mong muốn... cho đến hôm nay. Cuộc đời diễn tiến lặng lẽ không có tôi nhập cuộc. Hồi đó Quỳnh, con em út của tôi đã trọn mắt, mím môi, hùng hổ:

- Chị ngốc lắm, chịu thua một con mụ chẳng có quyền hành chi đối với cuộc đời của chị, đầu hàng một anh chàng cù lần không có một chút gì hợp với chị...

Đó là vì Quỳnh chưa rõ Ngôn đầy thôi, anh ít nói, hơi thô, nhưng thực tế, tốt tính, bộc trực, một con người trong suốt, sống dễ dàng không thắc mắc. Với lại, điều quan trọng nhất là tình yêu rất giản dị, trung thực anh đã dành cho tôi.

*

Khi tôi về, Ngôn còn ngồi loay hoay cộng trừ nhân chia với những giấy tờ biên nhận, hóa đơn, toa thuốc. Tôi luống cuống khi anh ngẩng lên nói:

- Biết liền mà...
- Anh... anh biết... biết gì, em... em...

Máy quá chưa tìm ra lời dối quanh thì Ngôn cười:

- Anh đã không muốn đi vì biết rằng "mấy cha" xúm nhau kể... chuyện đời xưa. Đất Gia Định rộng mênh mông, bao quanh cả Sài Gòn, muốn đi giáp vòng và kể chuyện gió mưa bão táp thì có lẽ ba ngày mới xong. Em... hết nhớ Gia Định chưa?

Tôi ậm ừ qua loa. Ngôn lại cúi xuống đóng sổ sách. Đầu tôi đầy ắp những tháng ngày hạnh phúc xưa cũ, những nuối tiếc... xôn xao. Nếu không có chiếc khăn tay thơm dịu của chàng, tôi đã nghĩ rằng mình lỡ dại nằm mơ.

*

Tôi năn nỉ má tôi cuối tuần đến thăm anh chị sui luôn tiện bắt cháu ngoại về nuôi giùm tôi vài bữa. Cuộc sống nhàn rỗi, khép kín đến chán nản của tôi bỗng dừng chấm dứt đúng lúc. Từ hơn hai tuần trước, tôi đã ghi tên học lớp "chữ Nho tốc hành" tối thứ sáu, thứ bảy thì đi học hội họa, nhiếp ảnh. Chính Ngôn đã thúc hối tôi ra ngoài vì thấy tôi sống quá bình thường, làm nội trợ, làm mẹ, làm vợ ngoan ngoãn không một lời... ta thán. Ngôn cũng muốn chiều tôi, nhưng tiệm thuốc của anh chỉ đóng khách vào cuối tuần, đóng cửa tiệm để dẫn vợ đi chơi hay theo vợ đi học chắc là sẽ lố nặng.

Thế là tôi có những buổi tối hội họp đợi bóng xe chàng trở tới, và tôi lúc nào cũng mặt thời lo láo, mắt thì nhanh. Những bộ mặt Á Đông thoáng thấy đều có dáng dấp của ông bà già chồng tôi hay mấy bà cô của con gái tôi. Tôi cố tình lừa dối tôi, tưởng tượng mình như trước, đang hăm hở lao vào "bóng mát một cuộc tình", cố quên rằng xung quanh đây nhợ quẩn quít tứ tung chằng chịt. Lâu lâu, hỏi "tình giấc Nam Kha", tôi rên rỉ, tôi tự cảnh tỉnh, mắng mình, nê mi ơi, hãy tự nhìn cho kỹ, hãy nhìn mi cho kỹ, trước khi phạm tội. Nhưng tôi có nghe tôi đâu, chàng có để tôi nghe tôi đâu. Buổi sáng xách túi sơn cọ đi học vẽ, chưa thấy trường chưa thấy thầy, tôi đã thấy tôi đang hấp tấp theo chàng chạy ra phi trường, bay một hơi tới San Francisco Qua cây cầu treo màu đỏ, xuống phố Tàu ăn "tiểu sấm", chạy ra khu bến tàu cũ. Hòa mình vào dòng người rộng lượng vô danh. Em thấy chưa, cứ như là khu Montmartre, Beaubourg, có nhạc sĩ hát dạo, họa sĩ vẽ chân dung thần tốc, nghệ sĩ diễn tuồng câm. Đêm còn tuyệt vời hơn nữa, ở lại đêm với anh, em sẽ thấy, em sẽ... em sẽ...

Chàng làm như tôi đang tiếp tục cuộc sống dở dang thuở trước, với thật nhiều hỏi hả để đền bù khoảng thời gian phí phạm. Nhưng chàng còn tinh táo, tôi hết rồi không liều lĩnh, đam mê xa xưa. Tôi lãng sang chuyện khác:

- Em chưa biết mặt "người ta", giới thiệu em đi, giả bộ nói em là học trò cũ của anh hồi em còn bên Pháp.

Cũng may chàng nhìn tôi thấu suốt nên buổi chiều đó, trên đường về nhà, chàng cầm tay tôi:

- Em có vẻ mệt, tuần sau mình sẽ gặp lại...

Nhưng chưa đủ hai ngày chàng đã gọi điện thoại:

- Mình ra biển, anh đến đón em!

Mới hai tuần lễ, tôi lên năm pounds và đầu óc nặng nề những lời thống trách, chì chiết. Chàng hiểu ngay, ở những lần hẹn sau chàng chỉ gọi rượu nhẹ và trái cây. Biết rõ tôi, chỉ có chàng. Thật vậy, chàng đâu quên cái tật kỳ cục của tôi: người ta uống rượu để tiêu sầu, còn tôi thì... ăn để tưởng nhớ. Hồi xưa, lúc được tin ông ngoại mất, tôi vừa khóc vừa chạy vô xóm mua một đồng mía ghim và những trái cóc ngâm cam thảo tía múi thật đẹp. Chấm một miếng muối ớt, tôi thấy ngoại đang thoăn thoắt leo dừa; bẻ một khúc cóc chua, tôi ngồi xem ngoại kết lá quít làm ổ cho kiến vàng; ngậm miếng mía, tôi hình dung ngoại đang quăng lưới trên sông. Khi cắn đầu trái cóc tròn như mái dù, tôi còn thấy rõ ràng ngoại nằm võng kéo kẹt, tay gác trên trán, bên ngoài trời mưa, bong bóng nước thi nhau vỡ trên sân đất ngập nước, trên mặt rạch. Khi nước mắt đã cạn, mí mắt sưng cứng, đầu óc lũng bùng, hỗn loạn thì trên bàn ngỗng ngang bã mía và những hạt cóc trơ xương. Tôi thù ghét thằng Bể, đưa em họ đưa tin dữ khi tôi vừa đi học về, trời đất hồi, trong nhà không ai có đủ can đảm nói với tôi là ngoại vừa mới mất! Khi mới sang Pháp, mỗi một trang cours phải tiêu một thẻ sô cô la Học xong năm thứ nhất, tôi trở thành một bao gạo biết đi!

Còn những lời mắng mỏ? Tôi cố moi óc tìm những lý lẽ biện hộ cho hành động của mình. Có phải vì Ngôn mãi lo làm ăn, hờ hững với tôi? Có phải vì đời sống tôi không hạnh phúc, dù với một người chồng hoàn toàn, một đứa con đẹp đẽ? Hay chỉ là một phút dừng chân (xé lẻ) để quên con đường dài phẳng phiu, buồn hiu trước mặt?

Tôi lao đầu vào công việc bếp núc, may quần áo cho con, siêng năng đi... thăm ông bà nội của con tôi. Đến nhà ba má, tôi cắt cỏ, cho gà vịt ăn. Nhưng tôi cố tránh gặp mặt Quỳnh, hai con mắt một mí rười rượi coi vậy mà thấy rõ hết. Một ngày nào đó, nó từ tốn dò hỏi, tôi sợ rằng nó sẽ chọc thủng được cái bầu tâm sự nặng trĩu của tôi, tôi sẽ khai hết, thể nào cũng khai hết. Tuần trước nó đã đòi tôi ghi tên giùm để đi học vẽ chung với tôi, không lẽ con bé đã bắt đầu nghi ngờ gì chẳng?

*

Thế rồi tôi cũng biết được mặt "người ta". Tôi mang con gái đến dự sinh nhật con trai lớn của chàng. Người đàn bà trẻ, nhỏ nhắn, dịu dàng, có vẻ hơi nhút nhát. Nhưng rõ ràng là chàng được yêu thương, săn sóc một cách vẹn toàn. Chàng ân cần, gần gũi với các con, chàng dịu dàng, từ tốn với vợ.

Sau giây phút bối rối, đau lòng, tôi lại nghe tự hào. Phải rồi, những sôi nổi, đam mê chàng đã dành hết cho tôi rồi, kể đến sau kia chỉ còn cái đuôi... bả! Tôi đã rồi chọc tất nhưng tôi cũng đã có một phút huy hoàng, người đàn bà kia đang và sẽ chỉ le lói, dù là suốt trăm năm! Nhưng nơi thềm cửa tiễn khách, bàn tay nhỏ nhắn với cái hạnh phúc chỉ le lói đó đặt nhẹ trên cánh tay mạnh mẽ của chàng, đầy vẻ chiếm hữu. Tôi chưa chát ngấm nghĩ, ừ thế mà người ta có được chàng cho tới hơi thở sau cùng, còn tôi thì nhớ tiếc tới ngàn năm.

Trở về nhà, sau vài đêm thao thức, khổ sở, tôi quyết định không gặp chàng nữa, thôi kể như huê đi anh ơi, mỗi đứa có một đời sống, một gia đình, một bản phận, và một "người khác" thương yêu và để thương yêu. Đứng núi này dòm qua núi nọ làm chi?

Tôi hối hận mình không giữ lời khi nhận thấy tôi đang ngồi trên bệ đá, bên cạnh chàng, lắng nghe biển rì rào, tình tự. Bãi vắng lặng, những con chim hải âu cuối cùng còn lượn tiếc lượn quanh, tiếng kêu lạc lõng. Mặt trời chiều đỏ và to vừa chạm đám mây ở cuối chân trời, cả một vùng biển hồng rực rỡ nhưng buồn bã, câm nín.

Lâu lắm, chàng mới nói:

- Đừng trách anh, đừng giận em. Hãy thanh thản, không toan tính. Anh vẫn... yêu em.

Tôi quay mặt về phía sau:

- Tim anh chắc là nhiều hơn người ta... Chắc to bằng thùng... container máy bay.

- Em không thấy sao, ngoại trừ những đứa trẻ, người nào cũng không thể sống mãi với trái tim người khác hay trái tim nhân tạo... Nói đùa thôi... vì méo mó nghề nghiệp. Anh mong mình chỉ sống cho hiện tại... Ở nơi này. Không nhìn về phía trước, cũng chẳng trách cứ gì quá khứ.

Tôi biết vì sao chàng già không nổi. Tim óc lúc nào cũng có lớp lang thứ tự, ngăn này mở ra thì ngăn kia đóng lại. Hừ, không nhìn về phía trước, chẳng ngoái lại phía sau! Chàng tưởng cứ như vậy thì chẳng bao giờ vấp té?

Mãi về sau tôi mới hiểu những lời này của chàng. Lúc đó tôi hờn trách lung tung, giận mình, giận định mệnh, rồi giận cả chàng. Phải chi chàng... chờ tôi, đi tìm tôi, thế nào rồi cũng gặp. Bằng cứ hiển nhiên trước mặt. Tôi đòi hỏi có lẽ hơi nhiều. Xưa nay ngoại trừ anh chàng Lương Sơn Bá dám thác vì tình, có mấy ai (anh) "ở vậy" vì tình? Yêu ai yêu cả một đời mà vợ thì cứ lấy và "ghét" vợ đến nỗi bắt vợ đẻ... sồn sồn năm một.

Chàng cố cãi:

- Em luôn cả quyết một cách vô lý. Sống, phải có tình yêu, tình bạn, song cũng phải có một lý tưởng, một tham vọng nào đó nữa. Không thể vì thiếu cái này mà bỏ rơi tất cả những thứ khác. Phải dẹp qua một bên sự bất mãn, những điều không thỏa ý. Phải sống, dù như thế, cuộc đời trở nên bất toàn, không trọn vẹn.

Thật ra tôi trách chàng mà quên xét đến mình. Thử hỏi tôi có ở vậy chờ ai? Nếu không... thương sao tôi dám nhận lời Ngôn, có ai ép buộc tôi đâu? Không lẽ chỉ tại vì Ngôn có nụ cười giống chàng?

Một lần gặp trước, chàng nâng cằm tôi, nhìn thẳng vào mắt tôi hỏi:

- Em sống có... hạnh phúc?

Tôi cười buồn, hỏi lại:

- Và anh, anh sống có hạnh phúc?

Rồi bỗng phát giận:

- Hạnh phúc là gì? Như thế nào thì gọi là hạnh phúc? Anh ngụ ý gì?

Không đợi chàng phản ứng, tôi nói một hơi:

- Hạnh phúc ư? Giản dị lắm. Đó là buổi sáng thức dậy, nhìn khu vườn qua cửa sổ, thấy nắng vàng rực rỡ trên cây lá, nhìn đồng chén đĩa sắp rửa, mớ quần áo sắp phải ủi, sàn nhà phải lau. Đó là lúc nằm dài nghe nhạc, lúc đứng trước bếp lửa đảo mớ hành tí tách trong lớp dầu sôi, lúc thay tã cho con, lúc cho con ăn bột, lúc nhìn thấy hai cái răng cửa nhỏ xíu cắn vào đời sống. Đó là lúc nghe con bi bô những tiếng nói đầu tiên. Đó là lúc... rửa chuồng gà, nhìn đám gà con chiu chít bên mẹ. Hạnh phúc ư? Có gì đâu mà phải tìm kiếm. Đó là một buổi tối, bắc ghế ngồi ngắm trăng, uống trà, nghe còi lòng không vương vী. Đó là lúc ngồi ký chèque thanh toán nợ nần trong tháng, trái tim không dao động. Đó là đôi lúc đón đau nhận ra thân phận "gà què". Đó là lúc bất bình thấy rằng đã nửa đời trôi qua mà còn chưa làm được chuyện gì vừa ý, đôi lúc còn luyến tiếc dĩ vãng. Đó là lúc... Đó là những lúc... đau khổ thấy rằng mình quá nhiều hạnh phúc!

Chàng nhìn tôi đăm đũa, giọng nhẹ như hơi thở:

- Anh không nhìn thấy chỗ của "hắn" ở trong đó. Em thật sự có hạnh phúc?

Tôi cắn môi nhìn chàng thống trách. Biết mình lỡ lời, chàng vội nói sang chuyện khác. Dường như hai đứa đã có một thỏa thuận ngầm, tôi sẽ không còn nhắc tới "người ta" của chàng cũng như chàng tránh nói về "hắn" của tôi. Dù rằng trong bất cứ cuộc đàm đạo, rong chơi về miền

quá khứ nào của "phe ta" cũng luôn luôn phảng phất bóng "địch quân". Cõi bộ không nhắc không được. Cho nên chàng lại tiếp tục, gieo vào đầu tôi một hạt mầm nguy hiểm:

- Em có dám bỏ tất cả? Chúng ta sẽ làm lại từ đầu... Tôi lạnh cả người, cố gượng đùa:

- Ở giai đoạn này mà anh còn muốn phiêu lưu?

- Em hãy nhìn những người Việt Nam khác ở nơi này, đa số đều bắt đầu

lại từ số không, có khi từ cả một số âm! Mình trở về Pháp, trở lại M. hay bất cứ chỗ nào em muốn...

- Ông ơi, người ta bỏ đi vì đủ thứ chuyện: chính trị, tôn giáo, kinh tế... không ai khai mình thành boat people vì thất tình hay... trốn vợ, trốn chồng. Anh ơi, đừng bỏ mọi bất bóng, em làm sao mà sẵn sóc anh cho bằng người ta, thương anh sao.. bằng người ta. Biết rằng chàng lỡ lời trong khi (tôi) quá chén, nhưng miệng thì nói đừng mà tim ngắt ngảy, da thịt nóng bỏng. Tâm hồn lâng lâng, đê mê như khi chàng tỏ tình lần thứ nhất. Nghĩ cho cùng, tôi không phải là kẻ may mắn hay sao, khi được hai lần trong đời, ném cùng dòng suối ngọt với nỗi xúc động nguyên vẹn. Không, không, tôi đã làm, không ai uống được hai lần cùng một dòng sông. Dòng đời đã đổi thay, bến bờ đã khác, tâm hồn đã nặng nề những hành trang linh kính với những vết thương, vết sẹo.

Chàng có thiệt tình liêu lĩnh, hay chỉ là một ý nghĩ bốc đồng? Dù sao, chàng không còn nhắc nhở đến chuyện đó nữa. Những hạt mầm đang

lớn mạnh trong tôi, tôi phải làm gì, vun quén hay chà đạp cái cơ hội, dám sống đến kỳ cùng bản năng hay nghiền răng trở về cái hạnh phúc mà tôi hơn một lần định nghĩa?

*

Trọn một tuần dài, tôi không trả lời những cú phân đôn dập, kêu gọi của chàng. Tôi muốn yên tĩnh suy nghĩ, sắp đặt, tìm một lối thoát khả dĩ làm... vừa lòng mọi người. Đã quá nhiều phí phạm cho lần quyết định cũ, tôi không thể tự cho phép tái diễn lỗi lầm. Tôi sẽ viết cho Ngôn một bức thư dài, kể hết chuyện xưa, giải thích lý do sự ra đi đột ngột. Ngôn còn trẻ, có tiệm thuốc tây, sẽ có lắm cô sẵn sàng thế chỗ tôi. Gia đình hai bên cha mẹ sẽ nương nung mỗi lần gặp gỡ, nhưng thời gian sẽ xóa mờ tất cả, cuộc đời sẽ tiếp tục. "Vợ mới" của Ngôn sẽ sinh cho anh, cho ông bà nội một đứa, hai đứa cháu bụ bẫm, khác khỉnh khác. ề, bởi vì tôi sẽ... mang con gái tôi đi cùng. Phần chàng, nếu "người ta" không chịu nuôi con thì chúng tôi sẽ lãnh luôn. Nhất định, chúng ta, con của chúng ta sẽ vô cùng thương yêu con của em và con của anh. Nhưng nếu Ngôn không bằng lòng ly dị? Nếu anh không chịu để tôi bắt con bé con? Tôi không thể nào bỏ rơi nó! Nếu ba má tôi xen vào? Nếu vợ chàng cũng không muốn buông tha chàng? Liệu chúng tôi có dám dứt bỏ tất cả để chỉ sống cho nhau? Chúng tôi đã thiếu can đảm trước, bây giờ chắc gì đứa nào táo bạo hơn? Tới đây thì tôi bí lối.

Phải rồi, tình yêu bùng cháy lên lần nữa nhưng... than củi đăm mê có còn nhiều cho đến mai sau hay chỉ một thoáng sau đó, lại là giằng xé oán trách, đổ thừa cho nhau. Ôi, tôi đã hết ngó ra rồi.

Còn loay hoay khổ sở vì những câu hỏi, những giả thuyết thì một hôm chàng dám đến tìm tôi nơi tiệm thuốc... Lúc đó, Ngôn đang xem toa để lấy thuốc cho một bà khách. Tôi đang ngồi kiểm điểm sổ sách. Tôi ngẩn ngơ, rụng rời khi ngẩng lên nhìn thấy đôi mắt kính cận gọng

vuông đen lù lù trước mặt:

- Chào cô, tôi muốn mua mười chai dầu xanh, năm hộp dầu cù là con cọp...

Chàng hạ thấp giọng, nói như hát:

-... nhớ em nhiều...

Tôi lóng cóng lấy hàng, làm rớt hết món này đến món khác. Trời ơi là trời, tôi vừa cúi xuống nhặt nhanh, vừa đảo mắt nhìn quanh theo ánh mắt chàng. Những thùng các tông chất đầy những chiếc nịt ngực đệm mút, những đôi dép xanh đỏ bằng nhựa. Những chồng băng nhạc, băng video, máy truyền thanh, máy thu băng. Những đồ chơi bằng nhựa rẻ tiền, những món nữ trang giả lòe loẹt treo đầy trên tường. Phía bên kia là một dãy quần áo trẻ con treo lủng lẳng với tấm bảng kẻ bằng mấy chữ nghịch ngoạc "Đồ jogging con nít ở Hồng Kông mới qua Đại hạ giá một bộ 12\$ hai bộ 20\$." Bên cạnh còn có những cây vải đủ màu với giá biểu và hàng chữ "nhận gửi quà về Việt Nam". Tôi đã cố gắng xếp đặt cho gọn gàng các món hàng nhưng Ngôn chuyên môn bày biện đầy ra lấy cớ cho khách hàng dễ thấy. Lúc tôi run rẩy đưa chàng gói thuốc, chàng nắm tay tôi bóp nhẹ một cái, nói thật nhanh trước khi quay đi:

- Tha lỗi cho anh...

Tôi ném tờ giấy bạc vào tủ, ngời thừ ra thờ dốc vì cơn giận đang bốc lên ngàn ngạt. Tiếng Ngôn oang oang:

- Đây thuốc xin gửi bà. Còn món này bà vui lòng trả cho quầy hàng bên ngoài... Dạ, hàng tốt lắm thưa bà, tôi có lấy về cho con gái tôi hai bộ hôm qua, mặc vào coi để thương lắm. Dạ, như vậy là bớt nhiều rồi, hạ nữa sẽ không có lời...

Ngôn lại gần tôi, vui vẻ:

- Em thu tiền cho anh, mấy đôi dép mười đồng, hai bộ đồ trẻ con hai mươi, đây tờ giấy năm mươi, em đưa lại bà khách hai mươi đồng... Chào bà, cảm ơn bà...

Tôi làm theo lời Ngôn như cái máy. Người khách vừa đi khỏi, anh hí hửng nói:

- Để anh mở thùng máy cho em xem, đồ la Mỹ lên giá vùn vụt. Thành ra lần này thừa tiền để mua thêm vài chục cái đồng hồ và máy tính điện tử... may quá bà khách cho biết một Hà nội bây giờ là màu trắng, mặc quần trắng, mang giày trắng, chạy xe màu trắng mới có vẻ sang... Anh phải order thêm vài cây xoa suisse gân và giấy rửa hình... à... mà... mà... em... em sao vậy...

Tôi òa lên khóc, chạy ra khỏi tiệm. Lái xe rời bãi đậu, qua kính chiếu hậu nhòe nhoẹt nước mắt, tôi còn thấy anh đứng ngẩn ngơ nhìn theo.

*

Về nhà chưa được năm phút có tiếng chuông gọi cửa. Quỳnh đi thẳng vào nhà, nói mà không nhìn tôi:

- Em vừa vào tiệm thì anh ấy bảo em chạy về nhà xem. Anh ấy bảo Quỳnh coi... cạo gió cho chị, coi bộ chị muốn bịnh. Ông anh rể em ngộ ghê, ai lại... muốn bịnh bao giờ. Lúc nãy anh

chị nhiều khách quá, em ngồi ăn chưa hết tô phở đã thấy năm sáu người khách. Tiệm phở Túc nấu càng ngày càng tồi!

Tôi hơi lo, giả vờ mĩa mai:

- Rảnh rang ngồi nhâm nhi vừa đếm khách, thích quá ta... Thay vì đến bán phụ tao một tay Mày ngồi ở tiệm phở từ bao giờ?

- Cũng chẳng lâu lắm đâu... vừa đủ thấy anh Dân vào tiệm và chi... ra khỏi tiệm.

Tôi quay mặt đi, cắn răng, hốt hoảng. Quỳnh vẫn chậm rãi:

- Em chỉ biết anh ấy qua ảnh chụp, nhưng vừa thấy em nhận ra anh ấy ngay...

Tôi hấp tấp:

- Quỳnh đừng... hiểu lầm chị. Chị cũng chỉ vừa gặp lại...

Quỳnh đứng dậy:

- Em có nói gì đâu. Em nghĩ là mình ít nhiều... thông cảm anh Dân, em thương chị, em quý anh Ngôn. Chuyện riêng của chị, em chẳng có ý muốn can thiệp... Thôi em đi đây, em tạt qua tiệm nói chị chỉ một chút xíu cho anh ấy an tâm.

*

Chuông điện thoại kêu réo không ngừng trong những ngày sau đó, nhưng tôi cương quyết bỏ máy xuống mỗi khi nhận ra tiếng chàng. Mỗi lần tôi tự khen khá lắm, tiếp tục đi em, cuộc đời em sẽ chính chuyên, thẳng tắp. Một ngày rồi một tuần, hai tuần, chàng như hiểu ý tôi, không thèm gọi nữa. Tôi chợt nghe tuyệt vọng nhưng đôi lúc nghe mình nhẹ nhõm. Dần dần tôi bình yên trở lại. Thế cũng hay, coi như tôi đã sống lại vài khoảnh khắc đam mê, đã khơi lại được chút tro sắp tàn. Còn mong muốn gì nữa, người ta đã chẳng từng rên rỉ rằng tình chỉ đẹp khi còn đang dở? Nói thì nói vậy chứ tôi chắc là nét hoa ử đột hơi nhiều, Quỳnh xúi Ngôn đóng cửa tiệm đi chơi vài bữa. Khi Ngôn hỏi tôi nghĩ thế nào, tôi chợt nghe mình có lỗi, Ngôn thì cặm cụi làm ăn, tôi thì ngồi đó mà sầu mơ, bất công quá, hãy định thần lại thôi! Tôi bàn với Ngôn đi chơi một tuần ở Monterey, anh vui vẻ đồng ý khiến tôi ngạc nhiên sung sướng.

Tôi vừa sửa soạn hành lý, quần áo, đồ đạc lặt vặt, định chiều nay sau khi thanh toán sổ sách xong, tôi sang bên ông bà nội bắt con bé con về, ghé ông bà ngoại dọn dò công việc cho Quỳnh. Tối cả nhà đi ngủ sớm để ngày mai khởi hành trước khi mặt trời lên.

Chợt Ngôn gọi từ tiệm:

- Anh quên mất! Hôm qua có người nhà chị Mỹ Dân gọi đến nói từ giã em, sáng hôm nay gia đình chị ấy sẽ đáp máy bay về Paris.

Trống ngực tôi đập thình thình, tôi tưởng mình sắp đứt hơi. Mỹ là tên vợ chàng. Tôi muốn gào lên, muốn khóc, muốn... ngất đi.

Giọng Ngôn lo lắng:

- Hello... hello. em còn ở đầu dây không? À, à... chị Mỹ Dân nào anh không biết? À bạn cũ... à... hèn chi anh không biết, hai vợ chồng chị ấy chỉ ở đây mười tám tháng thôi, ừ, hết hạn stage của chồng chị ấy, họ về ở hẳn bên Pháp. Gia đình chị ấy đều ở Paris. Em không biết trước? Người nhà chị nói rằng em không rảnh thì thôi, khỏi tiễn đưa phiền phức. Vợ chồng chị ấy gửi lời chúc em ở lại vui vẻ, hạnh phúc... hả giờ máy bay... anh không có ghi... Em phone ra airport hỏi xem, nếu anh không làm thì mười giờ bốn mươi lăm hay mười một giờ bốn mươi lăm. Chuyến sau thì em đủ thì giờ hơn... ừ, thôi, em có đi thì nhớ lái xe cẩn thận... Gọi ra phi trường xong, tôi chạy bay ra nhà xe. Tay run lập cập, mãi mới mở được cửa xe, nước mắt như mưa. Cái xe lộ 104 thật đáng giận, xe kẹt ứ cả mấy lanes, xe chỉ nhích từng khoảng ngắn không nghĩa lý gì cả, tôi nghe ruột gan cháy bùng bùng. Tôi nào ngờ chàng chỉ ở nơi này có bấy nhiêu ngày.

Ôi, tại sao chàng không chịu nói trước. Chúng ta luôn luôn phung phí, tại sao? Làm sao tôi kịp nói với chàng những ý nghĩ, những dần vặt bấy lâu nay? Làm sao để nói với chàng rằng tôi vẫn còn... yêu ? Rằng phải rộng lượng cho tôi thêm thời gian để suy nghĩ, anh không thấy rằng mọi sự diễn ra vô cùng chớp nhoáng, em choáng ngợp nên quyết định cắt đứt vừa rồi của em rất là đột ngột, thiếu... suy nghĩ chính chắn.

Tôi vào được phi trường trước khi cháy thành tro Chỉ hơn nửa giờ nữa là máy bay cất cánh. Tôi nhìn ngay ra chàng trong đám người đứng ngồi bên cạnh những chiếc túi xách tay Tôi vội lẫn vào quán nước bên cạnh.

Qua lớp cửa kính, tôi thấy chàng lóng ngóng tìm kiếm. Tôi đeo cặp kính đen to tướng, gọi nước khi người bồi bàn đến gần. Ngoài kia một người bạn của chàng còn nấn ná nói chuyện. Những người ra đi khác bình thân, lặng lẽ. Có những người tiễn đưa nói cười vui vẻ, đâu phải chuyến đi nào cũng là lần vĩnh biệt. Đôi khi lại là những chuyến đi "cho rảnh nợ".

Khi loa lên tiếng mời khách lên máy bay, tôi đưa mắt theo dõi chàng, tôi như từng bước đang tiến tới đoạn đầu dài! Vợ chàng đi trước, ẵm đứa con nhỏ. Chàng theo sau, vác túi lên vai, sửa áo cho thằng con lớn, cột lại sợi dây giày cho nó và không ngừng ném những cái nhìn ngắn, rất ngắn, về phía cửa đến. Tôi nhìn theo chết sống cho đến khi cả gia đình bé nhỏ của chàng khuất sau lối quẹo. Trời ơi, tương kiến thời nan, biệt diệc nan! Tôi ngồi yên, đầu óc trống rỗng. Ngoài kia từng đợt, từng đợt người đến, người đi. Không gian thay đổi từng lúc, đầy ắp rồi trống trơn, ồn ào rồi yên tĩnh, nhộn nhịp rồi lặng lẽ. Tiếng động cơ ì ầm từng chập...

Tôi đứng dậy ra ngoài, nhìn phi đạo qua lớp cửa kính dày. Tôi dừng lại nơi chàng đã đứng, vuốt ve lưng ghế chàng đã dựa khi nãy. Lòng ngổn ngang, xót xa, đau đớn và tiếc nuối.

Khi tôi rời phi trường, trời đã về chiều, mặt trời đỏ hồng bên phải, xa lộ thênh thang, vắng vẻ, xung quanh chẳng còn ai hiện hữu... un seul être vous manque... Tôi về tới nhà, Ngôn hàm hàm:

- Em đi đâu mất biệt vậy? Tại sao không phone về, để nhà ai cũng lo...

Thiệt tức quá đi, sổ sách ngoài tiệm chưa xong, cơm nước chưa có... Ông chồng của tôi ơi, sao ông không hỏi bằng cách nào vợ Ông về được tới nhà?

Ngôn vẫn tiếp tục cằn nhằn:

- Dặn gì cũng chẳng nhớ, tính gì xong lại quên, còn con phải đi rước nữa kia...

Trời hỡi, nếu tôi đi luôn thì ai đứng lặng mà nghe mắng mỏ như thế kia...

Không, không, anh mắng nữa đi anh ơi, con vợ này thiệt đáng đánh đòn.

Tôi đứng yên, nghĩ ngợi lung tung, nửa muốn khóc, nửa muốn cười. Con hồng thủy đã qua anh có biết? Vợ anh về từ cõi rất xa xăm, anh có hay?

Thấy tôi vẫn lặng yên thiếu não, Ngôn dịu giọng:

- May mà Quỳnh vừa điện thoại cho hay ông bà ngoại đề nghị đưa cả nhà đi ăn bò bẫy món, bằng không thì biết bao giờ mới xong để nghỉ ngơi cho sớm, thiệt tức ời là tức...

Ôi, tôi có con em bằng kim cương, thông minh lóng lánh, quả tim bằng ngọc chói lòa khoan hồng. Tôi đến gần Ngôn, vuốt tóc anh, giọng thâm thiết tình:

Thưa anh, anh giận em chi

Muốn có vợ bé, em thì cưới cho.

Ngôn hứ một tiếng dài rồi cười ha hả trong khi tôi đứt từng khúc ruột.

Một ngày rất khác với mọi ngày

1.

30 tháng Tư năm 1975, buổi sáng, trong gian nhà thuê ba phòng, tầng thứ tám một cao ốc ở ngoại ô bình dân một tỉnh lớn vùng đông bắc Pháp, tôi đang cho con ăn bột. Hoặc đang thay tã lót cho nó. Hoặc đang học bài thi cho năm cuối đại học. Trong khi chờ đợi đến giờ có tin tức thế giới. Không thể làm gì khác hơn.

Trời đất chắc chắn là tuyệt đẹp, nắng vàng tươi, khô ráo, ấm áp. Đồi bắt đầu rực rỡ từ cuối tháng 3. Hoa đào Nhật hồng đặc cả cây cành hai bên đường từ phố chính về nhà, hoa cỏ khác chắc cũng nở tung bừng ở mọi góc đường và nhất là ở công viên ngay phía sau cao ốc. Từ cửa sổ phòng khách, tôi chỉ nhìn được một khoảng trời xanh với mảng mây trắng im lìm giữa hai ba cao ốc xấu xí. Quá cao và quá xấu. Hai mươi năm nữa, những niềm hạnh diện của những thập niên 50 và 60 này sẽ bị san bằng. Nhưng đó là chuyện về sau.

2.

Ngày thứ ba của tuần. Tôi đang lo. Tháng tới bắt đầu kì thi tốt nghiệp, phần thực tập vừa xong, tôi không nhớ mình làm cách nào thi và đã qua được; *cours ở fac* chưa xong hết, Monique, con nhỏ bạn người xứ Mã-đảo, gốc Ấn Độ cứ vài ngày đem bài qua cho tôi mượn chép. Dù sao tôi liên tục trốn học phần lí thuyết từ hơn nửa năm nay rồi. Bước đầu trốn học nhiều nặng nhọc khó khăn, bước một triệu đã là bước thình không. Con nít dễ thương, và cần mẹ hơn mấy ông thầy già cần học trò, nói chi thứ học trò lười. Monique viết chữ đẹp như nữ sinh trường Việt; khi cầm xấp *cours* Monique, tôi sung sướng như chú tiểu được thầy cho phép đổi ba mươi gánh nước gập ghềnh (từ suối lên chùa) ra ba trang kinh chép tay.

Monique không biết hát tiếng Ấn, chỉ biết nói tiếng Pháp, lồm bồm vài tiếng Việt (nem, một, hai, ba, bốn, chào ông bà, chào cô, cảm ơn) thích nấu cà ry nị đem cho bạn (là tôi) và mẹ con nít (của tôi). Lạ lùng chưa, tôi vẫn nghi rằng nó nhớ đứa con chưa bao giờ sinh của nó.

Buổi sáng đó, tôi lo âu chờ đợi bồn chồn. Không giải pháp diệt lo nào khác hiệu quả hơn việc vừa lao động tay chân vừa nghe nhạc. Không phải vì con hay Monique. Tắm rửa, cho ăn, thay tã con xong, nếu Monique ghé qua với nụ cười ca vũ nhạc thần thoại thì tôi cho Monique mượn con đem ra công viên hóng nắng. Có thể tôi đang xúc rửa các bình sữa rồi nấu nước khử trùng, ngày đó không có bình nhựa chỉ xài một lần rồi vứt. Có thể tôi vừa ủi đồ, vừa hét theo Khánh Ly *trời buông gió và mây về ngang bên lưng đèo... Ngựa buông vó, người đi chùn chân đã bao lần...* hoặc theo Joan Baez *on a wagon bound for the market, there is a calf with a mournful eyes...* Thỉnh thoảng nhào ra cửa sổ, bẻ cổ nhìn xuống, hi vọng trong mảng công viên lọt được vào tầm mắt, lấp ló dáng Monique và nhất là chiếc xe đẩy trẻ. Mười năm sau, báo đăng tin một bà Monique nào đó vào nhà hộ sinh trộm trẻ, trùng tên ngẫu nhiên nhưng tôi chợt nhớ đến thoáng lo âu hôm ấy, khi từ già Monique nơi thang máy. Một giây thôi, giữa tí tí triệu triệu phút giây ngổn ngang vui mừng và băng khuâng khác, nhưng đó là chuyện về sau, ngay sau đó.

3.

Lo vì tôi viết mãi không xong vài bức thư nhà. Cái thư thứ nhất bắt đầu cả tuần mãi chưa đến phần con xin tạm ngưng, hẹn thư sau. Thư năm ngoái má tôi dặn mua một chiếc Peugeot gửi về. Mua giùm cho bác Năm, bác Bảy nào đó, bạn của ba má tôi. Sau này tôi biết đây là một kế của quân sự. Ba má tôi sợ chị em tôi sẽ đói nếu tôi thi rớt. Và công việc ba má cũng không còn khấm khá vì chiến trận lan tràn, mọi tiền đâu ra chuyển ngân cho lũ con. Mấy chị em tôi chưa đứa nào tốt nghiệp, thậm chí có đứa vừa sang năm ngoái. Bạn bậu con cái như vậy, coi bộ tôi không chút hi vọng thi đậu cuối năm.

Thời đó tại Sài Gòn nhập xe ngoại quốc kiểu này phải trả tiền thuế bằng với giá xe, nhưng vẫn có người mua. Lờ lờ. Tôi quên nói rõ, xe Peugeot 404, ô tô bốn bánh thời thượng Paris và Sài Gòn chứ không phải xe đạp hay xe gắn máy như tôi mua làm chân chạy đi học hồi mới qua hay mua gửi về nước sau 1975.

"Lộn xộn kiểu này chắc tiền lâu tới, con rút tiền trương mục tiết kiệm mua trước gửi về cũng được". Tôi chưa kịp đi hỏi giá xe thì đài truyền hình báo tin Bình Long mất. Có cái gì đó nói với tôi rằng tôi có thể cãi lời má. Nhưng cãi ra làm sao? Việc mua xe hay không này thật ra chẳng quan trọng vì tôi biết mình vô phương cách.

Rồi Ban Mê Thuột thất thủ. Tổng thống Thiệu tuyên bố di tản chiến thuật Cao Nguyên. Dồn dập những tin tức, địa danh quen và lạ, Pleiku, Tuy Hoà...

Trong suốt thời niên thiếu, những địa danh xa xôi như những ánh đèn thấp lên soi về cổ sử êm đềm Nghệ An, Sơn Tây, Nam Định, Hải Dương... những quê quán Nguyễn Du, Tú Xương, Tản Đà, Khái Hưng, Phạm Quỳnh... Êm đềm những giờ học cổ văn, kim văn. Mà nơi chốn gần như An Giang, Cà Mau, Quảng Trị lại xa xôi những bom mìn, thuốc khai quang, mô đất. Thì thử hỏi đặt An Lộc, Xuân Lộc, Bình Long, Phước Long, Long Khánh nơi nào trên tấm bản đồ cũ nát nhàu? Khi đài truyền hình Pháp về đến Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Định Quán thì tôi chợt rùng mình nhận diện nỗi lo của mình. Thư từ chữ nghĩa quá đơn sơ và chậm chạp. Hai mẹ con không thấy cùng một mảng mây bất động bên trên thành phố mình đang sống và nhất là không xem cùng một thứ phim ảnh truyền hình.

Dường như, tôi cũng đã dò hỏi giá xe, cước phí, xem kĩ hai sổ tiết kiệm của hai chị em thì tính ra có thể gửi về được... một phần năm chiếc xe. "Con xong thủ tục mua, gửi xe đi thì tiền má gửi cũng sẽ kịp tới nơi." Dự đoán của má tôi chắc như đinh đóng cột. Kiểm điểm tất cả các nghề chính phụ xưa nay ba má làm, và kết quả, tôi thấy chuyện buôn bán chưa bao giờ là nghề giỏi của hai người. Tôi nghi rằng bác Năm và nhất là bác Bảy nào đó đã không tin rằng cỡ ba má tôi có thể cho tới mấy đứa con đi du học, nên bà tự ái; xe hơi về cho bà có dịp khoe con, khoe của, một công đôi ba chuyện.

Nhưng chưa kịp khoe mà người ta vẫn biết: không lâu lắm sau đó, ba tôi phải vất vả lên xuống "làm việc" với "cách mạng phùng" về các "con tin" ở ngoại quốc. Hỏi bà con xa gần, có người giải thích con tin = gián điệp, y như thời 1945. Mấy chị em chúng tôi cứ thắc mắc. Con tin hay gián điệp? Một đảng bị thế mạng một đảng là sứ mạng. Bị động và chủ động. Chỉ giống nhau ở số phận (thường là bi thảm) sau cùng. Thằng em ưa tiếu lâm của tôi về sau tuyên bố đã hiểu nguồn cơn: phùng bắt ba má mình làm con tin đến khi nào bọn mình ở ngoại quốc đồng ý làm gián điệp cho... phùng: đi dò xét đồng bào, theo dõi, ăn cắp các công trình của con cháu các ông De Gaulle và Roosevelt vân vân! Tôi nghĩ chỉ giản dị vì những gói quà gửi về và những hồ sơ xin đi. Nhưng đó là chuyện về sau.

4.

"Má tội con mà làm kinh tế thì... thôi!" Trong nhiều năm tháng ba tôi thường mở đầu hoặc kết luận như vậy mỗi lần nhắc chuyện đời xưa. Tiền bạc của cải vất vả làm ra má tôi thường hay nghe lời quân sự quạ quạ, kì này đem đầu tư hết vào những thứ chỉ trong vòng vài hôm vài tuần bỗng tan biến không ngờ. Thật ra, mất lập tức, một hai chiếc xe hơi, đôi căn nhà lá, một mảnh đất nhỏ đã mua (làm trại chăn nuôi và theo dự tính của ba tôi sẽ là nơi dưỡng già!), trong cơn sợ hãi và đảo điên tập thể như thế có lẽ dễ khiến chấp nhận định mệnh hơn là phải sống và ý thức chuyện bản thân mình đang rơi chậm xuống một vực thẳm hôn mê.

"Bảy năm, tám tháng, mười ngày." Khoảng đời "mất trắng". Má tôi vẫn hẳn học trưng ra phần thời gian mất này như một kinh nghiệm sống giá trị nhất đời bà mà tuyệt nhiên không nhắc đến phần thiệt hại của cải. Một lần nữa tôi thấy ba má tôi bắt đầu trở lại từ con số không sau mỗi khúc quanh lịch sử.

Trong khoảng nhìn có được của tôi, lịch sử lại quanh hơi nhiều. Toàn những khúc quanh gắt gao, rối rắm. Một đời người ngắn ngủi và bình thường cho phép khởi hành được bao lần? Và ôm "cua" kiểu nào cho không bị ngã hay bị hất ra khỏi đường đời?

Tôi bắt đầu sôi nổi tiến đến phút trở về trong khi má đếm từng ngày chờ lúc ra đi. Con tin thật sự và gián điệp khả dĩ còn phải đợi chờ "bảy năm, tám tháng, mười ngày". Và tôi nghe như một lời than van: má đếm từng ngày, còn mày, mày đã làm gì trong suốt thời gian đó hả con?

Hơn một lần, chân đã bước xuống thuyền, má tôi quyết định quay lui. Cơn hôn mê kéo dài đã làm chùn chân, hao mòn ý muốn vượt biên hay vì tôi ích kỉ cứ viết thư van nài ba má ở lại, nhất là từ khi thấy được chứng từ hình ảnh những chuyến đi gian nan kinh khủng của người tị nạn? Nhưng đó là chuyện về sau.

5.

Thư thứ nhì phải viết là thư chia buồn với gia đình người bác ruột. Không biết bắt đầu ra sao. Và buổi tối, viết xong, tôi khám phá ra mình không có địa chỉ của bác! Trước đó không lâu, ba tôi báo tin muộn: anh T. con bác đã tử trận ở Hoàng Sa. Đầu năm 1974, quân Trung cộng tấn công bất ngờ. Một số lính hải quân VNCH đang phòng ngự quần đảo bị bắt, một số khác hy sinh. Nước Việt Nam Cộng Hoà mất chùm đảo Hoàng Sa.

Bọn sinh viên chúng tôi lúc ấy đã xôn xao, tức tối, lục lọi tài liệu, giờ bản đồ ra xem, càng tức tối khi thấy chòm đảo xa lác xa lơ đối với lục địa Tàu. Và cãi nhau ra trò khi biết miền Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam không phản đối việc xâm chiếm này. Dường như chuyện Hoàng Sa của Ngụy vào tay Trung Quốc, thì có gì dính dáng đến họ! Và lại vào tay Mao thì càng tốt, có vào tay Tưởng đâu mà lo! Thật là làm lẫn tai hại. Vì sau đó, đầu những năm 80, chúng tôi lại hoảng lên: nước to thích dạy hơn là học và khi con cháu Mao hoà với con cháu Tưởng để biến Đông Hải thành Nam Hải và đổi Hoàng Sa với Trường Sa ra Nam Sa với Tây Sa thì có ngày chúng ta thành bạn đồng cảnh ngộ với đức Đạt Lai Lạt Ma của Tây Tạng. Nhưng đây là chuyện về sau.

6.

Mãi đến lúc bấy giờ tôi mới hay tin anh T. chết trong lần mất đảo ấy. Má tôi kị bên chồng nên dám con cháu đôi bên ít gặp nhau. Tôi thấy bác tôi chắc khó (chịu) như lời má tôi, nhưng anh T. và cô em gái là chị H., lớn hơn tôi một hai tuổi, rất dễ (thương và) chịu khó tới lui làm quen với tụi tôi. Tôi nhớ anh dáng cao cao, ốm người, mặc đồ lính thủy trắng, "ghé thăm chú thím và mấy em trước khi lên đường", anh lúng túng, ngượng ngịu. Mà khi đó, tôi lại nghĩ anh ngượng vì mấy mụn mụn đỏ đỏ trên đôi má trắng xanh của anh hơn là vì vẻ lạnh lùng của má tôi. Ở nhà không nói rõ chi tiết về cái chết của anh, nên tôi cứ thắc mắc. Có lẽ không ai biết được khi đó; ba mươi năm sau, tôi đọc nhiều tài liệu, mới hình dung phần nào những ngày cuối của anh và bạn đồng hành. Bây giờ, biển có lẽ còn ôm giữ hồn anh, nước Việt Nam thống nhất không những chưa lấy lại được Hoàng Sa mà còn mất thêm một số đảo của Trường Sa! Bây giờ cả Đại Lục cùng đoàn kết với Đài Loan thì sức nào chúng ta cãi giành với họ?

Anh T. tôi chết trong tàu hay trên bờ? Chết vì đại bác, bom pháo hay bọn lính Mao bắt được, tra khảo đánh giết? Anh chết sớm nên trên bàn thờ nhà bác tôi, hình anh trẻ nhất. Và bây giờ các em anh, tụi tôi đều già và xấu hơn anh. Mai kia, trên bàn thờ, chúng tôi càng già và xấu hơn nữa. Nhưng đây là chuyện về sau.

7.

Tóm lại, trong những ngày tháng Tư, tôi đang chờ đợi nhiều thứ. Cho nên ngày 30, buổi trưa đó, buổi chiều đó, chắc chắn là tôi phải đang nóng nãy, hồi hộp chờ đợi. Từ giữa tháng Ba, tôi bận rộn một cách thật kì cục. Từ nhà bếp chạy ra phòng khách, từ phòng khách chạy vào phòng ngủ, xem con bé con có còn thờ đều đặn trong nồi hay không, chạy ra chạy vào mà cơm khét chẳng hay, ngồng cổ ra cửa sổ nhìn xuống xem có hay chưa chiếc xe đạp bưu điện đầy nhóc thư từ dựng trước một trong hai cửa ra vào cao ốc, trưa chiều ngồi chờ ti vi phát phần tin tức về Việt Nam.

Xem diễn biến chiến sự, như xem phim truyện, từng ngày, chẳng khác gì tin tức về Iraq hiện nay, trừ đi cái chờ đợi, ngóng trông và gan ruột còn cào. Bây giờ tha hồ bấm nút đổi đài. Không biết vì kì thị chủng tộc hay vì trái tim đã theo thời gian bay hết hơi tình cảm, sức giận

đã cạn khô, màu buồn đã héo hắt.

Ngày ấy chẳng cần, chẳng thể đổi vì chỉ có... hai đài, và cả hai đều mua hình ảnh chiến sự Việt Nam. Số tử vong đôi ba bên, những cuộc di tản, những trận tử thủ. Tin tức to phồng lên, dồn dập. Hình ảnh chạy loạn kinh hoàng. Rồi đột nhiên hôm ấy, trên màn ảnh không còn đám đông cuồng cuồng, đường phố chẳng còn đen nghệt người xe, không còn ai chen lấn nhau leo, bám những song sắt cửa cổng toà đại sứ Mỹ, chỉ còn một vài đám nhỏ hí hửng vác ghế, vác nệm, máy móc, mang cửa ăn cắp ra khỏi những ngôi nhà vắng chủ. Hôm ấy, những nhóm người hai bên đường như sửng lại. Đoàn xe xanh màu lính chạy vụt qua. Những cánh tay vẫy xuống, những bàn tay giơ lên đáp lại, vui vẻ có, mà vương vất một chút ngập ngừng cũng có.

Bây giờ, chỉ nhớ được cái cảm giác nhẹ hẫng, trống rỗng, vừa hào hứng vừa bất an lạ lùng. Đêm đó tôi lại nằm mơ thấy ông ngoại tôi, như mọi lần với tiếng cười sấm vỡ: chờ một chút nữa thôi nghe con, gần tới nhà rồi! Chút nhéo nữa thôi! Và tôi biết ngoại nói thật. Thức giấc nửa đêm, nghe thênh thang thông dong, khá hơn mấy kì mơ trước.

Quả tạ cột cổ độ đôi kí lô, từ gần tháng nay lớn lên hoá núi ngũ hành nghìn cân, tôi sắp sửa tặc thờ thì ô, buổi chiều hôm ấy, tôi là con khi được thầy Tam Tạng giải thoát bắt ngờ. Chẳng phải là Tôn Ngộ Không đã thách thức đứng trên cao, không phải vì ưu thời mẫn thế hay là "trí thức yêu nước": tất cả bạn bè quanh tôi lúc ấy chắc chắn đều nhẹ nhõm như thế cả. Kì lạ như thế và thật là như thế. Chắc chắn như thế.

Buổi trưa hai đứa tôi vác thùng đựng con bọ vào xe, chạy ra quán ăn sinh viên. Bạn bè gặp hôm ấy đông hơn mọi khi và tôi thấy đứa nào cũng vui mừng pha lẫn lo âu, ngỡ ngàng. Có cả anh chị A., những người bạn khá thân của chúng tôi, thành thật, dễ thương, rất tốt với bạn bè, có chân trong Hội Liên Hiệp Việt Kiều (tổ chức công nhân, trí thức và sinh viên Việt Nam *yêu nước* tại Pháp) lâu lắm không ra quán ăn sinh viên vì anh chị đã đi làm, không được phép ăn theo giá sinh viên nữa. Có anh B., thành phần quốc gia, anh cũng thật thà, tốt bụng, vui tính, có chị H., nhỏ D., em N., cùng hỏi tụi tôi có ý định đi Paris xin gia hạn thông hành không. Anh B. có chân trong hội Ái Hữu địa phương ngày trước (hình như anh là hội phó và tôi là thư kí!), hội do anh hô hào vận động thành lập vào năm đầu tiên tôi đến, khi anh thấy anh chị A. và vài anh chị sinh viên thân Cộng khác là C. và Đ. đến làm quen, giúp đỡ đám sinh viên lính mới chúng tôi vừa đổ bộ xuống thành phố này. Hội Ái Hữu xin được toà lãnh sự (VNCH) một ít báo chí phim ảnh, tiền bạc (tổ chức ăn Tết, đi dự đại hội thể thao do Tổng hội sinh viên Việt Nam ở Paris tổ chức v.v...), Hội chúng tôi tí teo với năm ba mống hội viên, ngày nào cũng gặp nhau ở trường hay quán ăn, cuối tuần họp nhau ca hát, nấu ăn chung, chỉ biết tán dóc chuyện trên trời dưới đất, thiếu nhiệt thành từ hội viên đến chủ tịch, thiếu mục đích chính xác hữu cơ hơn nên hội hoàn toàn tan rã không kèn trống hai năm sau đó. N. có bố là dân biểu quốc hội hay thượng nghị sĩ nên rất lo sợ, nửa đùa nửa thật: em sợ họ bắt ba em đi bộ ra tới Hà Nội chị ơi! Tôi cười: bậy nà, ai bắt làm chuyện bất nhơn như vậy hả em!

Lúc đó có lẽ các bạn tôi cũng không nghĩ đến tị nạn chính trị, mà chỉ muốn có giấy tờ hợp lệ để ở lại tiếp tục việc học. Tôi không nhớ hết những trả lời cho mình và cho bạn và như thế nào, năm phút sau quên mất chuyện giấy tờ. Bạn tây đầm nhào tới bắt tay, hôn hít lia lịa, chia vui, chúc mừng. Không chỉ những đứa ưa biểu tình phản chiến. Đứa nào cũng phơi phới, hân hoan, cảm động. Thấy rất dễ thương.

Các bác và anh chị thiên Cộng khác không còn ra quán ăn sinh viên từ lâu lắm, nên tôi không biết rõ nhưng tôi chắc chắn họ vui hơn cả đám chúng tôi nhiều. Cho đến hôm đó, nơi tỉnh này, tất cả chúng tôi, hay tuyệt đại đa số trong đám bạn bè cùng tuổi hoặc chênh lệch nhau

năm bảy tuổi, tự túc hay có học bổng, gốc Bắc, Trung hay Nam, thậm chí có cả bạn gốc Việt sinh ra ở Lào hay Cam Bốt, đều đi từ Sài Gòn và thân thiết với nhau từng nhóm nhỏ hai ba đứa. Hễ gặp gỡ chung thì vui như một ngày chúa nhật hoặc vui như Tết. Đến nhà anh chị A., anh chị C. thì nghe họ hát *Quảng Bình quê ta ơi* hoặc *Tiếng chày trên sóc Bom Bo*. Ở cư xá tụi tôi thì hát *Giọt mưa trên lá, nước mắt mẹ già, lũ chã, đằm đĩa* hay *Một ngàn năm nô lệ giặc Tàu; một trăm năm đô hộ giặc Tây*. Trong năm năm đó, không hề có chuyện gây gổ hay hiềm khích lớn nhỏ nào xảy ra giữa chúng tôi. Chuyện khó tin nhưng xin cam đoan có thật. Chỉ một lần anh C. chê: nhạc vàng uỷ mị; tôi cãi ngay: vậy đó nhưng vẫn hay hơn bài Quảng Bình hay bài Kết Đoàn của anh, nghe y chang như nhạc Tàu! Anh C. chỉ cười trừ vì tôi hung hăng và đầy vẻ kì thị.

Chúng tôi chỉ cãi nhau đến mức đó mà thôi. Những người có thể cãi xa hơn, kĩ hơn thì khi gặp nhau chỉ lễ phép chào hỏi và lạnh lùng nói chuyện nắng mưa. Tất cả đều mong hết đánh nhau bên Việt Nam, tôi chắc chắn điều đó. Ngưng chiến bằng bất cứ cách nào đôi bên có thể chấp nhận. Và "cách nào đó" này, thật vô phương tưởng tượng được. Tôi còn chắc chắn một điều khác nữa. Niềm vui ngày hoà bình này mang khá nhiều ngổ ngàng, bất an cho nhiều đứa chúng tôi. Một nỗi bất an mà tôi chối từ chấp nhận tầm quan trọng đúng mức kể từ ngay lúc đó cho đến nhiều năm về sau. Thì hẵng chỉ nói về niềm vui trước đã. Dù năm, mười năm, hai mươi rồi ba mươi năm sau tôi lần lượt thấy mình đã chắc chắn nhiều điều một cách sai bét. Và đó là chuyện về sau.

8.

Hết chiến tranh! Cứ như ông, bà Trời nào đó, ở tận đâu đâu, chợt hôm nay tỉnh giấc, gật gù đắc ý, ra điều ta đây trừng phạt chúng mày như thế là vừa đủ; rồi bà vung đũa thần, ông phe phẩy hai, ba ngón tay. Vung, phẩy một cái: hết bom đạn, không còn đánh nhau. Trời đất, dễ dàng như vậy mà ông bà trời ấy lại không chịu vung, phẩy sớm hơn. Dù từ lúc mới sang, năm, sáu, hay chín mười năm về trước, chúng tôi nhìn về Việt Nam bằng con mắt các phóng viên đài truyền hình Pháp và sàng lọc tin tức, hình ảnh qua quá khứ riêng tư sẵn có. Chiến tranh Việt Nam chỉ còn trong giấc mơ và trên màn ảnh nhỏ. Và tôi, tưởng mình có toàn quyền quyết định về sự hiện hữu của chúng: hôm nào xuống tinh thần quá vì nhận được thư nhà báo tin chết chóc thì khoá cửa phòng, rũ sáo, trùm chăn... "Điện trần nhà" hay dẫn nhau về quê bạn bè bản xứ, liền tù tì luôn mấy ngày, không bèn mảng, đếm xỉa đến cái khối vuông đầy vui buồn và thâm kịch ấy.

Từ chiếc máy truyền hình đen trắng đầu tiên trong cư xá sinh viên đầu tiên, trong những ngày đầu tiên của năm học thứ nhất, đến máy truyền hình màu đầu tiên trong cư xá sinh viên thứ nhì, qua cái máy đầu tiên nơi gian nhà trọ bắt đầu cuộc đời đa thân. "Quyền" quyết định? Nói cho oai, chứ sự thật giản dị như đóng lại một cánh cửa. Chui đầu xuống một hố cát.

Hôm ấy, tôi thăm thì với đứa con gái cứng bốn tháng: con gái ơi, con sẽ không bao giờ sờ chạm được những thứ hời hợt mà ông bà, cha mẹ con đã từng trải qua. Tôi còn nhớ một điều nữa của những ngày tháng ấy, tôi chưa biết xưng hô thế nào với... con. Và tôi hỏi (đáp) ba của nó bằng lời đường mật: mình sẽ trở về, phải không anh?!

Monique cùng chồng chạy qua chúc mừng hoà bình và khen ngợi chiến thắng, cho một món ăn vàng đỏ thơm mùi nị mùi sả rồi mượn con xách ra công viên dạo mát.

Chiều hôm ấy, 30 tháng Tư, ở nhà chúng tôi có bác G., chú E. đến chơi; thuộc thành phần thứ ba, người từng kháng chiến trong bụng với Việt Minh ngày xưa, ra thành lại bị ông Diệm

rượt, người chạy thẳng từ Hà Nội sau hiệp định Genève. Cả hai cùng lắc đầu buồn rầu: Họ sẽ thanh toán và trả thù. Thế nào cũng có biển máu! Niềm vui ngập tràn và cứ nghe mình nói *không, không* với mọi người. Không, tụi em không vào hội Liên Hiệp. Chị A. nói: *sao vậy, cùng dựng xây đất nước mà em!* Chị ơi, sao em vui vì hoà bình chứ không vui vì chiến thắng. Em thuộc phe bị thua te tua và em vẫn thấy "Quảng Bình, quê ta ơi" là một bài hát đầy âm điệu Tàu. Câu trả lời lạc đề mà anh chị vẫn cười xoà, hẹn mai lại đến chơi.

Không, anh/bò/ mày cứ đi xin gia hạn thông hành một mình, biết sẽ ra sao mà tính ở lại hay không ở lại nơi này, ví dụ được gia hạn... 100 năm, rồi thì sao, cũng phải về chứ! *Mày quên vụ Mậu Thân rồi hả? À, vụ Mậu Thân...*

Không, Mặt Trận bù nhìn thì đã sao thưa bác, thưa chú, còn ai để giải phóng hoặc đấu tranh nữa đâu, thì cần gì mặt trận với chẳng mặt trận? *Một đảng duy nhất là tự do và dân chủ sẽ chết, cháu không hiểu ư?* Thế giới đang nhìn vào, không thể có chuyện trả thù đâu bác ơi, mấy mươi năm rồi, trả thù cả miền Nam ư? Không, vô lí!

Không, N. ơi, bắt đi bộ ra Bắc, ép con gái cưới thương binh, ai lại buộc làm chuyện... kì cục vậy. Chắc không sao đâu.

Monique ơi! Mày nhớ hôm qua, ba má tao có mặt trong đám người trước toà đại sứ Mỹ tại Sài Gòn vân vân và vân vân. *Nhưng nước bạn dứt chiến tranh, đó là điều chính, đúng không?* Đúng ơi là đúng!

Dường như đó là những câu trả lời nhằm trấn an chính mình và hi vọng nó sẽ là sự thật.

Năm đó chúng tôi vừa có con đầu lòng, ngày đó hai đứa tôi chấp đôi tuổi lại chưa được năm mươi. Ở tuổi tiếng nói cũng là tiếng đập của tim. Hôm ấy buổi tối, xem tin tức truyền hình thấy ngay anh B. trong đám người thật đông đang chen lấn nhau trước cửa toà lãnh sự VNCH để xin gia hạn thông hành; thông thường chúng tôi lúc bấy giờ mỗi năm phải mỗi xin gia hạn visa với giấy tờ kết quả kì thi cuối năm. Lần này chưa thi, chưa có kết quả mà được gia hạn ngay. Thích nhé.

Người nhân viên tốt bụng, nhẫn nại, chặt vật giao từng quyển thông hành vừa gia hạn cho từng cánh tay chơi với. (Hình như được gia hạn đến những 10 năm! Một quyển sổ thông hành như thế, một kỉ niệm tinh thần quý báu - chẳng khác tờ căn cước cũ của thi sĩ Cao Tàn - nhưng ai đó lại bảo vô giá trị về mặt pháp lí...)

Kí giả truyền hình phỏng vấn đúng ngay anh bạn B. Tôi nhớ mãi lời nói buồn rầu của anh B. cũng như tất cả nét hoang mang, lạc lõng trên ánh mắt, khuôn mặt, cử chỉ của những người bạn trẻ cùng cảnh ngộ với tôi hôm đó: *C'est foutu!* (Hỏng bét! Tiêu tùng!)

Tôi cũng không thể quên hình ảnh người công chức tận tâm, nhân viên của toà lãnh sự Sài Gòn trong những ngày gian nan ấy. Bây giờ họ ra sao? Theo tôi biết về sau này, họ cũng đã bàn giao nhiệm sở đảng hoàng cho phe thắng trận. Trong những năm tháng ngắn ngủi trước năm 1975, qua đôi lần liên lạc lo chuyện thủ tục giấy tờ, chuyển ngân - chúng tôi đã kí giấy cưới nhau chính thức ở đây năm ngoái - chưa bao giờ tôi bị đối đãi vô lễ hay tệ bạc hoặc nghe tai tiếng xấu xa về họ. Khác hẳn với những lời đồn đại về những toà đại sứ về sau này, nhất là từ những năm Đông Âu sụp đổ cho đến gần đây (không biết bệnh vục, che chở kiểu bào, ăn hối lộ, buôn lậu, ổ công an, vân vân). Nhưng đây lại là chuyện về sau.

9.

Bác G. với chú E. về rồi, tôi suy nghĩ và thù người tưởng tượng ra nỗi kinh hoàng, hoang mang của cha mẹ tôi. Cả hai, cựu kháng chiến ra thành hồi 1954, rất ghét Việt Cộng tuy trong nhà chuyên môn chứa người trốn lính, đôi khi chứa cả du kích hoặc Việt Cộng lớn nhỏ thứ thiệt là các ông dượng, bà dì, anh chị em họ ở nhà quê lên chơi. Và tôi không quên những trận cãi kịch liệt giữa má tôi với họ. Tôi cũng nhớ tới anh T. cùng vài ông anh họ xa khác đã chết tại nhà quê bên má tôi, nhớ đến những ngày tháng không khí gia đình khi hay tin dữ. Những cái chết không một chi tiết hay hình ảnh chứng nhận. Mà bây giờ, hình ảnh quá nhiều. Đến bội thực.

Cái khối vuông kì diệu, nối liền tôi với cuộc đời bên ngoài, trong đôi phút phù du, mỗi ngày đưa tôi ra khỏi được thành phố mù mịt băng giá sáu tháng mùa đông này, cho thấy được quê nhà. Từ khi mới sang Pháp, tiếng Pháp nghe chỉ hiểu lờ mờ nhưng tôi khám phá ra tin tức liên quan đến Việt Nam hầu như có mỗi ngày trên đài Truyền hình Pháp. Tha hồ xem. Bệnh ghẻ đeo mang từ ngày ấy: đến giờ là lọ mọ bò xuống phòng truyền hình cư xá sinh viên khi còn độc thân; rồi lúc lập gia đình, chưa mua nổi niều xoong chảo đã khênh về cái ti vi to kình đặt giữa nhà, tới giờ tin tức là bếp núc dang dở cũng bỏ mặc. Con bé con đã biết đôi nét về Việt Nam kể từ lúc còn trong bụng mẹ.

Ngày 30 ấy, tôi nhớ đến những phóng viên kí giả đã sống chết hay mang thương tật vì cuộc chiến tranh trên đất nước mình, Sean Flynn, Laurent, Nachtwey... *J'ai regardé mon ennemi et je m'y suis vu...*

Trong những năm ấy, người Việt sống tại Pháp gồm nhiều nhóm, nhiều phe. Nhiều màu nhưng tựu trung chỉ có hai: "quốc gia và cộng sản" còn thành phần thứ ba, tuy ở giữa, nhưng vì chống chiến tranh, tức là chống sự can thiệp bằng vũ khí của Mỹ, chống những đối xử bất công với tù chính trị của chính phủ Sài Gòn nên bị phe quốc gia "nhét" vào phe cộng sản. Phe cộng sản, khi cần thì "níu" lấy, làm đồng minh, nhưng nói cho cùng cũng chẳng ưa những câu hỏi của phe thứ ba này về thăm sát Mậu Thân, về chuyện Nga, Tàu giúp vũ khí, về vai trò (có vẻ bù nhìn) của các Mặt Trận, về những đối xử dã man của đảng với nhân dân trong vấn đề cải cách ruộng đất, với trí thức trong vụ Nhân Văn Giai Phẩm, về cái rập khuôn Mao trong đường lối chính trị, văn hoá vân vân.

Các phe nhóm đều tìm cách lôi kéo sinh viên trẻ về phía họ, bằng những buổi nói chuyện, chiếu phim, thảo luận văn nghệ, và cả bằng tình cảm riêng tư hay trò chơi, thú vui riêng. Trong một thời gian ngắn, vào lúc hoà đàm Paris, miền Nam huỷ bỏ du học tự túc ở Pháp, vì chính quyền VNCH sợ không giữ được sinh viên. Và để giữ sinh viên, Tòa lãnh sự (Sài Gòn) tại Pháp hăm dọa (và thi hành) cúp học bổng hay chuyển ngân những ai nghiêng về phía cộng sản. Kết quả: sinh viên thiên tả hay chưa (kịp) thiên tả bị cúp chuyển ngân sau đó đều theo hẳn phe thiên cộng và ủng hộ miền Bắc, chống Mỹ. Phe này nhiều chi hội ở tỉnh, lực lượng hùng hậu, vì kế thừa tổ chức lâu đời Liên Hiệp Việt Kiều, gồm nhiều trí thức khoa bảng, công nhân, thợ thuyền, cựu quân nhân Việt Nam, đã thành hình từ trước chiến tranh quốc-cộng, hội lại có hậu thuẫn người Pháp.

Một lần, cuối thập niên 60 hay đầu 1970, bà Nguyễn Cao Kỳ (Tuyết Mai) sang Pháp, được nhiều báo chí phỏng vấn. Năm sau, tôi tình cờ xem tờ Paris Match cũ, thấy nhiều ảnh bà với những kiểu áo tây ta tuyệt đẹp. Bà trẻ trung, duyên dáng, quý phái, lịch sự, rất mốt, trả lời phóng viên lưu loát; tôi thấy hình bà đẹp hơn cả bà hoàng Soraya, đẹp hơn vô số các bà công chúa, hoàng hậu khác thời ấy và cả thời bây giờ. Bạn bè đưa trầm trở hãnh diện, đưa chỉ trích, mỉa mai. Nhất là mấy người thiên cộng. Dĩ nhiên, với họ, cũng như với dư luận

người Pháp lúc bấy giờ, cán cân tình cảm nghiêng hẳn về bà Bình. Cho dù đến tận năm 1973, đại diện cho Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, bà Nguyễn Thị Bình, nhan sắc tầm thường, không điểm trang, thường xuất hiện trên TV Pháp áo dài cắt xấu, bới tóc "củ gừng" như một bà già nhà quê, xách bóp đầm tay chân dáng vẻ cứng ngắc, tuy nụ cười thật tươi nhưng ngôn ngữ khá lười gối (Bà tuyên bố không có lính Bắc Việt tại miền Nam, rằng MTGP không giết người ở Huế hồi Tết Mậu Thân 1968; và vào tháng 3 năm 1975, sở dĩ dân chúng ùn ùn bỏ Cao Nguyên, bỏ thành phố khi quân giải phóng đến là vì họ bị... ép buộc phải chạy theo lính VNCH!) Bà thường được thu hình, được báo chí Pháp phỏng vấn nhiều hơn những "đồng nghiệp" nam giới, "bộ trưởng" Xuân Thủy, hoặc trưởng phái đoàn Việt Nam Cộng Hòa Phạm Đăng Lâm. Chỉ vì bà mang hình ảnh kẻ yếu bị (Mỹ) ăn hiếp, dễ làm động lòng trắc ẩn những người sống trong thanh bình no ấm; và dễ gây kinh ngạc, thán phục. Vì kẻ yếu ấy can trường chống đỡ bằng tấm lòng yêu nước và những phương tiện thô sơ (người ta "ấn tượng" vì súng trường và không để ý đến hoả tiễn Sam). Thuở đó trên thế giới và nhất là trong giới trẻ Pháp, trong tả phái, rất nhiều người ủng hộ Mặt Trận Giải Phóng, cũng như họ đã từng ủng hộ các phong trào chống áp bức ở Tây Ban Nha, Mễ Tây Cơ... Đó là tiếng nói của phần tốt, phần nhân bản nơi con người, tôi nghĩ không ai có thể nói gì được.

Tôi nhớ đến anh T., tôi nhớ đến ông ngoại đã chết vì bom B52 vùi, đến cậu Năm T., đến dượng Sáu N. bị bên này và bên kia chặt đầu, đến anh L., ông cậu C. và anh bé B. bị trực thăng bắn chết, những người quen hàng xóm bạn bè anh P., anh H. anh C.... Những tân binh, tân sĩ quan VNCH tử trận.

Những người đã sống qua biến cố Mậu Thân tại Việt Nam cũng không thể quên những khổ đau, nghiệt ngã đã đến với gia đình họ hay người láng giềng. Vì một quyết định của nhóm đầu não lúc tạm chiếm Huế (?), mà cho đến nay vẫn chưa có công nhận chính thức nào. Nhóm người này đã từng bắt giam, đày ải chính những bạn đồng chí của suốt một thời chiến đấu gian khổ, chỉ vì những người này có ý kiến khác với họ. Thì việc những người bị coi là địch hay cộng tác với địch bị đối xử thẳng tay, tàn nhẫn, là chuyện dĩ nhiên. Nhưng đó là những chuyện biết sau này. Lúc đó tôi không rõ, chỉ mơ hồ linh cảm điều ghê gớm vẫn có thể xảy ra. Nhưng linh cảm ấy sẽ tiêu tán vì những lời kêu gọi và hứa hẹn: hoà giải, hoà hợp dân tộc để xây dựng một đất nước đờn dạc. Quên đi mất mát để hàn gắn chữa lành thương tích. Hoà giải và hoà hợp dân tộc. Nghe có lí lắm. Còn quyền lợi, ngu dốt và tham vọng riêng tư? Nhưng đó là chuyện vài tháng sau.

10.

Ngày hoà bình đầu tiên ấy, tất cả chúng tôi đều nhẹ nhõm. Có lẽ vì ích kỉ, vui vì biết rằng sẽ không còn một tai biến bom đạn nào có thể xảy đến cho gia đình chúng tôi, cho họ hàng, bạn bè, cho bất kì ai khác ở Việt Nam kể từ lúc ấy. Hơn nữa, trước khi đi Pháp, thường đọc sách báo, tác phẩm văn chương tại Sài Gòn, tôi vẫn thấy bên cạnh những tin tức sinh hoạt chính trị xã hội, tin chiến sự, vẫn có rất nhiều kêu gọi, ước ao hoà bình. Sinh viên, Phật tử biểu tình đòi hoà bình. Nói chung văn thơ đều ít nhiều ngao ngán, bứt rứt vì chiến tranh hơn là những căm thù, đố kỵ, hờ hào chiến thắng. Thì Hoà Bình đến không phải như một điều ước được thực hiện bất ngờ hay sao? Dù hôm ấy tôi rùng mình khi thấy những chiến xa tông sập cửa sắt xông vào nơi kẻ chiến bại đang nghiêm trọng đợi chờ "giao" quyền bính. Mãi về sau, mọi người mới "nghe" được lời khinh miệt của kẻ chiến thắng thốt ra khi đó: "Chính quyền ta đã lấy rồi, các người có gì mà giao!". Nếu nghe được ngay câu này, có lẽ chúng tôi ở đây sẽ điên lên vì lo lắng.

Dân tộc nào cũng có lời khuyên rộng lượng, khôn ngoan: không nên đánh kẻ đã thất thế, ngã

ngựa. Than ôi, dân tộc nào cũng có một Nguyễn Du để nói rằng: thịt da ai cũng là người. Nhưng đó cũng là chuyện về sau.

29.04.2004

Mười năm ấy biết bao nhiêu tình

Kính tặng bác Hoàng Khoa Khôi

Quà nhỏ nhân sinh nhật thứ 82

Đầu tháng mười hai năm 98, chúng tôi, gần một trăm người, chen chúc nhau trong một quán ăn nhỏ ở quận 13 Paris. Kỷ niệm 30 năm "lưu đày, biệt xứ."

Ra đi khoảng cuối năm 68 và 69 (1), từ Sài Gòn, đúng là biệt xứ, còn lưu đày? Bởi ngày ra đi, quý vị con gái khóc quá trời là khóc?

Thật vậy, ba mươi năm trước, trong máy bay các cô đã suýt làm trôi mấy bà hôtesse. Tới Paris, cả đám nai vàng, tuổi đôi chín đôi mười, được dẫn đi loanh quanh xem kinh thành hoa lệ. Ôi lá thu vàng khắp chốn, ngó quanh: toàn tây đầm, dinh thự ngẫu nhiên, đồng hương trắng lớp mập mập... các nàng càng lã chã dòng châu. Vài hôm sau, chia (tay) nhau lên xe lửa về tỉnh. Vì ở Paris hay các nơi đông sinh viên Việt Nam (tỉnh lớn như Lyon, Marseille hoặc ở nước Bỉ và Thụy Sĩ: Bruxelles, Liège, Louvin, Genève v.v.) học hành thi cử khó khăn, giáo sư Meillon đã (đầy) phân tán chúng tôi về... vùng quê ngay từ lúc ấy. Gare de Lyon, gare de l'Est, gare du Nord. Đền vàng, đền đỏ, đền tổ với đền lu, cái nào cũng nhòe nhẹt.

Đêm (tỉnh nhỏ) im ắng, không tiếng xe ồn, không tiếng ti vi hàng xóm, không tiếng trực thăng, không tiếng bom, tiếng đại bác. Vào trường, thầy nói thầy... nghe, xung quanh bạn tây đầm la hét, chọc thầy, chọc nhau... thật kinh khủng... Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu... (2)

Bạn bè năm ba mống đeo nhau mà sống. Vừa học vừa khóc, vừa nhớ, vừa quên. Nhưng không thể là tù đày vì không có chủ ngục.

Ở nơi nào chúng tôi cũng không được bí thư đảng, tổ/đội/đoàn/đảng trường săn sóc đến đời sống tinh thần lẫn vật chất. Không hội họp, báo cáo. Rất vô chính phủ. (3)

Chúng tôi theo dõi tin tức đất nước qua phim ảnh (phóng sự Tây, Mỹ), báo chí sinh viên, không ít thì nhiều đưa nào cũng thích tình yêu (tra gái, bạn bè, quê hương) hơn là chiến tranh. Tình nào cũng thiết tha to lớn hơn bình thường, tim to hơn óc. Bị níu kéo, dẫn vật bởi đủ thứ; sống còn tới bây giờ, kể ra đáng được an ủi cho một tiếng (?!). (4)

Nhà nước Pháp ghê gớm lắm: nặng nề đòi óc tạm quên tim: này, giản dị lắm, rớt hai năm liên tiếp? sinh viên sẽ mất học bổng, sẽ bị khiêng lên máy bay (?) gửi trả về gia đình. Nếu đậu liên tiếp hai năm? Sẽ được phép về Sài Gòn chơi ba tháng hè. Con nít nhẹ dạ cả tin. Sợ đòn hơn mẹ cả rớt, nhưng kết quả như nhau: năm 71, 73 một số chúng tôi hẹn nhau về nước, nhân lúc sinh viên Sài Gòn tổ chức trại nổi vòng tay lớn (năm 73) (với bộ Dân vận - chắc để giải độc - : ngày đó thiên hạ hay bảo nhau không nên cho con đi Pháp: tụi

nó bị dụ khị theo Việt Cộng hết trơn): lần đầu tiên (chúng) tôi được đến tận bờ Bến Hải, ra sông Thạch Hãn, đến Quảng Trị, Huế... bằng xe nhà nước, tàu, trực thăng nhà binh.

Ăn cà rốt kiêu ấy, trong hoàn cảnh ấy, có khi bị bội thực...

Nhưng đó chỉ là cơn cảm cúm nhẹ trong mùa dịch tả...

*

Bây giờ, ba mươi năm sau, tất cả hân hoan, vui vẻ, và phát tướng (5), dấu vết xưa thật mơ hồ... Người năm cũ hiện diện, tính kỹ chỉ vài chục móng, kỳ dư đều "ăn theo," nói cho lịch sự theo chúa đảng Silicon Band (6), là bạn bè, phu quân với phu nhân cùng quý tử.

Vì ở tản mát khắp nơi, chúng tôi "tìm nhau" mất mấy tháng mới tụ hội được từng ấy người. Gọi là biết tin nhau, có lẽ chỉ một nửa số người năm xưa, phần còn lại: kẻ ở (Pháp) người đi (Canada, Thụy Sĩ, Đức, về cõi hư vô...)

Ba mươi năm (lưu lạc, lưu đày) với những cái mốc lớn: hiệp định Paris năm 1973, kết thúc chiến tranh tháng tư 1975, cuộc thống nhất đất nước 1976, những làn sóng người vượt biên từ Việt Nam bằng đường biển, đường bộ từ sau tháng tư 75 cho đến cuối những năm 80, những vụ đổi tiền, cải tạo tư sản, chiến tranh chớp nhoáng với Trung Quốc, chiến tranh giải phóng rồi chiếm đóng và sa lầy ở Cam Pu Chia, kinh tế kiệt quệ, chính sách đổi mới: kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, những tổ chức kháng chiến, phục quốc, những diễn tiến hoà bình, phong trào gửi tâm thư, kiến nghị vận động dân chủ... Gia đình bên nhà, những mẹ cha, anh chị, ai còn ai mất, ai phải đi cải tạo, ba năm, mười năm sống xa gia đình, ai được thêm thân nhân cách mạng, trùng phùng bà con, họ hàng từ Bắc, từ bưng biền, từ Trường Sơn? Bên này, chúng tôi, ai vẫn "chuyển tình, chuyển lử" về quê hương? Ai từng tin tưởng vào chân trời 90, nghe lời ông Trần Bạch Đằng: hãy tin cậy chúng tôi? Ai vẫn kiên trì trong việc kiến thiết, xây dựng dưới bất cứ chế độ nào? Ai vẫn miên man hoà giải hoà hợp? Ai đã mỗi mệt vì những đợi chờ kinh niên và ước vọng bất thành? Chúng tôi đã sống ba mươi năm đó ra sao? Những vết sẹo ra sao? Những thương tổn giấu biệt nơi nào? Những giọt nước mắt của giận hờn của bất lực đã rơi chảy về đâu?

Vậy mà gặp nhau, hôm ấy, dường như chúng tôi chỉ

nhắc đến hai chuyện: Thứ nhất, những ngày tháng cuối cùng ở Sài Gòn, chờ nghị định của bộ Giáo Dục, chạy (7) lo thông hành, giấy tờ xuất cảnh của bộ Nội vụ, bàn tán việc ông Tổng trưởng bộ Giáo Dục Lê Minh Trí bị ám sát. (8)

Chủ đề thứ hai: những dấu ấn đầu đời nơi đất lạ: trong giảng đường đại học, bữa ăn, bữa ở thứ nhất tại quán cơm, nhà trọ sinh viên. Những giai thoại của thuở tình mới chớm. Chấm hết.

Và cuối bữa: bây giờ khoẻ không, khoẻ chưa? Con cái bao lớn?

Vì chúng tôi cũng... lịch sự như người Pháp?

Vì thiếu thì giờ chãng? Hôm họp mặt ấy : Mọi người được dán... nhãn, được sắp chỗ ngồi xong, bắt đầu ăn cũng đến hơn hai giờ trưa. Phải trả quán lúc sáu giờ. Và nhà hàng "hơi bị" nhỏ: ba dãy bàn ghế, còn hai lối (chỉ đủ một người) đi, ai yên vị rồi, nhất là ở hai dãy dựa tường, chẳng thể nhúc nhích được! Chưa biết số điện thoại lưu động (nếu có) của nhau, chỉ còn nước nhìn nhau cười trừ.

Vì có lẽ, chúng tôi chỉ có chung một tí quá khứ là thuở ấy và giây phút hiện tại (điều quan trọng nhất: bây giờ và nơi đây)? Còn lại: đường bay riêng lẻ, tâm sự cũng riêng lẻ, không thấy gì trong những tiếng cười, trên những gương mặt ít nhiều dấu thời gian kia.

Vì chỉ cái quá khứ ấy, hiện tại ấy là tươi đẹp? Còn lại, trước sau đều mù mịt? Là ảo tưởng đã mất? Là mệt mỏi, là tri thiên mệnh, tri nhân tình, là đã chứng ngộ?

Trước đó vài tháng, chúng tôi náo nức tìm nhau. Như đang lạc giữa đêm khuya, nghe tiếng quen, bèn gọi về một điểm hẹn, nhìn nhau một thoáng như nhìn... mình trong gương.

Thế mà trước hôm họp mặt chính thức ấy, trong một lần gặp gỡ chuẩn bị, tán dóc, bàn cãi vớ vẩn (tôi đại đột mĩa mai) về cái "đảng ta" đỉnh cao trí tuệ, giặc nào cũng thắng, khó khăn nào cũng qua nhưng lúc nào cũng sợ địch vô nhà. Một người mới quen đã mắng mỏ (chúng) tôi: những kẻ gọi-là-trí-thức được (mẹ cha vận động) ra nước ngoài... trốn lính, trốn chiến tranh thuở ấy, bây giờ vẫn cao ngạo, xa lạ, vẫn coi thường dân tộc v.v...

Tôi nghe bao tử của mình bị thụi một cái. Oan ơi ông

địa. Mười tám, mười chín tuổi, mẹ cha nuôi mãi mới được thướt rướt với ba mươi tám kí lô, học toé khói mới đậu tú tài, được ai "giác ngộ," biết gì mà thức với ngủ? Thậm chí bây giờ, ba mươi năm sau, tỉnh táo chưa, nói chi đến trí thức, sĩ phu! Thức với ngủ là chuyện của từ ba mươi năm đã qua. Từ năm mươi năm qua. Từ một ngàn năm trước.

Và vô số chúng ta, đứng ở bờ này, bên nọ, phiên trách nhau, giết nhau vì không chịu thức, ngủ cho đúng cách, đúng điệu!

Còn những cha mẹ cho con trốn lính? Kể cả những mẹ cha đã hãnh diện tiễn con ra mặt trận, họ có chẳng một chút tự do quyết định? Ai đủ "thẩm quyền" và tư cách phê phán thái độ phương cách bảo vệ con của những mẹ cha trong thời chiến, từ ngàn xưa với cả ngàn sau?

Lãnh tụ có bao giờ (mãi mãi) là dân tộc? Một số nhỏ, dù là đại diện chính thống hay đại nguy phi chính thống, dù họ ước mơ ghê gớm, và dù dùng đủ mọi cách chiếm lĩnh vinh dự (?) này, có bao giờ là dân tộc đâu.

Nhưng tôi mang nỗi đau dai dẳng, dù biết rằng người ấy cũng đoảng vị chẳng kém.

Để bớt đau, tôi thấy người ấy phần nào có lý. Với lại, một hai trăm mạng giữa mấy mươi triệu, là bao? Vài số phận lẻ loi, như ngược dòng, ngược đời. Như một tiếng thở dài.

Một vài trăm mỏng, tính luôn những người đã đi du học trước và sau bọn tôi, ở tây Âu hay bắc Mỹ châu, Úc châu, Nhật Bản v.v... của những năm sáu mươi và cho đến năm 1975, một vài nghìn là tối đa. Chỉ có mỗi một chuyện là đi học. Nhiều lắm cũng chỉ tới mức vừa đi làm vừa đi học vừa đi biểu tình. Oai (?) hơn chút nữa thì học cái ni xong, đổi sang cái khác, học nữa, học hoài. Càng oai hơn nữa thì thêm dần thân chính trị. Là yêu nước. Đi tới tương lai, với người này hay chạy trốn hiện tại, với người kia. Tạm chấm hết. Ngoặc kép với ngoặc đơn vẫn mãi chưa ra ngoài. Đời tư thuở ấy cũng là đời chung.

So với nửa triệu người Việt khác ở khắp Âu Châu, sau này... Và những triệu Việt khác trên thế giới hay ở quê nhà. Như những hạt bụi. Phát phơ vơ vẩn. Vô tình chìm lắng một lớp trầm tích thạch khác. Một nơi chốn khác. Một chút thanh với khí, tương ứng với tương cầu,

vài giờ gặp gỡ. Một vài gạch nối. Giản dị như rửa trôi, tôi phải hiểu ra sao trách cứ hẳn học đó?

Sợi dây liên lạc mong manh này có cơ lụi tàn trong vài năm nữa nếu bọn tôi không còn gặp gỡ nhau. Như soi gương. Chúng tôi không (chưa?) khùng đến mức hỏi gương rằng: nói giùm coi, có phải chúng tôi đẹp nhất trên cõi đời này không?

Cần bao nhiêu cái chung mới được sợi dây riêng chắc chắn?

2.

Mười tám tuổi, tôi ngốc tử, tưởng cái thế giới quanh mình là thú thiết, độc nhất vô nhị. Chấn động đầu tiên, mở cửa ra bên ngoài qua lần ăn Tết đầu tiên với các bạn và kiều bào trong tỉnh (hay đến từ vùng lân cận): tôi gặp hai bác công nhân về hưu, cựu chiến binh thế chiến thứ nhất. Bác Đào và bác Cát.

Trước đó, chúng tôi đã vài lần đi xem nhà mồ Verdun (9); trong hàng trăm ngàn hài cốt lính chiến, có cả một "hộc" xương của lính Đông Dương. Chết vì tổ quốc. Vì nước Pháp. Còn lại gì trong trí nhớ tôi, những bài học lịch sử lơ mờ, sơ sài của thời trung học? Càng cận đại, càng lơ mờ. Thi cử xong (đã tưởng là hay lắm, tuy rằng chưa có tấm bằng để "dán ngay lên cột"), coi như trang sử đã lật qua. Lính Đông Dương? Đi đánh giặc cho Tây ngày xưa!

Một chút ngậm ngùi mơ hồ. Sao mãi hai bác không chịu về quê hương kia chứ? Xa nhà từ hơn năm mươi năm! Mà vẫn còn... sống sót!? Có thể được sao?! Chuyện trở về, thuở ấy, dưới mắt tôi, giản dị, dễ dàng như cái chớp mắt.

Gặp lại hai bác lần thứ nhì, thứ ba, cùng ăn Tết, không khác lần trước: chào hỏi vài câu ngắn ngủi. Bọn trẻ chúng tôi lảng xảng bưng mâm, chạy bếp, lảng quẳng chẳng gì ra gì. Rồi xếp hàng múa nón, múa quạt, hát hò vớ vẩn dăm bài ca dao. Tưởng như vừa về quê. Và khiêng quê qua tây. Thiệt là quê một đồng.

Sau trận đánh kinh hồn ở Verdun, trong thế chiến thứ nhất, tình cờ, may mắn nào đã cho hai bác nguyên vẹn trở về trong khi gần nửa triệu người đã nằm lại? Và hai bác làm gì ở đây, hai ông già lẩm lì, ít nói, độc thân, lủi thủi ra vào gian nhà nhỏ, giữa đất trời và người ta lạnh lẽo, vô tình?

Mỗi năm, Tết đến có một lần. Mỗi lần, thêm một số mặt mới đến từ (một nửa) quê hương xa vời, mỗi trẻ hơn và mỗi xa vời hơn. Dù "các em" cũng mặc áo bà ba, đội khăn rằn, vắc rỗ, vắc thúng vinh danh ngày mùa tượng tượng, hát vọng cổ ngọt lừ mà lác "jerk" hay "twist" chẳng thua ai.

Bạn tôi có kể bảo vì hai bác đã quên tiếng Việt nên ít chuyện trò với bọn trẻ. Một người khác quả quyết rằng vì giọng Quảng hay Nghệ của hai bác nặng và khó hiểu. Có dễ dàng hiểu được nhau với khoảng cách năm mươi năm đầy những biến cố lịch sử rối rắm?

Mấy mươi năm sau, ngoan hiền (?) hơn một chút, chúng tôi quay lại tìm thì các bác đã ra người thiên cổ. Hồi người quen, mới hay, mười năm sau lần gặp cuối, bác Đào bị kẻ lạ đánh chết trong đêm khuya, trên đường về nhà sau một buổi ăn uống vui chơi cuối tuần do người làng tổ chức. Vụ án mạng không thủ phạm rồi chìm vào quên lãng. Bạn bác cũng qua đời ít lâu sau đó.

Chấn động không ngừng... xảy ra vì sau hai bác, chúng tôi còn gặp những bác lính thợ, lính chiến người Việt ra đi từ những năm đầu thế chiến thứ hai. Trong vùng tôi ở dạo ấy -- miền đông bắc nước Pháp, gần biên giới các nước Đức, Bỉ Hà Lục --, các bác khá đông, gần mười người, cùng qua lại rất thân cận, vài người là cựu thông dịch viên. Các bác cựu thông dịch viên đều khá giả, công chức hay chủ nhân các hàng quán ăn, tiệm buôn bán. Số còn lại là cựu lính chiến, cựu công binh, làm thuê làm công, nghề tay chân như thợ sơn, thợ nề, thợ rừng.

Gần gũi nhất là bác Lê. Bác là công nhân trong một tiệm uốn tóc, cho đến cuối những năm 80. Bác thân với chúng tôi tự lúc nào không rõ. Bởi vì không chỉ Tết nhất chúng tôi mới gặp bác. Gần như tuần nào bác cũng chờ vợ đến chơi một buổi. Mời ở lại ăn cơm, không bao giờ bác chịu, mãi sau tôi mới hiểu. Chúng tôi đành thỉnh thoảng ghé bác bắt thằn lằn đem theo mấy cuốn chả giò hay lúc bác đến chơi, gói thức ăn bắt bác cầm về.

Thấy tôi mang bụng bầu, bác khen :

"Đẻ con trai nghen, để đi bộ đội cụ Hồ!"

"Còn phải nuôi cho lớn đã, thưa bác! Chưa chi con đã nghe hết hơi."

Bác hỏi:

"VẬY CHỜ NGÀY XƯA MẸ BÂY ĐƯỢC MẤY ĐỨA? BÀ CÓ THAN THỜ NHƯ RỬA KHÔNG?"

"Tám mạng, thưa bác. Nhưng mẹ con có phải vừa đi học vừa nuôi con đâu ạ!"

"Đi học, đẻ con mà tưởng khổ?"

Bác cười hà hà nói thêm:

"Phải can đảm lên chứ. Mấy cháu bây giờ rửa là sung sướng lắm đó nghe. Đến chục đứa rồi hãnh ngừng, ghen bây!"

Tụi tôi phản đối :

"Bác ơi, chẳng lẽ mình cứ đánh nhau hoài sao? Pháp với Mỹ đi mất tiêu rồi!!"

Nhưng bác tỉnh bơ, nói nựng lũ trẻ bằng điệu khúc trường kỳ :

"Lớn mau nha con, lớn lên về nước đi bộ đội cụ Hồ!"

Hoặc :

"Ăn mau chóng lớn đi cháu ngoan của bác... Hồ!"

Tôi phải kêu :

"Bác ơi, con sẽ đẻ toàn con gái!"

Bác cười thản nhiên :

"Thì đi nữ bộ đội, giặc đến nhà đàn bà phải đánh!"

Sau tháng tư năm 75, thỉnh thoảng bác đùa như cũ, nhưng rồi dần dần hai bác cháu cập nhật tình hình, bác hết nhắc đến bộ đội cụ Hồ và tôi cũng không còn hăm he sẽ cho con cái trốn lính hay đào ngũ.

Trong khá lâu, tôi nghĩ bác mang mặc cảm đi lính cho Tây. Như bao người lớn tuổi khác, bác bị giam trong cái quá khứ của mình? Nhưng tại sao bác lại tình nguyện đi lính cho Pháp? Bác lại còn tự "dénh" một bà vợ đầm. Dù không con cái, để gì hồi hương? Nhưng rồi dần dần già đi, tôi cũng bị quá khứ vây hãm. Trò chuyện với trẻ con, đôi lúc giật mình nhìn thấy mình trong những ánh mắt chúng. Ánh mắt tôi nhìn bác

những năm đầu quen biết.

Và trong hơn hai mươi năm quen biết đó, tôi đã thờ ơ, ngây ngô, không đủ thông minh và thì giờ nắm bắt những sợi dây bác đã gửi đi trong những buổi chuyện trò ngắn ngủi. Vợ chồng bác ghé chúng tôi thứ bảy hoặc chúa nhật. Nhà chúng tôi thường là chặng đầu hoặc chặng cuối của cuộc du hành loanh quanh vài mươi cây số thăm bạn bè của hai người.

Bác gái, mặt tròn, thấp, giọng nói to, khoẻ, dầm dề, cọc lốc. Mặt bà khó đăm đăm, đôi mày lúc nào cũng cau lại. Tóc bà bạc trắng và hớt ngắn sát đầu, cổ bà ngắn. Vòng ngực vòng eo vòng hông tròn trĩnh như nhau, cái robe hoa núng nính như bao bột mì. Bác Lê thì thấy vợ như "cái thùng rượu":

"Mà bác sĩ biểu phải ăn kiêng ăn khem, bà có nghe đâu! Cứ mê ăn bánh ngọt! Ở đó mà kiêng với khem!"

"Nhưng lâu nay bác ấy vẫn thế, con có thấy bác ấy béo thêm ra đâu?"

Tôi lảm lét hỏi. Bác nói bà bị bệnh tiểu đường. Hỏi bằng tiếng Việt, thì thảo đấy, lảm lét đấy, mà y như rằng bà biết "thiên hạ" đang nói xấu bà. Bà ngưng vuốt ve con bọ cochon d'inde quát chồng, đôi chân mày ngẩng cổ cụng nhau, lông tóc dựng cả lên :

"Quoi?!!"

Bác Lê cười hề hề trả lời bằng tiếng Pháp, không tuân thủ luật lệ chính tả, văn phạm gì ráo. Đại khái: có gì đâu, tôi nói bà bị tiểu đường. Rồi sẵn trớn, bác nói chuyện kiêng khem, nửa như phân trần, nửa như muốn "mài dao dạy/dọa vợ." Bà cau mày nhìn tôi, hai con mắt hỏi lão nhà tôi kể lể thêm chuyện chi?

Bác cười khà vì tôi dịch thành ăn kiêng với ăn kem cho bà già nghe. Bà cũng cười khừ một tiếng ngắn, rồi cau mày tiếp tục cầu nhàu điều gì chỉ ông mới hiểu.

Đối thoại của hai bác là những tán thán từ, mệnh lệnh câu, y như trong những truyện bằng tranh, các nhân vật chỉ có một vòng tròn nhỏ giới hạn/chứa lời đối đáp, một câu năm sáu chữ với thật nhiều chấm than, chấm hỏi, quả đấm, dao búa... Đã đành bác Lê xăng phú. Bác trợn, bác chấm câu tiếng Pháp bằng tiếng mẹ đẻ, bác xài danh từ, động từ bất kể ngôi thứ, số ít, số nhiều, quá khứ hiện tại, tương lai, gần xa, trước sau. Nhiều khi bác nói tiếng Việt tôi còn không hiểu nữa là.

Nhưng bác gái, tôi thấy lạ ghê lắm. Đôi lúc tôi nghi bà cố tình quên mình là con /dân ruột của Voltaire, quên những uyển chuyển, những tế nhị, rõ ràng của văn chương phá lang sa để nói chuyện với chồng. Hai bác nói chuyện như truyện thật ngắn. Như hai gián điệp. Chỉ nửa chữ, nửa câu là mạch điện đóng, dòng điện chạy ro ro.

"Quoi? Gì?"

"X đó!"

"Et alors? X puis Y, toi alors! Rồi sao? Hết X tới Y, ông thiệt là..."

"Alors cette histoire đó! Tôi raconter chuyện đó đó!"

"Oh la la celle-là, cette folle-là! Quel phénomène! Ô nói chi cái bà khủng ấy."

"Ông X, monsieur X đó! Pas sa femme."

"Oui, je vois. Cette dingue jalouse. Ừ, biết rồi. Con mẹ điên ghen tuông!"

"Leur dernier garçon đó. Quel âge hả? Son fils à X đó. Con ông, thằng út đó Con ông X, nó mấy tuổi?"

"Trop jalouse pour être une bonne mère, celle-là! Ghen quá thì quên làm mẹ..."

"Quel âge? Mấy tuổi hè?"

"Dix ans. Et alors... Oui, les enfants, oui, toujours dans la rue. Les parents, vraiment nuls... Mười tuổi! Rồi sao? Con cái cứ thả đi lang thang, cha mẹ không ra cái chi cả!"

"Explosion, parlé dans le journal. Pas lire le journal, toi? Vụ nổ, báo đăng, cháu không đọc báo à?"

"Quoi?"

"Mìn đó... Lựu đạn... à không đạn đại bác. Mine. Obus. De la deuxième guerre."

Bà à một cái. Trợn mắt nói với tôi :

"Non, de la première, tu te rends compte! Không, của thế chiến một, cháu coi đó!"

Ông bảo bà kể đi, sau khi chép miệng, lắc đầu :

"Bây biết không, chắc, chắc, bệnh viện cưa hết một giò!"

Bà kể, dài dòng hơn cho tôi hiểu và thỉnh thoảng ông chen vào :

"Có một thằng con trai út thôi, mà không biết thương!"

"...Quoi?!"

"Thiệt tội! Pauvre garçon, je dis."

"... Lui... s'intéresse qu'aux filles, bien belles et bien jeunes. Oh, vieux cochon!! Thằng cha thiệt... Chỉ mê con gái, trẻ, đẹp. Thiệt... dê xôm!"

"Ừ, lấy cưa mà cưa. Hết chuyện chơi rồi mà!"

"Quoi?!! Ah, oui, ceux là et leur père le vieux cochon. Tu te rends compte, aller dans la forêt scier un obus. Bố con nhà ấy. Cái thằng cha, quái kiệt dê xôm! Cháu nghĩ coi, vô rừng cưa trái nỏ!"

Khi ông lan man qua chuyện khác. Bà chán nản ôm con bọ ra vườn xem lũ trẻ chơi đùa, bác cháu tôi ngồi uống trà nói ba điều bốn chuyện :

Bắp tao trồng đó! Mềm dẻo, ngọt lừ, nghe. Bạn bác dưới Mạc Xây lên chơi mấy bữa. Ông Cẩm ở chung một trại với bác hồi xưa. Nấu cho bộ đội con ăn! Mấy đứa khoẻ không? Công việc ra sao? Nhớ chịu thương chịu khó. Một câu nhịn chín câu lành. Canh mướp nấu tôm, hè ăn mát.

"Ngoài bao lợn cao ốc cũng trồng được bắp sao bác?"

"Tao trồng nhờ đất ông Châu. Châu cùng quê với bác chứ không phải Châu quán Mê Kông. Mướp này to xanh nhờ bà vợ ông về quê ở Lútxembua đem hạt giống qua. Ở ông Châu ngày xưa trốn lính sở Mọi, (10) qua Lútxembua rồi gặp vợ ông. Bác ưa canh bầu hơn. Mấy cháu ở nhà riêng, tha hồ nấu nướng, sượng chết, chẳng phiền hà lảng giềng.

"..."

"Ông Thừa mới trồng bầu năm nay, thử coi nó chịu đất vùng này không. Bác thấy tiệm Tàu ngoài phố tuần rồi có bán cả nem chua và mắm tôm chua. Mấy đứa bây

giờ sương chết. Bác hỏi đó thềm quá, chẳng đâu có mà mua!"

"Hai bác ở lại ăn cơm chiều với bọn cháu."

"Không, bác phải về. Còn cho bà uống thuốc nữa..."

"Trời dạo này ẩm rồi. Máy đưa phải ra đồng chạy bộ, cho khoẻ. Phải vận động bắp thịt, tập thể thao, thể dục. Cha mẹ bên nhà vẫn khoẻ chứ? Đây nè: hột bắp/ngò/cải năm ngoái tao cất để dành, đất bỏ không uổng quá, tuần tới bầy gieo được!"

Có khi gói hột nằm yên đó cho đến tuần sau. Bác thờ dài thậm thượt, than một mình :

"Sao mà nó nhác dữ a! Tối ngày cứ ru rú trong nhà, phải ra ngoài... đổi gió, phải ra ngoài phơi nắng chứ! Như trốn lính Đức không bằng."

Rồi bác ra sau vườn lấy cuốc, xuống xới đất, gieo gieo, tưới tưới. Chỉ một chốc, đất đã nhuyễn nhỏ nằm vun thành vòng. Bác trồng được một mùa bắp, hoa trở mần thiên (nhưng không trái vì tôi quên tưới tiếp) và hai ba mùa hành, ngò xanh um. Về sau, trẻ con đông quá, chúng tôi phải đổi nhà, mấy năm sau mới tính chuyện /có thì giờ mua đất tốt... trồng cỏ. Bác chịu thua luôn, cuối tuần đến chơi, bác mang theo rau cải ăn ngay được.

Chưa xong chén trà, bà trở vào hát hàm :

"On s'en va?! Đi chưa?"

Ông nói ờ ờ, chúng tôi rót thêm trà, châm thêm bánh trái. Bà la oai oái.

"Allez! Lê! Assez! On s'en va! Thôi, đi. Thôi, đi. Lê này. Minh đi."

"Uống nước đã. Bois encore, dis!"

"Trois tasses déjà. Assez bu! On s'en va! Ba, bốn tách rồi. Đủ rồi. Thôi, đi."

"Đi thì đi. Bon! bon! Tu veux venir, tu veux partir. Toujours toi qui veux. Đi thì đi, được, được, có sao! Đòi đi cũng bà, đòi về cũng bà!"

"Quoi? Quoi?"

Bác Lê đứng dậy, lấy khăn lấy áo cho vợ. Hơn bốn mươi năm trước, không biết ông yêu bà ra sao chứ bây giờ tôi thấy ông cứng thừng tồ nồ lắm. Ông mở cửa xe cho bà, ông xách giỏ, bưng đồ. Ông lau quét nhà bếp, chùi rửa xe. Và ông đi chợ, ông cuốn gói cuốn, quay vịt, chiên xào nấu nướng, chưa bao giờ tôi thấy bà vào bếp. Bà bị bệnh, chính ông cân đo đờng muối, đưa, nhắc thuốc men. Bác kể chuyện vui, bác khôi hài cho vợ cười. Bác lịch sự như dân Tây thứ thiệt, thời xưa.

Một lần, tôi hồn hào dám hỏi bác làm sao "cua" được bác gái. Bác mắc cỡ ậm ự. Rồi đánh trống lảng :

"Hồi nhỏ bà cực lắm."

"Tại sao ạ?"

"Cha mẹ chết sớm, bà sống với hai bà dì."

Bác không nói rõ., bác cho tôi hoàn toàn tưởng tượng. Thiếu bí mật bất mí, ít dữ kiện, tôi ráp những mẩu chuyện, nối kết những cái bulles của tập truyện thật ngắn do bác viết tặng. Chuyện tình của người lính thợ quê Thanh Hóa với cô gái mồ côi gốc gác Lorraine. Tưởng tượng mỗi tình (mắt, mũi, tay chân: thâm lạng?) bắt đầu từ giữa những reo hò của đoàn quân giải phóng, súng ống và băng hiệu đeo tay trong tiếng hoan hô của dân chúng và lời sỉ vả dành cho những người đàn bà đã "đi" với bọn xâm lăng Đức.

Bác đã cưu mang, giúp đỡ như thế nào hai người đàn bà bị cạo trọc đầu và cô gái trẻ kia? Lúc đó bác chắc oai lắm, chẳng là bác đã trở về cùng một lúc với đoàn quân giải phóng (11) đó sao.

Bác còn mang oai phong đó "giang hồ" sang tận bên Đức, trong "quân đoàn Việt Nam" (theo đuôi -làm-) người chiến thắng chiếm đóng, trả thù dân tộc trên các phụ nữ. Dù là những "chuyện tình" trước khi chính thức cưới vợ, bác thật kín đáo, mãi sau lâu lắm, bác khoe với chúng tôi thư và hình của vài cô tóc vàng, cô Helena, cô Greta...

Bác cao lớn, đẹp trai nhưng không biết nói tiếng Pháp và Đức, và nếu chỉ là những cuộc tình "lương thực," trao đổi giữa xác thịt bại trận với sôcôla và... xúc xích chiến thắng, tại sao mấy năm về sau, bác vẫn nhận được tin tức những người xưa này? Đã vậy, ông nhà tôi méc lại với tôi là bác khoe bác có tới năm "bà bồ"!

Bác gái cười hả hả, khoát tay: chuyện bịa! Giữa tiếng

cười rồn rảng và đôi mày cau kia, tôi không nhìn ra một chút ghen tương. Chắc ót (mù tạt) đã hết cay sau hơn bốn mươi năm thử thách?

Bác Lê cũng lắc đầu phê bình vợ :

"Bả sáng lắm."

Một bà bạn Việt của bác cũng đã hơn một lần trề môi mách lẻo với chúng tôi :

"Sáng ghê lắm, bả chỉ ưa nói chuyện với con bọ của bả thôi."

Tôi nghĩ có lẽ tại bác Lê gái không biết đánh bài tứ sắc.

Bà Lê ngưng vuốt ve con bọ, kể : Một ngày đẹp trời mùa thu năm 79, qua cửa sổ phòng ngủ nhà ông bà trong một cao ốc mười tầng, bà nhìn thấy một chiếc đĩa bay la đà, to cỡ chiếc bánh xe hơi bình thường, bên trong là hai phi hành gia tí hon. Mũ măng bảo hộ kiểu khách du hành không gian vũ trụ, tứ bề dây nhợ ăng ten. Khách nhe (răng?) cười thần giao cách cảm thân thiện với bà trước khi bay vút đi. Tôi kinh ngạc :

"Họ giống chúng ta không hở bác? Da màu..vàng, xanh, tím? Có tóc tai, mắt mũi... bình thường?"

Bác Lê phủi phủi:

"Bả sáng. Thôi, a lê, đừng nói xàm nữa. Tin... dị đoan gì đâu không... Bả khủng rồi!"

Ông già lạ ghê, thương vợ như thế nhưng nhất định không tin vợ. Tôi vặn bác: "Thế bác ấy phịa chuyện làm chi, thưa bác?"

Ông lắc đầu, chắc lưỡi, đầy chán chường, khổ sở. Sáng. Càng ngày càng sáng.

Bà chỉ khai sự việc này với cảnh sát và với... chúng tôi.

Bà vẽ tỉ mỉ cho tôi hình chiếc đĩa bay và hai người khách lạ với nụ cười đến mang tai. Ông tiếp tục lắc đầu phủi lia, phủi lịa: chặc chặc, bả sáng lắm.

Tôi dặn bà cụ: hễ thấy đĩa bay, nhớ gọi cháu nhá. Bà trợn mắt :

"Sẽ gọi ngay, nếu được, nếu có thể. Lần ấy, 'họ' làm sao mà bác không kêu, không cử động được. Bác chỉ

nghe nóng ran nơi trán nhưng an tâm hiểu rằng ý định của họ vô cùng thân thiện. Nhìn trán bác nè!"

Chứng tích của tia siêu laser "thần giao cách cảm" là một chấm đỏ nổi tựa như nốt ruồi son giữa đôi chân mày trắng rậm của bà! Chao ơi, tôi nghe lạnh xương sống.

Bác Lê miễn cưỡng: ừ, chắc bữa đó bà bị muối cắn. Tôi rùng mình

"Muối martien hả bác? Mười năm sau vẫn còn dấu vết. Ghê quá."

Bà khoe: cảnh sát bảo hôm ấy có nhiều người cũng thấy đĩa bay như bà. Nhưng những chiếc đĩa bay được tả lại đều có hình dáng, kích thước khác nhau!

Tôi lúc ấy đang mơ gặp người hành tinh lạ nên bác cháu bàn tán hào hứng. Bác Lê lắc đầu thờ ra, lôi ông nhà tôi ra vườn nói chuyện trần gian. Có lẽ nhờ những trao đổi với bà các sách vở tài liệu về "chuyện dị đoan" này, lắm hôm hai người ở chơi khá lâu.

Chỉ những lúc ấy, tôi mới thấy bà sôi nổi, vui vẻ, linh hoạt. Một lần đi làm về, tạt ngang công viên lớn của thành phố, tôi tình cờ bắt gặp bà ngồi im lìm trên ghế đá, con bọ nằm yên trong tay. Cả hai không đếm xỉa đến người xung quanh. Đôi mắt hướng về những đỉnh bạch dương vàng rực nhưng nét mặt bà nghiêm khắc khép kín. Khiến tôi không dám đến gần.

Lâu lắm về sau, bằng những lời giản dị, bác Lê cho tôi hiểu rằng suốt thời thơ ấu, bà bị hai người dì độc thân hãm hiếp (dâm).

Buổi tối, bà ngồi phòng khách xem truyền hình, ông ở phòng bên cạnh, vặn máy hát nghe Thành Được, Út Bạch Lan ca Nửa đời hương phấn. Hai khối tâm sự u uất. Hoà lẫn, gửi cho nhau cách nào đây?

Cứ lằm chằm tưởng tượng, tôi cố tìm lời giải thích.

Nhưng tưởng tượng sao cho đủ, cho đúng.

Bác kể chuyện ngày xưa, có lần bác cùng vài bạn đồng đội bắt trộm cừu ăn thịt. Còn gà quế, chuột, thỏ, chó... thì khỏi nói. Chúng tôi cứ... trộm nghĩ:

Hoá ra ngày trước bọn mình hay rủ nhau đi hái lén bắp, mirabelles...không phải bởi thèm cây trái hay nhớ

thuở nghỉ hè nhà quê...

Phải tưởng tượng như thế nào, khi tôi nhìn bác ngồi nắn nót viết tựa cho những băng nhựa các bài hát và tuồng cải lương bác thu lại của ai đó. Những nét chữ cứng, thô, ngập ngừng, run rẩy, của người mới biết viết. Mắt em là bể oan kiêu, ra đi mùa lá rụng, tiết uring luông, phàn lê quê dâng ngũ linh kỳ....chung vô vjì, tư ết đi sài gòn, âm nhạc cải cách: duy khánh về miền trung, Thanh tuyền ru con, kim loan căn nhà ngoại ô...

"Ừ, khi bác đi Tây, bác có biết đọc biết viết đâu, chữ Tây lẫn chữ quốc ngữ!"

"Sao bây giờ bác biết?"

"Thì lúc trong lính, anh em họ dạy cho! Có được đi học ở trường như mấy đứa bây giờ đâu, sương chết mà không biết!"

Khi đủ can đảm, tôi hỏi bác :

"Nhưng sao bác lại tình nguyện đi lính cho Pháp?"

"Phải... tình nguyện. Đi Tây cho... biết với người ta. Nếu không, ông anh tao phải đi."

Bác cười kể lại chuyện người anh chạy trốn ngoài... ruộng, khi làng đến bắt lính nộp huyện.

"Hắn đã có vợ và ba đứa con!! Với lại đi cho biết xứ Tây với người ta."

Bác nói như thể bác phải tình nguyện sang Pháp đánh Đức chỉ vì người anh ruột không muốn đi. Như thể bác rời bỏ làng quê cốt ý thoả chí giang hồ, những ngày tháng khổ nhục nơi đất lạ là bọt bèo. Như thể bác xa lạ vô cùng với những bác Đào, bác Cát khác, đã may mắn sống sót và trở lại quê hương. Càng không phải ra đi tìm đường cứu nước.

Phải ráp nối như thế nào những mẩu chuyện rời rạc bác kể theo yêu cầu, hình dung ra sao cuộc sống của hàng trăm, hàng nghìn người (tuyệt đại gốc gác) nông dân Việt trong các trại nào đó trên khắp nước Pháp vào (hai) thời thế chiến? Những người dân của một đất nước thuộc địa, kẻ làm lính, người làm thợ, đem sức lực, đời sống "cống hiến" cho "mẫu" quốc.

Phải tưởng tượng thế nào hầu "cảm" được cái đói,

lạnh, cái đau, hờn nô lệ?

Phải tưởng tượng như thế nào để hiểu lý do ở lại của các bác trong khi đa số lính chiến, lính thợ đều trở về Việt Nam, tự nguyện hoặc bị ép buộc.

Phải tưởng tượng như thế nào để hiểu vì sao bác muốn các con tôi "đi bộ đội cụ Hồ." Bác, và những kẻ đồng hành, ra đi từ năm 1939, lúc ông Hồ Chí Minh chưa về đến Việt Nam. Phải tưởng tượng ra sao khi những chiếc tàu Hải Hồng lớn nhỏ nổi trôi trên đại dương hình khiến bác thất kinh:

"Sao đồng bào Việt, Hoa liêu chết vượt biên? Vì lý do gì nước bạn Trung Quốc sang đánh nước ta? Vì sao con của ngụy không được qua Pháp du học?"

Không nhớ chúng tôi đã trả lời bác ra sao, bởi chúng tôi dạo ấy cũng đã vui mừng, hân hoan, rồi hoang mang, chấn động.

Phải tưởng tượng như thế nào khi tôi xem kết quả các xét nghiệm, phim hình phổi của bác. Bác kể ừ ngày xưa, tại bác phải làm thuốc súng, bác sống cực khổ, đói nhục. Phải tưởng tượng ngày xưa của bác ra sao để hiểu được sự nhẫn nại, yêu đời của bác bây giờ?

Vào thăm bác ở bệnh viện, bác nói :

"Ừ, mấy bà y tá đó không dịu dàng cho lắm."

Nhưng bác không muốn tôi nói với họ điều gì.

"..."

"Họ làm nhiều việc quá, mệt thì cáu bẳn, kệ! Họ người Tây phương mà. Bác chỉ mong chóng khỏi về nhà. Hoặc có chết thì chết cho nhanh!"

"..."

Mặc họ! Như hai ba năm trước, một hôm, từ bệnh viện mắt về, bác đem đến cho tôi năm sáu sợi chỉ đen ngắn độ vài milimét, bóng loáng như dây cước câu cá. Thì ra người ta đã bỏ sót chúng trong mi mắt bác sáu bảy tháng sau khi mổ.

Tôi giận lắm :

"Con làm đơn cho bác kiện bệnh viện!"

"Bậy nà! Bác hết đau nhức và hết chảy nước mắt sống rồi! Kiện với cáo!!"

Bác cười hề hề giờ áo chỉ cho tôi xem một vết sẹo, to tồ như một sợi dây chằng trơn, như một con rết cằng dài cằng ngắn, những đốt lưng không đồng đều, đến năm sáu chục phân, khó nhọc bò một đường dẫn đo, run rẩy từ ức cho đến tận dưới rốn:

"Ồi, bác quen rồi. Con kiến mà đòi kiện củ khoai à?"

Ông địa ơi, ngày xưa ấy, ở bệnh viện nhà binh dành cho lính thợ Việt, bác sĩ củ khoai mổ bụng con kiến tìm... khúc ruột (dư) sưng!

Và bác gái cười hả hả, thịt mỡ sóng sánh :

"Cái mẩu ruột ấy, cho tới giờ, toa có biết không...?"

Bác trai tiếp :

"Nó còn... dư nguyên đấy!"

Bà tiếp tục cười hả hả :

"Ừ, rớt lại, vẫn còn nguyên vẹn. Chẳng sưng cấp tính hay mạn tính. Cứ như mổ bò! Chuyện khó tin. Sống được quả là có phép lạ!"

Tôi cũng đã tưởng bác khỏe lắm. Cho đến lúc vào bệnh viện thăm bác những lần sau, kinh hoàng thấy bác tan dần, chỉ còn da với xương.

Bác "nuôi" bệnh từ thuở nào? Bác chỉ nói "đừng lo cho bà, ừ, bà chích ngừa lao rồi," đừng lo vì bác vẫn cẩn thận chuyện bát đĩa, ăn uống, cả chuyện "ngủ nghề" cũng rửa.

Trước đó vài tháng, bác lẳng lẳng tom góp hết tiền bạc, bảo tôi đem gửi cả về làng của bác. Bằng số tiền hưu hai, ba tháng. Bằng tiền vé máy bay khứ hồi Paris- Hà Nội/ Sài gòn. Cho làng xây cầu xây trường chi đó. Để giữ lời hứa với uỷ ban nhân dân xã nhân dịp bác trở về thăm làng đầu năm 75. Bác sung sướng kể cho tôi nghe đầy đủ, tỉ mỉ chuyến hành hương đầu tiên (và cuối cùng) sau ba mươi lăm năm xa quê. Bác cho xem ảnh làng và gia đình. Đường vào làng này, cổng làng đó. Bờ đê ruộng, cây cầu xưa. Đây là anh, đây là chị, kia là anh em thúc bá, nọ là cháu là chất....

Hưu bổng của hai người cộng lại có lẽ chỉ vừa đủ chi

phí cho cuộc sống hằng ngày. Những chút tiền chất chiu tiết kiệm, bác gửi về đất nước quê hương trong vô số lần người ta lạc quyên: cứu lụt, cứu đói, mua hạt giống, máy cày v.v... Từ lâu lắm. Giúp Mặt trận giải phóng, giúp Hà Nội dưới bom, xây dựng quê hương thống nhất... Đói, lụt, bệnh tật, mất mùa... và xây dựng liên miên bất tận, bác phải gửi hoài, nên tôi nhất định tưởng tượng rằng vì thế bác tôi đành sống gửi thác về. Làn trở lại duy nhất trong cuộc đời biệt xứ.

Bác gửi tiền về nhà từ lâu hơn tôi tưởng: ngay từ hôm lãnh mấy đồng tiền "hoả hồng tình nguyện" đi Tây cuối năm 1939, từ những lần lương đầu tiên, và khi phải đoàn Hồ Chí Minh sang ký hiệp định sơ bộ tại Paris, cho đến tận lúc bấy giờ, tháng 12 năm 1992, những ngày cuối cùng của bác.

Một lần, bác bảo chúng tôi làm đơn xin/đòi bộ cựu chiến binh của nhà nước Pháp... trao huy chương cựu chiến binh cho bác. Tưởng bác muốn có thứ kỷ niệm khác hơn những tấm ảnh vàng ố xưa cũ. Hoá ra để sau đấy bác đòi nhà nước Pháp trả tiền hưu nhà binh. Để tiện việc (tiết kiệm) sổ sách, người ta xem bác như thợ chứ không như lính. Bác được tặng huy chương nhưng rồi bộ cựu chiến binh có đồng ý trả thêm tiền hưu nhà binh hay không, chúng tôi cũng chẳng biết.

Đó là những mẫu chuyện (cực ngắn) của đời bác. Bác mất đầu năm 93 đem theo những câu hỏi của tôi.

Bao nhiêu câu hỏi chìm nổi hàng ngày trong cuộc sống tôi. Như một ám ảnh khó chịu, như một hối tiếc vì dở dang, của một việc làm không đến nơi đến chốn. Đôi lúc, một cảm giác bơ vơ lạ lẫm.

Ba mươi năm trước, chúng tôi ra đi từ một nửa nước Việt. Từ nơi đây, chúng tôi được gặp nửa nước Việt khác. Rất khác với một nửa nước thợ mộng, lãng mạn của Nhất Linh, Khái Hưng, Thạch Lam. Rồi những năm 80, 90 chúng tôi gặp những đồng bào đến từ nước Việt thống nhất, cũng rất khác. Khác từ những những hoàn cảnh, cơ duyên, lý do ra đi, khác đến quá khứ, tâm tình, đời sống. Những người lính thợ, thuyền nhân, tù nhân, công nhân nghĩa vụ lao động quốc tế.

Những câu hỏi lại đặt ra. Chông chát, rối rắm.

Về sau, có dịp gặp gỡ cũng như đọc sách, báo người Việt ở Đông Âu, tôi càng thấy được nỗi khao khát tìm biết về lịch sử cận đại Việt Nam, của đa số chúng tôi, những kẻ xa nhà. Ngoài nhu cầu nhìn lại để nhận diện

chính mình, để tồn tại, biết chuyện xưa mới hiểu vì sao có những chia rẽ, căm thù dai dẳng, những thành khẩn hành hạ nhau, biết, mới mong có thể nhìn nhau, nói chuyện... bình thường, biết lý do xa nhau trong quá khứ mới đủ hy vọng được gần gũi trong tương lai.

Trong quá khứ ngắn ngủi của tôi: từ lúc còn nhỏ, ở Sài Gòn, trong những lần đi học, đi chơi, đi xi nê, đi mua sách, tôi thắc mắc khi ngang qua các con đường Tạ Thu Thâu, Phan Văn Hùm, Trần Văn Thạch. Họ là ai, sao không thấy trong những trang sử học ở trường; họ hoàn hảo, trong những lần nghe lóm chuyện người lớn, hay đọc sách báo, thoáng thấy những nhắc nhở rời rạc: đó là những người đê tứ, trótkít, bị cộng sản tức Việt Minh thủ tiêu, vì là Việt gian. Và Đê tứ cũng là cộng sản.

Sao họ được tổ quốc (miền Nam chống cộng) ngày ấy ghi ơn? Người lớn nghiêm trang, trầm trọng, bí mật và ít lời. Vì không biết hay không muốn nói.

Tuy một vài người lớn khác, thuở ấy, như Hồ Hữu Tường, phác thảo vài nét (12): đó là những người miền Nam, chống thực dân Pháp.

Nhưng năm 1975, khi đất nước thống nhất, tại sao những người đê tứ này, một lần nữa, bị thủ tiêu? Những người anh hùng bách chiến bách thắng (đê tam), vẫn chối từ mình định lý do, chi tiết của những vụ chém giết, đối xử không nhân đạo và bất công với Việt gian, ngụy quân, ngụy quyền v.v... cùng gia đình của họ, từ những năm đầu của Việt Nam độc lập cho đến Việt Nam thống nhất?

Cho đến ngày tôi được quen hai người cựu lính công binh khác. Hai Việt kiều của Đê tứ cộng sản quốc tế tại Pháp.

Ngẫu nhiên, tôi tìm thấy những mảnh puzzles, những trang sử thiếu cho mình. Bỗng dưng tôi như được những sợi dây, những cọng rế, những điểm tựa và dấu gạch nối, tưởng như nhìn thấy chút ánh sáng ở cuối đêm khuya và những cái vẫy tay dưới trời sâu. Không, không ai đã mang chúng tôi bỏ giữa trời sâu.

Đó là những trang sử viết ở ngoài nước nhưng có liên hệ mật thiết với cuộc đời đất nước Việt Nam trước đó và hiện nay. Những sợi dây nối kết, những trang sử thiếu của tôi, phần lớn nằm trong những tài liệu, tác phẩm của hai người đê tứ này, hai chứng nhân trong những chứng nhân cuối cùng còn lại của một thời kỳ

lịch sử ngắn ngủi nhưng cực kỳ quan trọng của Việt Nam : bác Đặng Văn Long (13) và bác Hoàng Khoa Khôi (14). Sứ quán Việt Nam Cộng Hòa ngày xưa ấy ở Paris chẳng có "các chú" có bổn phận trông coi, hướng dẫn, răn đe sinh viên, tôi chưa hề nghe hay thấy chuyện họ phái người đi bắt sinh viên (thờ ma cộng sản?) với sự cộng tác (thành khẩn hay bắt buộc) của người Việt khác tại chỗ như vụ sứ quán ta ở Bulgarie bắt hụt lần một và bắt được lần hai Phạm Văn Viêm năm 1997 (15). Hình như vào thuở xa xưa ấy, họ chỉ đáng sợ (?) cho sinh viên bị cúp học bổng hay chuyển ngân (16).

Chú thích :

(1) Các chuyến bay rải rác từ tháng 12/68 đến tháng 1/69 cho nhóm 68 và cuối tháng 10/69 cho nhóm 69. Ngày nhập học thông thường của đại học ở Pháp: đầu tháng 10.

(2) Thơ Đình Hùng.

(3) Nghị định cho phép đi du học thuở ấy có ghi rõ thời gian học là một năm, có thể gia hạn, Khi có kết quả thi (đậu), phải làm các thủ tục với sứ quán cũng như với chính quyền sở tại để ở lại học tiếp. Kiểm soát của nhà nước (VNCH) là ở chỗ này. Việc của công an, mật vụ, nếu có, chắc là khá kín đáo, ngoài tầm mắt và hiểu biết của chúng tôi ngày ấy: Trong năm 74, báo chí sinh viên Việt ở (Tây) Đức phản đối vài trường hợp (oan ?) trục xuất, cúp chuyển ngân hay bác đơn xin gia hạn thông hành sinh viên của sứ quán VNCH Tây Đức.

(4) Theo Lương Châu Phước, trong Nhìn cây thấy rừng (Đỗ Quyên, xxb Văn Nghệ, California, 1997, tr. 227) hầu hết các tổ chức sinh viên trí thức (đi từ Sài Gòn ngày xưa ấy) ở hải ngoại (Pháp, Đức, Gia nã Đại...) có "cảm tình" với cách mạng Việt Nam - lập thành Chi bộ đảng - là do mấy ông cán bộ trong nước lập ra (...) và chuẩn y. Riêng ở Canada "tụi này không do trong nước thành lập."

(5) Trừ Hoàng Yến, Mai Ninh : vẫn thanh mảnh, xinh xắn như thời con gái, những người khác thêm từ năm đến mười lăm kí lô (mỡ)!!

(6) Phó trưởng ban tổ chức của chúng tôi; Vài tháng trước đó, nhờ Quỳnh Dao (trưởng ban tổ chức) đưa ý định làm ngày kỷ niệm, việc mới thành. Phải nghĩ hoài đến bạn, từ kẻ vẫn thường gặp đến người chưa gặp lại, bạn mới có ý tạo dịp cho tất cả gặp lại. Xin cảm ơn QD.

(7) Chạy: từ nhà ra nha Du học, ra toà đại sứ Pháp, ra bộ Nội Vụ, ra toà án để xin các giấy tờ như bản sao bằng tú tài, trích lục khai sanh, giấy miễn dịch, giấy

chứng nhận (bố mẹ) không thiếu thuế nhà nước, không theo Việt cộng (?), phiếu điểm thi lục cá nguyệt v.v...

(8) Cho lớp 68. Báo đăng tin VC ném lựu đạn giết ông , theo lời đồn thì lựu đạn mang màu quốc gia bởi ông có tội đã gạt bỏ tên con một tướng tá nào đó trên danh sách những thí sinh được tuyển chọn cho học bổng đi Pháp. Đám sinh viên đi năm 68 đa số đều con nhà nghèo, học trường Việt và đậu tú tài phần hai hạng bình trở lên. Con nhà giàu một tí, hoặc học trường tây và chỉ được hạng bình thứ là không được chọn. Năm 69, nhiều đứa trong trong đám bạn chúng tôi (học trường Việt) được bộ Giáo Dục chọn theo tiêu chuẩn năm trước, nhưng toà đại sứ Pháp bắt thi Pháp văn gay gắt hơn (?), dân trường Việt rụng như sung, để chỗ cho một số lớn từ lò Marie Curie, Jean Jacques Rousseau v.v...

(9) Tại mặt trận này, quân Pháp và Đức "đối mặt" nhau qua những chiến hào và công sự, từ tháng 2 đến tháng 12 năm 1916, phía Pháp hơn 300 000 lính tử trận, khoảng 400 000 bị thương; phía Đức cũng thiệt hại hơn kém không bao nhiêu. Các nước thuộc địa của Pháp đã phải hiến dâng cho mẫu quốc một số lính khá đông. (Việt Nam khoảng 50.000 người). Hàng năm, vào ngày 11 tháng 11 lễ kỷ niệm ngày đình chiến thế chiến thứ nhất, tổng thống Pháp gắn huy chương (Bắc đẩu bội tinh ?) cho những người lính cũ còn sống sót, tại Pháp. Năm ngoái, nhân kỷ niệm tám mươi năm đình chiến, chắc là không còn người sống (sót) để gắn huy chương (xin lỗi, tôi dựa vào chuyện thủ tướng Pháp tuyên bố khôi phục danh dự cho vài trăm người lính Pháp bị xử tử làm gương trong những năm 1916, 1917- vì họ nổi loạn, từ chối chiến đấu-), tổng thống Pháp dự định sẽ tặng huy chương cho một cựu chiến binh thuộc địa Phi châu da đen cũ - Sénégal- nhưng ông cụ này đã qua đời vài ngày trước đó.

(10) M.O.I.: Main d'Oeuvres Indigènes: Ngạch Nhân công bản xứ, một Chi nhánh Bộ Thuộc địa của Pháp, thành lập trước thế chiến thứ nhất, lo việc chiêu mộ nhân công đến từ các thuộc địa, sau thế chiến hai, đặc biệt cai quản thợ Đông Dương (xem chú thích 15).

(11) FFI (Forces Francaises de l'Intérieur): lực lượng kháng chiến quốc nội, thời Đức chiếm đóng.

(12) Trong "Sống và viết với..." của Nguyễn Ngu Ý, Việt Nam 1969, nxb Xuân Thu in lại ở Mỹ.

(13) Đặng Văn Long: sinh 15/3/1919 tại Hải Dương. Lính thợ sang Pháp cuối 1939, tham gia phong trào Công binh từ 1944. Trong nhóm Cộng sản Đệ tứ quốc tế từ 1946. Vẽ tranh, làm thơ, viết sách, Về hưu năm 1979. Tác phẩm đã xuất bản: Truyện ngắn (1973, Paris; in lại 1998 tại Hungary thêm vài bài mới), Lính

thơ O.N.S , nxb Lao động Hà nội 1996, Thơ lòng, nxb Tân thư, Hoa Kỳ, 1996 và Người Việt ở Pháp 1940-1954, Tủ sách nghiên cứu, Paris, in tại Hungary, 1997.

(14) Hoàng Khoa Khôi: Sinh ngày 3/6/1917 tại Nam Định, sang Pháp cuối 1939 với tư cách thông dịch viên, chuyên viên về hưu từ 1978. Một trong những sáng lập viên và thủ lĩnh nhóm chính trị tổ B.L. (Bonsovich-Lêninit) thành lập đầu năm 1944, và nhóm Tranh Đấu ra đời tháng 11 năm 1944. Từ năm 43 đến nay (1999), với nhiều bút hiệu khác nhau: Hà Cương Nghi, Bùi Thiện Chí, Hoàng Giang, Anh Vân... ,trong ban biên tập chủ lực, đôi khi là biên tập viên duy nhất, ông viết các báo Công binh tạp chí, Vô sản ,Tranh đấu, Tiếng thơ, Quan sát, Chroniques vietnamiennes v.v... Ngoài ra ông có bài viết trong các báo Thông Luận (Pháp), Đối thoại (Hoa Kỳ), Thiện Chí (Đức) và trong nhóm chủ trương Tủ sách nghiên cứu (Paris, France) Boite Postale 246 - 75 224 Paris Cedex 11 France.

Tủ sách này đã xuất bản Cuộc cách mạng bị phản bội (L.Trotsky viết năm 1936, bản dịch 1993), Tờ trình Krútsép (Báo cáo của Kroutchev trước đại hội lần thứ 20 của đảng CS Liên Xô năm 1956, Đỗ Tịnh dịch, 1994), Đời tôi (Tự truyện của Léon Trotsky, theo bản dịch tiếng Pháp của nhà Gallimard in tại Paris năm 1953, Trotsky khởi viết từ 1928, xong năm 1929, bản tiếng Nga in lần đầu năm 1930 tại Berlin. Quyển I ,7/1998, quyển II tháng 7/1999, in lần thứ nhất ở Hungary), Lenin, con người, cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Văn Liên, Hungary, 1998.

(15) Người dịch sang tiếng Việt quyển Chế độ phát xít của Zhelyu Zhelev, bị chính quyền Hà Nội lùng bắt (hạt) năm 1990.

Trong báo Tiếng Nói, phát hành tại Sofia, số 7 và số 8 tháng 4 và 5/1991, có bài tự thuật Tình yêu và cuộc sống, ông Viêm kể lại chi tiết cuộc đào thoát của mình. Tất cả sáu người, trong đó có đảng ủy viên, bí thư chi bộ, dẫn đầu là bí thư thứ ba của đại sứ quán VN ở Bulgarie, đã đến phòng ông Viêm lục soát, đọc thư riêng và tịch thu các bản thảo, thư, giấy nháp... và bảo ông Viêm "chuẩn bị theo (...) lên sứ quán". Thoát được nhờ "xin đi đánh răng, rửa mặt," và sau đó xin tị nạn tại Bulgarie, ông phải viết lại toàn bộ bản dịch. Năm 1993, quyển Chế độ phát xít ra mắt ở Mỹ. Tháng ba năm 1997, Hà Nội toại nguyện: họ "giăng bẫy" bắt được ông ở Bulgarie và đưa về Nội Bài vào tháng 12/1997, tin này do một người Việt tên Nguyễn Văn Chính loan đi từ Offenbach-Đức- vào đầu năm 1998, qua báo Việt Nam tự do. Đầu tháng Năm năm 1998,

trên báo Người Việt, nhà văn Tường Năng Tiến thiết tha kêu gọi đồng bào hải ngoại đừng quên số phận của nhà văn Phạm Văn Viêm.

(16) Dù sao, rất ít người tự ý trở về nước, nếu thi rớt (bị mất học bổng hay chuyển ngân), đa số xoay sở đi làm thêm hay được gia đình chuyển tiền qua các ngân hàng không chính thức. Hai, ba mươi năm trước, chính quyền địa phương khá dễ dàng cấp phát giấy tờ ở lại. Có lẽ vì bất lực (hay vì tổ chức kinh tế ở các nước tư bản lâu đời này), chúng tôi không thể bỏ học đi buôn như một số sinh viên Việt ở các nước Đông Âu và Liên Xô trong thập niên 80, 90. Nhưng đi "lậu"/ "chui" từ Bỉ, Thụy Sĩ chẳng hạn, qua Pháp là chuyện không khó, thậm chí dễ dàng, vào thời ấy, nhất là ngay sau 30/4/75, nhiều người đang học dở dang và xin tị nạn chính trị, được giúp đỡ (có học bổng, giấy tờ cư trú...)

Phụ đính :

Mùa xuân và những con dã tràng

Tám giờ sáng chưa nhật, tôi ra bến xe buýt, nhưng chẳng thấy bóng dáng - chị Thẩm đâu cả. Nhét chín đồng bạc các vào máy, lấy ra lần lượt -chín tờ vé mỏng bỏ vào túi xách, tôi ra băng ghế gỗ ngồi chờ.- Xung quanh tôi, người ta lần lượt leo lên xe đi, chẳng bao lâu -bến chỉ còn lác đác vài người, ai cũng im lặng, co ro, hơi nước- thờ ra phì phò từ miệng mũi như khói thuốc lá. Tôi thèm nghe bàn- tay nóng a ấm của Nam trên bờ ngực mình và hơi thở dồn dập nồng mùi thuốc lá-!

Chị Thẩm đã nhiec:

- Cái thằng đẹp trai nhưng trông đều lấm, em đừng thèm yêu nó!

Chị nói như là dễ lấm. Nhưng này, sao chị vẫn chưa tới? Chiều nọ, đưa chị ra bến xe chính đi Praha. Chị dặn:

- Tối thứ bảy chị không về kịp thì sáng cứ ra bến buýt đi chợ trời- chờ chị.

Đã có đến ba chuyến số 15 đi qua. Trời đầy mây màu chì, chờ -nhiều mưa. Tôi rời băng ghế, bước sang bên kia đường dí mũi vào ki ốt -bán hoa. Bà cụ hàng hoa hôm nay chắc ở nhà trốn lạnh. Qua lớp cửa kính cáu bẩn, tôi thấy những bó hoa sắp héo,- cầm chướng đỏ, hồng vàng, huệ trắng, cúc tím... tất cả đứng ép sát vào nhau -trong những chậu nước dưới đất, trên quày là vài tờ tuần báo góc- cong queo, vài món đồ chơi trẻ con bằng nhựa màu xanh đỏ treo lơ -lửng. Có cả những chai bia và vài lon nước ngọt, mấy bao thuốc- lá. Bên ngoài quày là hai chiếc bàn gỗ mục nát và lồng chông mây -chiếc ghế con đen thui vì mưa nắng. Hình như ngày xưa, lúc trẻ, mẹ tôi ước mơ làm chủ một gánh hàng hoa.

Chợt bên kia đường một nhóm- bốn năm người ồn ào nói cười kéo đến và bu quanh chiếc máy bán vé tự- động. Chị Thẩm vẫn chưa thấy tới. Tối hôm qua, chị không về nhà- ngủ, tôi thở dài chẳng buồn tán chuyện với hai cô bạn cùng buồng trọ, kéo màn, ăn qua loa buổi cơm

chiều rồi chui vào -giường, lòng dạ ngổn ngang.

Tôi trở lại băng gỗ ngồi. Nhóm người ồn ào khi nãy vẫn ồn ào, -người đàn bà đeo kính râm nửa đậm nửa nhạt thật ngộ nghĩnh, mí -mắt đánh phấn xanh, môi sơn đỏ tươi, bà ta nói thứ tiếng ngoại quốc- thật lạ đầy giọng mũi. Hai người đàn bà kia, mập mạp kém hơn một tí, ăn -mặc cũng có vẻ ít sang hơn, hình như nói tiếng Liên Xô hay Nam Tư. Hai- người đàn ông cùng bọn có lẽ không có nhiều cơ hội để góp chuyện- nên chỉ gật gù tán đồng, miệng phì phèo thuốc lá. Từ dạo Tiệp có -cách mạng mới, bỏ xã hội chủ nghĩa, thiên hạ đổ xô đến thăm, -có người ngoại quốc, có người Tiệp lưu vong trở về.

Đến lúc chuyển số 15 thứ sáu vừa ghé lại thì tôi thấy chị Thắm, - túi xách đeo vai, ì ạch chạy tới. Chị thở hổn hển:

- Lấy vé cho chị chưa?

Tôi gật đầu mở túi đưa chị ba vé. Chị kéo tôi sang một bên chờ- mọi người lên trước. Đưa tay chặn ngực, chị than:

- Trời rét như cắt! May quá chị đến vừa kịp chuyển xe, chờ chị có lâu- không? Xin lỗi nhé...

Bước lên xe chị ghé vào tai tôi, nói nhỏ:

- Nhớ kéo cái cần bấm vé, chị thấy cái thằng soát vé lên xe rồi- đấy.

Quả thật, xe chuyển bánh chưa đầy năm giây, người đàn ông to lù -lù vì cái áo bờ lu đông xám dầy và sồn cũ, đã chìa cái huy hiệu đỏ của nhân -viên kiểm soát để đòi hành khách trình vé. Chị Thắm đi thường tuyến đường này nên- quen mặt và lạnh mắt nhìn ra hấn cùng đồng bọn, thỉnh thoảng chúng- tôi không bấm vé, cũng tiết kiệm được vài đồng, nhưng phải cảnh giác ghê lắm vì -tiền phạt đúng trăm lần tiền vé.

Tôi do dự mãi vì không biết bắt đầu ra sao, suốt đêm qua suy- nghĩ, thế mà sáng nay, tôi vẫn ngập ngừng, lúng túng:

- Chị Thắm... em... em... Hôm qua, em chờ chị mãi...

Chị kéo tay tôi thì thào:

- Một lát nữa chị kể cho nghe vì sao tối qua chị không về kịp.- Nhìn kia! Biết ngay mà! Nhìn xem kia, thế là hấn trúng mảnh rồi!

Ở cuối xe, nhóm người ngoại quốc đi xem Tiệp Khắc thuở giao thời -đang ngẩn người ra xem người soát vé ra dấu giải thích cách sử -dụng máy bấm vé và chỉ cho họ xem cọc vé của họ vẫn còn nguyên- không có lỗi. Người đàn bà nói giọng mũi và đeo kính mát hai màu -thế thế giải thích vừa ra điệu bộ rằng bà đã có để cọc vé vào máy- nhưng vì không biết rằng máy không tự động v... v... Nhân viên nhà- nước bảo:

- Bà phải trả ba trăm kơ run. A! Cả bà nữa, bà nữa...

Vừa nói hấn ta vừa chỉ vào từng người trong bọn. Chị Thắm tò mò -thích thú theo dõi cuộc cãi vã, tôi đành thở dài im tiếng. Đám- người nhất định không chịu trả tiền phạt. Hấn bảo sẽ gọi công an- khi xe đến bến. Đám người bàn bạc, suy tính. Xe đỗ bến, tất cả đi -xuống. Chị Thắm

bảo:

- Đưa cho hắn vài trăm khối cần biên bản, cần gì đôi co cho mất- thì giờ! Kể cũng ác, làm sao người xứ lạ biết được xe nào trang bị -máy tự động, xe nào khách phải tự bấm vé lấy? Chung quy là bài -học đổi mới nào cũng đắt giá!

Chị kéo tôi đi như bay về phía chợ trời, vừa thở vừa kêu:

- Chị em mình đến trễ quá, chợ trưa thì còn mẹ gì nữa!

Khu chợ trời họp trên bãi đất hoang cạnh sân đá bóng thành phố,- xe đậu chật cả hai bên con đường đưa đến sân, chị Thẩm lại xót xa -chắc lười:

- Thiên hạ mua hết tiền rồi, còn đâu đến chị em mình.

Trước khi đến cổng, đã có những hàng bánh chiên quệt sốt cà -chua, bánh quăn kem, vài người bán vé số, mấy đám đồ hộp xí ngầu ăn tiền, - vài người bày bán những hũ lọ, tranh ảnh cũ lòi từ rương hòm cửa- tổ tiên để lại. Tôi hơi lo khi không thấy bóng dáng của tên công -an nào. Như đọc được ý nghĩ tôi, chị Thẩm than:

- Chúng nó ở cả trong kia rồi, phải cẩn thận Hà nhé, phải nhanh- mắt, mày thì hay lẫn thẩn, chậm chạp, khổ đấy!

Tôi chớp mắt, toan lợi dụng chút lòng thương hại kia để nói với chị điều khó nói thì chị đã nhanh -nhẩu:

- Vào đi, để chị trả tiền vé vào chợ, tìm xem bọn thằng Tuấn sút, -con Mai còi trụ ở đâu để biết tình hình...

Chợ đông đến ngộp, mọi khi đến sớm, tôi tìm ra "chỗ" dễ dàng,- nghĩa là ngồi ké người quen hay bạn "xù", bây giờ thì chỉ có- nước đi vòng vòng vừa tìm khách vừa kiếm bồ nhà vừa trông chừng- công an. Vừa thấy bốn cái lưng áo màu cứt ngựa, tôi toan quay -lại, chị Thẩm níu tay tôi:

- Đi đâu thế? Chúng nó vừa qua thì còn lâu mới vòng trở lại, chị -em mình đứng tạm lại đây.

Chị nhanh nhẩu mở miệng mời hàng một bà mẹ đi với cô con gái tóc- vàng hoe độ mười tám hai mươi, chị móc trong túi xách ra một xâu- dây chuyền vàng giả. Con mắt liếc chừng bốn phía, vừa nói giá- chị vừa gọi tôi. Tôi vội vàng moi hàng ra cho bà khách xem,-vừa vặn có hai bà khác ghé vào, thế là chúng tôi được che kín. -Chị bán được hai sợi dây chuyền, một chiếc nhẫn, tôi tổng khứ- được mấy cục pin đồng hồ điện tử. Hai chị em cất tiền, túm hàng- lại đi. Lại gạ, lại túm hàng, chạy lẫn vào đám đông.

Mặt trời ló dạng, chiếu những tia -nắng ấm xuống khu chợ nhộn nhịp tiếng rao hàng và tiếng nhạc từ- cái loa trên đầu chợ. Một lát, tôi lấy hết can đảm gọi chuyện:

- Tối hôm qua em định...

- Ừ, chị quên khuấy đi. Chị kể cho em nghe. Thật khủng khiếp, ngày trước chỉ nghe đồn, -đến khi gặp mới biết. May mà em không chịu đi với chị. Trời ơi, -chị sợ chết khiếp, như hồi xưa chạy tránh bom Mỹ... Thật là trùng hợp -ngẫu nhiên, thời sơ tán, một hôm chị với ông anh họ

ở cùng trường, cùng -đi kiểm củi, gặp lúc Ních Xơn bỏ bom, cùng nhào vào hầm, lúc ấy chỉ nhìn nhau rưng rưng nhớ mẹ, còn bây giờ,... thôi nhé... Chị già quá rồi phải không?

- Chị chỉ lẩn thẩn! Chị gặp được anh ấy như thế nào lại bảo trùng hợp ngẫu nhiên, chả lẽ Mỹ hôm ấy cũng bỏ bom Tiệp Khắc? Hay là chị không gặp anh ấy?

- Có chứ, gặp được, có tin nhà, đủ cả quà bánh, thư, ảnh, tin sốt -dẻo từ Hà Nội, từ Quảng Ninh. Anh Ván, sinh viên ở Praha, người- cùng quê với chị mới đưa cả bọn đi tham quan thành phố Praha... Ôi -dào, Hà đi Praha mới có hai lần chắc chưa xem đầy đủ, phố nó đẹp tuyệt -vời em ạ... nhưng đi cho vui thế thôi, mãi rồi tao thấy phố nào cũng như phố nào. Chị thích nghe các anh chị- sinh viên ấy nói chuyện hơn. Hay lắm em ạ. Chị có cảm tưởng như- họ đang sửa soạn làm cách mạng, chẳng còn sợ sệt gì nhà nước nữa.- Phải thế chứ, ai người ta cũng làm cách mạng cả, dân xù mình chả -ngu hơn ai, thông minh là đằng khác. Nay Hà đừng nhìn chị như -thế, mình thông minh thật đấy chứ, không phải chỉ bởi đã tiến hành- hai cuộc kháng chiến thần thánh, hoàn thành sự nghiệp rực rỡ giải phóng dân tộc, -thống nhất đất nước và tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa đâu -nhé. Nay, người ta còn bắt con bỏ chợ, thế mà bọn mình xoay tài chán, vừa nuôi- thân, nuôi gia đình... Ôi, tao lại mắc bệnh chủ quan, các anh chị- ấy cười bảo rằng đấy chỉ là khôn vặt thôi. Thông minh là khi nào -chúng ta chẳng còn phải tha phương cầu thực, có ra nước ngoài thì- chỉ là đi du lịch, đi cho biết đó biết đây, đi học đi ngắm cái hay cái -đẹp, chứ chẳng phải đi buôn (lậu). Ấy chết, nói nghe hay lắm nhưng chị phải -thực tế em ạ, chị chỉ mong cho chóng xong, về nhà lấy hàng mang- về đây. Bây giờ thứ gì cũng đắt, do dự, tính toán mãi. Bọn xù ta- chết cứng cả, hàng họ gì cũng lên gấp ba, gấp bốn, chả lời lãi- gì nữa mà mua với bán. Biết thế thì đổi sang tư bản làm gì em -nhỉ? Em thấy có gì khác lợi hơn cho đời sống của họ hay cho chúng -ta không?

Chị Thẩm thì lúc nào cũng nói lung tung, linh tinh, ở với chị lâu ngày tôi cũng đâm ra lẩn thẩn.

- Có chứ, Nam bảo em tên đường họ đổi cả, tên các trạm tàu điện -ngầm cũng đổi. Các khẩu hiệu đã bị bôi sạch, cờ xí dẹp mất. Chợ trời mọc như nấm. Riêng -chúng ta đã chẳng còn phải hội họp học tập, lại tha hồ xoay sở đi buôn. Chị đi đây đó chả cần- xin phép đội trưởng. Nam bảo có người còn dám ra báo đả kích nhà nước và sứ quán nhà mình...

Chị bĩu môi:

- Chị chả cần xin phép ai từ trước... Hà thì lúc nào cũng Nam, Nam. Mà này, -cả tháng nay chẳng thấy léo hánh đến nhà ta, hay là Hà nghe chị,- nghỉ chơi rồi chứ gì? Hay lắm, chị khen. Ủ, Hà có lý, chị nhớ ra- rồi, ở công trường Cách mạng tháng mười, tượng ông Stalin bị kéo -xuống đem đi đâu mất rồi em ạ. Con đường to Lenínova sẽ đổi thành -đường Âu châu, chị nghe anh Ván bảo thế.

Chị thở dài nói tiếp:

- Chuyện khó đấy em ạ, nếu chỉ đổi có mỗi cái tên gọi thôi mà mọi -sự đều đổi thì có phải chị em mình sung sướng hơn rồi không. Đứng- suốt ngày chịu nóng, chịu khát, mỗi rừ cả tay chân, thân thể, lương tháng bị trừ đầu chặt đuôi, nào nạp- mả lộ cho anh hùng Lương Sơn Bạc, làm nghĩa vụ quốc nội quốc tế,- mình chỉ còn có nghìn bảy kơ run, tiền ăn mất tám chín trăm -bạc, rồi còn phải chi tiền nhà, tiền áo quần, xe cộ... còn được bao nhiêu -gửi về nhà? Bao nhiêu mua hàng?

- Thế chị đã lấy về những hàng gì, em chả thấy?

- Ôi, tao lạc đề mất rồi, hàng đầu mà hàng, chạy về được đến đây- là may lắm. Thế là thế này, cả bọn vào quán ăn, lúc ăn xong, sửa soạn đi về mới -hay là bọn "phủi" đã chặn cửa quán không cho ai ra, rồi rút- bao tay sắt gậy, gộc, bom cay ra tấn công bọn xù. Em xem, chạy -vào đâu? Chúng nó đánh các anh ấy tới tấp. Chị hét ầm ỹ nhưng chúng nó chẳng sợ và cũng chẳng để ý đến chị. Thế là tao im rồi chuồn ra cửa, nhưng có hai thằng phủi trông thấy...

- Chết!

Tôi xanh mặt kêu lên. Chị mỉm cười ngưng kể, chìa tay quảng cáo mớ hàng cho mấy người đàn bà Tiệp đang tò mò ghé lại. Họ cầm lên xăm soi, ngắm nghía, hỏi giá song chẳng mua gì. Chị càu nhàu:

- Thế này thì trưa nay nhịn ăn. Chị em mình đi gửi nhờ hàng ở- chỗ thằng Jiri lấy hên. A, chị kể tiếp chuyện chết hụt ở- Praha..Hai thằng phủi nó rượt theo chị, có lẽ chỉ nhằm dọa chị thôi em ạ. Nghe nói là chúng tha cho đàn bà, chả hiểu tại sao, có lẽ anh hùng thì cóc thêm sờ đến phụ nữ, chả bỏ dính răng, khỏi mang tiếng hèn! Nhưng khi ấy chị không biết, cứ vắt giò lên cổ, hụt cả hơi, lâu lâu quay lại, -thấy chúng nhe răng cười hi hi, chị chỉ muốn... giết chúng. Bây giờ -thì chị nói năng anh hùng chứ hôm qua chỉ lo nó tóm được thì mất tiền, toi mạng, em ạ. Cả gia tài mang theo trong người, định mua hàng-, mua quà đóng hòm gửi về nhà và đưa cho ông anh họ. May quá, -đuổi theo chị được một chốc thì chúng bỏ đi. Chị lò dò hỏi đường,- mãi đến khuya mới mò về được nhà anh Ván, thật ra cũng nhờ người- tâyA họ đưa về. Họ lắm người tốt em ạ, cái bọn phủi này chỉ là cái -họa của thời kỳ quá độ lên... tư bản chủ nghĩa... Hiện tượng nhất thời. Chị lại nghĩ có khi chúng lại là cái bản chất... đế quốc!

Chị cười nhẹ rồi nói tiếp:

- Chị nghe các anh ấy bảo thế, chứ có biết gì mà tán chuyện chính -trị. Ôi dào, chị chẳng hiểu gì sất, bên mình thì bảo lên thẳng xã- hội chủ nghĩa không thông qua tư bản chủ nghĩa, ở đây người ta -bảo cũng đang ở thời kỳ quá độ sang tư bản chủ nghĩa, đến mà nhưc đầu! -Chị chỉ thấy cái "thời kỳ quá độ" nào cũng gian nan vất vả, không -có nó có lẽ... tốt hơn, phải không em gái của chị? Còn các anh ấy... Ghê quá, ai nấy mặt mũi sưng vù, vào bệnh viện cả đấy em ạ, sứt môi, gãy răng, gãy xương sườn, nứt- sọ...

- Công an tây có can thiệp không hở hị?

- Người dân tây họ gọi đấy, biên bản hẳn hoi nhưng rồi sẽ chẳng đến đâu, nào phải lần đầu xù ta bị phủi đánh đầu em. Cái thân đi làm- thuê cho nhà giàu thì khổ thế em ạ. Tội nghiệp bây giờ chiều- xuống là chẳng ai dám lộ mặt ra phố nữa. Nhưng không người nào- muốn về quê nhà. Về còn khổ gấp mấy. Chịu đấm ăn xôi vậy. Chết -thật, dạo này chị thấy em khác hẳn ra!

Tôi hoảng hốt:

-Em... em... khác ra làm sao?

- Em đẹp mơn mớn! Làm sao hay thế hở cô bé? Ăn uống cực khổ, làm- việc như tù khổ sai, dãi nắng dầm sương... Thôi tao biết rồi, nhờ- cái tính hay cười của mày đấy, em ạ. Cứ thế mà hay! Lo như tao- thì chóng già và chết sớm, cũng phải thôi nhỏ ạ. Có điều chị bảo -em, đừng nghĩ chuyện xây dựng với Nam... Xinh như mày thì phải kỹ- sư, phó tiến sĩ...

Tôi yên lặng, nhớ đến Pak, người bạn trai trong đám sinh viên để -mất đến tôi. Dĩ nhiên Pak

không thể dùng tiếng Đại Hàn để tán- tôi, nhưng tinh tế, lịch sự, và hiền lành nũakia, hay tặng cho- tôi khi thì một đoá hồng nhỏ, khi thì một đoá huệ, mỗi lần tôi -lên Praha với chị Thắm. Tôi cảm động, lén đi chơi một lần với -Pak. Chị Thắm không có ý kiến, khi tôi gặng, chị cười nhẹ:

- Mà đến đây là khổ, thằng Pak làm sao mà lấy em được?

- Em không cần phải cưới hỏi gì cả!

- Hay nhỉ? Chị chỉ muốn nói là chúng mày sẽ chẳng đến đâu là đâu!

Chị nói hay như thần! Khi Tiệp Khắc làm cách mạng, chính phủ Bắc -Hàn buộc tất cả sinh viên của họ phải về nước. Như thể cách mạng để lấy lan như dịch cảm cúm. Pak không kịp gặp lại- tôi, chỉ nhắn nhủ được mấy lời tuyệt vọng và gửi tặng tôi một quả- tim bằng pha lê gọt dẻo sáng ngời lấp lánh đủ màu như kim cương.-Bọn con trai Việt vừa ghen tị vừa thương hại bảo nhau rằng tôi -khóc đến nghìn năm quả tim kia cũng không tan nổi! Họ được may -không bị điệu về quê hương nhờ nhà nước Việt Nam không sẵn tiền- chứ có giỏi gì hơn ai mà lên mặt với tôi!

- Nghĩ gì mà ngăn người ra thế?

- Người ta lúc trước bận học, bây giờ lo chống nhà nước, không -còn thì giờ nghĩ đến chuyện vợ con!

- Em thật lẩn thẩn..Không ai trên đời này lại lo lắng làm cách mạng đến độ quên lấy vợ. Em quên cái ông Mao Trạch Đông rồi ư? A, Jirí đây rồi, cười duyên với nó- đi em nhé. Xem tướng chàng đang thất tình em đấy.

Chị cười dòn tan, hỏi thăm anh thanh niên cao lớn tóc vàng và có -nụ cười rất rụt rè. Chúng tôi quen nhau qua ba lần chợ, thỉnh- thoảng Jirí cho chúng tôi để hàng bên cạnh tránh công an.

- Anh bạn trở thành người bán hàng chợ trời chuyên nghiệp rồi -phải không? Bọn tôi rồi ra có lẽ cũng như bạn, vì sẽ thất nghiệp, nhà máy dọ đóng- cửa hoài...

Chị nói tiếng Tiệp rất đại khái nhưng nhờ dạn nói, vui tính và -hay giúp đỡ người khác nên trong ngoài nhà máy bạn tây ai cũng thích chị.

- Gửi anh bạn cô em tôi nhé.

Quay sang tôi chị nói:

- Bày hàng ra ít thôi, khoảng 12 giờ chị em mình ra phố, du kháchA họ ra nhiều giờ này. Nhớ nhắm lại nhé, hôm nay mình mua một- đồng mác bằng 17 kơ run. vécden nhé, zépxên nhé. Đói thì ăn -trước đừng chờ chị. Đây, phải nhanh mắt nhé!

Tôi bày hai chiếc đồng hồ và một máy walkman bên cạnh mớ hàng -của Jirí. Tôi dạn hẳn ra khi thấy cái nhìn lúng túng của anh -chàng. Dĩ nhiên, bên mớ hàng của tôi, vốn liếng của Jirí đầy vẻ- tội nghiệp dù rằng trên mảnh giấy các tông to chiếm gần nửa mũ -xe, bày chi chít những mảnh mè đay, huân chương anh hùng lao -động, đoàn thanh niên, học sinh tiên tiến, gương phụ nữ vâng... vâng. Ba kơ-run một công lao bé tí, bảy tám kơ run một tấm to bằng mặt đồng -hồ đàn ông, mười kơ run những tấm đẹp nhất có nhiều màu sắc vàng- xanh đỏ, viền

vàng và có kim băng an toàn. Tất cả nhiệt tình, - công sức, việc làm, việc học vinh quang của gia đình anh. Hôm nay- anh còn bày dưới đất, sát vào bánh xe trước chiếc -Skoda cũ của bố anh, một chiếc thau sứ trắng lờ lờ một nữ nhân loã thể, chiếc khăn voan mong manh sương khói hờ hững khoe một toà thiên nhiên, gương mặt thiên thần e ấp nghiêng mái tóc dài bên bờ suối. Chiếc thau sứ cổ này là một chiếc vỏ sò thật- lớn, mép thau mỏng, dợn sóng đều đặn như thêu rua với những bông -hoa nổi chạm trổ chạy quanh. Loại sứ tốt, mịn, láng và nét vẽ- tuyệt vời rất trường giả của thời xa xưa. Chắc là một chút của tư sản đời truy bố mẹ anh giấu kỹ từ mấy chục năm nay. Phải chi không có lần -rạn ở giữa thau, tôi dám chắc anh sẽ bán được một món tiền to.- Đám người ngoại quốc lúc này trên xe buýt ghé vào ngắm nghĩa- rất lâu chiếc thau và bức tranh sơn dầu cũ anh để dựa vào kính chắn xe.-Tôi tự hỏi không biết rốt lại họ có chịu trả tiền phạt không. Bàn -bạc một lúc, người đàn bà tháo mắt kính dán mũi sát vào bức- tranh, xi xô với bạn một chốc rồi lắc đầu cảm ơn Jirí và kéo nhau đi. Jirí- gương mặt ngập nhìn tôi nhún vai. Tôi mỉm cười thông cảm.

Mặt trời -chói chang nhưng hơi gió vẫn lạnh buốt. Mọi từ đáy túi miếng bánh- mì thịt khô queo và lạnh tanh, tôi đưa cho Jirí, ra dấu bảo mình -còn một bánh nữa nhưng anh lắc đầu cảm ơn. Vứt đi mấy mẩu thịt đây -mỡ, chỉ giữ lại mớ cải dưa chua, tôi uể oải nhai vừa đưa mắt tìm- kiếm. Cánh Tuấn sượt đi qua lại thỉnh thoảng ném một câu hỏi thăm, -trông cả bọn hôm nay có vẻ không vui. Chắc là hay tin cuộc lấy- hàng không thành của chị Thẩm.

Mười hai giờ, tôi cuộn hàng sắp từ giã Jirí thì Mai hơ hã chạy đến, cái đầu- nhỏ lắc lư, mớ tóc khô gãy ngọn phát phơ phủ trán:

- Công an bắt chị Thẩm rồi, túi hàng của chị ấy đây, chị ấy dúm kịp -cho em. Chẳng tang vật gì mà nó cũng bắt tuốt tuốt. Em giao lại -cho chị. Cẩn thận nhé. Thôi em chuồn đây.

Mai lủi nhanh trong đám đông. Những mái đầu đen bóng di động,- tan biến trong rừng người. Tôi tóm mớ hàng còn lại cho vào túi,- rồi đứng dựa vào thành xe chờ dốc.

Jirí nhìn tôi ái ngại. Anh an ủi:

- Không sao đâu chúng hăm dọa hay bắt nộp phạt xong là thả ngay.- Hẹn tuần tới nhé, tôi sẽ mang theo cho cô Hà một chiếc ghế nhỏ.

Tôi mang túi lên vai, cố chen trong giòng người, phải thoát ra -ngoài để thở. Tiếng mời chào vẫn ồn ào, ống loa vẫn oang oang- tiếng nhạc, tiếng trống. Các hàng áo pun, quần din đầy người đang -thử, ướm. Các hàng đông khách nhất vẫn là các "cửa hàng" chính -thức của đám người Việt với các máy walkman, băng và máy cát xét,- đồng hồ và máy tính điện tử bỏ túi, pin, thuốc hút, vòng vàng, nữ- trang... Người ta cũng đông đặc quanh hàng vé số và bàn đồ hột... -Dân Việt Nam cứ hai người ngồi bán thì hai ba người đứng trông -chừng phía sau, họ không phải sợ công an như tôi và chị Thẩm, họ- sợ trộm cướp, sợ bị đánh hơi...

Trụ sở công an cách trạm buýt khoảng hơn hai trăm mét, tôi đứng- dựa gốc cây, bồn chồn chờ đợi.

Gần một giờ, chị Thẩm đi ra. Tôi chạy a lại mừng rỡ nắm lấy cánh -tay chị. Chị Thẩm mắt sưng đỏ, gương nở nụ cười, hàm răng trắng -hơi nhô ra phía trước. Trông chị phụng phịu như trẻ thơ không được mẹ cho- quà. Tôi thò tay vào túi xách:

- Chị ăn gì chưa, xuất ăn của chị vẫn còn đây.

Chị gạt đi:

- Trời ơi! Bụng dạ đau mà ăn uống! Xe đến rồi kia. Vé sẵn chưa?

Trên xe, chị im lặng, nước mắt lăn dài trên đôi gò má cao. Tôi- chưa bao giờ thấy chị khóc, ngay cả lúc nhắc đến thằng cu Tâm của -chị đang được bà ngoại nuôi ở nhà quê. Chị sụt sịt:

- Gặp phải thằng khốn nạn! Nhất định trấn lột cho được. Nó bắt -cởi cả quần áo giày dép... Mười sáu nghìn kơ run vào túi nó. Gần- trọn gia tài dành dụm từ hơn hai năm qua.

- Trời ơi, sao chị mang tiền theo nhiều thế, chị luôn dặn em...

- Nào ai ngờ, tại bọn phải ở Praha mà ra nông nổi. Chưa kịp về -nhà nên phải mang cả tiền ra chợ. Thằng khốn nạn làm sao mà nó- tinh như ma. Khốn nạn, nó ăn như thế thì còn phúc đức đâu cho con -cháu nhà nó!

Tôi tuyệt vọng. Làm sao dám nói cho chị cái tai nạn của tôi? So -với chuyện của chị, nó chẳng đáng vào đâu. Tôi rùng mình nhớ đến- thư bà ngoại cu Tâm. Làng quê đói kém, người ta bồng bế nhau ra thành phố lớn kiếm ăn. Chị Thẩm chạy cuống cuồng, tôi chạy cuống cuồng, mọi-người chạy cuống cuồng trước và sau cuộc cách mạng(của người ta),- rượt đuổi không ngừng nghỉ đồng đô la, hàng hóa, người quen,- những chuyến bay. Ngày tháng và chúng tôi xếp vòng tròn làm- chiếc đèn kéo quân, càng lúc quay càng nhanh, vòng quay càng lúc -càng rộng dần vì càng nhiều người nhập cuộc. Chị Thẩm chưa hề mệt mỏi. Tôi muốn được tan hàng -đi theo chàng Pak. Pak bị lôi vào chiếc đèn cù khác, ở một nơi -khác. Tôi níu vai Nam, người hùng đẹp trai hào hoa phong nhã. Nam- cho xem hình ông chú, bà dì ở Mỹ, người sẽ bảo lãnh chúng tôi, trời ạ,- cái nhà to đến mười gia đình ở chung vẫn rộng chán, một hồ bơi -nước xanh biếc, vườn cây, thảm cỏ...

Nam bảo:

- Chú anh làm bác sĩ, vợ chú làm nha sĩ, nhà chỉ có hai đứa con- gái lớn sắp lấy chồng, anh sẽ là con trai của chú...

Tôi chỉ cần níu lấy vai Nam, trốn sau lưng Nam, xin được nằm- trên thảm cỏ, thỉnh thoảng được... thông chân xuống hồ bơi. Nam ừ- ừ, được mạnh đi chứ. Chờ mãi giấy tờ không được, Nam dẫn tôi trèo -qua hàng rào những tòa đại sứ phương tây, người ta nắm cổ chúng tôi lôi ra.-Tôi trở về nhà máy thì thăm ca hát trong lúc xếp những chiếc bát -sứ vào lò nung, nghĩ cách trốn chị Thẩm ngày chủ nhật.

Chúng tôi xuống xe giữa phố. Đất trời đã lại xám ngắt, mưa bay -lất phất, những hạt nước như tơ mịn ướp đá bám vào mặt mũi. Chúng tôi chạy vào nhà trú mưa công viên, đứng dựa hiên gỗ giọt đẻo tinh vi như những góc khăn- thấm với những cây cột thon thả chạm trở công phu. Tôi thần thờ ngắm bức tượng đen sừng sững của ông Dvorák, nhớ tới -Jirí. Một chúa nhật, trước khi bán đi bộ máy quay đĩa hát cũ mềm,- anh cứ bắt máy quay mãi khúc giao hưởng cho mùa xuân. Thế ra lâu nay- cái ông đứng trên bệ đá hoa kia là ông tác giả, tôi đã cứ đinh -ninh rằng đây là một tượng ông Lê ninh. Thảo nào nét mặt ông -trông hiền lành, suy tư, chiếc đĩa điều khiển dàn nhạc ngoạn -ngoãn chỉ xuống đất. Bán được máy rồi, Jirí cứ rầu rầu. Tôi không -quên được bài nhạc êm ái đó. Chúng ta đang ở giữa mùa xuân đầy hy -vọng. Đất nước anh đang chuyển mình. Tôi muốn an ủi Jirí như vậy nhưng chẳng biết dịch cho gãy -gọng, đành im.

Chị Thẩm gạ được một bà đầm Đức đổi tiền, chạy lại thúc tôi:

- Tiền đâu, đưa chị nhanh lên. Ba nghìn sáu!

... Chị hí hửng nhét tờ giấy bạc Đức vào túi tôi:

- Em còn được bao nhiêu?

Tôi chán nản, trả lời cộc lốc:

- Đến khuya cũng chẳng gỡ vốn lại được!

Chị trợn tròn mắt nhìn tôi. Hai con mắt to, lòng trắng hầy còn -những gân máu đỏ. Tôi ân hận:

- Em xin lỗi... Tại em hơi khó chịu trong người. Em còn non năm nghìn -tính luôn tiền hàng bán được sáng nay.

Chị thở dài:

- Em nói đúng. Thôi thì về vậy.. Khoan, để chốc nữa. Đưa chị ba- nghìn.

Rồi chị đột ngột đứng dậy, nét mặt tươi lên, vui vẻ, xà lại chào- mời một cặp du khách khác từ bên trong đi ra, trên tay mỗi người -một bình nước khoáng. Tự nhiên tôi thương chị vô cùng. Tôi hít- một hơi dài, nuốt nước bọt, dần cơn lợm đang dâng lên trong cổ -họng, đến gần một nhóm du khách vừa trờ tới. Ở nơi này chúng tôi cũng -phải vô cùng thận trọng, bọn công an áo đen lúc nào cũng sẵn -sàng nhào đến bắt. Tôi sợ nhất những con chó béc giê to lớn đi- với bọn chúng, cũng dữ dằn và kỳ thị như chủ. Tuần sát đã một lần- bị ngoạm vào tay chỉ vì toan xa chạy cao bay khi chúng gọi đứng lại.

Du khách này chẳng sộp, tôi chỉ đổi được ba chục mác và mười đô -la. Rồi từ đó hai chị em lang thang mãi mà chẳng được thêm mồi -nào. Trời lại hừng nắng tự bao giờ, hai bên cầu và trong công -viên đã bắt đầu có nhiều người, bọn áo đen cũng qua lại thường -hơn, có thằng cứ nhìn gườm gườm hai chị em. Sợ hãi, tôi lúi bình- ra phòng tên húng nước khoáng, rồi đứng bên cầu nhìn cá lội và- nín thở xì xụp húp mớ nước nóng bỏng. Chị Thẩm cười ngặt nghẽo:

- Hôm nay nước hẩn ngon hơn mọi bữa?

Tôi vờ không nghe, trong lòng lại dấy lên hy vọng. Nói nhé? Chị -Thẩm đã tạm quên nỗi đau buổi sáng rồi. Có lần chị em nằm ngủ -cạnh nhau, chị tâm sự:

- Chị là con dã tràng, Hà có biết không? Cứ thấy cát là ôm vào -lòng, mãi miết xe. Mẹ chị và cu Tâm là đại dương...

- Em chỉ thích làm du khách nằm trên cát, nghe sóng rạt rào và được -gió mơn man mái tóc!.

- Em bé ạ, sinh ra làm người Việt Nam là em đã mang bộ áo dã -tràng rồi. Không phải vô tình mà đất nước trải dài bên cạnh Thái- Bình dương, tha hồ mà xe cát! Nghĩ cùng nghĩ cạn đi, tao với mày -đang làm gì ở đây? Có phải đang xe từng thùng cát gửi về biển mẹ? Cát biển nào cũng xe được tát! Anh Vần kể chuyện vui rằng đến sa mạc Sahara mà giao cho cán bộ - xã hội chủ nghĩa quản lý, cuối cùng rồi sẽ phải nhập khẩu cát- đấy!. Nhập thứ khác chị ủng hộ

hơn...

Quả thật chị đã quên bọn cướp ngày. Phải quyết định thôi.

- Chị Thắm ơi! Chị thân với chị Đào lắm, đúng không?

- Đào đội trưởng hay Đào cận?

- Chị Đào đội trưởng.

-Ừ, sao? A này, bà ấy có thằng em họ sắp ra tiến sĩ ở Brno, có -đường tìm ra việc ở bên này không phải về nước đâu. Đám đó tốt- đấy, chị giới thiệu em nhé?

- Thôi, người ta sẽ chê em trình độ văn hoá thấp.

- Tốt nghiệp cấp ba mà thấp à? Nếu không đi lao động Hà cũng có- thể học đại học, cũng kỹ sư...

Tôi ngáp:

- Em chẳng ham kỹ sư hay tiến sĩ... Chị Thắm ơi, hôm nọ chị Đào đưa con Hương -đi bệnh viện, chị làm thế cho nó hai hôm. Chỉ hai hôm thôi, đúng -không?

Chị Thắm quay lại nhìn tôi, hai con mắt kính ngạc và ngờ vực.- Bao nhiêu lo lắng bỗng tiêu tan, tôi tránh cái nhìn của chị, giả -vờ ngắm mấy con vịt trời đang riả lông dưới lòng sông Teplá. Chị- kêu lên:

- Hà!

Tôi cố nín cười, se sẽ thưa:

- Dạ...

- Có phải em...

-...

- Hà! Nhìn chị đây, có phải...

- Hơn hai tháng rồi chị ạ!

- Trời đất! Cái con này...

- Chị nói với chị Đào hộ em...

- Trời ơi, qua mặt chị không bấm còi, thế là hỏng. Bao nhiêu đám- tốt tao lựa cho mày! Thật công toi!

- Ta sẽ xây dựng lại bằng mười ngày nay. Em hứa sẽ vâng lời chị- bảo. Đặt đâu em sẽ ngồi đấy. Tiến sĩ, kỹ sư, đến phó thường dân, em đồng ý cả.

- Trời ơi, Hà nói cái gì? Thăng Nam tính sao mà Hà lại nói thế?

Tôi bỗng sáng giọng:

- Chuyện của em, Nam chẳng phải tính toán lời thôi!

- Ôi trời ơi, cô này hay nhỉ, thế thì chị để em tính với Đào!

Tôi làm hòa:

- Có thương em thì giúp. Đừng nhắc đến Nam nữa, anh ấy đã ra khỏi -đời em!

- Trời đất!

- Mưa lại xuống rồi đó, tại chị kêu trời không ngừng nghỉ. Em- lạnh quá, thôi ta về.

- Phải hỏi cho ra lẽ, Nam không có quyền...

- Chị tưởng là em có quyền? Chị muốn em bị đuổi về nước? Bao -nhiều người đã phá thai, tại sao đến lượt em chị lại gây khó- khăn...

Tôi hít hít mũi, quay lưng đi về phía bên xe buýt. Chị Thắm chắc- lười chạy theo, giọng van lơn:

- Sao lại nói ác cho chị? Chị muốn biết thái độ của Nam! Em có- báo tin cho Nam chứ?

- Có!

- Rồi sao?

- Nam làm gì được cho em? Thân Nam, Nam còn lo chưa xong!

- Thôi đừng có bênh nó chằm chằm, nói cho chị biết đi.

Tôi thở ra:

- Nam đi rồi!

- Trời đất ơi! Quát ngựa truy phong!

- Thượng sách đấy chị ạ!

- Em nói đại!

- Hăng cứ dọa cắt hợp đồng, giấy bảo lãnh của chú anh ấy không -tới đây được, không đi thì ở lại... cưới em à? Em chả muốn! Tình- nghĩa đôi ta có thể thôi! Em chẳng tiếc!

- Nó đi đâu? Praha?

Tôi cười:

- Chị Thẩm!

- Thế thì Đức à?

- Cho người ta nhốt vào trại chờ ngày tổng về Việt Nam?

- Thôi chị biết rồi, nghe chúng nó ùn ùn bảo nhau đi Hà Lan, -đúng không? Một nghìn đô, người ta chờ ra tận biên giới. Người Hà- Lan tốt lắm em ạ! Cho tiền để người mình đi học nghề, học tiếng- nước họ. Nam đi thoát thật rồi à? Sao nó không rủ em đi cùng?

- Em chả cần!

- Con bé này dại thật!

- Có giúp em thì ừ đi cho em yên tâm.

- Thì ừ. Nhưng mày vẫn dại, lần sau ngựa tốt hơn, khỏi mất công- đi năn nỉ tao.

- Em yêu chị vô cùng!

- Yêu tao thì... chẳng làm sao đâu.

Tôi vờ không nghe, bước lên xe buýt. Chị theo sau lầu bầu:

- Suốt ngày em theo chị, làm sao mà to bụng dễ thế kia? Cái thằng-Nam tài thật.

Trời đổ mưa rào rào, trong xe ẩm áp, dễ chịu. Người đàn bà- ngoại quốc ban sáng nhắc đôi kính màu cho vào xách tay, sắp xếp mớ- vé cho vào máy, vừa đưa tay kéo cần bấm vé vừa mỉm cười nhìn tôi- và nheo một bên mắt kẻ viền đen với lớp lông mi giả dài thòng.

Chút gió còn lại

Mặt trời vừa khuất, chân trời hồng rực rỡ, đoàn người tù trở về trại. Những người đàn ông óm nhóm, áo quần tả tơi, mặt mày lem nhem u ám như bóng chiều đang dâng lên hai bên con đường đất đỏ. Những bóng ma lặng lẽ, ngậm ngùi, những tiếng đếm rời rạc, mỗi một như lời kinh đệm cho một mộ khúc câm. Một..hai..ba...bốn...Những con người chỉ còn là những thân xác thờ thần rã rời, những tiếng thở dài theo con số ra khỏi những buồng phổi tong teo đầy bụi đỏ. ..Bây...tám chín...

Trời bỗng vụt tối thật nhanh, như đuổi theo số phận mịt mờ của họ. Tiếng đếm còn vang vọng nhưng người tù và tên vệ binh cuối cùng đã khuất. Tôi nấn ná lại trong vườn, giữa những rãnh đất nhỏ ướt mềm. Nước đã rút từ mấy ngày nay, những dây tiêu vàng héo còn sót lại, nhắc nhở trận lụt nhân tạo vừa qua, lại một hậu quả của "dưới làm sai chính sách trên". Mấy chục gốc tiêu chết úng trước khi cho hoa quả. Đất thơm mùi lá cỏ. Muối vo ve bên tai. Ve rả rích tự bao giờ. Đàn chim về tổ muộn vừa bay khuất. Ngọn lá sầu riêng, chòm lá chôm chôm đã ngả màu tím đậm. Màn đêm sắp ngự trị.

Tôi thở dài, chậm rãi đi dọc theo bờ rào dâm bụi. Bên ngoài, con đường đất vắng ngắt buồn hiu. Lại một buổi chiều nữa qua đi như bao nhiêu chiều đã qua, đem đi một chút hi vọng, bào

mòn một chút đời sống. Ngày mai, tôi lại nghe những tiếng đếm của người tù, lại cố gắng soi mói tìm một nét thân thuộc trên những gương mặt nhẵn nhụi quắt queo đó để kiên trì khơi hi vọng, tìm lẽ sống.

Hơn mười năm rồi tôi lặng lẽ ngắm bình minh, tắm hoàng hôn một mình. Hơn mười năm rồi, tôi chờ đợi, trông ngóng. Sự chờ đợi háo hức ban đầu đã nhường chỗ cho một chờ đợi thản nhiên, rồi dần dần ngập tràn tuyệt vọng. Mỗi buổi chiều, dường như khi đoàn tù vừa qua, là mọi cánh cửa đóng lại, lúi xa. Trong tôi là những trận chiến Sơn Tinh, Thủy tinh luân lưu bất phân thắng bại, mà tôi chẳng dính líu gì đến Mỵ Nương, tôi chỉ là chú tiểu phụ nhỏ, bất lực nhìn vận mệnh mình lên xuống theo mực nước thần thánh vô tình. Và mãi rồi, trong tôi cũng có hai con người. Một tôi tin tưởng mãnh liệt sẽ gặp lại chàng, một tôi khác, muốn rũ sạch tham sân si cùng đi Sáu lên rừng cất chùa tu cho xong quách một đời. Cho nên, mỗi buổi sáng được khởi đầu bằng tin tưởng, mong ước, đôi mắt tôi đăm đăm nhìn về phía con đường đất đỏ liên tỉnh, trái tim sẵn sàng chào đón. Trái lại, chiều về, rời bỏ cây lá vườn tược, tôi nấn ná thất thểu bên bờ rào, tôi chần chờ nơi bờ giếng, tôi đợi đoàn tù đi qua, ngược nhìn đàn chim về tổ. Cho đến khi không còn nhìn thấy gì nữa, tôi mới chậm chạp quay vào nhà, chân nặng, tim trống rỗng, hết hơi. Và chịu đựng đêm tối cô đơn, mộng mị. Chàng vẫn dằn dò đùng nghĩ đến anh, hãy lo cho con.

Những đứa con đã phân tán, hình ảnh đậm nhạt, lúc rời xa, lúc gần gũi. Viết viết thư, gửi quà về đều đặn, từ những giòng chữ nguệch ngoạc của những bức thư dài thừa ban đầu ở trại tị nạn cho đến bây giờ, lời thư chững chạc, trầm ấm tuy ngắn ngủi. Viết đi với chú trước một tuần, thoát được. Còn chàng, bị chặn bắt trước giờ xuống bãi. Tội vượt biên, phản quốc, cộng thêm tội sĩ quan ngục trốn trình diện cải tạo. Từ đó, đời sống tôi trở nên tạm bợ. Tôi trở lại khu vườn đất đỏ mua cùng cha mẹ chồng trước đó. Mảnh đất hoang khai khẩn dở dang từ cuối mùa chiến tranh. Chỗ này trồng cây, chỗ nọ trồng hoa, chỗ này cho ông nội xây hòn non bộ, chỗ kia cho bà nội chuyển gốc mai... Nhưng những cỏ hoang, cây dại vừa đẹp, các thân cây con chưa kịp đặt vào lòng đất thì trận chiến cuối cùng xảy ra. Chớp nhoáng, bắt ngờ. Điều ngỡ ngàng chưa qua, cơn vui hoà bình chưa trọn vẹn thì gia đình tôi bị phân tán. Ngỡ ngàng ư? Mọi sự đã tuần tự diễn tiến, hợp lí. Hoà bình nào phải trồng cây, nuôi cá, sống an lành với chồng con. Hoà bình nào phải là xây dựng, hàn gắn những vết thương. Hà! Tôi cười mình đàn bà, ngây thơ, vụn vặt. Trong một đất nước do bạo lực thống trị, do một đám anh hùng, kiêu binh, chắt ngắt quyền uy chính đáng và không chính đáng, lại khát khao báo thù, đòi hỏi những bù trừ thì thử hỏi làm sao có được một kết cục tuy bình thường nhưng cần một trình độ đạo nghĩa vua tôi Lý Trần? Chàng cũng không khá hơn, cứ tưởng hoà bình là viết sách, là dạy học, là "vui với bình rượu quý" cùng bạn bè thản nhiên nhìn lại thời "chinh chiến cũ". Cũng may, bố chàng, nhờ đã kinh qua hoà bình năm xưa năm xưa, ngăn không cho con ra trình diện. Ông nghi ngờ cái lượng khoan hồng hứa hẹn lúc ban đầu. Tự ban cho quyền có lượng khoan hồng không phải là một bằng cứ của sự tự kiêu ngạo mạn đó sao? Nhưng cuộc trốn tránh chỉ kéo dài được gần hai năm. Đòi hỏi chút tình người nơi "thần thánh"? Thứ thần thánh đòi được trả công ơn và đáp lại oán thù.

Hai năm sau, bố mẹ chàng lần lượt qua đời. Nam, đứa con út của chúng tôi cũng bỏ nhà ra đi. Hiện, con gái lớn, quả quyết rằng Nam sắp được bảo lãnh từ đảo sang Mỹ với anh, nhưng tôi linh cảm chuyện không hay, dường như các con dấu giếm điều gì... Kiệt sức nhưng tôi cứ sống lây lất. Cho đến lúc Hiền bỏ nhà cô, trở về ở hẳn với tôi. Đứa con gái đã lớn khôn, chín chắn, đôi lúc già dặn hơn so với tuổi. Tôi bàng hoàng nhận ra mình đã thiếu nghị lực, đã bỏ quên mọi thứ khác khi một nửa đời sống bị cướp mất. Hiền trở lại như tiếng chuông thức tỉnh. Hai mẹ con gắng gượng tổ chức lại cuộc sống. Tiếp tục đợi chờ.

*

Chợt có tiếng chân dẫm lên sỏi lạo xạo. Tôi quay lại. Bên ngoài cổng có người đang tiến đến. Bóng người gầy gò, cao và đổ nghiêng về phía trước, mỏng manh như một bóng ma. Cánh đồng phía sau hát lên ánh chiều thoi thóp khiến tôi không nhìn được gương mặt người lạ. Tôi chợt lạnh người. Khách vừa thấy tôi, bước chân như rú lại, lưng người như còng xuống hơn, đầu tóc ngắn đồ xiêu hơn về phía trước, khách cất tiếng, giọng run run, nhưng ấm áp:

- Má Việt phải không?

Chân tôi khuyu xuống, tim đập thình thịch, máu nóng chạy rần rật khắp người, tôi lắp bắp không ra một âm thanh nào. Giọng chàng trầm xuống thiết tha:

- Anh đây...

Tôi không ngăn được ngọn sóng êm đềm trào dâng thành những dòng nước mắt nóng ấm, đôi chân mềm nhũn, không cảm giác, tôi quờ quang níu lấy những cành lá xung quanh để gương mặt và chợt nghe tiếng mình hồi hả, hào hển:

- Hiền ơi...Hiền...Hiền...Con ơi...Ba về...

Những âm thanh thều thào. yếu ớt. Dường như Hiền đã chực sẵn gần đây, tôi nghe tiếng con vui mừng ríu rít, tiếng chân chạy, tiếng loảng xoảng của chùm chìa khoá. Hiền chạy ra phía cổng, vừa nói vừa khóc, vừa cười vừa kêu, vấp ngã mấy phen trên đoạn đường ngắn dẫn ra cổng. Hiền loay hoay mãi vẫn chưa mở được ổng khoá trên sợi xích sắt, tôi gắng gương mặt định thần lại, đến gần thì vừa vặn lúc cửa được mở tung. Hiền ào ra. Chàng ôm con rồi quàng tay vòng nghiêng vai tôi. Những ngón tay thân thương an ủi, vỗ về. Tôi nhắm mắt, ngây ngất, hít mùi thân yêu. Trời ơi, trời ơi...Chim quyên ăn trái nhãn lồng...Hơi thở tôi đây rồi, đời sống tôi đây rồi. Tạ ơn trời, tạ ơn Phật, tạ ơn Chúa. Tạ ơn kẻ thù. Tạ ơn người tài xế, tạ ơn chiếc xe nào đã đưa chàng về đây. Tạ ơn những bạn bè đã chia sẻ miếng ăn, đã vun trồng hi vọng để chàng còn sống sót trở về. Hay đây chỉ là giấc mộng? Thử mộng đôi ba lần khiến tôi bẽ bàng tuyệt vọng. Không, xung quanh tôi không có gì biến đi. Tiếng khóc của tôi, của Hiền, có thực; tiếng nói chàng êm ái, rõ ràng, rất thực, như những ngón tay khô nhám đang xoa những giọt nước mắt trên mặt tôi. Bàn tay với những ngón dài bám lướt trên dây đàn mandoline của thời mới yêu nhau...khoan khoan hò ơi, thuyên về tới bến mơ rồi...khoan khoan hò ơi...Tôi nắm chặt tay chàng, tôi ôm cứng tấm lưng xương xẩu. Tôi như mê đi. Hạnh phúc đang ở vòng tay nhỏ bé của tôi đó ư? Dễ dàng, tự nhiên mà bất ngờ êm ái như vậy sao?. Vợ chồng chú Út cũng chạy ra đón mừng, thím Út khóc oà lên. Thăng Tâm, con chú, giơ cao cây đèn dầu, nét mặt ngỡ ngàng, sung sướng.

*

Đôi lúc tôi hoảng sợ vì nghe thấy tình trạng lâng lâng sung sướng kéo dài. Cái hạnh phúc quá rõ ràng nào cũng nguy hiểm, như mời gọi những sấm sét hờn ghen. Của người. Của quỷ ma, thần thánh. Nhưng làm sao ngăn chặn che giấu? Tôi đang sống lại, chàng đang sống lại. Một đời sống trọn vẹn, mới mẻ. Tôi hồi hả, ham hố từng giây phút, tận hưởng. Mười năm bị bôi bác, cắt xén, đè bẹp đến tận cùng. Cám ơn hoài những chủ ngục chợt từ bi, nhưng từ đây, kể từ bây giờ, tất cả là của tôi, một giây, một tích tắc tôi cũng không để vào tay các người. Mười năm, đã quá đủ.

Tôi dựng những vòng rào vô hình và hữu hình xung quanh ngôi vườn nhỏ, xung quanh chàng. Đừng ai hồng len được vào đây. Đừng hồng. Tôi thách thức bạo lực, tôi thách thức

quỉ ma, thách thức cả thần thánh đội lốt con người.

Mỗi ngày bắt đầu là một ngày cực kỳ trọn vẹn, cực kỳ êm ái. Anh thấy cây nhãn của em không? Anh có biết hồi Tết cây mai của mẹ ra đầy hoa ngày mùng một? Việt cao lớn, cái mũi giống em nhưng đôi mắt là của bố nó đấy. Ba ơi, hình con gái ba thuở làm thanh niên xung phong đây...Anh ơi...Ba ơi...

Tôi chợt nhận thấy ít lâu nay tôi không còn ngắm chiều về với đoàn tù trở lại trại. Vì mãi mê với hạnh phúc hay không muốn gọi lại hình ảnh quá khứ cho chàng?

*

Nhưng dù muốn dù không, tất cả đều nhắc nhở thúc giục. Quá khứ chàng mới mẻ còn đầy những dính líu với hiện tại. Phải đi trình diện, khai báo. Tôi mừng chảy nước mắt khi ra cổng đón chàng về, thấy nét mặt chàng thản nhiên. Ừ, mười năm rồi, thằng bé con công an không giống bọn đồng nghiệp cũ thuở trước. Ngày đó những kẻ bình thường giản dị bỗng khám phá ra mình không lờ với một quyền hành quái đản, nắm trong vận mạng kẻ khác, phán quyết chuyện chia ly hay đoàn tụ, định đoạt tương lai trẻ con. Bây giờ đã bắt đầu những đổi thay nhưng là đổi thay nào, và cho dù nhẹ nhàng hay dữ dội, nhức nhối hay nghịch lý, căn bản hay giai đoạn, đổi thay nào cũng nhắc nhở quá khứ.

Quá khứ nhục nhằn, kỷ niệm đốn đau hay mát mát là những kỷ niệm, quá khứ làm nên đời sống trọn vẹn, muốn đổi thay, tô hồng, bôi đen là..kẻ chiến thắng (không lương thiện) là muốn làm thần thánh. Sống là đi về phía trước nhưng không ngừng ngoái nhìn về phía sau. Sống, không thể là cứ phải kêu oan hay biện bạch.

Mười năm xa cách của chúng tôi, của Hiền trở thành ba mươi năm đầy những tâm tình những sự kiện riêng tư để kể cho nhau, dù với tôi những gì đã qua chỉ có ích ở chỗ giúp cho cuộc sống hiện tại thêm ý nghĩa. Những gì đã qua là bóng tối, phải cất đi sang một bên.

Điều quan trọng duy nhất là bây giờ, nơi đây và có nhau.

Những rắc rối, khó khăn dĩ vãng của tôi và Hiền, kể lại, trơn tuột, dễ dàng, nhẹ nhàng như chuyện cổ tích có hậu còn chàng, mỗi khi phải nhắc nhở, giải thích, chàng loay hoay khổ sở. Đôi lúc, tôi có cảm tưởng-rất bất công- chàng là một phạm nhân đã đền xong tội hình, nhưng ra khỏi tù vẫn bị ám ảnh bởi một thứ mặc cảm tội lỗi nào đó. Cho nên, cũng như Hiền, tôi chỉ loanh quanh, lẩn quẩn ở chuyện thành phố, vườn tược. Mười năm ngục tù, rừng núi của chàng chỉ là những chớp mắt ngắn ngủi, những thoáng nhìn rất gián tiếp. Nhưng chàng phải quay lại nhìn vào quá khứ, phân tích, quan sát và chấp nhận nó, phải cầm dao cứa thẳng vào nơi ung độc, phải dí thanh sắt nung đỏ vào, phải rút bỏ những mảnh thịt da thối rữa. Phải sống. Nhưng tôi cũng biết, vết thương chàng chưa lành, nỗi đau còn sắc cạnh, cho nên tôi khắc khoải lo âu, phập phồng lắng nghe từng hơi thở, theo dõi từng cử chỉ, ánh mắt của người yêu; tôi lo toan, tôi sẵn sàng một mắt một còn với kẻ thù vô hình cuối cùng.

*

Thường đến như một cơ hội giúp chàng nhìn về những ngày tháng tù tội. Thường, một người bạn đồng hành kém tuổi chàng rất quý trọng và thương mến, tìm đến chúng tôi vào một buổi trưa nắng gắt, sau mấy tháng trời lang thang ở Đà Nẵng mà không tìm được dấu vết gia đình.

Phải nhìn chàng cười lớn tiếng mỗi khi Thường nhắc đến một giai thoại éo le, khôi hài của thời gian tù tội mới hiểu được niềm hi vọng đang lớn dần trong tôi. Chàng sẽ hồi phục. Chắc chắn chàng sẽ dần dần hồi phục. Những bữa ăn đầy đủ, ấm cúng đã khiến chàng hồng hào đầy đặn. Thì rồi đây, sẽ đến lượt những kỷ niệm đau đớn, những uất hận sẽ lắng xuống sẽ dịu lại, sẽ được đẩy ra xa, gạt sang một bên. Những buổi đập đá, đốn gỗ, chặt nứa. Những đêm nằm trần trọc vì lạnh, vì đói, vì nhớ thương, vì oán giận. Những buổi học nặng nề mà phi lí, siêu thực, những thầy những trò bất đắc dĩ, những khuôn mặt hèn hạ, những tâm hồn nhỏ nhen, vụn vặt, những tấm lòng quảng đại, những con tim bất khuất. Những Long Giao, Suối Máu, Sơn La, Nghĩa Lộ, những Ba Khe. Tất cả sẽ trở về rõ nét, như những hình ảnh cuối cùng trước khi sang một thế giới khác hứa hẹn sẽ vẹn toàn hơn. Hãy nhắc nữa đi anh, hãy nói về quần áo, cảnh vệ, về kiểm thảo, thu hoạch, kê khai lý lịch ; hãy kể nữa đi anh, về những con dốc trơn, những giòng suối đục, trong, những thú ti tiện nhất của con người cũng như những hành xử cao thượng nhất. Hãy nhắc hoài đi anh, để có thể cười lớn, để có thể tách rời, để giải trừ oan khiên.

Nhiều khi, tôi có cảm tưởng nếu không có Thường, chàng sẽ không bao giờ kể lể ngọn ngành mọi chuyện. Như thể Thường giúp chàng thêm can đảm, như thể thiếu chứng nhân thì không ai có thể chấp nhận những lời khai của chàng. Chàng ngỡ chúng tôi không đủ sức tưởng tượng những tàn ác , nghịch lí dường ấy, như thể trên đất nước này chưa bao giờ có những nghịch lý không thể tưởng tượng được. Nhưng thôi, một lần nữa, điều quan trọng là bây giờ, nơi đây...Oán cũ, thù xưa...tôi khoát tay cho bay theo gió!

Dù mỗi lần nhắc nhở là mỗi lần bồi hồi thương cảm, trời ơi, mười năm đau đớn, cô đơn của tôi nào có thấm thía gì. Đàn bà yếu mềm nên bảo tố, lụy lụy, bạo tàn tràn qua không làm gãy đổ, còn người yêu của tôi, cứng nhắc với danh dự, tự ái với những danh từ đao to búa lớn nên chỉ một trận chiến bại là tả tơi tâm hồn lẫn thể xác. Hãy nhắc nhở không ngừng đi anh, để rồi vài ba năm nữa, trái tim anh sẽ nhẹ, đầu óc sẽ trong sáng, tiếng cười anh sẽ sảng khoái, ánh mắt sẽ cảm thông, tha thứ...Hãy trở về với chính anh của thuở trước, hãy lại là anh của em.

Giường cùng bản nhận

Tôi đang loay hoay sắp xếp , đếm tới, đếm lui mới cours thì có tiếng Lệ kêu. Ra mở cửa, tưởng rằng sẽ gặp một bộ mặt nhăn nhó, nào ngờ lại thấy nụ cười rạng rỡ, báo tin: 'Có người mới tới '. Tôi thất vọng:

- Tao lại tưởng bở là kỳ thi được dời đến một ngày vô định .

Lệ ngồi xuống giường, nguyệt tôi :

- Xứ này không có máy bay dội bom, chẳng có Vi Xi pháo kích, tao với mày đã qua mấy mùa thi cử, từ thi lớn đến thi nhỏ : chưa một lần có thay đổi trong lịch trình thi của bất cứ môn nào. Đừng tưởng bở nữa. Nay, có người mới tới...

Lệ gãi gãi sọng mũi. A, tên này đang xúc động đây, tôi mỉm cười tra hỏi :

- Người mày có quen à ? Bạn học cũ ?

- Mới thấy lần đầu tiên trong đời 'em'.

- Tháng trước có hai cô, tháng rồi ba cậu, năm nay tỉnh này coi bộ đất khách. Mà này cours mà đã trám lỗ chưa, cho tao mượn. Ngồi đếm cours mà muốn khóc, tờ nào cũng hang lỗ thấy mà ghê !

Lệ vẫn mơ màng :

- Người đâu mà ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương !

Tôi cảm động :

- Thật không...Sao hôm qua mà còn than thở với Điền là tao ưa phát ngôn bừa bãi, không có duyên lại dễ làm chúng ghét.

Lệ ôm bụng cười dài rồi gật gù :

- Đúng rồi, hãy liệu mà chữa đi mi, tao khen là khen người mới tới kia.

- Một tiểu thư Hà Nội ? Không phải ư, vậy là một tà áo tím đất thần kinh ? cho quý vị đồng bào đực rựa tha hồ vỗ cánh múa. Bên nhà tệ quá, mỗi năm giấy tờ mỗi chậm trễ, thiên hạ sửa soạn thi partiels, mình mới lù lù bò sang, làm sao mà rượt cho kịp. Tháng mười hai rồi đấy. Mà biết nó học ngành gì không, để giới thiệu bà con giúp đỡ hoặc xem bọn mình có thể ra tay nghĩa hiệp...

Lệ vẫn cười cười :

- Người ta đâu là con nít mười tám tuổi như bọn mình thuở đó mà mà lo con bò trắng răng, dẹp bàn tay zorro của mà lại đi cho tao nhờ !

Tới đây thì tôi chịu hết nổi, quái thật, bạn bè tây tà rệp mít cả đống, lăm tên cũng cà rà tuyên bố này nọ, có khi nào chị chàng lại tỏ ra 'yếu đuối ' như vậy đâu.

- Nhân vật nào mà có vẻ khủng khiếp quá, nói ra mau lên không thôi tao sẽ đứng tim mà chết, mắt công mà uỳnh điện tín về cho tía má tao, có khi còn phải dài dòng giải thích để khỏi tủi hổ vong linh tao.

- Ủ, sửa soạn quả tim mà đi...Bình tĩnh nghe đây...'hấn ' ta đang soạn luận án cao học, học bổng nhà nước, người ta đã học xong kỹ sư Nông Lâm Súc Sài Gòn lúc tao với mà còn ăn vụng trong lớp và chưa biết làm thơ thất tình.

- Xời ơi, tưởng gì, hóa ra lại thêm một ông...già !

- Một ông già chỉ hơn mình độ bốn năm tuổi thôi, mới ra trường mà. Mà tưởng là bọn mình còn trẻ lắm sao, mấy đũa sang năm ngoài cử ngọt ngào chị em em làm tao ngứa lỗ tai nhưng soi gương thấy dường như có thêm bốn năm cái chân vịt ở đuôi mắt...Chu choa ơi ! Cái tiếng Huế nghe sao mà êm tai chi lạ !

- Gần thi rồi ghen nị...Chộn rộn là ngộ viết thư méc chàng đó...Mà này, mà có quáng gà hay không, trên đời làm sao có thể có một đấng nam nhi vừa dễ thương, con nhà nghèo, học giỏi, lại đẹp trai...

-...à en couper le souffle...

Nếu tôi không la lối phản đối có lẽ Lệ sẽ còn ngồi ngẩn ngơ khổ khổ cái chóp mũi nói về cái 'nhan sắc' của người mới tới. Và cho Lệ khỏi giận, tôi đề nghị tìm cách hội kiến người hùng một ngày thật gần, để coi Lệ quá rộng lượng hay tôi quá khắc khe. Tôi nhắc :

- Ba môn có đúng hai trăm bốn mươi tờ cours, chia cho sáu mươi ngày, vị chi mỗi ngày phải tụng đủ bốn tờ.

Lệ hoảng hốt :

- Mà có đếm kĩ không ? Bốn tờ hay bốn trang ? Chữ mà viết to bằng con vịt bầu...

- Tao đếm cours, đánh số, ngày nọ qua ngày kia, lần nào cũng mong mình tính lộn. Nhớ nghe mi, ngày bốn tờ, bất kể là thứ bảy hay chúa nhật, có giờ lý thuyết hay giờ thực hành...

Lệ đứng lên rên rỉ :

- Trời hỡi, bốn tờ ! Chừng nào mới làu thông kinh sử ? Chừng nào mới lều chõng đi thi ? Bao giờ thi bằng hồ đề tên ? Chắc là Tết Congo !

-Tao nghi là khóa hai kêu mình quá. Hy vọng ít ra cũng đủ điểm để người ta cho phép mình thi khóa hai !

Lệ kêu lên :

- Mà thiệt bi quan số một, đậu khóa hai, ai cho mà tiền mua vé máy bay về thăm nhà ?

- Bởi vậy cho nên khi ạ, đi về phòng học cho bà con, bạn bè nhờ! Nhớ đưa bài cho tao mượn.

Lệ đi rồi, tôi ngồi thờ trước chồng sách vở, lại tính toán và rầu rĩ. Phải chi mình chịu khó mượn bài chép trước, phải chi mình siêng năng như đám bạn tây đàm tối nào cũng ngồi nghiền ngẫm thì giờ này cours đã thành cháo cả rồi, phải chi ...Phải chi hai đứa tôi đừng 'phát hiện' hay phát minh ra những vấn đề linh kinh để có cơ đẩy lui giây phút phải ngồi vào bàn học. Cách đây nửa tháng, hưởng ứng kêu gọi 'bà con' đóng góp cứu lụt miền Trung, nghĩa là vác xe mô bi lết chạy vòng vòng mấy cái cư xá sinh viên, đòi tiền 'lụt', xong rồi đem nộp cho thủ quỹ. Tuần rồi, tan lớp, thay vì dẫn nhau ra cái quán ăn sinh viên (xếp hàng mười lăm, hai chục phút, bị bạn đồng học chen lấn, xô đẩy, đê bẹp. Lấy được cái mâm...khoai với thịt bò xốt cà, yaourt, bánh mì, trái táo v..v...thì cái bao tử đã xẹp lép, mấy cái túi dịch vị xẹp ve, đầu hàng!) hai đứa lên xe buýt đi về nhà dì Sáu, tôi bị dụ khị vì lời ngon ngọt của Lệ. Dĩ nhiên, nó không hề quảng cáo xạo, nhưng sau khi cho tụi tôi ăn một bữa chả giò ngon quá sức tưởng tượng -không đứa nào nuốt tiếc mớ khoai tây nghiền hay khoai tây chiên lẫn khoai tây nướng với thịt bò luộc, thịt gà đút lò..dành cho sinh viên - dì Sáu quay cái máy hát cổ lỗ xỉ la voix de son maitre với mấy đĩa vọng cổ. Dì nói mấy cháu ngồi học đi, ráng học cho thành tài, về với xứ sở quê hương, về với gia đình cha mẹ, anh em...rồi dì đứng rửa chén vừa ư ử hát theo đĩa hát. Ôi chao ơi, trong nhà bếp lửa than ấm áp, mùi nước mắm, mùi chả giò còn thoang thoang, có tiếng Út Bạch Lan Cúc Hoa từ âm phủ hiện về vừa bắt chích cho con vừa ca vọng cổ. Nhìn ra ngoài, đất trời âm u xám xịt, bóng người qua lại co ro trong những chiếc áo choàng dày sụ. Lệ nhớ má, nhớ anh, nhớ chàng, tôi nhớ nhà, nhớ em, nhớ bạn, nhớ người xưa, và nhất là nhớ những đêm thứ bảy radio truyền thanh tuồng cải lương, nhà ngoại đầy bà con hàng xóm, tôi nằm võng ngủ gà ngủ gật, chờ cải lương văn tuồng. Khi đó, mấy ông già

bà cả ra về, tôi leo lên bộ ván, ngồi sau lưng ngoại, nhướn mắt nghe mấy ông anh, ông cậu thanh niên kể chuyện ma...

Được một lát, dì Sáu hỏi ủa, gần hai giờ sao mấy cháu chưa ra đón xe buýt đi trở lại trường học ? .Lệ đáp chiều nay thầy bệnh đi ơ, tụi con được phép ở nhà chép bài. Dì nửa tin nửa ngờ nên giữa hai mặt đĩa, Cúc Hoa được nghỉ một còn dì thì ca bài mấy cháu ráng học thành tài về quê hương xứ sở...

Không lẽ cứ đòi ăn cơm nhà di hoài ? Lấy cứ ăn Tết, tối nào Lệ cũng xuống phòng tôi, hai đứa nấu nước pha trà, nhâm nhi mút dưa, mút gừng ở bên nhà gửi sang, xong xuôi thì tắt đèn, cuốn sách, nằm dài ra, dưa trên giường, dưa trên bàn, ngắm trăng, nghe nhạc. Điền đến bất ngờ, lắc đầu kêu lên :

- Tròi đất ơi, tụi mày định ăn Tết suốt cả mùa đông ? Sao không thấy tên nào học hành gì hết ?

Một bữa, trong quán ăn sinh viên, tôi và Điền đang ngồi ngán ngẩm trước mớ đậu trắng và cục thịt cừu to tướng, Lệ bưng mâm tới, chưa kịp ngồi đã hớn hờ báo tin :

- Tối nay, cả đám được mời sang phòng chàng, uống nước trà, gọi rằng là lễ ra mắt đồng bào.

Điền cự nự :

- Có chè tao qua, còn trà xin kiếu !

Còn tôi thì làm bộ chê :

- Dữ không, gần hai mùa trăng mọc. Chờ từ chuối trồng đến chuối trổ, rồi chuối chín, ăn không hết đến nỗi phải lột vỏ phơi khô...'chê ' đồng bào chứ gì !

Lệ phân trần :

- Mà thật chẳng biết thông cảm người ta, phải lo đi tìm thầy để xin làm đệ tử rồi làm thủ tục ghi danh, lo làm thẻ cư trú ở sở cảnh sát, đi tìm phòng ở cư xá nào gần trường nhất...

Bạn đảm rủ Điền đi xi nê nên buổi chiều thứ bảy chỉ có tôi và Lệ đi ' dự tiệc '. Anh chàng ở cư xá con trai, cách cư xá con gái vài mươi mét. Khi tôi gõ nhẹ lên cánh cửa phòng có bảng tên nhỏ, chữ viết bay bướm Lê Tri Thức, tất cả khách mời trong phòng cùng 'OUI ' một tiếng long tròi lở đất. Lệ le lưỡi :

- Có ít nhất là một chục mạng ở trong nó !

A, con nhỏ đang học nói giọng 'Huệ'...

Chủ nhân, còn đầy dướng dáp ' quê hương ', mời hai đứa ngồi ghé lên giường, bên cạnh một vài cô bạn khác đang tươi cười và e lệ đầu hót. Đám con trai ' hi sinh' kẻ ngồi trên bàn người ngồi dưới sàn trải nhựa. Căn phòng bình thường trên dưới mươi mét vuông, một bàn học, một giường đơn, hai chiếc ghế, một tủ quần áo, lavabo...bây giờ phải chứa gần hai mươi người nên chật như trong một hộp cá mòi. Nhưng tôi đâu có để ý chuyện đó, cuối tuần gặp

nhau tán dóc, phòng chật như nêm, là chuyện thường, điều tôi thấy lạ chính là cái gì nơi bọn con gái. Rõ ràng là chúng tôi bị khớp ! Bởi vì Lệ không nói ngoa về người mới tới. Bọn con gái đâu dám đánh võ mồm với Tâm Quán hay với Phùng như mọi khi. Nhất là với Tâm Quán, hẳn bị bạn bè đổi tên thành Tửu Quán để dịch cho dễ: Kwan le Bistrot. Tâm Quán là cái radio locale, chuyện gì cũng hay biết trước mọi người, tuy hơi ít nói vì bệnh cà lăm mà hễ có đề tài thì nói rất dai và rất ác. Bởi vậy thử hỏi có ai lúc này lại dại dột đi gây chuyện với hắn. Hãy im lặng mà nhìn coi, giữa đám đông con trai đang đấu hót vang rân, tóc dài phủ gáy, da dẻ đã bắt đầu nhợt nhạt, sắp sửa trắng như dân bản xứ, nổi bật lên một Thức điềm đậm, cao và gầy gầy, tóc ngắn vừa phải, nắng Sài Gòn còn trên người, khuôn mặt góc cạnh mà đều đặn, hai con mắt đen và sâu dưới đôi mày rộng, mũi thẳng, miệng nhỏ mà khi cười thì... ông ơi, tim tôi thổn thức, thổn thức. Một gương mặt rất tài tử Horst Bucholtz nhưng nụ cười quyến rũ hơn nhiều với hàm răng đều đặn và đôi mi dài và rậm như mi con gái.

Cho nên khi chàng đưa ly trà ướp sen vàng rất đậm, tôi nào dám chối từ. Để rồi đêm khuya trở về phòng, con tim bồi hồi, nằm trần trọc, thao thức, băng khuâng tự hỏi thủ phạm là trà hay là người?

Giữa hai giờ cours, Lệ xúi :

- Nhào vô đi mày !

Vô duyên chữa kìa, thế còn nó ? Tôi lừ mắt nhìn Lệ, chưa kịp nói thì nó đã phá lên cười :

- Tao cũng muốn dẫn thân lần nữa nhưng lỡ dại hứa để cho ai kia nâng foulard vác valise rồi....Hơn nữa đây là vấn đề tự nguyện, quân tử nhất ngôn mà lị...Còn mày....

Thôi thôi tôi chẳng muốn nghe lời đường mật của nó chút nào hết, tôi hứ :

- Tao cũng không muốn làm quân tử nhị ngôn, tao đã hứa với cha mẹ già, đàn em dại rằng thì làrủi mà có học thành tài, khăn gói trở về nước, ba má đặt đầu gối đó. Bất đứng luôn tại chỗ càng tốt.

- Tao biết rằng mày tự cho có lý do chính đáng để chối từ mọi cuộc dẫn thân khác nhưng hãy nghĩ lại coi người xưa có thể non hẹn biển gì đâu. Thành ra...hì ...hì...tốt hơn hết là hì..hì..bước...thêm bước nữa. Tao không muốn mày thành cây cổ thụ, em à...

May cho tôi, ông thầy già bước vào giảng đường, không khí lặng yên trở lại. Thầy cho tắt đèn, chiếu hình bằng phim dương bản trên màn ảnh và bắt đầu giảng bài.

Cái tâm sự nặng nề, khó nói đã chỉ hé ra cho Lệ một chút xíu mà còn bị nó thỉnh thoảng lôi ra toan tính trút bỏ giùm tôi. Hừ, làm sao nó biết là người ta không hứa hẹn ? Chỉ giỏi cái nói mò ! Nó không thấy nó càng muốn bắt tôi xác nhận cái hàm hồ của chuyện tình thời con nít, tôi càng muốn chui đầu vào cát. Cho dù nó thấy đúng, tôi cũng nhất định không chấp nhận. Ai có thể chấp nhận một thất bại lớn lao đến thế. Tôi biết mình bất công với Lệ bởi trong thâm tâm, tôi thấy nó chín chắn già dặn hơn tôi nhiều, luôn luôn có những suy tư và kết luận rất đúng, rất thực tế. Chẳng hạn, mỗi lần nhắc đến Tâm, người yêu phương xa của nó, cô nàng nhăn mũi cười sung sướng với một chút thẹn thùng, mà sau đó lại băng khuâng:

- Nói vậy chứ nào ai biết được chuyện tương lai. Bọn tao cách nhau nghìn dặm, đũa nào cũng cô đơn, yếu đuối mà xung quanh thì...mời mọc, cảm dỗ và đầy những gập gờ bất ngờ,

lý thú.

Làm sao có thể đồng ý với Lệ về vấn đề này được, nói thì dễ vô cùng, đây này, chẳng là cô ả cũng đã từng chạy trốn, bé môn tủa căng khi bị 'le visage pale' Bertrand tấn công ráo riết? Có bữa tôi đang ở phòng Lệ tán dóc, Bertrand vác tấm thân dài ngoằng với râu ria lăn quăn, tóc tai lũng lảng, dài quá vai, qua gỗ cửa. Đang nói cười rồn rảng như nòi đồng bị 'tế', nghe tiếng hấn 'tớ biết hai bồ đang ở trong phòng! Hãy mở cửa!', hai đứa ôm miệng ngồi im như trời trồng.

Cho nên tôi cứ nghĩ rằng cái ngăn chứa tình yêu của tim ai cũng chỉ vừa đủ chỗ cho một người. Vậy mà Lệ cứ đùa dai, lâu lâu khuyên tôi 'làm lại cuộc đời', tôi thấy buồn phiền hết sức. Lệ đâu ngờ rằng vết thương của tôi lúc nào cũng mới nguyên, lúc nào cũng sẵn sàng bật máu.

Lệ và Tâm đến với nhau bằng những cánh thư tâm sự kể lể nồng nàn (chứ không sao mỗi lần có tin 'hấn' là Lệ mua bánh ngọt đãi Điền và tôi?). Tôi cứ phải ghen thầm với nó, cố nâng niu chút kỷ niệm quý báu đã có, nhưng chắc như Lệ nói: khoảng cách thì xa, những gặp gỡ lý thú thì gần, nên kỷ niệm xưa cứ thoi thóp, theo thời gian lặng lẽ mất dần tầm dạng.

Cho nên tôi bắt gặp mình có vẻ khác lạ khi buột miệng nói với Lệ, và nói xong thì hối không kịp:

- Lạ lòng ghê, ông 'Thức có nụ cười y như' chàng ngày xưa'. Cả đôi mắt đen cũng giống. Cái khác duy nhất là mặt nước sông Hương thơ mộng hơn sóng gió Vàm cỏ Đông!

Lệ thừa dịp càng đốc vô:

- Tao đã bảo! Thử hỏi mày: chọn người bằng xương bằng thịt, lại ở ngay bên cạnh hay là chọn một nhân vật rất thần thoại hoang đường, một kẻ trong tranh, một tinh vật tuyệt vời và cách đây mười mấy nghìn cây số? Hỏi tức là trả lời! Phải không?

- Mày có duyên tề! Vừa suy diễn, vừa kết luận, vừa hỏi vừa trả lời luôn. Sao có người cứ thích chồm vào đời tư thiên hạ đến thế? Mày làm như nơi này, chỉ có tao mới là 'sắc nước hương trời'?

Thật vậy, nhắm tính sơ sơ cũng có đến bốn, năm cô, chưa kể Điền và Lệ, cô nào cũng 'bé xinh xinh' và tài hoa, bay bướm. Có cô có bạn trai đủ thứ quốc tịch theo đuổi đêm ngày, có cô làm thơ, viết văn, có cô biết đàn hát, lại thêm tài may vá, nấu ăn. Đa số lại ăn nói nhỏ nhẹ, dịu dàng, duyên dáng. Giá mà ai tổ chức một cuộc... thi, tôi sẽ ra rìa ở vòng sơ kết. Rứa thì có chi mà giận dỗi, phải không nờ?

Cho nên tôi đâu có sợ, chàng mời qua phòng uống trà, chàng rủ xuống discothèque nghe nhạc, thu băng, tôi đều hùng dũng nhận lời. Nhưng...thật ra, ít khi nào tôi đi 'minh ên', lúc với Lệ, lúc với Điền, lắm khi lủ khủ một đám. Chẳng rõ ai theo để giữ chân ai, ai hỗ trợ ai và ai gắm ghé ai nữa.

Về chàng, Điền chỉ phê bình một câu ngắn:

-Thằng cha 'beau' thiệt nhưng số trời đã định...Tao nhường chỗ cho hai tụi mày....

Con nhỏ ngộ ghê, một lần lữ bạn đằm lồi đi xem bói, chắc là muốn biết thi mà không học bài có thể đậu được không. Thầy bói mắt xanh, tóc vàng, bóc bài, xem trong quả cầu thủy tinh, khều khều mở xác cà phê, xong phán rằng số Điền sẽ hạnh phúc, giàu sang với một anh chồng ngoại quốc. Điền tin ngay. Cho nên khi hai ba anh bạn đồng bào lần lượt tỏ tình, Điền lắc đầu tỉnh bơ, khiến các ông chán nản ôm hận lòng vác gói đi tỉnh khác.

Còn Lệ, ban đầu cũng 'rung cảm' như ai nhưng sau đó lúc nào cũng xúi bảo tôi 'nhào dô', thật hiểu không nổi !

Tuy nhiên tim rung rinh thì cứ việc rung rinh, ở giữa những chấn động và rung cảm, ngoài những lúc chán nản, lười học còn có những ngày chăm chỉ ôn bài, đi thi, đi chơi với bạn bè, đi xinê, những giây lát băng khuâng vì một lời tỏ tình bóng gió ...trẻ con. Tôi nhìn thấy thời gian qua khi thời tiết, mùa màng thay đổi. Mới đó mà mùa xuân lại đến rồi ! Cây cối như bừng thức dậy sau giấc ngủ dài, nhựa sống tràn trề trên những mầm cây xanh biếc, bãi cỏ xanh rờn cũng ...trắng những tấm thân thiếu nắng. Suốt ba tháng, tất cả học thi như chạy giặc, mùa xuân sắp hết thì đa số cũng đã thi xong. Dân bản xứ lục tục thu dọn hành lý để về với mẹ cha. Thành thử kỳ bãi trường nào cũng thế, mười cư xá đại học, hết tám chín cái đóng cửa, lữ sinh viên ngoại quốc chúng tôi phải sửa soạn sắp xếp gia tài (cho vào thùng các-tông lượm ở cácsiêu thị) dọn về ở trong một hai cư xá hè. Thật vui như...hè, cả bọn có dịp gặp gỡ nhau thường hơn để thảo luận về thời cuộc, bàn tính những chuyện 'đại sự' như dựng xây đất nước khi hòa bình trở lại (cũng là một cách khăn gói trở lại quê nhà, để nhớ rằng mình còn là người Việt Nam ?) hay phê hơn thì tổ chức ăn uống chung, đi du ngoạn quanh vùng hay có gan thì chạy tuốt qua Bỉ Hòa Lan, Lục xâm Bảo hay Tây Đức. Năm nay, chàng làm náo động không khí với đề nghị làm một tờ báo.

Tim tôi lại bồi hồi xúc động, trước đó tôi cố tình xem thường chàng, tôi nói với Lệ :

-Một luận án với đề tài ' Kỹ thuật đóng thịt hộp ' nghe thật chẳng thơ mộng tí nào, người có 'nhan sắc' mà cả ngày chỉ biết nghiên cứu thịt vai với thịt đùi, thịt có mỡ với thịt dính da, heo với bò, cừu với dê...chạn chết đi được !

Thêm một bữa Tâm Quán thì thảo :

-Anh...anh Thức coi..gầy...gầy vậy mà đai...đai đen Ka...Karaté

Được thể, tôi bĩu môi nói với Lệ :

- Không những phàm phu mà lại còn vũ phu, tính tao hay cãi,'người ta' chỉ vung chân khoèo tay một cái là tao gãy xương.Thôi chả dám, đừng xúi dại tao nữa nhe.

Mềng ơi, tôi nào ngờ Thức, nào ngờ đa số bạn bè nơi này đều đầy văn, thi tính. Mọi người tới tập gửi truyện, thơ. Tôi được chàng nhờ làm thư ký kiêm thầy cô vì tôi có hai quyển tự điển to. Lệ lãnh nhiệm vụ trang hoàng, vẽ bià.

Tôi vâng lệnh ngồi gõ lóc cóc mấy câu thơ tình của chàng vào giấy stencil mà ngát ngây như vừa uống ly rượu ngọt.

Mùa xuân đã tới
em ơi, mùa xuân đã tới
hãy ngồi xuống đây

nghe

...

Bài thơ với hai chữ 'cho em' làm xôn xao thiên hạ. 'Em' nào vậy cà ? Lệ quả quyết là tôi khiến tôi khoái chí tử, nhưng sau đó, bình tĩnh lại, tôi biết rằng nó chủ quan quá lắm. 'Bistrot' thì cam đoan rằng đây chính là Kim Vân, hẳn nói :

-Mấy bà suy...suy...nghĩ kỹ đi. Ôi...ôi mây tức là vân...vân ơi...

Lệ làm bộ cãi :

- Mây là Vân, chứ cái gì mà vân vân nuage chứ bộ et cetera sao ?

-Bà này... này vô vô... duyên! Để người ta giải... giải thích cho mà nghe... nghe. Hờ hững như mây... mây tức...tức là Kim Vân...Vân ơi...đừng có lạnh... lạnh lùng !

Lệ vẫn lác đầu :

-Không đồng ý với Quán chút nào, nhưng làm sao cắt nghĩa được ý thơ ? Mồ xẻ quá thì còn cái quái gì nữa. Bỏ biết tôi thích nhất câu nào không ? 'bỏ sách bỏ đèn... ngồi đây thương nhớ ' Như một lời kêu gọi thiết tha đầy thông cảm ! Dĩ nhiên bây giờ ai cũng thi xong rồi, lời kêu gọi của thi nhân sẽ được tuyệt đại đa số hưởng ứng !

Phượng thì vô cùng cảm động trả lời bằng một bài tùy bút văn hoa lả lướt với những câu 'hâm nóng' những quả tim sắt đá ' ôi, những đêm đông lạnh lẽo xa nhà, nhìn những con đường phủ tuyết, em nghẹn ngào, thổn thức nhớ quê xưa. Nhưng hạnh phúc thay, anh đến với đôi cánh thiên thần, với vòng tay ấm cúng. Nụ cười anh, trái tim anh trao cho em sẽ là cuộc đời của em...'

Đương sự vẫn tà tà làm thơ tình 'gửi em', tiếp tục ra báo. Cho đến hết hè sang thu rồi tạm ngưng khi tựu trường, ai dọn về cư xá nấy. Ba tháng hè, ba số báo, những bài thơ, tùy bút, những... hẹn hò, đối đáp rất... khơi khơi.

Những đứa con gái thờ dài, đi bên cạnh cuộc đời. A không, tôi và Lệ và tất cả vẫn xông thẳng vào 'fac' mỗi ngày, chen lấn, đạp chân, đê bẹp nhau để giành chỗ ngồi trong giảng đường, chờ 'resto U', bế môn tòa căng để thức đêm hay ngủ gà ngủ gật gạo bài. Những cái 'bên cạnh cuộc đời' thật ra là bên lề cuộc đời đi học. Học thì học nhưng lúc nào cũng có chuyện để cà khịa với nhau. Thành phần thứ nhất (quốc gia) 'đánh' nhau với thành phần thứ hai (theo cộng) và gây gổ với thành phần thứ ba (không chịu theo phe nào). Bắt đầu những cuộc tình tay đôi, tay ba. Rốt lại, xem ra chàng vẫn chưa chấm 'em' nào. Lệ gỡ đầu gỡ tai :

- Rứa là nghĩa làm răng ?

Điền gặt gù:

- Rứa có nghĩa là có điều chi bất ổn.

Tôi băng khuâng :

- Rửa có nghĩa là người ta đã có một giai nhân đang chờ đợi, hẹn ngày chàng trở lại, tiểu đăng khoa với đại đăng khoa một lượt cho tiện việc sổ sách.

Điền nghi ngờ :

- Hay là hẳn ta đã... 'carrément' có vợ bên nhà ? Một 'giai nhân' tài ba hào hoa đủ thứ chuyện mà vẫn còn không vào lúc quá hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi. Nghi lắm ! Nghi lắm !

Lệ lắc đầu :

- Không, tao tin chắc rằng ông ấy không được bạo dạn, thể thôi. Tụi mày để ý xem, gặp con gái là ông ấy đỏ mặt tía tai, đôi mắt chớp chớp cảm động...

Tôi thờ ra :

- Gặp 'nàng' nào ông ấy cũng cảm động thì ông ấy sẽ có đường ở vậy dài dài.

Lệ cả quyết :

- Cô nào tấn công trước sẽ thắng .

Tôi nhớ đến Bertrand, hừ, nghe lời Lệ đến gõ cửa, người ta không thèm mở cho ê mặt ấy à ?

Lệ níu tay tôi:

-Tao nói thật, mày có muốn 'dừng gót giang hồ' chưa ? Tao cam đoan mày mà làm 'le premier pas', ông ấy sẽ đi bước thứ hai, bước thứ ba...mọi sự sẽ xuôi rớt.

Tôi khoát tay :

- Cho tao hai chữ bình an đi, cái bước đầu tiên mày nói đó đã làm tao rớt lên rớt xuống bao lần rồi, tài ăn nói của tở rất có cơ may làm người ta 'oán' luôn đàn bà con gái, tội chết, thôi tao đành dựa cột mà nghe !

- Cột kèo sắp xiêu rồi kia. Hãy thú nhận rằng mi là đứa lười số một, mày nằm dài dưới gốc cây chờ sung rụng, cho mày chờ đến tết Ma rốc, có kẻ đang tòn teng trên cành, nó sẽ ăn trái chín cây...

Điền phì cười ngắt lời Lệ:

- Nhỏ này ăn nói nghe ghê quá mày !

Lệ tỉnh bơ nói tiếp :

-... nói cho mày biết đã hai hôm nay tao gặp Phượng ngồi ăn cùng bàn với ông Thức. Con nhỏ này thiệt sao khờ quá. Đường đi khó chỉ vì lòng người ngại núi e sông, người xưa sao mà tài, nói trúng phóc mọi chuyện....Thấy mày đi đâu cũng lủi thủi một mình, tội nghiệp quá hà ! Thôi hãy nghĩ đến tương lai, lo làm lại cuộc đời đi mi ạ !

Tôi rên rĩ :

- Trời đất hồi, mây làm như tao đã dạn dày sương gió, đã trải qua năm bảy cuộc tình, đã chán đời, chán người. Thừa chị, em vẫn còn tin tưởng, còn hy vọng. Em như nụ hoa đang chờ đợi, cánh bướm hào huê nào đó ơi, bay tới đi, em sẽ 'hàm tiếu' thò tay níu cổ liền một khi. Nhưng này, ong kia đang tò vò hoa khác, tao phải mằn rắng ? Quân sư quạt mo ơi, quạt cho mấy cái để ngộ sáng ra một chút coi.

Lệ cười cười hài lòng nhưng còn làm bộ lắc đầu chắc lưỡi hít hà một hồi rồi mới nói :

- Đây này, coi như bữa nay ngày N., tối nay rảnh mây qua phòng ông Thức chép cho tao cái rờ xét làm bún bò Huế. Hôm nọ ông ấy hứa với tao. Nhớ nhe, đi thật nhe. Tao cam đoan không cần mây báo cáo... chi tiết cuộc gặp gỡ. Thiệt tình, không có tao chắc là mây sẽ ở giá suốt đời !

Đắn đo mãi, cuối cùng tôi cũng thu hết can đảm đi gặp chàng. Thật ra tôi chẳng có một chút xíu can đảm nào bởi tôi rủ Marie Anne theo cùng. Cô bạn đầm này học chung trường Khoa Học, ban Toán năm thứ ba với Tâm Quán. Marie Anne nhỏ con tóc vàng, mắt nâu, không đẹp lắm nghĩa là không xấu và tính tình rất dễ thương. Cô nàng kín đáo dịu dàng chứ không bộc trực như đa số các cô đầm khác. Nó còn một đặc điểm khác nữa là rất thích chơi với bọn sinh viên Việt. Có dịp là cứ lẻo đẻo theo đám Quán, Phụng, cùng ăn phở, bún chả, ăn chè đậu xanh, ăn gỏi cuốn chấm tương hay bò nhúng dấm chấm mắm nêm. Chỉ có ăn ớt là Marie Anne còn cần cố gắng thêm. Lệ lắc đầu thán phục :

- Con nhỏ đó kiếp trước vốn là mít chính cống, có tu tỉnh nên kiếp này được đầu thai làm người Pháp, lỡ ăn cháo lú không đủ 'dose' nên còn lưu luyến Việt Nam. Mây thấy không, nó húp nước mắm còn giỏi hơn tao nữa.

- Ủ, mấy quyển sách về nước mình trong 'bib' nó đều nghiên cứu kỹ lưỡng. Rành hơn tụi mình về lịch sử phong kiến, chiến tranh, thực dân, đế quốc ở Đông nam Á.

Ở phòng chàng, nhờ tài hoạt bát của Marie Anne, tôi đỡ bối rối hơn tuy chỉ biết chầm than với thế à, ồ, ơ, ư, dạ dạ v..v...Nhờ Lệ gà sấn nên tôi đánh bạo hỏi về tình hình sinh viên bên nhà. Chưa đủ thói quen nói tiếng Pháp nên chàng có vẻ thoải mái khi dùng tiếng Việt để kể cho tôi nghe chuyện sinh viên, học sinh xuống đường biểu tình ở Sài gòn với những bài hát chọc chính quyền, ngạo cảnh sát, những đêm không ngủ với các bài hát phản chiến.

Lệ và tôi vẫn tiếc thay vì những ngày đi học 'khổ sở' nơi này đã không được dự phần và sống trong bầu không khí phản kháng đầy 'hào phóng' đó. Mãi nghe, mãi nói, tôi quên bằng mục đích chính thức của cuộc thăm viếng, may nhờ Marie Anne nhắc khéo...rồi ngời hý hoáy chép một cách thành khẩn, báo hại chàng phải hì hục dịch toàn bài dạy nấu bún bò Huế sang tiếng Pháp.

Lúc về đến cư xá, trước khi chia tay, Marie Anne hỏi tôi :

- Bistrot vẫn nói với tao là bọn con trai Việt Nam rất đứng đắn, và phong tục, tập quán Việt Nam được tụi mây tôn trọng, giữ gìn rất cẩn thận. Tụi mây không thích lấy người ngoại quốc.

- Không hẳn là không thích, chỉ tại lịch sử...Tớ nghĩ là bọn trẻ chúng tớ không khác khe như những người đi trước, mà này tao hỏi cái này, mây thấy bọn họ có đứng đắn với mây không ?

- Có thật chứ, thế mới lạ !

Tôi cười :

- Theo chỗ tao biết thì đa số con trai trước khi đi du học đều bị dặn dò cẩn thận về vấn đề này, cha mẹ nào cũng sợ mất con. Cho nên hẳn có lệnh cấm, ít ai dám vi phạm, đó là những đứa con trai rất có hiếu. Còn lũ con gái bọn tớ thì...tha hồ, ít bị gò bó hơn, muốn lấy Tây, Tàu gì tùy ý, đảng nào cũng phải theo chồng, đảng nào thì cũng mất con gái, theo các bậc bố mẹ !

Cô bạn ngập ngừng :

- Vấn đề sexe thì sao, hai chuyện đâu có dính dáng gì đến nhau ?

Tôi nóng bừng mặt vì mắc cỡ :

- Sao lại hỏi tớ một câu kì cục vậy ? Đi lục vấn mấy ông đồng bào của tớ ấy.

Quả thật về sau Marie Anne đi tìm hiểu những người bạn trai của tôi. Hội họp ăn uống, cãi cọ, thậm chí đi tập hát chuẩn bị cho đêm Giáng sinh Quốc tế của sinh viên trong tỉnh, cô nàng cũng hăng hái có mặt. Lắm khi cả bọn đấu hót inh ỏi bằng tiếng mẹ đẻ, chẳng đứa nào lịch sự dịch cho một câu, cô bé vẫn tỉnh tuồng ngoan ngoãn ngồi nghe. Hai con mắt trong và sáng cứ hết nhìn người này đến người nọ, đầy vẻ ngạc nhiên và say mê, thán phục. Nhất là với Thức, khi chàng nói về Huế. Những lần sau, Marie Anne đi xin rờ xét nấu ăn của Thức, một mình.

Một bữa, Lệ nói nhỏ :

- Cái ông Văn ghê lắm nghe mà, cứ đòi Marie Anne 'cho'mãi đấy, nhưng con bé chả chịu !

- Tâm Quán hôm nọ kể rằng thuở trước nó sẵn sàng 'tâm tình hiểndâng' lắm mà.

- Đấy là cách đây một năm, bây giờ nó cũng biết chọn mặt gửi vàng. Nó tâm sự với tao là thèm có một đứa con lai Việt nam.

- Trời ơi, nghe lạnh xương sống !

- Nó bảo định thử với tên Trương nhưng hấn từ chối vì sợ bị bắt cưới.

- Thế sao nó lại không chịu ông Văn cho rồi ? Ông ấy vừa mập vừa lùn nhưng đấu tiếng Tây như máy và có duyên, đầm mê thấy mờ !

- Thì đã bảo, con nhỏ bị giờ cũng biết kén lắm, với lại rùi đứa con 'định mệnh' giống ông Văn về cái dung nhan của ổng thì chết. Nó hỏi tao bộ con trai Việt Nam có tinh thần trách nhiệm lắm hả. Tao nói ừ, bên xứ tao lắm cặp phải có con để được gia đình đôi bên chấp nhận.

- Mà quên lời nhân vật Sở Khanh ra kể cho nó nghe. Thôi nói chuyện đồng bào hoài mệt quá.

- Chuyện dài mà mi, hết sao nổi. Mà đã tìm ra đủ tài liệu để tui mình làm bài thuyết trình chưa, ông Thức nhắc tao bảo mà sang gấp.

Chết ! Suýt nữa thì tôi quên mất. Hai tuần trước chàng đề nghị tổ chức những buổi thuyết trình do từng người hay từng nhóm sinh viên đảm trách, sẽ mời các bà con cô bác người Việt đến nghe, để đôi bên vừa làm quen vừa trao đổi tin tức quê nhà. Cãi tới cãi lui, bàn đi bàn lại.

Đám quốc gia thì không miệng mồm môi mép nên không muốn có đề tài chính trị. Đám thân cộng thì nhất định 'đất nước ta trải dài từ ải Nam Quan đến mũi Cà Mau, bom đạn đang được rải đều đều từ nam chí bắc, chúng ta phải định rõ lỗi ở ai '. Đám trung lập thì muốn nhắc đến vụ vi phạm nhân quyền ở miền nam của chính phủ Việt Nam cộng hòa và vụ thảm sát ở Huế của Mặt trận giải phóng miền Nam. Chàng giảng hòa bằng cách đề nghị tự đảm nhận lấy bài thuyết trình đầu tiên với chủ đề 'tình yêu qua ca dao'. Được sự chấp thuận của đa số, chàng nhờ tôi và Lệ giúp tìm tài liệu và soạn dàn bài.

Tôi hớn hờ đi sưu tầm, định tâm phen này sẽ ra tay chiếm người hùng bằng kinh nghiệm của... kẻ khác.

Thò tay ngắt ngọn rau ngò

Thương anh đứt ruột giả đờ ngó lơ

Có thương thiệt không nè ? Hay tại con khi Lệ ưa nói ra nói vào, ra điều khích tướng, cho nên.... ? Hay vì thấy thiên hạ bỏ nhau ra rít, tôi toan tính nhập cuộc để cũng đủ lãng quên đời như người ta ? Phải nói làm sao cho chàng hiểu đây, không lẽ lại than :

Sen xa hồ, sen khô hồ cạn

Liều xa đào, liều ngã, đào nghiêng

Anh xa em như bến xa thuyền

Như Thúy Kiều xa Kim Trọng, biết mấy niên mới tái hồi.

Phải làm sao để chàng khỏi trách :

Đứt dây nên gỗ mới chìm

Bởi em ở bạc mới tìm nơi xa

Tôi ôm mớ ca dao, tục ngữ, đọi bóng chiều xuống hẻm mới dám qua cư xá con trai, leo lên tầng thứ ba, gõ cửa phòng chàng. Nhưng cánh cửa im lìm. Có lẽ chàng đi ăn chưa về, tôi ra phòng học, cách đấy vài cánh cửa, ngồi đọi.

Từng đám sinh viên đi ăn về, còn nấn ná chuyện trò ở đầu cầu thang hay rủ nhau xuống quày nước cư xá uống cà phê. Đèn sáng rực ở mọi khung cửa sổ.

Mười giờ cô bạn trực quày nước rủ sáo sất, tắt đèn. Người qua lại đã thưa thớt trên sân cỏ giữa hai cư xá.

Mười một giờ, phòng nhạc tối om, một lát sau, phòng truyền hình cũng tắt đèn, những đứa trốn học chui vào đây đến giờ này cũng chẳng còn gì để xem nữa, lục tục kéo về phòng.

Mười hai giờ hơn, xung quanh trở nên vắng lặng, cả hai dãy cư xá chỉ còn vài khung cửa sổ còn thức hay chưa hạ màn sáo. Tôi tắt đèn, khép cửa, kéo ghế sát khung kính, ngồi ngửa mặt ngắm trăng. Cơn hồi hộp ban chiều đang lắng dịu lại, lòng nhẹ nhàng dễ chịu. Có gì đâu mà sợ, mọi chuyện sẽ tuần tự xảy ra, chàng phải có cảm tình mới nhờ tôi này nọ, nghĩ đến cái đề tài bất hủ- tình yêu-lại rủ tôi cộng tác, chẳng là một lời tỏ tình kín đáo hay sao ? Tôi

chợt rùng mình, vừa vì lạnh - ừ, mùa đông lại đến rồi-, vừa vì chợt nhớ đến lời Phương, tình cờ gặp hôm qua ở thư viện. Phương gay gắt với tôi :

- Tôi không hiểu nổi các người. Tại sao có thể vô tâm đến như vậy. Cứ tà tà học hành, tà tà ăn ngủ, tà tà bỏ bịch, tỏ tình, cười nói như không ! Còn cuộc chiến bên nhà ?

Ui chao ơi, ừ, còn cuộc chiến bên nhà ?

Tôi đã lúng túng xấu hổ. Toan biện bạch chày cối cho qua nhưng chẳng nói được tiếng nào trước cặp mắt si tình của Phương. Anh thấy gì nơi tôi mà đặt một câu hỏi quá lớn lao ? Nghe cứ như là to be or not to be . Vô vàn những câu hỏi lăm lăm, nhỏ nhít bao vây mà tôi còn trả lời chẳng đặng !

Phương ơi ! Bỏ ra ngoài mọi hiểu lầm, coi như câu hỏi anh là chính, và nhắm vào nhiều người chứ chẳng phải riêng tôi, tôi phải làm sao để tham dự vào cuộc chiến? Nội cái trận đánh tèo tèo hằng ngày là sáng thức dậy đón xe buýt vào trường ghi cours mà tôi còn phải múa may chặt vật lăm để khỏi bị lấn áp hay tuyên bố bỏ cuộc giữa đường....

Phương học đã gần xong, chưa bao giờ chơi thân với ai ở nơi này. Tâm Quán đồn rằng anh theo cộng sản, rằng vì vậy anh bị ghi tên vào sổ bìa đen. Cho nên năm nay thi đậu nhưng anh bị cúp chuyển ngân (ai là đưa điếm chỉ vô lương tâm ?)

Tôi đã xấu hổ, im lìm chịu thua Phương, hôm nay, càng chờ đợi càng nghe cơn xấu hổ gậm nhấm, cấu xé vì nổi bần chồn sung sướng. Có phải là tôi đang trả lời Phương đó không ?

Tôi chợt tỉnh hẳn người, nghiêng mình nhìn xuống dưới phía chiếc cổng nhỏ bên hông cư xá. Đôi bóng người đang diu nhau đi vào. Cả hai đi thật chậm, thỉnh thoảng tách hai, rồi ngừng lại nhập một, hôn nhau. Khi cả hai đi ngang dưới ngọn đèn vàng, bên khóm hồng trụ lá, tôi nghe tim thất lại. Thức và Marie Anne !. Cô gái cứ níu lấy cánh tay chàng, cả thân hình tròn lẳng dính sát vào người chàng. Dáng điệu vô cùng nũng nịu, lả lơi. Chàng có vẻ như nửa muốn giằng ra nửa không dám kháng cự. Con bé cứ bước bình bầm lấy chàng. Chàng lặng yên, chịu đựng. Tôi chết sống nhìn theo cho đến khi cả hai khuất dưới cửa kính dẫn lên các tầng lầu. Lệ hay quá, đã đoán biết trước sự tình, chỉ vì tôi ngốc tử, khinh địch. Lệ đã chẳng lưu ý tôi về Marie Anne :

- Coi dịu dàng nhỏ nhẹ chứ nó là đứa biết mình muốn gì và biết phải làm gì để thực hiện ý muốn. Với tài năng sẵn có, chỉ cần một chút cố gắng và kiên nhẫn, nó sẽ đạt mục đích.

Tôi cứ nghĩ rằng Lệ sốt ruột nên tìm cách khích bác tôi. Bây giờ chỉ còn :

thơ tình gom một bó
vứt hết xuống triền sông
rồi lặng yên đứng ngó
xác mình trôi giữa dòng

Tôi lặng người nín thở, đợi nghe tiếng chân chàng ở đầu hành lang. Sau mười giờ đêm, trên nguyên tắc, con gái không được quyền xâm nhập cư xá con trai và ngược lại. Trời ơi, tưởng trông mong một cái gì chắc chắn, có giá trị sâu xa hơn. Một nguyên tắc ! Một nguyên tắc được vi phạm bởi hơn tám chục phần trăm sinh viên, trong đó có tôi !

Khi hai người vào hành lang, chỉ cần nghe tiếng cười cố nén trong cổ, âm thanh cực kỳ vui vẻ

sung sướng, tôi tưởng tượng được kẻ tình địch đang áp mặt vào lưng chàng, những ngón tay thon mỏng trớn cổ, vai chàng. Tiếng chìa khóa xoay lách cách, tiếng cười và tiếng thủ thỉ của đứa con gái mát hút. Cánh cửa đóng sầm lại, chìa khóa lại xoay trong ổ. Hành lang trở lại lặng yên, nặng nề.. Chợt đồng hồ nhà thờ đổ nhẹ một tiếng, tôi xoay người nhìn ra ngoài, trăng đã chệch sang bên kia, mất tầm dạng. Gió lay nhẹ ngọn đèn vàng nơi khóm hồng xơ xác khô queo. Tôi đứng dậy, áp mặt vào khung cửa lạnh, tay chân rời rã, xấp giấy nhàu nhàu tôi vo tròn liệng vào thùng rác.

rồi lặng yên đứng ngó....

Hai giờ khuya hành lang vẫn im lìm tối om. Còn nghe ngóng đợi chờ chi nữa ? Tôi rời cửa sổ, khép cửa phòng học lại, tôi bước nhẹ qua hành lang để trở về cư xá con gái. Con mắt muốn nhìn thẳng mà con tim thì đòi liếc xéo vào khe cửa phòng người ta. Không một vệt sáng. Mơ hồ có tiếng thềm thì âu yếm, có tiếng cười nhẹ nhàng đặc thảng. Lạnh dài suốt dọc lưng tôi !

Nhận đậu cành sung, anh gương cung bắn nhận.

Con nhận lụy rồi anh làm bạn với ai !

....Cuối tháng sáu, trước khi dọn về cư xá hè, tôi được mời dự đám cưới Thức và Marie Anne . Lệ chạy vù qua phòng tôi, tay phe phẩy tấm thiệp hồng :

- Mà chậm lụt quá. Thế là mất toi một đứa con đất nước. Con nhỏ đó coi vậy mà khôn ngoan đáo để. Nhưng tao không hiểu nổi ông Thức. Làm sao Marie Anne ăn được cái món bún bò Huế ? Làm sao nó thường thức được mấy bài ca dao mà soạn cho thẳng chả ?

Tôi cười gương :

- Bún bò Huế không cần để ớt vẫn ngon như thường. Người ta cũng chẳng cần thường thức ca dao. Cảm thiệp trong tay mà còn hỏi vắn vớ. Rõ mà thật vớ vẩn !

Lệ cổ cãi :

- Bởi vì tao ức quá. Ba tháng nữa mình gửi quà cho con đầu lòng của họ được rồi. Con lai chắc là đẹp tuyệt trần ! Tao giận mà quá đi. Tửu Quán khai với tao rằng có một đêm ông Thức tâm sự suốt sáng với ông Văn. Nghe đâu rất ...nã nê. Mô Phật, thôi tao không nói nữa, mai kia xuống địa phủ Diêm vương cho quỷ cắt lưỡi, ớn lắm...Mà mặc áo gì đi ăn đám cưới ? Áo dài nghen mi, lâu quá không có dịp, chà...áo dài tao chắc phải tháo bớt eo...

Tôi không còn nghe Lệ nói lời nhải gì nữa, đầu óc đã bay về cái đêm đông định mệnh, quái ác. Tôi giật mình, tội nghiệp. Tôi tưởng tượng, hồi tiếc. Phải chi đêm đó mình làm gan gổ cửa, lên tiếng gọi. Tội của mình nặng quá, non assistance à personne en danger .

Phải chi mình đừng ngoảnh mặt làm ngơ, phải chi...

Mà làm sao biết được, nào phải chỉ có một đêm định mạng, cuộc đời chớ bộ tiểu thuyết Lê văn Trương sao ? Nam nhi trai tráng, xuống đông đông tĩnh...mà không biết khôn ba năm đại có một giờ ?

Tháng mười hai năm 1980, tôi thất nghiệp đi lang thang. Mùa thu đã chết tự bao giờ. Paris giăng đèn hoa đèn màu rực rỡ, đèn khắp ở trên đường, đèn khắp ở trên cây, dọc theo những đại lộ, ngang cả những con đường lớn nhỏ đủ thứ hình hoa, hình tượng. Hàng quán rộn rịp, người ta nhộn nhịp, mua sắm cho Lễ Giáng Sinh và ngày đầu năm. Chịu không nổi, tôi phải chui xuống hầm xe điện ngầm. Âm áp và khô ráo, tương đối vắng vẻ và yên tĩnh. Tôi tìm một chỗ ngồi, lơ đãng ngắm những tấm bảng quảng cáo dán hai bên vách đường xe điện. Máy móc, vật dụng hữu ích và vô ích, cung phụng và trang điểm cho đời sống. Gan ngỗng, trứng cá caviar. Champagne, bûche de Noel. Nghêu sò ốc hến trộn tỏi, trộn bơ. Để quên đời trong vài bữa, để tưởng rằng năm mới tất cả sẽ mới theo ?

Xe điện ngược chiều bên kia sầm sập chạy tới, tiếng thắng kêu rin rít nghe ghê rợn, xe nhả bớt khách, nuốt chửng những người đứng đợi, rồi sẽ có tiếng còi rít lên, rồi xe sẽ lại sầm sập chạy đi, mọi sự qua lại nhàm chán như đời sống. Cho nên tôi không buồn ngược mắt nhìn, dĩ nhiên đó chỉ là chuyến xe ngược, nhưng ví dụ như là chuyến xe phải lên để về nhà, tôi cũng sẽ chẳng buồn nhúc nhích. Tôi đâu cần về sớm. Về phòng trọ gặm bánh mì khô để tử thân khi nhớ lại tất cả những món sơn hào hải vị vừa thấy ? Để nghe radio hát hò vui vẻ, nghe người ta chúc tụng nhau còn mình thì khóc thầm, oán ghét mọi người, mọi thứ ?

Có ai gõ gõ vào cửa kính xe điện trong toa xe trước mặt tôi. Tôi lừ lừ ngó quanh. Người ta đang vẫy gọi bạn ? Gọi tôi ? Bạn bè nào đó ? Sau năm 75, tất cả chúng tôi bỗng phân chia tứ tán. Kỷ niệm trở thành quý báu, thiêng liêng. Bạn bè nào đó ? Tôi nheo mắt, hạ tờ báo, nhìn những toa xe trước mặt, tìm kiếm. Ô, ra là Phương, vẫn dáng thấp thấp, ôm ôm, vẫn đôi kính trắng dày cộm. Tôi mỉm cười, vẫy lại. Miệng Phương cười như mếu. Trong đầu tôi chợt vẳng lên tiếng cười gằn, cây hỏi hần học của Phương bảy, tám năm về trước, trong thư viện vào đầu mùa đông:

- ...Còn cuộc chiến bên nhà ?

Phương ơi, hẳn là anh đã biết câu trả lời, có khi còn tường tận hơn tôi. Thư Điền dạo trước cho hay Phương vừa cưới vợ. Tiểu đặng khoa có phần chậm trễ chỉ vì Phương mãi lo chuyện nước non. Hè vừa qua Phương và vợ về thăm đất nước. Gặp phải nhiều trận 'gió mưa' phũ phàng, lớp sơn hồng bay mất tiêu. Trở về Paris, Phương lánh xa bè bạn, nhất là những người cùng chí hướng, Phương trở nên gàn gàn, thờ ơ với tất cả mọi sự. Điền kết luận : tội nghiệp cho vợ Phương. Phải chi hôm nay tôi đứng ù lì, chán đời, tôi sẽ đứng lên vui mừng mời gọi. Phương sẽ xuống xe, tụi tôi sẽ đưa nhau vào quán cà phê để cùng giải bày tâm sự. Có những thắc mắc, những trả lời rất giả thiết được đưa ra sau những lần chia tay. Đôi khi cũng rất cần đặt lại cho những lần tái ngộ. Khốn nỗi tôi đang trống rỗng, đầu óc tim gan phèo phối đang đình công cho nên tôi đành ngồi yên phát phát tờ báo mỉm cười trả lời Phương. Có lẽ càng phải giải bày hờ Phương, tôi hiểu anh vô cùng, tôi thông cảm anh sâu xa. Tội nghiệp vợ Phương, tội nghiệp con Phương, tội nghiệp Phương, tội nghiệp những Phương, những tôi. Những đứa con gái, con trai tội nghiệp. Và Phương cũng vậy, Phương chỉ cần nhìn áo choàng sờn vai, đôi giày mòn gót và nhất là cái 'chứng chỉ thất nghiệp' màu đỏ trong tay tôi, Phương biết hết. Thôi chào Phương nghe, hãy tiếp tục con đường của bạn, chúc nữa tôi cũng đi nốt đoạn đường của mình...

Ồ kia, ô kia... từ bên kia cửa vào bên, vẫn ở phía đường sắt đối diện, một đôi tình nhân đang đi nhau chậm rãi bước vào. Tôi giơ cao tờ báo che mặt. Trái tim bỗng muốn nhảy tung ra khỏi lồng ngực. Có phải tôi nhìn nhầm ? Từ sáng giờ chưa ăn nên nhìn gì cũng thấy toé hào quang ? Không, hào quang đến từ khuôn mặt thanh tú quen quen. Còn ai trồng khoai đất này nữa. Chính là người đã làm tôi rung động một thời gian dài, đã khiến tôi tập tành làm thơ tình,

đã khiến tôi sung sướng trong tình yêu tưởng tượng rồi hành hạ tôi giọt dài giọt ngắn và sau cùng thành một đũa sắt đát vô tâm. Chàng chứ ai. Thức đó mà. Lại cũng một chiều đông giá lạnh. Trời ơi, tôi ghét đắng ghét cay mùa đông, tôi không ưa những đôi tình nhân đi nhau đi trong mùa đông lạnh giá dưới sự chứng kiến của một kẻ lẻ loi. Nhưng thương ghét chỉ là những tình cảm vô cùng thụ động. thực tại trước mắt kia, phải đối phó ra sao ? Tôi hạ tờ báo, rồi lại nâng cao, thấm nước bọt chọc thủng hai lỗ nhỏ nhìn sang. Thức chẳng đổi thay gì cả, vẫn khuôn mặt xương xương đều đặn hoàn hảo, đôi mắt đen đen, mái tóc có hơi dài nhưng quần áo chỉnh tề, đẹp đẽ đắt tiền hơn thời sinh viên khốn khổ. Chàng có vẻ xa vắng (tôi tưởng tượng ?), cái miệng chúm chím cười mà hai con mắt buồn hiu (lại tưởng tượng ?), cái đầu gật gù mà cái trán cao bướng bỉnh và cái cảm ngạo mạn muốn lác (thiệt không ?). Nhưng tôi như bị nước lạnh dội vào đầu: cô gái đang nói cười nũng nịu, với cánh tay âu yếm, là loi ôm ngang lưng chàng, không phải là Marie Anne. Lời nói của người đẹp, tiếng còn tiếng mắt, vắng sang tai tôi. A, một đồng bào của tôi. Đó là một cô gái khá trẻ, khá đẹp, trang điểm quá nhiều, hai con mắt tô đen, tô xanh và tô vàng, đôi môi mọng màu đỏ cứ nhóp nhép không ngừng bởi khi nàng ta im, hai hàm răng phải nhá kẹo chewinggum. Mái tóc ngắn phía sau và có một chòm dài phía trước, một phần chải rối bù một cách có nghệ thuật, một phần ngọn tóc nhuộm vàng cứ phất phơ trước mũi. Mỗi lần quay sang chàng để chờ một nụ cười hay một cái gật, nàng ghéech mũi, hất ngọn tóc sang một bên. Bàn tay còn lại quay quay đôi thanh gỗ nhỏ dính vào nhau bằng một sợi xích. Càng nhìn càng thấy như là Lý Tiểu Long đang hóa trang thành Cyndy Lauper ! Thì ra đây là đệ tử ruột của thầy đã được thầy giao y bát (và cả trái tim ?).

Tâm Quán năm rồi viết thư chúc Tết tôi, có cho hay rằng chàng mở hãng chế thực phẩm Á Đông đóng hộp và đông lạnh, cuối tuần điều hành một võ đường dạy Karaté. Như vậy đủ rồi, nhưng Tâm Quán mà, tin tức chỉ vậy thôi thì đâu gọi là tin tức, Tâm Quán thêm rằng mình nghĩ hè đi tắm biển Biaritz, tình cờ gặp Marie Anne cùng đứa con gái nhỏ đang phơi nắng, rất là âu yếm, thân mật với một anh... Tây. Tôi không thể không tin bạn nhưng chẳng quan tâm nhiều đến sự kiện đó, có gì lạ đâu, cố gắng ăn bún bò Huế hoài chắc có lúc phải chán, lâu lâu Marie Anne xé lẻ để khỏi quên vị roquefort. Và bây giờ đến lượt chàng...? Nhưng đời sống lứa đôi, đời sống của hai kẻ yêu nhau không lẽ chỉ giản dị như vậy, chỉ là một chuỗi những cố gắng và...xé lẻ ? Ngày trước, tiệc nuôi dùm tôi, Lệ đã cần nhằn dai dẳng, trách cứ rằng tôi lại bỏ lỡ cơ hội nghìn vàng :

- Làm sao Marie Anne ăn được mắm kho ? Mì Quảng ? Nghe được hát chèo ? Hò Huế ? Vọng cổ ? Năm năm rồi mười năm, ông Thức sẽ chẳng còn là ông ấy nữa bởi Marie Anne sẽ không chịu mất cá tính, hạnh phúc sẽ mòn dần, đời sống sẽ hết hài hoà, trọn vẹn .

Tôi không đồng ý với Lệ. Cứ chờ xem sao. Và tương lai quá khứ luôn nói với tôi rằng Lệ có lý. Vài mẩu tin đây đó qua những bạn bè xa cách, tôi mơ hồ cảm thấy đồ vỡ sẽ đến. Rồi điên cuồng hy vọng...

Nhưng thời gian và không gian mịt mờ đã giảm bớt cường độ của tất cả. Lâu lâu nhìn lại, tôi mỉm cười chế nhạo mình. Rồi lâu lâu, tôi thấy mình hơi giống Phương, càng lúc càng giống Phương, xa lánh bạn bè, tránh những gặp gỡ. Ngay đến những kỳ phùng, tái ngộ ngắn ngủi trong đường hầm xe điện ngầm, ở những lần đổi hướng đi, mà trước đó tôi rất ưa thích, cùng Lệ đi chậm rãi , trong khi thiên hạ xung quanh chạy ào ào như bị ma rượt, thỉnh thoảng dừng bước đứng nghe những nhạc sĩ tài tử dạo đàn hay thổi kèn, ca hát, một cái nón, một chiếc hộp với vài tờ giấy bạc mở ra bên cạnh, đợi tiền khách thập phương. Đúng rồi, tôi đang sắp sửa tuyên bố hết thích những cuộc gặp gỡ vội vàng trên đường hầm xe điện. Bạn bè có gặp lại thì giờ tay ngoắc bạn thôi nghe, đừng hỏi han, đừng than thở về đời sống hàng ngày, đừng khua động dĩ vãng, đừng mong mỏi, đừng chờ đợi .

Tôi tự hỏi bao lần trong bóng tối
còn đợi chi ? đã đủ rửa tan rồi
hồn hay xác thì cuối cùng cũng chỉ
như cỏ cây, thiếu một mặt trời *

Không phải sao. Không thấy sao. Hôm nay. Một hôm vừa tuyết lại vừa mưa. Mặt trời của tôi đang soi sáng, sưởi ấm cho một cây xanh khác.

Xe điện chạy tới êm ru không tiếng động, chỉ có tiếng thổn thức của tim tôi và lời kêu rên, reo hò của bao tử trống trơn. Tôi nhớ Lệ, muốn khóc.

Chàng sẽ ngàn đời chẳng cần đến mớ ca dao của tôi soạn. Nhìn xem kìa. Chàng vẫn ngồi yên chịu đựng. Đôi môi đỏ bên cạnh vẫn không ngừng nhóp nhép. Tôi cuốn tờ báo, đứng lên, bước vào toa như cái máy. Đôi cánh cửa khép lại nhẹ nhàng, xe từ từ chạy lướt qua, tôi cười tôi vì nghe thoáng một mơ hồ hy vọng. Chịu đựng?

Thật không ? Xe chạy nhanh lên, tôi dán người vào cửa kính, cố nhìn theo đôi uyên ương.

Con mắt còn có đuôi

Phụ đính II:

Bóng đêm cuối cùng

Tôi giật mình thức giấc, đôi mắt cay xè, nhức nhối. Tôi nhớ rằng hôm qua mình đã trần trọc, tui thân, khóc thầm rất lâu. Đêm mộng mị, ngẹn ngào đã qua. Buổi sáng bắt đầu từ lúc nào. Quanh tôi vắng vẻ nhưng ở ngoài trại, con đường hẻm đã ồn ào náo nhiệt. Tiếng rao hàng, kêu gọi nhau của người lớn, con nít, kẻ bán người mua. Tiếng chén đĩa, ly tách va chạm nhau, tiếng vò giặt quần áo, tiếng nước chảy... Tôi nhìn ra đầu trại. Quán cà phê của thím Ba Xanh đã có ba bốn người khách ngồi húp cà phê lặng lẽ. Qua lớp vải mùng vàng ó, lấm tấm những vết máu muối nâu sẫm, tôi thấy thím ngồi tư lự, một chân gác trên ghế, một tay để trên đầu gối, tay kia hờ hững đuôi ruồi. Thím chắc đang nghĩ đến đoàn người đã đi hôm qua, chú Ba dẫn đầu. Người lớn thản nhiên nhưng đám tiểu yêu đầy vẻ nghiêm trang dù tôi biết chắc trong bụng đứa nào cũng hí hửng như được vàng. Mà còn hơn cả vàng nữa kìa. Tôi nghe cục nghẹn dâng lên chặn cổ. Sao lần nào cũng vậy, người ta vui thì tôi buồn. Má tôi hôm qua đã an ủi thôi con à, số phần của con... Tôi cũng biết nhưng tránh không khỏi những lần gánh hát lưu diễn phương xa là cả đêm sụt sùi giọt dài giọt ngắn. Sự thật thì tôi đã ngẩn ngơ buồn bã từ trước, khi tụi con nít xếp hàng lạy nhoi trước bàn thờ Tổ theo lời chú Ba dặn. Như mọi lần xuất quân khác, người lớn lạy trước rồi tới tụi nhỏ. Tôi phập phồng thổn thức theo từng tiếng cười, từng cử chỉ, ghen tức với sự chen lấn, xô đẩy của chúng. Mặc dù má tôi có nói lần này tụi nó về quê bên phía thím Ba, tiếng là theo đoàn lưu diễn chớ thật ra là nghỉ hè ăn nhờ cơm bên ngoại.

Hừ, có mấy khi tụi nó được đi đông như lần này, thứ làm tì nữ với quân hầu, chỉ được phép nói hai ba tiếng, giỏi lắm như Hai Nhãn thì được ca một câu ngắn, vậy mà cũng lên mặt với kẻ ở lại ! Đi ngang giường tôi, nó giả bộ không thấy tôi đang nhìn nó đăm đăm, chờ nó ngó để lên tiếng hỏi coi nó được phép ca bài gì. Ca thì tôi đâu thua đứa nào. Chú Ba ngồi nghe tôi ca lần nào cũng chắc lưỡi khen hay. Điều gì tôi cũng rành, nhất là mấy điệu vui như Lưu Thủy, Kim Tiền. Đôi phút rảnh rang, ngoài giờ buồn bán, má tôi bảo tôi ca. Rồi má tôi gỡ sanh, ba

tôi đem lục huyền cầm, cậu Năm kéo vĩ cầm phụ họa. Tôi say sưa cất giọng, hát một hồi thấy bà con bu đông nghẹt... Mặc cỡ nhưng trong bụng rộn ràng làm sao. Mấy chú, bác ; cô dì cứ tiếc tôi không lên sân khấu được. Làm sao các soạn giả Ba (Xanh) Kim, Tư (Công) Danh (là ba tôi) và (cậu)Năm (Can) Trường đặt được một vở tuồng đặc biệt nào có thể dành được một vai trò cho tôi. Thị nữ ? Àuì thiếp ? Vai nào tôi cũng sẽ gặp khó khăn trừ vai kẻ ăn mày, nhưng không ai nghĩ đến vai trò này cho tôi. Có một lần thím Năm má con Nhân ngồi tần mẩn dòi phần, thoa son cho tôi cả buổi. Xong, thím ngó tôi trần trần. Rồi thím hớt ha hớt hải chạy kiểm má tôi, chị Tư ơi, vô đây tui chỉ chị cái này ngộ lắm. Hai bà đứng trước mặt tôi trợn mắt tròn vo :

- Trời đất quỷ thần ơi, chị thấy da nó ăn phần dễ sợ chưa. Đẹp y như cô Thanh Nga hồi cổ lãnh giải Thanh Tâm.. ý cha ơi, phải chi con lạnh lặn...

Thím biết thím lỡ lời thì đã muộn, tôi chạy ra ngoài sàn nước khóc như gió như mưa. Nước mắt rớt xuống những tấm ván mục rã đen thui. Phía dưới sinh cũng đen không kém, mặt sinh đầy rác rến mới cũ, mùi hôi bốc lên, con nước đang xuống. Một vài cây cột xiêu vẹo không còn chống đỡ được sàn nhà vì đã gãy, giờ cùi chống chọi, lớp sinh bám quanh bắt đầu khô, nứt nẻ... Má tôi vuốt tóc tôi :

- Thôi, đi vô con à, thím nói vậy không phải có ý chê con đâu...

- Con đâu trách thím, đó là sự thật...số kiếp con mà thôi...Cô Thanh Nga lãnh giải Thanh Tâm năm 16 tuổi !

Má thất sắc. Tôi hồi hận nhìn lên cầu. Người công an gác cầu đang đi về phía bên kia, tiếng chân kéo bước lẹp xẹp, khói thuốc lá bay uốn éo trước mặt.

- Thôi để má rửa mặt cho rồi ra quán phụ má, lần quần làm sao lại rớt xuống sông, mắc công má chạy đi mua xà bông thơm như má con Lạc bữa hôm.

Má khiến tôi bật cười, hai hàng nước mắt chưa kịp khô. Bởi vì tôi nhớ rõ hôm đó, con Lạc chột bụng quá, chạy một cái ào ra cầu tiêu. Những tấm ván mục kêu thát thanh dưới gót chân nó. Ngồi chưa được mấy giây thì rắc rắc ùm ùm mấy cái, đôi tấm ván gãy vụn lìa đời, nó té xuống sông một lượt với .. mấy cục phân. Báo hại dì Năm phải nhảy xuống vớt nó lên, dì chửi nó con gái mà đi đứng như tướng cướp và rửa xả mấy tấm ván bắt nhơn. Cả trại được một bữa cười no nê. Dượng Năm vớt mấy mảnh ván vụn sắp lớp, tấm trên cùng mang mấy chữ viết nắn nót bằng phấn rất đẹp : *nguy hiểm, cấm xài*. Cầu tiêu số hai như vậy là được về hưu. Ba cầu còn lại...chịu đời đắng cay. Mỗi lần con nít ra cầu là người lớn chửi oan mấy tấm ván, căn dặn chúng phải dùng phép khinh công, thi hành nghĩa vụ nhanh gọn, có bà lại cần nhần trẻ con thời bây giờ ăn ít mà sao ỉa nhiều làm vậy. Từ năm năm nay tôi không còn thấy ai đề nghị bà con hùn tiền thay ván cầu, thay ngói hay làm bất cứ một sửa sang nào cho trại ; nói gì đến dây cầu tiêu và sán nước có mái che nằm ngay trên bờ sông và cát thêm dọc theo trại này. Ngày xưa, sông nước còn trong đầy và thông chảy ro ro, ngoại tôi kể rằng người trong trại "sang" lắm, vừa tắm sông vừa bắt cá. Bây giờ tôi lớn lên nó thành *Kinh nước đen*. Nghe như tuồng xã hội hương xa thời đại. Hỏi cậu Năm. Cậu cười : ừ, một tuồng hay của bạn ba con thời xưa thời xưa. Cái thằng tiên tri số một, mà trừ ẻo cũng số dzách.

Từ mấy năm nay, ai lượm được cây gỗ tạp, mẩu nhôm sắt vụn, vỏ bánh xe cao su v...v...chấp vá được chỗ nào hay chỗ đó. Cho trại. Cho cái nhà tắm nhà cầu cổ lỗ nhà què. Thoạt nhìn thì thấy bề thế lạnh lặn liền lặc nhưng ai ngồi rửa chén, giặt đồ trên cái sàn nước thàn sàu quỷ khóc áy đều có thể biết nước ròng hay nước lớn, phân biệt được rác rến hay thăng chông chết trôi. Cho nên khách lai vãng thường trực, có môn bài là mấy bà nột trợ. Múc nước sông hay đi gánh nước phong tên đổ vào hàng lu ngoài mé sông.Giặt giũ, rửa chén, tắm con. Lũ con nít chẳng giấỵ phép hoặc lí do chánh đáng là không được léo hánh ra đó.

*

Ra ngoài cửa trại, tôi ngồi sà xuống bên cạnh má :

- Con coi quán, má ra chợ đi.

Má quay lại, tươi cười :

- Ủ, má đi liền. Con ăn khoai đi, củ này nè, củ bột không đó con, còn nóng má dành riêng cho con. Hễ má về không kịp, nhớ nhắc cô Tư đem đậu tói sớm cho má đãi sạn. Khoai lúc này cũng xấu háy quá, mắc tiền mà bị sâu bị sùng nhiều lắm, phải lựa kỹ mới được.

Má còn nắn ná chải đi chải lại mớ tóc dài của tôi, chẻ đôi, thắt thành hai cái bím to vắt vai. Má nói dịu dàng :

- Con gái má lớn rồi, đã mười tám, nhớ sửa soạn, chải gỡ cho gọn gàng, đẹp đẽ. Lóng rày má thấy con hơi buông thả...

Má đi rồi, tôi ngồi thờ thẫn, mắt đăm đăm nhìn mấy cái cửa đóng chặt của căn nhà Kha trước mặt. Mọi khi, Kha ngồi học bài, đầu tóc và cái trán lấp ló lên trên khung cửa sổ, hai mắt hấp háy nhìn tôi. Nhà Kha đã bị niêm phong từ bốn tháng nay. Giờ đây gia đình Kha với ba tôi và anh hai tôi chắc là đang ngồi lóng nhóng nơi đất mới để *chiều nay gửi tới quê xưa, biết là bao thương nhớ cho vừa*... Bốn tháng nay tôi hay bị nhảy mũi. Mỗi lần hắt hơi xong, mở hai con mắt ra, tôi thấy bên kia cửa đầu trại, thím Ba ngưng tay, neho mắt nhìn tôi :

- Có người nhắc con đó, con gái ! Ai vậy cà ?

Tôi đếm trong bụng : một cái là Kha, hai cái là ba, ba cái là anh Hai.

Má tôi chỉ được tin ba vào tháng vừa qua khi chủ ghe đến đưa bằng có để lấy nốt phần tiền còn lại. Hai má con lén dẫn nhau ra chợ kêu hai tô hủ tíu ăn mừng, vô chùa lạy Phật tạ ơn. Chấm dứt âu lo. Bắt đầu hi vọng.

Hồi Kha còn ở đây, buổi chiều anh hay ra ngồi coi hàng với tôi. Để hai đứa ngồi thủ thủ nói chuyện, để anh trừng mắt với những đứa con nít gian ác giả bộ mua đồ trên chộc tôi. Để tôi thấy nắng rực rỡ màu hồng, để tôi không nhìn thấy sự tàn tật của mình, để tôi không nhìn thấy sự nghèo nàn cơ cực của xóm nhỏ. Để mùi hôi hám, để sự sống chung lộn lạo của trại này không làm tàn héo con tim mười tám của tôi. Kha thương tôi từ khi hai đứa còn nhỏ xíu. Kha bảo vệ tôi đánh đuổi những đứa dữ tợn theo trên gheo, níu kéo tôi. Kha lượm viết, lượm dũa... mỗi lần má dạy tôi viết, ăn cơm... :

- Này cô bé, bán cho chị hai miếng kẹo lạc, ổi gòn ngồi trông hàng mà mơ mộng những đầu thế!

Tôi giật mình ngẩng lên, cười gượng. Đó là chị Ba Kiều. Mọi khi, tôi giả bộ giẫy nẩy : kẹo em ngọt đường phèn mà chị cứ chê kẹo lạc. Lần này, tôi chỉ mong chị đi cho mau mau, ở đó mà đôi co với chị về đậu nành với đỗ tương, mè với vừng, mì với sắn, bắp rang với ngô bung ...vân vân, ắt có đường ló đuôi. Tôi gật đầu chào :

- Thưa chị Ba đi chợ !

Chị nựng cằm tôi :

- Có tí việc vào xóm chị ghé thăm em và dì Tư. Hai mẹ con khỏe chứ ? Em chị ngày càng lớn càng xinh.

- Dạ, thưa khỏe. Má em ra chợ...

- Còn dựng Tư với cậu Kim ... chắc cũng khỏe hở Ngân ?

Tôi nói nhanh :

- Thì khi em nói khoẻ, nghĩa là khoẻ cả nhà. Chị ăn khoai nha, ngon lắm, thứ khoai bột, khoai trắng vành tím như ngọc má dành riêng cho em đó. Khoai này ở ngoài kêu là gì hả chị Ba ? Dạ thưa, chị lấy bao nhiêu kẹo đậu phộng...

Chị lân la hỏi xa hỏi gần khiến tôi nghi rằng chị đang ...nghi nên tôi càng nóng ruột, trả lời cộc lốc. Thất thế, chị cười cười, lắc đầu, móc túi trả tiền, xoa đầu tôi rồi cầm gói khoai, kẹo bước đi như chạy. Nhìn theo dáng chị lạch bạch tất tả, tôi lắc đầu, thờ một cái ào. Má tôi nói chị tương khổ. Khi đi, đầu ngực chị ngả chúi về phía trước đòi đi mau hơn hai cái chân gầy. Độ rày chị buồn chi mà ăn hàng lia lịa, ngực bụng ngày càng to tròn. Đầu tóc quăn biếng chải phồng to như một đồng râu bắp ngồn ngang tâm sự. Nếu chị cứ tiếp tục đà đó, nghĩa là cứ mãi mê bận tâm đến sức khoẻ hàng xóm láng giềng, đến phụ nữ và đạo đức cách mạng, một ngày kia đôi chân chị thế nào cũng phải đầu hàng một sức nặng quá tải.

Chị là vợ anh Ba Kiếu, anh tập kết về trại hồi sau "giải phóng". Anh Ba có chân trong "ban lãnh đạo" của đoàn hát Đồng Phước này. Lúc ấy, anh chị dọn vào ở ngay trong trại. Được vài tháng, đầu xóm có mấy gia đình đi đâu mất biệt, bỏ nhà không, anh chị được chia cho một căn, bèn dọn ra khỏi trại. Bà con thờ phào. Tôi dám chắc anh chị cũng nhẹ nhõm.

Hồi mới về "tiếp quản", anh Ba đeo mắt kiếng đen, bận áo sơ mi trắng, đứng trên cầu Bông ngó xuống. Tay anh chống nạnh, kéo lệch "vô tình" một ché áo, khiến ai cũng dòm thấy cái bóng súng lục lấp ló! Anh công an gác cầu nghiêm mình giờ tay chào. Anh Ba đứng trên cầu hát mặt nhìn xuống trại rất lâu. Mấy bà ngồi... cầu tiêu kêu nho nhỏ mấy bà ngồi giặt đồ, mấy bà cùng ngưng "đi", ngưng tay, ngó trở lên.

- Ai mà ...le quá ta!

- ý cha, kiếng đen, súng lục...điệu này cán bộ... cỡ bự ghen bà con!

- Ai như chú Ba Kiếu..

- Không lẽ nó, nghe nói chế tù ở ngoài mà...

- Đúng rồi mấy bà ơi...cha chả oai phong dữ ha...trại mình phen này nở mặt nở mày với người ta...

Anh bỏ gánh đi tập kết từ hồi ba má tôi chưa gặp nhau, và gánh hát bấy giờ cũng đang làm mưa gió miệt lục tỉnh. Không như bây giờ...

Chị Ba làm ở công ty thiết bị vật tư. Thời gian ban đầu, "đậm tình cá nước", thuận thảo trong ngoài. Mấy năm sau, tôi bắt đầu biết nhận xét thì mối tình thân giữa trại với vợ chồng anh cũng tàn phai theo thời gian và tình trạng của trại. Tình trạng ngày một kiệt quệ, về vật chất lẫn tinh thần.

Cả trại ở mấy chục gia đình. Gánh hát về thì trại đông đảo nhộn nhịp, gánh hát đi thì vắng vẻ, chỉ còn lại đào kép già bệnh hoạn hay đã giải nghệ, những bà nội trợ, lũ con nít. Nhộn nhất là vào mùa mưa. Vì nóc dột tứ bề. Trời vừa gầm gừ, mây đen ào ào kéo tới, gió cuốn rác bay vù trên cầu; trại nhón nháo như có giặc. Những đồ đạc cứu dột: lu hủ, thùng hứng nước được bày ra. Bên ngoài đây mưa giông sấm sét, ở trong rộn tiếng gọi tiếng cười, tiếng kim khí thùng chậu lạnh canh chen với tiếng rú của lũ trẻ, tiếng phàn nàn của người lớn. Trại la liệt những lon nhôm, thùng thiếc, thùng nhựa, nồi niêu. Vậy mà không tránh được lây lội trong trại sau mỗi trận mưa. Nước đọng vũng từ đầu trại đến cuối trại. Mùa khô thì sân đất đầy sao nắng, mùi sinh dưới sông bay lên ngập trại. Những ngày nắng mưa lam lũ đó được quên đi mỗi lần gánh hát trở về nghỉ xả hơi. Trại đông vui, sống động. Không khí thay đổi hẳn, gia đình nào cũng hơn hờ vì có người thân về. Rồi tùm năm tùm ba tập tuồng mới, tập ca, tập đờn, gõ phách, gõ mõ, đánh nhịp. Quào áo, cờ xí, mũ măng đem ra, mấy bà xúm kết nút, đắp mụm vá và giặt giũ ngoài sân nước. Mấy sào quần áo reo vui, màu mè sáng rỡ dưới nắng. Ai qua lại trên cầu cũng nhìn xuống trầm trồ, nhất là dân trong xóm. Biết ngay là gánh hát về.

Lúc trước, ba tôi còn chịu khó ngồi vẽ thêm mấy tấm phong cảnh, hang động, suối thác chảy qua ghềnh, đèo đài, núi non. Bây giờ chỉ chuyện tô lại vài chỗ mờ, đậm màu đôi chỗ vá, chỗ mạng mà ông còn kiếm không ra tiền mua sơn, nhưng má tôi cứ dòm chừng. Hễ thấy ba thờ thần bông cọ là má kêu anh Hai tôi: *lợi đây má biểu*. Má biểu anh Hai khiêng mớ gươm, giáo, mác, thương bằng gỗ ra ngoài sân nước rồi anh kéo nước sông lên cho ba ngồi cọ rửa. Má thoăn thoắt lượm sạn trong rổ đậu hoặc cắt bỏ khoai sùng mà không ngừng hỏi han ba. Những ngón tay thon thả chụm xuống nhón lấy những hạt sỏi, bàn tay xoay tròn mờ bung ra như những cánh hoa nở xoè tung hạt mầm ra sông. Giọng má mềm, tiếng *anh*, tiếng *em*, *con gái mình*, ngọt ngào như nồi chè, thơm dẻo như mẻ kẹo đậu phộng má vừa cán ra trên vỉ nhôm dầy một lớp mè rang vàng.

Nghỉ ngơi vài bữa, đôi tuần là đến ngày mọi người lại nôn nao khiêng đàn, trống, áo xiêm phong cảnh ra xe, và người lớn, con nít quỳ lạy trước bàn thờ Tổ.

Cuộc sống của trại, của mọi người thẳng thắn đều đặn như vậy từ ngày má tôi còn trẻ, học ca với chú Ba và ông ngoại. Theo má tôi nói thì trại do ông Năm Châu xây cất làm nơi chứa đồ đạc cho đoàn hát, dần dà hoá ra nhà ở cho thân nhân, gia đình nghệ sĩ. Khi đoàn hát chánh tách đôi tách ba vì tài tử trở nên vang lừng danh tiếng, đoạt giải này giải nọ, vì mầm non rầm

rộ ra đời, thì trại càng đông người. Tài tử gạo cội danh tiếng thì ít, mầm non và gia đình thì vô số kể, đoàn hát trải qua đôi ba thời phồn thịnh, thái bình, bao nhiêu gia đình đã dọn đến dọn đi, bao nhiêu đào kép đã thay đoàn, đổi gánh, đã được mua bán, đổi chác. Chú Ba và ông ngoại tôi kiên trì lèo lái gánh nguyên thủy ... Đến thời má tôi lớn lên, mọi hào quang đã bắt đầu lu mờ, phấn son không còn đủ che đậy những nét nhăn, những vết rạn trên mặt người, nét tàn tạ mỗi một của hai chiếc xe cam nhông, của những người sống sót, gắng gượng đeo đuổi kiếp cầm ca, tầm trả nợ dẫu. Ai muốn tìm đến những chân trời khác (bán ba, hát tân nhạc...) thì bỏ trại ra đi, người còn lại gắng gượng hay anh dũng nối nghiệp ông cha.

Bây giờ, tôi lớn lên, bị cái không khí đờn ca quyến rũ. Mỗi lần ngồi trong hậu trường hay dưới hàng ghế khán giả, người cứ lả đi, say mềm vì ánh đèn sân khấu, vì những tiếng hát, lời ca, vì những chuyến đi xa, qua những tuồng tích, những vai trò, những cuộc đời... phiêu linh, những cuộc tình... đầy nước mắt mà có hậu...

Bây giờ, gánh hát cơ hồ như sắp rã, đào kép hát ca tập dượt như những xác không hồn, như món nợ phải trả, nghề đã mất, chỉ còn nghiệp chường ! Nổi vui chú Ba hồi mới hoà bình - từ rày mình về miệt vườn lưu diễn dễ dàng -, bị vơi đi bất ngờ khi ông ngoại mất. Ngoại tôi, soạn giả Bảy Út, chuyên môn viết lời ca, đôi khi đặt tuồng, vừa hết chiến tranh, ngoại bị bệnh gì không biết, ngày cứ héo hắt, teo tóp, vài tháng thì chết, lúc đó tôi mới bảy, tám tuổi. Chú Ba Xanh và cậu Năm Trường bao thầu lèo lái mọi việc. Cuộc sống trôi chảy gượng gạo, vì tài chánh thu vào liên tục thất bát, và vì cãi cọ lớn tiếng cũng hơi nhiều. Lúc đầu ai cũng lo sợ vì có "trên" nào đó muốn thanh niên chớ nên nghe hay ca vọng cổ, cải lương, vì thứ cổ nhạc chưa đủ cổ này quá uỷ mị, xa rời hiện thực, không tốt cho việc xây dựng xã hội mới. Nhưng họ cấm chỉ được một thời gian ngắn.

Nhưng cũng chưa phải là được tự do. Như về việc đặt tuồng, tôi nghe chú Ba và cậu Năm than thở hoài. Bởi tuồng nào anh Ba cũng bắt sửa lên sửa xuống, nào là chưa vững, chữ nguy như vậy chưa mạnh mẽ, tổ cáo văn hóa đòi truy không sâu sắc, không được dùng chữ Hán Việt, phải dùng chữ quốc ngữ, vân vân... Chú Ba cần nhẫn nại với người trong trại, có lúc chú giận dữ nói với cậu Năm Trường :

- Nó có giỏi thì ngồi đặt nguyên một vở tuồng cho tao coi, đợi người ta làm rồi chê thì dễ biết mấy ! Mà tao đố nó biết dư giả gì khác với dư dả dề dề như thế nào (!).

Ba tôi cũng có lần đụng độ với anh Ba :

- Chú mày khó quá, ai hơi sức đâu đi đếm mà chú mày chê tao vẽ thiếu... hai cọng râu bác. Tại râu ông thừa chớ đâu phải tao cố tình vẽ thiếu ?

Hoặc :

- Mất ai cũng con nhỏ con lớn đâu phải riêng chỉ bác Hồ, tao vẽ vậy là đúng sự thực, chú mày đòi vẽ cho bằng nhau, đâu được.

- Chú mày chê tao vẽ mặt bác đồ quá, đúng đúng, nhưng thiếu sơn để tao pha thì đành chịu vậy. Ví dụ như tao chỉ có sơn xanh, tao cũng vẽ giống và đẹp như thường... tất cả nghệ thuật là ở đó, chú mày biết không ?

Ba cười nói với má : em thấy đó, chữ bới, đập phá, tẩy trừ tàn dư, tiêu huỷ đòi truy, nuôi dưỡng thù hận : quá dễ ! Sáng tạo, xây dựng, yêu thương ... mới thật là ... trăn ai khổ nhọc !

Cậu Năm nóng nảy : kham chưa nổi điều đang có thì chớ nói viễn vông..

Máy là anh vai vế nhỏ hơn ba má tôi, anh kêu má tôi bằng dì. Má anh với má tôi có chung ông bà ngoại. Hồi anh mới về, xã hội cũ còn "phong kiến, lạc hậu", quan trọng vai vế gia đình còn được đảm nhiệm duy trì ; họ tuy yếu thế nhưng vì đông hơn nên đôi lúc anh phải nhượng bước. Chứ không thôi anh đã cho ba tôi đi học tập như đã cho cậu Sáu Mẫn (tức là hệ Mẫn của đoàn).

Bữa hát đó cậu Sáu cương ầu, cậu nói lối trước khi vô xàng xê là "...bà con ơi, bà con đừng có nghe tui nói, bà con hãy nhìn những gì tui làm..." Khán giả cười rần rần và vỗ tay khen cậu quá xá. Anh Ba lấy làm lạ vì thấy câu nói đó vô duyên lạt lẽo, tầm thường. Đến lúc có người ghét cậu Sáu, cất nghĩa cho anh thì anh dùng dùng nổi giận ; cậu Sáu ôm gói đi "học" hết sáu tháng.

Còn chị Ba. A, chị Ba "keo lạt" của tôi, chị vốn người đất Bắc, hỏi chị mới vào ai cũng muốn làm quen với chị, hỏi chuyện "ở ngoài". Chị thật thà, hay..phán những câu làm mất lòng người. Như khi đến thăm dì Hai, là chị em bạn dì của má tôi, chị rờ rẫm mấy cây cột nhà đúc bê tông, rồi mạnh mẽ dõng dạc tuyên bố rằng :

- Nhà dì Hai tốt thế này, cột to thế kia chắc chắn là Mỹ Ngụy đưa tiền cho dì xây. Chứ ở ngoài cháu, nhà bộ trưởng còn chả bằng được như thế này.

Dượng Hai giận xanh mặt, dì Hai có máu tếu nên chỉ cười cười, giả giọng Bắc :

- Ủ thế là bởi vì dì của cháu đây vốn là ...là bà cố nội của Mỹ nên nó cho tiền dì xây đây cháu ạ ! Thăng Mỹ thường dối trá xảo quyệt, nhưng vào đến nhà dì thì trúng phải gió nên ngu cục kì !

Trong trại xảy ra chuyện gì chị cũng phê bình và hay nói "ở ngoài Bắc...thế này...", "dưới chế độ xã hội chủ nghĩa...thế kia...". Thí dụ :

Ở trong này...chẳng vệ sinh, cầu tiêu hề không xây trong nhà thì lại cát ven sông, bọn Mỹ Ngụy chỉ lo hốt tiền, lo chém giết...không biết giáo dục nhân dân. Còn ngoài Bắc ấy à, có cầu tiêu tiêu công cộng có thùng..., có nắp, có...người đi lấy mỗi ngày...để làm phân bón, thật tiết kiệm...lại sạch sẽ, gọn gàng !

Dì Hai can các chị tôi :

- Đừng thèm đôi co với nó, để nó ra đường phê bình kiểu đó và kể chuyện xã hội chủ nghĩa văn minh, chúng vả cho mẽ rằng, nó sẽ tồn tại tới già. Bà con đánh, mất công...mang tiếng.

Một lần trại họp bàn chuyện gì đó có cả anh chị, chị nghiêm trang gọi anh là đồng chí. Cả trại về sau nói chuyện với anh Ba, gọi chị là "đồng chí vợ".

Mọi thân tình hoàn toàn tan rã hai năm sau, cùng lúc với cuộc tình anh chị Ba. Nghĩa là khi anh đeo riết cô Thanh Hồng, một trong mấy cô đào "lãng" của gánh Đồng Phước. Trong trại ai cũng... tán thành cuộc nhân duyên mới dù anh hơn Thanh Hồng gần hai chục tuổi. Chỉ có má tôi là thương xót chị Ba "thân gái bơ vợ nơi đất lạ quê người". Bà không đồng ý cái có - được "toàn thể nhân dân trong trại nhất trí"- ta về ta tắm ao ta của anh Ba. Thành thử chị còn lần la giao thiệp với mẹ con tôi, chớ trong trại, rồi ngoài xóm ít ai thèm đếm xỉa tới chị. Đáng lẽ tôi cũng chuyện trò niềm nở hơn nhưng mấy tuần nay tin ba tôi vượt biên đã tới tai chị. Chị bán tín bán nghi mà không dám hỏi thẳng. Anh Ba thì không nói chi. E rằng nhân dân sẽ hết nhất trí. Dầu sao, ba tôi cũng có chút tiếng tăm trong trại lẫn ngoài xóm. Tôi đã tự dặn trong bụng : chị còn vòng vo thăm hỏi tôi sẽ nài huých tẹt ra rồi "cắt đứt dây chuông", kể như huê, cho chị...chết luôn.

Ba với anh Hai đi rồi, chị làm gì được mẹ con tôi ? Tịch thu hai cái giường trong trại ? Niêm phong quán Thanh Danh, cái quán chỉ một bàn cây thấp và không có được ba chiếc ghế lùn lành lặn như quán cà phê thím Ba ? " Chả bố dính răng !" như chị vẫn nói.

- Má đâu rồi con ?

Tôi giật mình ngẩng lên. Cậu Năm Trường nhìn tôi chăm chăm, hai con mắt thương yêu :

- Sáng giờ bán khá không con gái cưng ?

Trời ơi giọng cậu y như ba tôi khiến tôi muốn khóc, tôi bỗng nghe hờn cậu ; bèn sảng giọng :

- Má con đi chợ từ sáng. Ủa ! Con tưởng cậu đã đi theo đoàn...

- Coi kìa, lại sắp khóc phải không ? Má con về tới bây giờ nè... Cậu mới mua cho con mấy bản vọng cổ của Thanh Nga, học thuộc rồi ca cho cậu nghe. Kỳ này cậu nghỉ ở nhà dưỡng sức.

Tôi lật lật mấy cuốn bài ca mà giận mình vô cùng. Tôi ghen cho ba tôi. Rồi tôi biết mình vô lý, tôi bực bội, lí nhí cảm ơn cậu. A, mấy vai tuồng cô Thanh Nga ca diễn gần đây.

- ...Má con mới đi chợ, chưa về liền đâu, cậu hỏi chi vậy ?

- Tối nay đoàn Thanh Minh về hát rạp Cao Đồng Hưng, tuồng Thái hậu Dương Vân Nga.

Tôi suýt nhảy cẫng vì sung sướng. Cậu vuốt đầu tôi :

- Chiều nay hai mẹ con sửa soạn ăn cơm cho sớm, cậu có ba vé mời.

Cậu đi rồi tìm tôi còn rộn rã, náo nức. Không phải vì ai cũng khen tôi có khuôn mặt và giọng ca giống Thanh Nga mà tôi mê cô đâu. Tôi quen với hình ảnh cô từ hồi mới lọt lòng mẹ. Buổi sáng ngủ dậy, ra khỏi phòng là tôi thấy cô.

Ba tôi mê cô từ hồi cô sang lưu diễn bên Pháp, ba tôi đang học hội họa ở Ba Lê. Khi bỏ ngang về Sài Gòn, ba cứ lân la làm quen, sống gần giới cải lương. Gặp má tôi, ông theo riết. Cậu Năm suýt đánh lộn với ba vì khi đó, cậu đã và đang dày công luyện tập và... đeo đuổi má tôi.

Má tôi thường nói má với ba hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, còn với cậu thì vô duyên đối diện bất tương phùng. Cậu trở thành bạn thân với ba tôi nhưng khi đám cưới ba má thì cậu nhậu say, đập bể cây đàn guitare, thề "ở vậy". Ba má nói cách mấy cũng không lay chuyển lòng cậu. Mỗi khi cậu say mèm, bà con vục về trại là tôi thoáng thấy má tôi long lanh ngấn nước trong đôi mắt đen láy.

Trên phần vách nhà tôi, ba treo, dán đầy hình cô Thanh Nga. Bộ sưu tập "tem" của ba đó. Thanh Nga trong *Người vợ không bao giờ cưới*, trong *Đôi mắt người xưa*, *Loan mất Nhung*, *Hai chuyến xe hoa*... và đôi bức hình má tôi hồi bà sắp sửa trở thành đào chánh đoàn Đồng Phước. Thời ba chưa bán cái máy hình thiết to có cả bao da dày cứng bóng láng và thơm nức mùi da. Bây giờ hình nào cũng ó vàng, cong góc. Còn ba...

Tôi ngẩn ngía mãi không chán, càng nhìn càng so sánh càng thấy má giống Thanh Nga. Hình như má có bà con xa với gia đình cô, nhưng má ít khi muốn nói đến. Cũng như không khi nào má nhắc nhở đến nguyên nhân đã làm gián đoạn sự nghiệp cầm ca của má.

Chiều cơm nước thay đồ xong thì cậu Năm tới. Tôi lửng thững đi sau lưng má và cậu. Thường khi, hễ vào Gia Định coi hát, cả nhà thả bộ rề rề vừa đi vừa hóng mát. Đi thành hàng hai, cậu với anh Hai đi trước, rồi tới ba má, tôi và Kha đoạn hậu. Ba má chỉ trở những căn nhà san sát, những dinh thự, kể rằng hồi xưa đó chỉ là ruộng rau muống, bãi rác...

Bây giờ cậu Năm đi cách xa xa má tôi, mặt cậu vui vẻ, nên tôi nghe còn hờn cậu. Bởi vậy trong rạp tôi ngồi chen giữa hai người. Rồi say mê nghe, mắt dán lên sân khấu uống từng lời ca, từng cử chỉ của người đàn bà vương giả...

"Hỡi các triều thần, bá quan văn võ. Đây tấm long bào ta gìn giữ lâu nay. Àu giành cho con trai ta kế vị sau này..."

"Chúng tôi là tiểu quốc, các ngài là đại bang, các ngài phải lấy nghĩa nhân mà đối xử với chúng tôi. Như vậy mới mong không tức nước vỡ bờ..."

"Việc thư hùng không phải nhờ nơi những lời cao ngạo. Dân ta bao lần tỏ ra cũng đủ tài binh lược xua tan trăm ngàn bão giông giữ yên một giải non sông..."

"Òi đất nước của ta trời Nam một cõi vang lừng lịch sử oai hùng sao lại chịu khuất phục ngoại bang. Chúng đã để ý dòm ngó mảnh đất thân yêu này ắt chúng sẽ bày trò mượn cờ xâm lấn sang đây..."

Tôi chợt nhớ đến những câu chuyện thì thầm giữa những chú bác trong gánh hát. Nhất là theo chú Ba, "người ta" đang tìm cách khơi dậy căm thù, kêu gọi lòng đoàn kết, hy sinh. Nhưng không khí trong xóm không như ý "người ta" mong muốn, lúc bọn "bành trướng" Trung Quốc tấn công ở biên giới phía Bắc, nhiều người trong xóm dám lộ vẻ vui mừng, hi vọng... Cậu Năm buồn bã mĩa mai:

- Đó, coi đó. Hồi xưa tao đi kiếm con nít trường Tàu để đánh lộn, bây giờ thiên hạ vậy đó, "người ta" chửi mình phản động cũng phải!

- Dân chúng ham mê cải lương thì đổ xô nhau đi coi, chứ còn nói về "tác động" của vở tuồng thì...

Khuya về, tôi tíu tít, hăng say nói về những màn đã xem. Đến nỗi lúc băng qua đường, đường vắng hoe chỉ có một chiếc xe Volkswagen đang chờ tới nhưng tôi không thấy. Tiếng bánh xe

rít lên ngừng sát bên tôi ; cậu Năm ôm ngang lưng tôi kéo vào. Tôi quay lại nhìn người trong xe. Không nhìn thấy rõ mặt người lái, nhưng bên cạnh, là cô Thanh Nga.

Mặt cô thật bình thản tuy có đôi nét mệt mỏi, cô nhìn tôi mỉm cười bao dung, cô đẹp như thiên thần. Đẹp quá vì cô hiện thực hơn lúc nãy, khi còn là một thái hậu bơ vơ mảnh mai trên sân khấu với một trách nhiệm quá to lớn, nặng nề.

Má tôi hít hà hốt hoảng :

- Trời ơi chút xíu nữa là xe đụng con rồi. Trời thần ơi, cô đẹp còn hơn vua chúa, hoàng hậu...Anh Năm thấy không lúc này cô có da có thịt, hai má đầy đặn, đôi mắt đen...minh mông, ô, cái mũi dọc dừa nhỏ xíu, cái cằm nhọn nhọn...Chồng cô chờ con tới rước đó, con thấy đứa nhỏ ngồi sau không hả Ngân. Cha, khuya lờ mà hãy còn thức theo cha mẹ.

Chúng tôi về trại cùng với vài người đi xem hát khác, đường khuya cũng thức dưới những lờì trầm trồ, nhắc nhở tuồng tích, phê bình lời ca, cách diễn. Tiếng bàn bạc phê bình nhỏ dần, trở thành tiếng thì thào rồi im hẳn sau vài lờì cần nhằn ngái ngủ phát ra từ mấy dãy mùng cao thấp trắng, vàng xen lẫn với màu xanh lá cây nhà binh. Có giường thiếu mùng, chỉ tòn ten vũng mây hay vũng bố. Trại tối mờ, ánh sáng leo lét trên chiếc bàn thờ Tổ thoi thóp như sắp tắt. Lên giường, má tấn mùng cho tôi rồi trở qua giường của bà. Qua lớp vải thưa, tôi thấy cánh tay bà vắt qua trán, dường như có tiếng thở dài...

Tôi choàng tỉnh vì tiếng chân rầm rập, tiếng người la hét. Định thần, ngồi dậy, tôi ngỡ ngác, tim đập thình thịch. Đêm lành lạnh, sâu thẳm. Ngọn đèn dầu trên bàn thờ tổ vẫn còn cháy. Bên cạnh, giường má trống không.

Vài ngọn đèn néon bật lên. Tiếng la lại vang lên, hồi hả nhưng rõ ràng :

- Trời ơi, tụi nó giết cô Thanh Nga rồi !
- Hai vợ chồng chết hết trơn !
- Trời ơi, tui thấy rõ ràng, tui nghe tiếng cô la nữa.
- Quân ác nhon, thất đức !
- Trời ơi, mấy người đứng đó mà không ai dám làm gì để tụi nó bắn xong lên xe đi mất tiêu

Mỗi người một câu, người hỏi kẻ đáp, người kêu trời, kẻ than thở. Tất cả lòng bùng bên tai tôi. Trời còn khuya lắm, trong xóm yên lặng chỉ tại trại Đồng Phước là mọi người đều thức dậy, bàng hoàng, đau đớn. Rõ ràng là trước đây mấy giờ tôi còn thấy cô cất giọng ca ngọt ngào ai oán, tay nâng vạt áo chậm đôi giọt lệ lăn dài trên má phấn.

Má quay vào xác định điều khủng khiếp. Tôi dụi mặt vào vai má khóc ròng, không còn nghe tiếng ồn ào xung quanh. Lưng áo tôi cũng ướt nước mắt nóng hổi. Mà không chỉ mẹ con tôi. Tiếng khóc nghẹn ngào nghe như dậy bốn phía...Tôi thiếp đi trong tiếng nấc...

Cả ngày hôm sau không khí trong trại và cả ngoài xóm cũng sôi động khác thường. Người ta hỏi han, xầm xì, thương tiếc. Người hỏi, người kể. Buổi sáng toàn trại như đều đã nhìn thấy tận mắt trận ám sát dã man thảm sầu. Đến chiều thì cả xóm biết rành từng chi tiết. Đủ thứ giả thuyết được đưa ra. Má tôi thở dài nói nhỏ :

- Trời ơi hồng nhan bạc mệnh....một đời tài sắc có một không hai...*Quân sát nhon* thế nào cũng *giả tử*.

Thím Ba Xanh rủ má tôi đi đưa đám người nghệ sĩ tài danh. Thím nghẹn ngào :

- Để chị em mình nấu xôi đem ra trụ ngoài bùng binh Sài Gòn, chờ xe đò đi ngang, mình tháp tùng đưa cô đến chỗ yên nghỉ ngàn thu.

Tôi ở nhà coi quán, má và thím xách giỏ cơm nước, bánh trái, bông huệ đi cùng vài bà khác trong trại, ngoài xóm.

Chiều tối, đoàn người trở về bèo nhèo, bơ phờ, tức tối. Bà con vây quanh hỏi chuyện.

- Thiên hạ ngồi nghệt bùng binh Sài Gòn.
- Thiệt tình đâu phải chỉ đám mình mới tính chuyện đưa tiễn cô.

- Thì đồng bào ai cũng thương yêu, ái mộ tài sắc cô, muốn chào cô lần cuối...Vậy mà....
- Quân khốn nạn, tàn ác...giết cô rồi mà không muốn nhân dân đưa đám cô..
- Chu cha, nói nhỏ thôi bà nội, biết ài giết mà bà cả quyết như vậy ?
- Trời ơi, còn ai vô đây nữa...Thời này ai có súng, có lựu đạn nói tui nghe coi ?
- Coi chừng đi mút chỉ đó ghen...
- Oái, thiệt là chán, chị em ngồi chờ, nắng cháy da đầu. Mà nó để hai cái hòm trong xe nhà binh, chạy qua một cái vù. Bà con ngơ ngác...
- Bây giờ biết cô yên nghỉ chỗ nào ? Thiệt tình, chết thảm vậy mà chưa yên thân !
- Thì tại người ta sợ mấy bà thừa cơ nổi loạn, người ta đành đem đi êm.
- Ôi, sao ông không dám nói thẳng là họ sợ " phục quốc quân " thừa cơ tấn công...
- Không biết "phục" phản gì mà cả chục ngàn người tụ họp không xin phép...thiệt coi nhà nước không có kí lô nào hết...

Người ngoài xóm cũng tụ tập xầm xì xiên xỏ đến nỗi công an khu vực phải đi rào hoai để giải tán. Mọi sôi nổi tạm lắng khi báo chí đăng tin bọn chủ mưu vụ thảm sát là "bọn xấu theo Trung Quốc". Trời đất, chỉ vì cô thủ vai Thái Hậu, chọn mặt người gởi trọng trách bảo vệ tổ quốc ?

Đó chỉ là sự phảng lảng bằng lòng của con sông cạn nước mùa khô. Tôi thấy chú Ba cự nự hung với anh Ba. Nhiều lần. Tôi nghe được thím Ba nhỏ giọng căn nhắc chồng :

- Bộ thằng Ba nó giết hay sao mà ông cứ nhè nó mà ông nhiech móc ?

Chú sa sầm nét mặt, nghiêng răng, không trả lời. Thím liều lĩnh :

- Tui nghe nói người ta thanh toán gia đình cô vì chuyện vượt biên, tiền bạc không thành...

Chú trợn mắt, lớn tiếng nạt một tràng khiến vợ lùi mấy bước :

- Bà nói gì ? Bà điên chưa ? Nghe tui nó vu khống như vậy mà lọt lỗ tai ? Hả? Vợ chồng cô đang lo giấy tờ xin đi Pháp. Bao nhiêu đó là đủ hiểu nguyên do rồi...Thiệt ác độc vô cùng, bà ra ngoài lóng tai nghe, mấy gánh hát xếp ve, đào kép đều co vòi. Bây giờ nó kêu vô đoàn nào là riu riu nghe theo... Còn đũa nào dám tính chuyện ra đi nữa. Cô Thanh Nga mà chúng còn giết, mấy cái mạng cùi khác nghĩa lí gì ? Độc lắm, bắn có một mũi tên mà rụng tới cả chục con chim.

Lúc không có anh Ba và tai mắt anh, chú với cậu Năm và vài người vẫn bàn tán, tức tối. Rốt cuộc rồi cũng tới tai anh. Anh hay thuyết:

- Không tìm ra thủ phạm nên mấy người cứ bàn ra tán vô, vu oan...Dân miền Nam này còn...cá nhân chủ nghĩa quá.

Anh bực mình nói vậy một phần cũng vì ngày trước hai bên chưa...cảm thông nhau. Những đoàn cải lương từ Bắc vào và Nam ra cùng thề trong lòng sẽ chẳng bao giờ trở lại. Trong Nam ra, chưa ai có kinh nghiệm để đối phó với những "sự cố" như thiếu điện nước, đèn đuốc, sân khấu thô sơ và nhất là cái rét cắt da. Nên dù được đồng bào ùn ùn ủng hộ, hể nghe nói đi ra Bắc là gánh nào cũng tìm cách...thoái thác. Ngược lại, đoàn văn công Bắc vào biển diễn ở Sài Gòn, thiên hạ bảo nhau tẩy chay. Một lần chú Ba rủ cậu Năm với ba tôi thả bộ về rạp Cao Đồng Hưng đêm...khán giả nhân dịp đoàn cải lương Tiếng Chuông Vàng Thủ Đô vào trình diễn. Ba tôi về nhà kể, giọng hể hể :

- Tao đếm được đúng bốn chiếc xe đạp dựng trước rạp. Nhân dân mắc làm gì mà chỉ có bốn người đi coi hát !

Cậu Năm nói :

- Ai nói anh là bốn khán giả ?
- Không chừng hơn bởi vì một người đeo một người ...tối đa là tám mạng !
- Ôâng ơi, tám mạng đó là...đây nè, vợ chồng...đào kép chánh, vợ chồng đào kép phụ, thằng chính trị viên chỉ đạo, thằng bán vé, thằng gác cửa.... Vị chi là bảy, khán giả chỉ có một người...Ôâng nội nào đó trong uỷ ban nhân dân...được giấy mời ! Tóm lại cuộc trình diễn hoàn toàn...thất bại !

Sự thất bại đó về sau này đã bị xóa bỏ bằng cách người ta "xung công" đào kếp. Những người nổi tiếng bị "lùa" vào những đoàn hát nhà nước. Thế là các rạp lại đông đầy. Hễ rảnh rồi, chú Ba và ba tôi rủ nhau đi coi hát và thăm bạn bè, dù mỗi lần về ba đều có chuyện để cần nhằn :

- Nhà nước khôn tổ sư, không làm gì hết mà cũng đòi chia lòi. Còn lỗ không biết nhà nước có bù vô không ?

Má tôi tươi cười :

- Nào phải chỉ có những gánh hát mà anh phân bì, hàng quán, cửa tiệm gì cũng phải chia, vậy là tuyệt đối công bằng.

- Em nói vậy mà nghe được à ? Công bằng ? Mấy thằng ôn dịch ngồi ghế chủ tọa, không làm gì mà được toàn quyền kiểm soát, phán xét và ...ăn chặn.

Cậu Năm đổ dầu vô lửa :

- Cô có nhớ bữa thằng chủ Công ty Giao thông Vận tải đường bộ lên ti - vi báo cáo thành tích của công ty ? Nó "hồ hởi" khoe rằng công ty "ta" từ vốn số không, chỉ sau hơn một năm, làm chủ mấy trăm xe vận tải, tiền lời thu được là một triệu mấy trăm mấy chục, lẻ mấy ...xu. Số liệu, sổ sách chi li, ra cái điều ngay thẳng, rõ ràng ! Từ vốn số không ? Thì ngoài đó mới vô, vốn đâu mà vốn ? đúng là tay không làm nên...vận tải ! Nên mới cần dân hùn hạp. Kêu gọi, đe dọa, ép buộc, đủ phương cách, gọi là hùn mà dân hùn vốn, nhà nước hùn...lời (nói). Lãi lộc chia đôi lúc ban đầu, dần dần hết cả người ta : vai trò lịch sử của bạn đến đây là chấm dứt, nhà nước ghi công bạn, mời bạn đi chỗ khác chơi, gia tài sự nghiệp bạn từ nay có nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, đảng lãnh đạo. Tự nhiên thành ra có cả vốn lẫn lời mà cha con nó không tốn sức lao động.

Không hiểu vì anh Ba Kiểu không đủ sức ngăn chặn những tin "đồn nhảm" hay vì anh là chính phạm trong chuyện tình "đồi trụy" mà trăm rắc rối bắt đầu đổ lên đầu anh.

Một "phái đoàn" gồm ba người đến gặp dì Hai để nói chuyện về anh Ba. Người ta nhờ dì hãy khuyên nhủ anh trở về với gia đình và bốn phận, trở lại với vai trò đảng viên gương mẫu. Bằng không, anh sẽ bị khai trừ khỏi đảng.

Có lẽ vì trước đó một anh đảng viên quen biết chút đỉnh gia đình dì, hỏi mượn chiếc xe đạp đi công chuyện rồi đi luôn không trở lại, cộng thêm với vẻ hiền lành nhỏ nhẹ mà không kém nhiệt tình của những nhà luân lý, dì cả gan trả lời rằng :

- Nó vai vế cháu tui nhưng mà đầu nó bằng đá xanh, óc nó có sạn. Nó chọn ai làm bạn, kệ nó, mắc mớ gì tui mà biểu tui khuyên can ? Cứ khai trừ đại đi, can gián làm chi cho mất công, thứ mê gái đó, trời gầm cũng không ...nhả.

Với má tôi thì dì sôi nổi :

- Bỏ...là phải, mày coi, con Thanh Hồng bằng một trăm lần cái con "đồng chí vợ" đó. Nhè tao mà biểu can gián, tao đốc vô thì có. Sức mấy mà can. Ra khỏi đảng coi vậy mà "phẻ" , mặc sức mà hủ hoá.

Nghe phong thanh là anh sẽ bị hạ tầng công tác, chuyển đi làm chỗ khác, trại còn đang bàn tán thì ngoài xóm đem vô thêm một tin khiến mọi người rúng động : trại sẽ bị "giải thể" Thiên hạ níu kéo hỏi thăm anh Ba. Bộ dáng anh đầy vẻ thất thần, lo lắng, buồn rầu khiến ai cũng nghi ngờ những lời phủ nhận hờ hững của anh.

Cũng may, bàn ra, tán vào, "linh tinh" hay đứng đắn, giải tán tổng thể hay cá nhân anh chị vân vân được mấy tuần liền, không thấy động tĩnh, mọi người lại lặng lẽ quay về vật lộn với đời sống hằng ngày.

Tự nhiên, mọi người đâm ra thông cảm anh Ba, thậm chí còn lo lắng cho tiền đồ hậu sự nhà anh nữa. Dĩ nhiên, oai phong anh cũng vì vậy mà xẹp lép. Ai đời, ngồi nhậu với anh mà thiên hạ đã kích chính sách, chửi nhà nước, chửi cán bộ lia lịa. Anh chỉ gượng cười nhắm mắt nốc rượu. Bữa nào cao hứng, số ly để đủ lượng gió anh phát cờ kể chuyện ngày xưa, thuở anh mới tập kết, nào chuyện hào hùng, nào chuyện học sinh miền Nam nổi loạn, nào chuyện động

trời tình duyên gia đạo các lãnh tụ mà anh nghe thấy khi anh ăn ở chung đụng với các "trên". Tôi bỏ quán, chạy qua ngòi dựa lưng thím Ba, tò mò nghe. Bây giờ thì anh hết vẻ phách lối của những năm tháng đầu tiên. Hồi đó anh chỉ kể chuyện tốt. Bây giờ người trong trại có cảm tình với anh hơn. Anh đã dám đặt tên cho những "trên" rất xa vời tối thượng và cực kì thiêng liêng. Chú Ba cãi với thím Ba :

- Bây giờ nó không kể chuyện xấu, mà là kể chuyện thật. Bà đừng phê bình lạng quạng, nó mắc cỡ, á khẩu thì mình sẽ hết biết những kỉ tích lẫn thâm cung bí sử. Tui đó bà kiểm ra mấy chuyện đó trên tờ Nhân Dân. Chưa chắc có thằng vừa biết nhiều lại vừa được gần gũi, hầu hạ những thứ cán bộ cỡ Phạm Hùng, Nguyễn Dũng...Kể ra mình cũng hưởng lợi. Phải không ? Tiếc một điều là về sau, mấy ông nội viết sử sẽ không bao giờ có ý nghĩ đi kiểm những thằng chứng nhân như nó để viết lại cho đúng.

Hôm nay, cơm nước xong, tôi không ngủ trưa, ra ngoài sàn nước phụ má rửa chén và sửa soạn khoai đậu cho ngày mai. Những bà mẹ khác cũng giặt đồ rửa chén, nói chuyện râm ran với nhau hay la máng rầy rà lũ con nít. Sàn nước ồn ào được một lúc rồi lặng yên khi các bà xong việc đi vào trong hoặc quát con đi ngủ trưa.

Trên cầu vắng vẻ, ít khách bộ hành và thỉnh thoảng mới có tiếng xe cộ chạy vụt qua. Nắng gay gắt khiến cầu trắng loá màu tinh khiết. Vài cọng rác, vụn bao nhựa phát phơ vướng trên sợi dây điện chạy dọc theo thành cầu. Những người công an gác cầu chắc trốn nắng, rút cả vào hai vọng gác ở đầu cầu.

Nước đang lên, nên sông có vẻ sạch sẽ, tươi mát, mặt sông rộng ra. Nước xanh đục, giữa dòng, nước chảy nhanh, nhiều luồng sáng như những con rắn mặt trời đang lội. Độ một hai giờ nữa, nước đứng, lũ trẻ thức giấc sẽ đi vòng lên cầu, leo lên thành cầu bắt thành hình "lông rồng" xuống nước, mặc cho công an thổi còi, đuổi bắt. Các bà còn cấm con không được, nữa là công an. Hai bên dốc cầu đầy rác rến, những thứ rác không đi nốt được đường trần để rơi xuống tận dòng theo nước vào xóm trong. Hai bên vẫn còn xiêu vẹo đôi tấm bảng cấm đồ rác, cũng như những bàn tay người lén lút hay công khai trút đồ cặn bã, đồ dơ bẩn. Người của trại, người của xóm.

Tôi lơ đãng nhìn trở lên cầu, đếm thầm người qua lại. Ai cũng mau bước chạy trốn cơn nắng. Từ bên kia đầu cầu, một người đàn ông thong thả đi qua. Không. Chậm chạp đúng hơn thong thả. Ông ta đi thật chậm, hai con mắt nhìn xuống sông như tìm kiếm. Tôi nhìn rõ dần mặt ông ta. Gương mặt mang một vẻ thê lương lạ lùng khiến tôi rùng mình ớn lạnh. Đến giữa cầu, ông ta dừng lại. Hai con mắt tiếp tục thôi miên mặt nước. Tôi hồi hộp, hoang mang.

Bên này đầu cầu, một cái đầu công an với mũi súng đeo vai nhô lên phía trên thành cầu, một anh chàng còn trẻ, miệng ngậm điếu thuốc lá. Anh ta nhìn xuống sông rồi nhìn người đàn ông. Khói thuốc bay ra phì phì phiền hà từng tràng thẳng trước cái miệng mím chặt nổi nghi ngờ.

Người đàn ông chột móc túi lấy ra tờ giấy nhỏ, chậm rãi đặt lên thành cầu, rồi cúi xuống. Thì ra ông lột đôi dép chận lên tờ giấy. Tôi run lên. Tiếng kêu bị ngưng đọng nơi cổ họng. Ngọn lưỡi và mắt môi tôi bỗng cứng lại. Tôi bị thôi miên như dòng nước kia. Người đàn ông trèo nhanh lên thành cầu, nhảy ùm xuống sông.

Nhiều tiếng rú lạnh lãnh nổi lên quanh tôi. Tôi lặng người nhìn những bọt nước tung toé, Đầu người đàn ông nhấp nhô chìm nổi, tay chân vẩy đập loạn xạ, ông ta trôi đi thật nhanh. Tôi dấu mặt sau lưng má, tiếng kêu thất thanh thoát ra, má ơi, má ơi...Trên cầu nhiều người chạy tới. Một vài người leo lên thành cầu, sửa soạn nhảy xuống. Người công an liên tục hò hét, tháo súng cầm tay :

- Đây, đây...Xuống ngay, leo xuống ngay...Các người giải tán ngay...Đi...đi. Các người định "âm mưu" phá cầu đẩy phồng ? Đi ngay...không tôi bắn ...này...này...

Mỗi tiếng này kèm theo một tràng súng chỉ thiên. Trên cầu, mọi người bỏ chạy tán loạn. Những tiếng nổ cũng làm chùn chân đám người từ trong trại ùa ra đứng đầy trên sàn nước và ló nhỏ bóng người trong những ngôi nhà sàn hai bên sông.

- Các người định phá cầu ! Ban ngày mà dám "âm miu" phá cầu, láo thật!

Anh ta chạy qua chạy lại, lảng xảng hung hăng như gà trống sấp đá. Điều thuốc lá trên môi đã rơi rụng tự bao giờ. Mặt anh ta đầy vẻ ...khẩn trương và đe dọa. Những người đồng đội túa đến. Trên cầu bây giờ đầy những bộ áo vàng. Những người dân bên dưới nhìn nhau, lắc đầu. Những bóng người lúi vào nhà. Đám đông vui dần. Tôi nhìn sông mặt sông đã khép kín, phẳng lì. Như không có chuyện gì xảy ra. Bên kia sông, chợt phóng ra tiếng mắng mỏ :

- Đồ sát nhân !

Người công an, quay mặt xuống, quắc mắt :

- Ai nói đấy ?

Câu hỏi rơi vào thình không. Quanh tôi, tiếng người ào ào, hứ, hó, xì, xì chua ngoét :

- Aên nói sao mà nghe ngu dễ sợ, phá cầu rồi lấy gì ra sông ? Mà như muốn phá thì người ta để đến đêm hăng phá, ngu như nó mới âm "miu" vào giờ này.

- Trời ơi sao nó ác quá vậy hả trời ? Hồi thời thằng Thiệu, mỗi lần có người nhày cầu tự vận, có bao giờ cảnh sát gác cầu cấm không cho nhảy xuống cứu vớt ?

- Bởi vậy, bây giờ mới sáng con mắt !

- Tội nghiệp, không biết buồn chuyện gì !

- Còn chuyện gì nữa, đây nè, không đủ tiền nuôi vợ, nuôi con hay nuôi cha mẹ. Hoặc là tù cải tạo mới về, không nhà cửa, hộ khẩu, vợ lấy cán bộ, con vượt biên mất tích. Hoặc bị thiên hạ lường gạt, vàng bạc không còn mà thuyền bè cũng chẳng thấy, vợ con nheo nhóc nơi vĩa hè... Ôai thôi, một ngàn lẻ một lí do để chết phứt cho rồi !

- Đó, coi vậy mà bây giờ ông khoẻ ru bà ru.

- Chết như vậy chắc thiêng lắm nghen bà con, thế nào cũng về phù trợ vợ con...

- ý cha ơi, nước chảy mạnh như vậy không biết ông tấp vô chỗ nào, chắc "đi" dám tới xóm vừa Mía lắm nhe.

Tối nay sẽ có thêm những cây nhang lập loè hai bên bờ sông. Tôi thờ thần trở ra trước cửa trại. Má tôi mắt còn long lanh ngấn nước đang bày khoai, xếp kẹo, sắp đặt vài món quà bánh lật vặt. Má căn dặn tôi đôi điều rồi tong tả xách giỏ ra đi. Cậu Năm đang ở đâu vậy ? Tôi muốn thấy đôi mắt triu mến của cậu và tiếng đồng ca *chiều nay sương khói lên khơi, lũ thủy dương rủ bóng tôi bởi* Ba và anh Hai có biết rằng trong những lúc như hôm nay, tôi cũng không biết gửi về đâu biết là *bao thương nhớ cho vừa* !

Nắng đỏ lửa xuống con đường hẻm nhỏ. Mảnh vải nhựa vẽ một khung mát phủ mặt bàn và một nửa phần đùi tôi, tôi thụt dần vào sát vách trại. Những sớ cây cứng sần nhám nhúa tấm lưng. Phải kiên nhẫn thêm chút nữa, con nắng sẽ chợt biến khi mặt trời lặn xuống bên kia vách trại.

Cô Hai Bánh từ xóm ngoài đi vào, tay ôm tay xách, cô nhoèn miệng cười với tôi, hờ lội đồ tươi, hàm trên trống hốc chỉ còn hai ba cái răng vàng bựa, xiêu xẹo :

- Nắng ơi là nắng ! Cho tao ngồi kế bên kiếm mát một chút nghe con, làm phước há. Cha mẹ ơi, nắng tháng ba bà già le lười.

Không đợi tôi trả lời, cô xà xuống bên tôi, lui cui thản nhiên bày hàng, như không nghe tiếng xì xò và con mắt liếc của bà Bảy Bánh Khọt :

- Than nắng than mưa sao không ở nhà cho khoẻ, cứ đi rêu rêu... Buồn bán chi cho một với hai cha con cọng củi dầu, vợ chồng đá lửa hột quẹt máy.

Cô ngồi chồm hồm, cái đầu nhỏ lác lư hài lòng giữa hai cái đầu gối tong teo, những ngón tay chậm rãi xếp vuốt cho ba tờ giấy nhám bốn góc cong queo nằm thẳng hàng bên cạnh chùm ống đựng đá lửa, vài điều thuốc đã gãy gập, đôi cây củi dầu đen bần. Xong xuôi, cô ngồi bẹp xuống đất, thờ phào hài lòng, tay vuốt trán, tay phe phẩy miếng bìa giấy cứng đen dơ không kém.

Cô tên Bảnh nhưng cô không bảnh chút nào hết, tuổi cô tròn tròn năm mươi. Da cô đen cháy vì nắng. Mặt cô góc cạnh, ít thịt, ít da, ít mỡ, hai con mắt trỏ lơ lơ đôi hốc xương sâu tròn, gò má cao nhọn hoắc, da dãn sát, mỗi khi cô cười, vẽ nên mấy vòng nhăn khó nhọc toả ra khắp cánh cho chiếc mũi to bản và thiếu sự sống. Tay chân cô lỏng lỏng loắt choắt, không lớn hơn mấy cọng củi bao nhiêu. Tóc cô loe hoe mấy sợi khô gãy ngọn vàng cháy, nhưng cuộn tóc mượn của cô dài và nhiều, cô chấp vào, bới cũng được một củ nừng nhỏ xíu bằng hai nắm tay cô. Không bảnh nhưng cô hay cười, hay nói, khi làm nhám, lúc rõ ràng. Hai bàn tay xương xẩu của cô tần mẩn tần mẩn lật vạt áo ngoài, gỡ vạt áo trong, thò vào cái túi căng phồng, móc ra một cục giấy tờ đã vàng úa, sờn cạnh. Cô cười cười, miệng lép nhép đếm một hai ba bốn, cục giấy đổi thứ tự, xong xuôi, cô cho cả lại vào trong túi áo trong, cài kim tây cẩn thận. Hai mùa mưa nắng, cô chỉ có hai cái áo bà ba mặc chồng lên nhau, cái trong màu trắng đã thành vàng cháo lòng, dài và rộng hơn áo ngoài, hai túi lúc nào cũng đầy nhóc giấy tờ, đôi hai vạt áo ngoài, miệng túi đen thui. Chiếc áo bà ba bên ngoài bằng bạc màu nâu, chặt cứng và rách te tua, nút đã mất, đôi vạt liền nhau đôi nơi bằng mấy cây kim tây. Thành ra cô như mang hai chữ V một xuôi, một ngược phía trước. Trông cô như mặc một thứ yếm và áo tứ thân kì dị như trong một tuồng chèo tôi có lần xem trên tivi. Bà Bảy Bánh Khọt kể hồi xưa mẹ cô giàu, nhờ nghề dệt chiếu, người làm chặt nhà, bạc giấy cả cọc. Không may nhà cô bị cháy, mẹ cô chết thiêu, gia tài tiêu tán, chị em cô, một tiểu thơ, một công tử bỗng chốc trắng tay. Lối xóm thương tình hùn tiền phúng điếu. Hai chị em đi mua chiếu người khác làm sẵn, ngày ngày vác đi bán khắp nơi. Tới giải phóng, nghề cô phi sản xuất nên trở thành nghề cấm, mỗi lần bị công an rượt, cô liệng bó chiếu chạy thoát lấy thân. Chạy thoát được hai lần thì cô cụt vốn. Em cô, chú Ba Tôn, nhậm lệ hơn nên tới nay vẫn giữ nghề cũ, còn cô chuyển qua buôn bán đồ lật vạt sống qua ngày. Bà Bảy, không biết sao lại chẳng ưa cô, khoái chọc cô, bà nói má cô kì, con xấu xí mà đặt tên như vậy. Tôi thấy ông trời cũng chẳng bảnh với cô bởi ông khiến cô khủng khủng từ hồi nào tới bây giờ. Chắc từ hồi mất mẹ, tài sản chẳng còn. Nhưng má tôi nói nhờ vậy mà cô không khổ.

Bà Bảy chợt đằng hắng mấy tiếng, tôi giật mình nhìn bà rồi nhìn theo hướng mắt bà.

Hai người lạ mặt từ ngoài xóm đi vào. Dáng vẻ, điệu bộ chỉ có thể là công an chìm hay bộ đội đi tham quan xóm nghèo của ngụ. Đến trước " cửa hàng" cô Hai, họ dừng lại, ngắm nghía. Người đeo kiếng đen ngồi xổm xuống, rờ rẫm tờ giấy nhám, rồi hỏi cô :

- Tôi mua loại giấy này, chị có nhiều không ?

Cô Hai cười tươi, hờ hợt, hờ hững :

- Có chứ, có chứ, muốn bao nhiêu cũng có !

Hai người đàn ông liếc nhau, người đeo kính mau mắn :

- Độ hai trăm tờ, chị có đủ không ?

Cô Hai do dự. Rồi lại gật đầu :

- Đủ là cái chắc. Tri túc tiện túc hà thời túc.

Người đàn ông ngẩn ra nhìn bạn, rồi quay sang tôi. Tôi chưa kịp lên tiếng thì bà Bảy nói lớn, hai con mắt không thèm nhìn ai :

- Đòi núng ! Đòi núng ! Cây nài khó nó !

Tôi nín thinh. Hai người đàn ông nhìn nhau, rồi nhìn bà Bảy. Cô Hai cười cười, vuốt ve mấy tờ giấy nhám. Bà Bảy tỉnh bơ, giơ tay quạt ruồi, ngó bâng quơ vô phía trong xóm. Rồi bà đập bốp bốp vào bắp chân, nói nhanh với tôi :

- Mắn cuối khít chợ quặng chà...á !

Gì chứ bà mà nói lái thì đồ ai không quen có thể hiểu được, nhất là khi bà sửa giọng lơ lớ, người Tàu tưởng bà nói tiếng Ấn, người Ấn tưởng bà nói tiếng Quan Thoại, người Kăm Pu Chia tưởng bà dân Lào và người Lào sẽ đinh ninh bà gốc Thái ! Trưa rồi rồi, bà luyện tôi cách nói, hai bà cháu thỉnh thoảng tán chuyện toàn bằng tiếng lái, mỗi lần như vậy thì cô Hai, mím môi trợn mắt không chen vào được một tiếng. Mỗi lần, cô đều tủi thân lẳng lặng dọn hàng về nhà sớm.

Hai người đàn ông ngẩn ra một lúc. Cô Hai lừ lừ dòm bà Bảy, hai con mắt có tới bốn tròng trắng, nụ cười đỏ khép lại. Tôi đâm lo. Cô mắt mỗi này hơi uổng.

Người đeo kính đen nói :

- Này, chị giao đủ hai trăm tấm thì giá bao nhiêu tôi cũng mua.

Cô Hai nở lại nụ cười ngồn ngộn :

- Tưởng gì ! Năm trăm tờ tui còn có đủ, hướng chi là hai trăm. Trăm năm trong cõi phù sa. Cháy nhà cụt vốn thì ra ăn mày. Mấy chú ăn bánh, ngồi chờ ở đây, tui vô nhà lấy hàng.

Cô đứng lên, quày quả đi vào xóm. Được ba bước, cô quay ngoắt lại, xoè bàn tay :

- Mấy anh phải đưa trước chút đỉnh...

Người đàn ông không đeo kính thò tay vào túi, móc ra tờ giấy bạc mới :

- Đây, tôi đưa chị trước một trăm đồng, có bác và cô đây làm chứng đấy nhé.

Người kia lại mau mắn :

- Tôi đi theo cùng với chị có được không ? Vào xóm có xa không ?

- Aên theo thuở, ở theo thì. Anh cứ theo...Cứ theo. Tui chạy trời...không khỏi nắng. Ở đời này muôn sự phù vân, tranh chia làm chi cho mất lòng lối xóm...Phải không, hả anh Hai ? Cứ đi theo nhưng phải chờ tui ngoài cửa. Đứng xa xa chớ có vô nhà. Khoan khoan ngồi đó chớ ra, nằng là phận gái, ta là phận trai. Vô nhà cha nội kêu công an tịch thu hết thì mẹ con tui đối nhần răng.

Hai người đàn ông lại ngẩn ngơ nhìn nhau nhưng cô cầm tiền nói cảm ơn rồi đi vào xóm trong. Người đàn ông vội bước theo...

Lũ trẻ tụ tập đông đảo quanh tôi và bà Bảy, chúng cười giỡn, xô đẩy, đầy vè chờ đợi. Bà Bảy mắng tràn :

- Tụi bây yên lặng, trật tự giùm tao một chút coi. Sao không đưa nào đi đâm thằng tí hét tron ?

- Rồi bà Bảy !

- Chút nữa bà Bảy ! Chưa *vô tuồng* mà bà Bảy !

Bà Bảy trợn mắt :

- Nói bậy ! Im giùm tao cái coi ! Đưa nào muốn ăn mở hàng bánh khọt nóng ? Chú ăn bánh không chú ?

Người lạ mặt bốt vè tò mò ngơ ngẩn lúc đầu, mỉm cười thân thiện với lũ trẻ. Bà Bảy bỏ mấy cục than vô lò, thổi phù phù. Tôi không dám mở lời mời tiếp chú mua kẹo mua bánh như bà Bảy.

Được một lát, người đàn ông kia trở lại, mặt mũi hầm hầm :

- Tiên sư nó chuồn mất rồi !

Cả hai sôi sục giận dữ. Đám con nít ré lên cười. Người đeo kính tiến về phía tôi, nhỏ nhẹ hỏi :

- Cô có biết cái bà bán giấy ráng lúc nãy không, bà ấy tên gì ?

Bà Bảy nói hốt, bằng tiếng Việt bình thường xóm trại :

- Bà không ở xóm này, chú kiếm bà hồng ra đâu, giờ này bà lội qua bên kia sông rồi.

Đám con nít bu quanh lại cười, vài đứa còn hích cùi chỏ vào nhau, không thềm giấu giếm điều khoái chí. Hai người đàn ông đi tới đi lui, dòm dòm, kiếm kiếm. Vòng tròn lũ trẻ co dần theo chân họ. Người ta từ mấy gian nhà trong xóm bước ra khỏi ngưỡng cửa, tay ôm trán che nắng chói, dòm theo đám đông. Được một chốc, hai người lạ đành vạch lũ trẻ, đi ra khỏi xóm, tôi nghe loáng thoáng :

- ...láo thật...phản động cả lũ...

Chờ họ đi khuất, bà Bảy hô lớn :

- Văn tuồng rồi, lũ tiểu yêu ! Đưa nào ăn bánh thì ngồi xuống đó, đưa nào không tiền thì giải tán, đừng đợi công an tới ! Lát nữa bà Hai bả về kể chuyện lợi sông cho nghe.

Đến gần xế, quả thật cô Hai trở ra. Quần áo khô queo, nhưng một lớp đất sinh còn ôm hai mắt cá chân. Xóm mát mẻ, người ta ra ngồi "chật quán" thím Ba. Cô cười cười với đám bọm nhậu. Chú Ba ngoắt cô :

- Bà nội kể tui con nghe coi, *thuyền ra cửa biển* thế nào ? Bà chạy đâu mà nó tìm không ra ?

Cô Hai giờ áo, mở kim băng, móc trong túi ra tờ giấy bạc nhăn nheo và còn ướt :

- Chị Ba bán cho tui con khô mực...Trời ơi, nó vô tới cái ... " vi la " của tui là nó té ngựa, còn hơi sức đâu mà rượt với tìm. Tìm em như thể tìm chim, chim bay biển bắc, anh tìm biển nam. Nè, anh Ba, nhậu ít ít thôi nghen, Ngọc Hoàng ngồi tựa ngai vàng, thấy con uống rượu hai hàng lệ rơi...Ông mưa xuống quây sinh bới bùn lên hôi thúi, ai chịu cho nổi. Sinh tới đầu gối, nước tới cần cổ tui chớ bộ giỡn chơi sao. Thiệt khổ !

- Tui nó không phá tanh banh cái chòi của chị thiệt phước đức bẫy đời. Tui nó đòi kêu công an, tui mới nói đừng kêu vô ích, bởi vì chị không được...bình tĩnh. Họ mới chịu bỏ đi đó..
Cô Hai cười :

- Ai tỉnh ai say ? Trời say trời cũng đổ gầy, ai cười ? Cười người hôm trước hôm sau người cười. Anh Ba ngạo tui chi vậy anh Ba. Chu choa, hàng họ gì của tui chắc họ túm ráo nạo...Cụt vốn thiệt rồi nghen.

- Máy hột đá quẹt của chị đó, cha con nó về quẹt hột hơi cũng không ra lửa, tiếc làm chi, chị cũng lời khảm rồi. Phải không ?

- Ý, tại anh không biết đó anh Ba, gia tài tui còn một cây cắm xe đạp, năn nỉ gầy lưỡi thẳng Thành mới chịu cưa khúc cho tui. Sông có khúc, người có lúc. Dò sông dò biển để dò...Mấy ai lấy thước mà đo lòng người. Hồi tui còn bán chiếu, lòng quê đi một bước đường một đau. Bây giờ nhẹ gánh...củi dầu. Lấy đâu giấy nhám mà chà đồ nhôm...Mấy người coi bộ giò tui nè, chà rửa quá trời mà có sạch được đâu...Bùn sinh, miếng chai cắt nát bậy...Còn cha gót đổ như son...ý cha ơi...Hồng nhan thiệt đa truân...Hồng nhan...chưa bạc mệnh là nhờ phước đức của mẹ cha.

Thím Ba đưa mực, thổi tiền. Cô Hai tháo kim băng, cất nắm tiền, cài kim băng, cầm mực đưa sát mũi hít hít. Cô lững thững rời quán, mắt cô liếc lên bàn thờ Tổ :

- Ngó lên nhang tắt đèn mờ, mẫu thân đâu vắng bàn thờ lạnh tanh....Chị Ba nướng mực chắc hồng chín nên nó tanh rình !

Cậu Năm nói với theo :

- Đừng mò ra đầu xóm, công an nó đợi chị...Bà này thiệt gan cùng mình, dám gạt dân nhà nghề SBC, xóm mình bữa nay vui quá.

Cô Hai quay lại, nhe lợi :

- Vui là vui gượng qua thì, xóm làng xa vắng vui gì mà vui ! Mấy ông nhậu riết nói bậy hết biết...

Sau vụ lộn xộn này, tin đồn trại sẽ bị giải thể càng lan rộng. Không chỉ căn trại mà còn cho tất cả những ngôi nhà sàn lụp xụp hai bên sông. Mọi người lo ngại. Thiên hạ giải thích phải dẹp bỏ nghèo nàn hai bờ để làm đẹp con sông. Để hơn làm đẹp dãy nhà già nua héo úa. Bị ví hỏi xôn xao, anh Ba phát giận :

- Tại mấy người ngoan cố, phản động, chửi nhà nước, gạt cán bộ...Làm quá, tui bao che sao nổi. Ở ngoài Bắc, chánh quyền cho phép ở tập thể mới được ở tập thể...

Má tôi lo lắng, đêm nào cũng trằn trọc thờ dài. Thuyền viễn xứ biển biệt sương khói miền xa . Đoàn về, đoàn đi. Mùa nắng vừa thả những hơi nóng sau cùng thì chuyện đào mồ bốc mả lấy đất dựng xây cũng lên đến đỉnh cao quyết liệt. Má tôi tìm cách "bán nhà" mặc dù chú thím Ba hết sức ngăn cản:

- Mình phải cương quyết, đoàn kết...ở lì, không lẽ họ tới ủa đại mình xuống sông ?

Có lẽ má sợ bị ủa xuống sông thật nên má bán chỗ nhà chúng tôi trong trại cho một người bà con chú hề Mẫn. Hai má con dọn vô xóm Vừa Mía, ở đỡ nhà cậu Năm Trường. Còn cậu, cậu vác đòn, xách gói qua bên chòi thẳng cháu đang ở tù về tội vượt biên. Cái chòi ở xéo xéo bên kia bờ sông cụt. Cậu vui vẻ lắm, dọn nhà cho má con tôi xong, cậu về chòi kéo đàn bầu ní non một điệu mừng rơn.

Nhà mới chúng tôi nằm bên nhánh sông chết, trước kia là bãi rác mĩa của nhà máy làm đường. Nhà máy đóng cửa, bãi mĩa thành bãi rác rồi bãi đất sình, nhà cửa mọc loạn xạ những nơi sình đã khô rắn. Phía trên chỗ nước còn với tới được bờ đất và phều phào lên xuống đôi lần trong ngày là cây cầu ván ồm nhóm bắt ra hai ngăn cầu tiêu công cộng.

Ngôi nhà cậu Năm chơ vơ giữa mùi rác rến, hồn ma xác mĩa lên men. Chỗ sông xăm xấp ấy, khi triều lên, cũng đủ nước cho trẻ con ra tắm đen cả mặt sông, chúng bị bõm đuổi bắt, giành giật đủ thứ đồ vật phế thải còn ...xài được. Xoong chảo nồi ơ đã lũng đít, méo mó, chén bát, thùng nhựa, bao ni lông. Chỉ khác ở chỗ vì đất hẹp và sông cạn, lũ trẻ có đũa sấm được cần tre dài, người ta đi cầu, giấy dơ rơi xuống chưa chạm nước đã bị xót ngang hay vừa chạm nước chưa kịp trôi đã bị vớt lên.

Buổi tối đầu tiên trong nhà lạ, tôi rưng rưng nước mắt. Nhớ ba, nhớ anh Hai, nhớ Kha. Chỉ một mùa mưa, một mùa nắng, bao nhiêu là biến cố...Bất giác, tôi ngồi dậy, bước ra ngoài sân nước nhỏ, ngồi ngó qua bờ bên kia. Từ nơi này, tôi không còn nhìn thấy thành cầu đúc và những chiếc đầu khách bộ hành qua lại. Thấp thoáng những ánh đèn vàng yếu ớt các nhà bên kia sông. Mặt sông đen, lấp lửng trắng liềm, gió thổi nhẹ nhẹ. Nước mắt ẩm mặt, tôi cất giọng ai oán, "làm" Lệ Hoa Thanh Nga trong Hai Chuyến Xe Hoa :

"Thôi thôi tôi không nguy biện trước lời cô buộc tội, tôi chỉ xin cô hãy dịu bớt cơn sôi nổi, căm....hờn !"

Có tiếng đồn lục huyền và tiếng sanh gỗ thật ăn nhịp vọng từ bên kia chòi cháu cậu Năm. Tôi sung sướng bắt hơi dài hát tiếp

"sự thật ra sao rồi cô sẽ tận tường ..." Tôi vẫn biết cô vì quá thương anh, vì muốn bảo toàn hạnh phúc cho anh nên cô mới đang tâm mà chia rẽ mối duyên tình, cô muốn làm sao cho hôn lễ bất thành..."

Tôi say sưa ca diễn, hết tuồng này đến tuồng nọ, hết làm từ sơn nữ Klai đến sơn nữ Phà Ca của chuyện tình gãy gánh nửa đường, từ nạn nhơn oan ức trong những cuộc nhân duyên trắc trở đến một Dương Quý Phi mắng đám quan quân hèn nhát bỏ chạy trước vó ngựa An Lộc Sơn; giữ không nổi thành quách mà lúc đường cùng còn đòi bức tử Thái Chân !

Tôi mê đi trong tiếng hát, nghe giọng mình náo nùng, ai oán trong đêm vắng. Đêm lặng nghe, côn trùng im bật, nước ngưng chảy, gió ngưng thổi. Mọi tủi thân, hờn giận, đờn đau, thương nhớ đã tuôn bay theo lời hát.

Khi đứng dậy vào nhà, tôi nghe mình nhẹ tênh.

Chú Ba muốn má giữ yên chỗ quán Thanh Danh nên tôi vẫn ngày ngày ra bày hàng bên bà Bảy Bánh Khọt, cô Hai Bảnh và các gánh xôi chè khác. Tôi vẫn ngồi ngoái đầu vào trại nghe chú Ba kể chuyện "gánh hát mình hồi xưa" hay năm ba điều vui buồn trong lần lưu diễn vừa qua, tôi vẫn thích nghe các dì cô các chú bác ngồi chửi xiên chửi xéo, mỉa mai công an, cán bộ, hay âu lo nhắc chuyện đuổi nhà.

Mấy hôm nay, chú Ba vui lắm vì gánh hát diễn trong Cây Quéo, đến tối bầu đoàn thê tử về trại ngủ rất tiện lợi, đỡ tốn tiền thuê nhà trọ. Nhờ anh Ba Kiểu giới thiệu, cơ quan "cóc khô" gì đó mời đoàn Đồng Phước tới diễn nhân dịp "mấy anh ở trên vô Nam tham quan". Tối hôm qua, đoàn hát tuồng "Người dũng sĩ làng Phước An". Anh Tư Hùng, tức kếp Hùng Anh, người cao lẳng khồng, chuyên môn đóng vai *xâm lược* Mĩ. Anh đeo lỗ mũi giả, đội tóc vàng, đánh phấn thiêt trắng, viền kẻ mắt xanh...là y chang như"ngài" cổ vấn. Tuy có hơi ồm o (chú Ba cười ờ ờ thì gánh hát mình đặc biệt có thằng Mĩ ho lao!), nhưng anh diễn xuất tài tình, anh nói tiếng Việt lơ lớ không bỏ dấu, miệng nhóp nhép giả bộ nhai kẹo cao su, lâu lâu gật gù đệm đôi tiếng ô kê ô kê. Khán giả ai cũng tưởng Mĩ rút mà bỏ sót lại một mạng !

Hết tuồng, mọi tài tử ra dàn chào khán giả. Phái đoàn có "anh ở trên" dẫn đầu bước lên sân khấu, lần lượt bắt tay ngợi khen nồng nhiệt từng đào kếp. Đến phiên anh Tư, "anh ở trên" không dừng bước, mà đi trót luôn, "ảnh" chỉ bắt tay những người kế tiếp, cả phái đoàn đi theo cũng nhất trí đồng loạt không dừng lại bắt tay anh Tư. Anh Tư sượng trân, tay chân lóng ngóng ! Cả đoàn hát, trên sân khấu, dưới rạp, bên cánh gà nhìn nhau mà không dám cười. Trên đường về, chú Ba chẳng đặng dừng mĩa mai anh Ba Kiểu :

- Cha chả...Lòng căm thù đế quốc Mĩ của mấy anh...sâu sắc dữ ha ! Tờn thằng Mĩ giả, kết cuộc bị bắn chết queo rồi mà mấy anh cũng không thèm rỏ vô, chắc sợ...cùi lầy hả ?!

Về trại mọi người kể chuyện lại, cười gần bay nóc nhà. Chú Ba an ủi anh Tư :

- Thằng Tư mày diễn xuất tới quá, y như thiệt. Hơi đâu để ý. Đóng tuồng mà được khán giả *thương ghét* tới mức đó là đạt quá cỡ thợ mộc rồi, mình cần gì cái bắt tay vô nghĩa, phải không ?

Chuyện anh Tư vừa qua, người trong trại xầm xì về chuyện ma. Thím Ba nói trong xóm Vừa Mía độ rày có ma. Thím nói người ta thấy rõ ràng cô Thanh Nga hiện hồn về ngồi xoã tóc ca vọng cổ mỗi đêm. Tôi nhớ đến tối hôm kia, cô Hai Bảnh ngồi bên cạnh má tôi, nghe tôi ca, gần hai giờ khuya cô mới ra về.

Tôi giật mình liếc nhìn cậu Năm, vừa lúc cậu cũng nhìn sang, nháy một bên mắt.

Có người hỏi cậu :

- Anh ở mé đó anh có thấy gì không ? Bà Bảnh bà nói trời ơi, Thanh Nga hiện về ca mùi hết xẩy.

Cậu tỉnh bơ :

- Mấy bữa nay về khuya, ngủ thẳng căng có hay biết gì đâu ! Ví dầu cô về thiệt tui nhưt quyết khảy đờn gõ nhịp phụ họa cô liền. Tội quá, chết oan như cô thì hồn khó lòng siêu thoát, phải vậy không, thằng Ba ?

Thay vì trách cậu duy tâm như mọi khi, anh Ba Kiểu chỉ lúng túng chống đỡ :

- Làm...làm sao... tui... tui biết được ?

Kể từ đó, thỉnh thoảng cậu cháu tôi đợi đêm khuya thanh vắng, cậu đờn cháu ca. Chẳng mấy chốc tiếng đờn bay xa. Cô Thanh Nga chết oan nên trở về !!

Người trong trại thì thào, xuyết xoa kể chuyện, người ngoài xóm ra vào hỏi thăm. Đâm về, nhang đèn cúng hai bên sông nhấp nháng. Má tôi không bằng lòng nhưng sợ cậu Năm giận, chỉ thở dài :

- Anh làm gì thì làm, đừng đến nỗi...quá quất !

Má tôi nói vậy vì cậu Năm Can Trường đã nghĩ ra một kế hoạch làm tiền thần sầu.

Cậu nói :

- Mình vừa báo thù cho cô Thanh Nga vừa có tiền vô. Cô Tư muốn cho con Ngân gặp lại cha anh nó hay không ?

Chương trình cậu bắt đầu bằng cách khuếch trương và phao tin (đòn nhảm) trong các buổi nhậu tại quán thím Ba : quả thật cô thỉnh thoảng hiện về truyền lệnh cho cậu sửa soạn Tây ban cầm, đờn gáo, đờn bầu, sanh, phách... Phải sẵn sàng rao dạo, gõ phím, đệm nhịp cho cô ca !

Người ta chen lán đến chỗ *Chòi Cậu* xin thắp nhang, đốt vàng mã, thắp đèn cầy và cúng...tiền thật. Có người còn năn nỉ xin ngủ qua đêm để khuya về nghe ca.

Cậu ưng thuận rồi thì chuẩn bị rất cẩn thận, khuya vắng, cậu dạo đờn ra hiệu. Ở bên kia, tôi mò mẫm ra khỏi nhà ra ngồi ngoài đầu cầu ván mục chỗ bãi đổ mía cũ, bên cạnh cây cầu tiêu.

Có khi tôi lặng yên buồn bã. Có khi tôi ca một điệu ngắn. Khóc Hoàng Thiên, Bình Bán vắn, Nam Ai...Hôm nào trời dịu mát hoặc hứng khởi dâng tràn, tôi ca luôn sáu câu.

Tiếng ca, tiếng đàn phát xuất từ hai nơi khác nhau, nhờ những trận gió báo mưa truyền đi trên sông, toả về xóm nhỏ, len lỏi vào những tâm tư khuất tắt khiến cho người ta rúng động, âu lo, kinh sợ...Bởi vì giọng tôi càng ngày càng giống cô Thanh Nga. Tôi là cô trong những bức hình ba tôi dán trên vách nhà, tôi là cô trong vô số tuồng tích ca bản đã đưa cô lên đài danh vọng và khắc ghi nơi lòng người trong trại. Tiếng hát cô là tiếng nhớ tôi gọi từ quê xưa về bến bờ xa lạ, cho ba tôi, cho anh Hai, cho Kha. Tiếng đàn cậu Năm ngọt lịm một nỗi niềm quá khứ, ai oán một bản khoả hiện tại. Đôi lúc, những giọt Măng cầm tỉ tê thoáng nét hân hoan cậu là nguyên nhân của bỗng dưng lặng yên buồn bã tôi.

Riết rồi cậu bỏ gánh hát luôn. Cậu thành ông bầu của tôi.

Chuyện bí mật không ai biết, kể cả trong trại. Chú thím Ba lâu lâu dòm tôi, lắc đầu cười và không nói tiếng nào. Kín như bưng. Tôi và má vẫn thản nhiên dọn hàng ra bán mỗi ngày. Người ta đến cúng vái cầu xin ngày một đông đảo. Cậu Năm hốt bạc và dần dần xếp đặt chương trình gọn gàng, đâu ra đó.

Đám đàn em ở hai bên đầu cầu và đầu xóm ngoài là đội lính canh, lính gác với bốn phận coi giò căng thiên hạ cho thiết kế trước khi chỉ đường vô Chòi Cậu, nơi thầy Năm Cầu Bông bói bài, coi tay coi tướng, thậm chí coi luôn tử vi cho bá tánh.

Trong Chòi, cậu trữ sẵn nhang đèn, giấy vàng bạc và cả bao thơ cúng. Tuỳ hỉ, ai muốn cúng tạ bao nhiêu thì cúng. Tuỳ theo yêu cầu, khẩn thiết ít hay nhiều, độ dày mỏng của phong bì các thân chủ, cậu kín đáo đưa họ ra ngoài hậu liêu, nơi cậu lập bàn thờ Cô, một bức họa truyền thần thật lớn cô Thanh Nga, - ba tôi vẽ thuở ba tương tư cô -, đôi lư đồng, vài ba chân đèn thờ, toả khói nhang nghi ngút!

Cậu Năm còn xử quẻ, giải hạn vận nữa. Hỏi thân chủ đôi câu, cậu biết ngay họ muốn gì và chờ đợi điều gì. Cậu không bao giờ đòi hỏi hay định giá, ai muốn tự ý cúng...Cô bao nhiêu cũng được. Vậy đó mà cậu hốt bạc mệt nghỉ. Cậu giao tiền hết cho má sấm vàng. Má tôi cầm lấy những bao tiền mà run rẩy. Tiền càng vô, bà càng hoảng. Mỗi lần như vậy, cậu Năm nhẹ nhàng ca điệp khúc cũ :

- Cô muốn Ngân gặp lại cha anh nó hay không ? Vợ chồng con cái đoàn viên ! Cùng lắm thì tui đưa hai mẹ con cô đi, tới đâu thì tới, Cô *độ*, Tổ *đãi* thì mình tai qua nạn khỏi, xum vầy vui vẻ mà còn có cơ chữa bệnh cho cháu Ngân...

Tôi biết cậu đánh trúng nhược điểm của má tôi. Khi tôi ra đời, sự nghiệp cầm ca hứa hẹn một triển vọng huy hoàng mà má tôi còn dứt bỏ không thương tiếc. Kể số gì mớ tiền bá tánh thân chủ đã vui lòng đóng góp ! Hồi đó, má hi sinh để chỉ biết dạy dỗ, che chở thân tôi. Thân tàn tật nhưng tôi lớn lên trong vòng tay yêu thương của mọi người trong trại. Tôi được học hành đàng hoàng, cô thầy là ba má, ông bà ngoại, mấy cô chú bác dì trong gánh hát. Chỉ khi nào bước ra khỏi cửa trại, vô xóm lạ, ra chợ, tôi mới ý thức được sự tàn tật của mình, và tủi thân, sợ hãi những níu kéo, chọc ghẹo.

Ước mơ của ba là đưa tôi qua Ba Lê để làm đôi tay giả. Ừ, tay giả, bởi vì má sanh ra tôi trắng da, dài tóc, mặt mũi đẹp như cô Thanh Nga, nhưng cánh tay trái với ba ngón yếu ớt và từ vai phải chỉ mọc ra một mẩu thịt thừa ngắn mềm, vô dụng.

Ước mơ ra ngoại quốc của ba má tôi tàn lụn theo tương lai đoàn hát. Lòng thương yêu trời biển bị ray rứt và đắng cay trì kéo khiến ba tôi quyết định nhổ neo liêu mình ra đi. Đáng lẽ ra thì ông cũng bó tay chịu chết như chú Ba. Tội cho họ quá, thứ nghệ sĩ quen phóng khoáng tự do như ba, như chú, như cậu Năm, giờ đây phải cắn răng chịu đựng những chèn ép và đạo đức giả. Vậy đó, mà chỉ vì tôi, ba tôi ra đi...

Cũng may, lũ trẻ trong xóm sợ ma. Tôi xoa tóc rên khừ khừ chỉ đôi ba đêm mà bây giờ trời vừa chạng vạng là không còn đứa nào dám ló mặt ra chỗ cây cầu mục. Phần cậu Năm, cậu cũng nuôi mập đám công an ngoài đồn nên chuyện làm ăn của hai cậu cháu ngày càng phát ! Chưa đầy năm, má tôi đã trữ hơn hai chục lượng vàng ! Sợ thất...đức, má tôi buộc cậu phải cho bớt tiền cho người nghèo. Cậu kêu trời nhưng cậu sung sướng làm theo lời má. Cậu làm Bao Công xóm nhỏ, coi xét gia cảnh, xem tướng thiết. Người nào quá khổ cùng, không tiền bạc của cải mà muốn mua sấm thắm nuôi chồng con bị nhốt trong trại cải tạo, hay gia cảnh túng quẫn vì vượt biên hụt, đi tù về thân trợ trợ, không cửa nhà vân vân thì cậu dặn họ bỏ năm mươi đồng vô bao thơ, cầu xin khẩn khứa Cô. Bữa sau trở lại, nếu Có chứng được lòng thành có thiết, tiền *đặt cọc* sẽ hoá trăm, hoá ngàn. Má tôi sung sướng, nhẹ người theo nét hớn hờ ngẩn ngơ của người lạ. Còn kẻ gian tham thì thôi khỏi nói, không có mớ bạc trong bao thơ ! Cậu Năm can trường mà cũng thông minh số một, cậu thấy rõ ruột gan người ta, ai thiệt tình, ai láo xạo, cậu biết hết. Chỉ cần cậu xào bộ bài tây, đêm đêm cậu tụng mấy

quyển tử vi đầu số. Hồi nhỏ cậu đi buôn đường thủy với cha nên chuyện sông nước, gió nồm, gió bắc, cậu rành để sợ.

Nào là hạn đóng ở cung Sửu, tuy gặp thanh long , hoa cái nhưng không có lộc...Phú đăng Hoả mà trúng Hải trung Kim sẽ không khắc được, chớ nên....vượt biên, không nên hùn hạp phen này...phải cúng Cô, thỉnh ý...Hạn lớn đó nghe, phải cúng Cô cho chuyến đi trót lọt ! Gặp vợ cán bộ, cậu chém thẳng tay. Ảnh sắp bị điều tra tài sản ? Phải vô chùa cúng ngay một số tiền lớn làm phước, phải tặng thầy Năm một tấm vé số độc đắc cặp ba !

Má tôi lo ngại nhiều cũng phải. Lắm khi ban ngày mà thiên hạ kéo tới đông đảo, xì xụp vái lạy, cúng xá không ngớt. Ở bên bờ bên này, nhiều khi tôi sặc sụa vì mùi nhang khói, lòng ngổn ngang vì những tiếng thì thầm khẩn cầu, những bóng người lom khom thấp thoáng.

Ban đêm ít người hơn nhưng tôi vẫn nghe rờn rợn chập chờn một nguy hiểm khi nhìn thấy những dáng người mò mẫm ra phía sau miếu Cô, ngoan ngoãn ngồi xếp hàng chờ đợi.

Những con người chán nản cùng cực. Họ không còn gì khác để bám víu, hi vọng và tin tưởng ? Hay thật tình, chỉ là tấm lòng hâm mộ không nguôi một nghệ sĩ tài danh bạc mệnh ? Làm sao giải thích và biện minh cho sự thành công của cậu Năm. Tôi không tin cho lắm ở tài ba thánh tướng tiên tri rất đột ngột của cậu.

Tôi bắt đầu sợ hãi, tuyệt vọng mỗi lần ngồi bên cầu chờ đợi những bóng người yên vị, chờ đợi những nốt đàn đầu tiên. Cuộc đời họ đau buồn. Cuộc đời tôi không lối thoát. Nào đâu sân khấu đẹp đẽ với trăm vạn ánh đèn màu và áo xiêm rực rỡ, phong cảnh hương xa, lâu đài xứ lạ, hoàng tử khôi ngô, người hùng hiên ngang lẫm liệt ? Nào đâu những chuyện tình tuyệt vời, diễm ảo ? Những ước mơ, hi vọng của tôi...

Chỉ có tiếng ca ướn nghẹn trong đêm đen, đôi lầy những đồng tiền rách nát, dơ dáy nhưng căng căng phồng những ước mơ hão huyền.

Đột nhiên, tôi nghe lạnh buốt sống lưng với ý nghĩ má tôi, cậu Năm, tôi, những bá tánh đang nuôi những giấc mộng điên rồ kia, là đàn kiến đang cuống quýt hãi hùng chạy tứ tung trên bờ vực thẳm. Hôm qua, tôi nghe má bàn với cậu sẽ về Bến Tre mua ghe lớn, xin vào quốc doanh đánh cá với người em ruột của cậu. Đánh cá vài chuyến cho quen lại với sông nước, chờ ngày biển lặng sẽ dong thẳng ra khơi trốn đi. Không phải vì má và cậu đã dư vốn mà chính vì xóm Chiểu quá nhiều đổi thay.

Anh Ba Kiều bị khai trừ khỏi đảng và ra khỏi ban lãnh đạo đoàn hát Đồng Phước. Người thay thế anh nghe đâu còn "ghê gớm" sắt thép hơn anh hồi mới đến nữa. Trong đoàn đã có vài người lên đường đi học tập. Chú Ba Xanh cũng bị cảnh cáo mấy lần. Điều chắc chắn sau cùng là dãy trại cũng như những căn nhà sàn lụp xụp gỗ mục hai bên sông sẽ bị giải thể, suốt từ hai bên cầu cho đến tận xóm Vừa Mía.

Đám công an được cậu Năm nuôi bấy lâu nay cũng bị thay thế, bị đuổi đi hay trốn mất khi thằng cha trung uý công an bị bắt và bị nhà nước tịch thu cái tiệm chui chuyên môn mua bán đổi chác xe gắn máy lấy đại (tức là quản lí giùm) nhân dân.

Cậu tươi cười :

- Sửa soạn kĩ nghen con, ca bữa chót cho ngọt. Cậu cháu mình giã biệt khán thính giả thân yêu. Về dưới quê mình chuẩn bị ra đi. Nội năm nay là cha con đoàn tụ. Ra khỏi cái đất nước rách nát, khốn khổ và đầy quỷ dữ này, tương lai con sẽ khá hơn. Cậu nghe lén ra dò phản động hải ngoại hoài, đám nghệ sĩ mình vẫn sống được, vẫn còn tiếng hát lời ca...ý cha, bỏ bà con trong gánh ở lại...bơ vơ, cậu buồn hết sức, nhưng...Thôi, vái Phật Trời, vái Cô, vái Tổ, cho cậu cháu mình qua trót lọt đêm nay.

Đêm nay, trời khuya gió nhẹ, mùi nhang thơm ngát. Xóm trại đã yên giấc, chìm trong bóng tối. Đám thanh niên gác xóm tụ tập đá banh ngoài đường cái cũng đã vào hết trong trạm gác, nằm ngủ sắp lợp trên nền gạch, nên tôi không còn nghe vẳng tiếng cười đùa, ca hát.

Cậu Năm đưa nhẹ tiếng đàn tranh Lý con sáo. Tôi đứng lên, lắc lắc đầu cho mái tóc xổ bung ra. Má tôi vuốt vai, sờ soạng mặt tôi trong bóng tối, thì thầm :

- Cẩn thận nghen con. Cây cầu mục quá trời...Con ca ít thôi, để dành sức cho ngày mai. Sáng mình đi sớm. Má đã lo xong đồ đạc, hành lí.

Cậu Năm bỏ đàn tranh, nhảy qua Tây ban cầm. Thong thả, chờ đợi. Ngồi ở đầu cầu mục, chân buông lỏng, day lưng về phía tiếng đàn, tôi soi mói nhìn vào đêm, cố tìm ra những đe dọa vô hình. Dưới chân lớp sinh như cao hơn, đưa mùi hôi vấy hăm. Côn trùng bắt đầu rên rì. Tôi ngổn ngang tơ vò, buồn vui lẫn lộn. Nhớ đến đôi mắt đen buồn của má, hai bàn tay trắng mềm thon thả xa xưa giờ đây chai cứng sần sùi trên mặt tôi. Đến cậu Năm, đến ngày mai. Ngày mai nào ? Cậu Năm dạo đàn bài hát ưa chuộng của người vượt biên thuở ấy. *Hồ ơi giọng hát thiên thu, suối nguồn in dấu, chiều mưa ngang đầu ...Chiều nay có thuyền viễn xứ nhỏ neo lên đường*

Không có trong "mục lục" của cô nhưng cậu cháu chúng tôi chiều nay bỗng ăn khớp không ngờ. Tôi gọi má *Bông hồng cài áo*, tặng cậu *Sân khấu về khuya* :

...đuốc sân khấu soi thấu lòng nhau từng nét cảm thông mờ đậm...Cánh màn nhung huyền ảo đã từng mở ra biết bao nhiêu mùi vị tâm tình...Thôi đừng nói nữa (...) ý muốn thiết tha là chăm sóc chu đáo buổi diễn cuối cùng của tôi ngày mà tôi phải thu xếp hành trang vĩnh viễn giã từ sân khấu, tôi muốn đưa nắm tay gọi lời chào biết ơn khán giả tri âm đã mấy mươi năm ái mộ, nhưng ý muốn ấy đã hỏng, tôi phải cam lòng kết thúc đời tôi...

Tiếng đàn đệm của cậu bỗng bấn loạn, chao đảo. Tôi hồi hận, không thể đi đến tận cùng của tuyệt vọng, bèn vội vã quay về tuồng tích cũ. *Tiếng trống Mê Linh. Chiếc quạt trầm hương.* Như chấp tay cúi đầu chào lần cuối. Xóm nhỏ, trại buồn....

Chợt tiếng đàn cậu Năm im bật. Có tiếng quát tháo, tiếng chân thịch thịch trên đất, tiếng chân rầm rập không gương nhẹ trên những tấm ván nhà sàn. Ành đèn pin loang loáng xẻ ngang dọc bóng đêm. Mồ hôi vả ướt lưng, ướt trán, tôi lạnh buốt dọc xương sống. Tôi đứng lên. Tiếng cậu Năm la hét trong tiếng người thờ hỏn hển, những thân thể giằng nhau lẫn lộn, huỳnh huỵch vang rõ trong đêm tịch mịch :

- Cha nội chạy đằng trời ! Tưởng "thầy" Năm mình giỏi bói bài, "thầy" phải biết bừa tay Tổ trác!

- Ngân ơi ! Chạy đi con !

- Tụi bây ra ngoài bãi Mía, bắt đồng đảng " thầy " cho tao !

- Con chạy vô xóm Cầu Mới, chạy đi con ơi ! Con...

- Đứng yên, ai chạy là bắn bỏ !

Tiếng hét của cậu ằng ặc vướng lại trong cổ họng, tức tử khiến tôi choàng tỉnh, giật mình chạy đi. Những tấm ván nhỏ gập ghềnh than khóc dưới chân tôi. Gió vù vù hai bên tai. Tôi lao mình về phía trước trong bóng đêm dày đặc. Đôi chân muốn bay nhanh hơn định mệnh. Con tim thình thịch nhảy ra khỏi lồng ngực, đôi mắt nhìn thấy ba má sóng đôi vui vẻ dưới sân khấu nhìn lên tôi bằng ánh mắt đèn màu và kìa, Kha hấp háy cười tròn tay dang chờ đón. Và một mảnh ván ma vương nào gãy vụn dưới chân tôi. Trong một tích tắc thân hình tôi chơi vơi, nhẹ tênh trong khoảng không. Trước khi rơi xuống lớp bùn sinh và rác rến, bã mía đang hoá kiếp. Phải gương dậy, tôi khó nhọc rút chân ra khỏi những nhầy nhụa ghê tởm. Tiếp tục chạy, phải tiếp tục. Tôi chạy vật vả khó khăn trong lớp bùn sinh dày đặc. Phải vượt thoát khỏi nơi này, phải ra ngoài bàn tay khắc nghiệt của lũ người kia, phải bay về phía ba tôi, về phía chân trời sáng đẹp, nơi cậu Năm hứa hẹn. Ừ, nơi ấy, đèn sáng, những ống kính hướng về sân khấu. Những ánh đèn đủ mọi màu chói chang. Tôi sẽ áo xiêm lộng lẫy rơi nước mắt khóc chuyện tình dang dở. Tôi u sầu làm Phà Ca, đóng vai cô dâu già, đón đau tìm về rừng núi cũ...Tôi làm Giáng Hương dạo diễn một màn giả biệt sân khấu sau cùng...Tôi sẽ cúi chào sung sướng trong tiếng vỗ tay không dứt, tôi sẽ khóc vui sau tấm màn nhung, áp mặt vào vai má, nghe bàn tay má vuốt ve mái tóc tôi, lau phấn son trên mặt tôi và dứt tôi ăn những miếng chè ngọt lịm...

Tôi cố chạy về phía ánh đèn leo lét ở xóm trong. Đầu, vai tôi va vào những cây cột chống sàn nhà đầu đình. Phía trên, những ngôi nhà lục tục thức giấc, càu nhàu. Có ai cứu tôi không ? Có ai cho tôi đôi tay nguyên vẹn, đôi chân rắn chắc ? Ai gắn cho tôi đôi cánh để bay bổng lên trên kia. Có ai không ?

Ra khỏi đám nhà sàn, trước mặt tôi là con sông rộng tiếng từng luồng chảy nhẹ, thoang thoang mùi nước, phía bên phải, những khối đen mờ ảo. Dường như là doi đất nhỏ nhô ra cuối xóm Vừa Mía, một bãi rác thứ hai của các xóm ven sông. Thứ rác đã được chất lựa, bị lũ trẻ chôn bới, thứ rác rưởi hạng bét đã bị bươi móc đến tận cùng nên không còn ai dòm ngó đến nữa. Nhưng phía sau doi đất ấy, bắt đầu một xóm khác. Một chút nữa thôi, tôi sẽ thoát ! Đêm dường như sáng ra ở phía trước, kêu gọi. Tôi dần bước, nhưng vấp chân, ngã sấp xuống. Đầu đập xuống một khối mềm nhũn. Tôi co gối, gương dậy, mặt kề sát khối bầy nhầy hôi thối. Đôi mắt tôi nhìn gần đến nỗi sắp chạm đôi hốc mắt to đen sâu hơn cả bóng tối vây quanh tôi và hốc mũi còn dính chút thịt da bùng nhùng đen xám. Hàm răng dài những chiếc răng nhe ra cười với tôi, đôi gò má một bên lửng lơ vài sợi thịt đang thối rữa, bên kia trơ xương trắng nhơ nhời. Trong một khoảnh khắc ánh chớp trí nhớ loé lên khuôn mặt người đàn ông tự tử mấy tháng trước. Tiếng hét tôi xé đứt bóng đêm. Tôi gào lên như điên. Như dại. Âm thanh hãi hùng vô vọng. Má ơi ! Má ơi !
Xóm bên có tiếng lao xao, ánh đèn loang loáng. Hải đăng nào cho thuyền lạc trong đêm ? Hào quang cứu rỗi hay sấm sét sau cùn1

Phan Thị Trọng Tuyền và nỗi lòng trần trở Trịnh Thanh Thủy

(Phỏng vấn chớp với nhà văn Phan Thị Trọng Tuyền)

Lời Giới Thiệu của Trịnh Thanh Thủy (TTT): Tôi tình cờ gặp được nhà văn Phan Thị Trọng Tuyền (PTTT) cùng phu quân ở Hoa Kỳ nhân một dịp bà dự một buổi họp mặt với Ban Biên Tập Da Màu ở Little Sài Gòn. Tôi được nghe tiếng bà từ lâu nhưng nay mới có duyên gặp gỡ. Phan Thị Trọng Tuyền sinh tại Bến Tre, lớn lên ở Gia Định. Du học Pháp trong thập niên 70, hiện sống tại Pháp. Đã xuất bản *Mùa hè, một nơi khác* (Văn Nghệ 1987), *Một Trang Đời* (An Tiêm 1991), *Mùa Xuân và Những Con Dã Tràng* (An Tiêm 1993).



TTT: *Xin cho biết cơ duyên đã đưa đẩy chị vào văn nghiệp và khi nào?*

PTTT: Những năm đầu trung học và thời gian sau đó, duyên may có những vị giáo sư đã làm tôi yêu và thích Việt văn. Nói cho cùng từ thời bé con tiểu học, các cô thầy dạy tôi, ban tặng hiểu biết và đam mê về nhiều thứ, như văn Việt và sử Việt. Từ nhỏ, tôi vốn mê đọc sách. Mê đọc nên mê viết, một cách để đền đáp công ơn này.

Và có nhân duyên thứ hai, khi tôi đến Mỹ vào thời điểm cộng đồng người Việt Nam bắt đầu phát triển về mọi mặt. Gặp gỡ văn thi sĩ tôi ngưỡng mộ ngày còn bé. Ba má tôi là thuộc thành phần những cư dân đầu tiên vùng Bolsa. Tôi gặp Võ Phiến, Mai Thảo, Nguyễn Mộng Giác, Nguyễn Sa, thấy Lê Uyên Phương, Khánh Ly, đi nhà hàng thấy Thanh Thúy... bằng xương bằng thịt. Nghe, thấy trực tiếp người trong cuộc kể chuyện tù đầy, cải tạo, vượt biên.

Sống lại không khí thời xưa và thời cộng sản những năm 1975, 1980, 1990. Toàn chuyện không thể tưởng tượng được. Những chuyện xảy ra cho chính gia đình và bạn bè, hàng xóm, đồng hương, đồng bào của tôi. Cho nên tôi viết thật dễ dàng, trong gần trọn một năm, chỉ phải trông con và viết. Vì cảm hứng vô tận và chất liệu đầy ắp ở xung quanh.

Được khuyến khích và giúp đỡ, các quyền sách ra đời, được đón nhận ra sao, tôi không hề biết. Bạn văn thì thấy qua những thân tình còn giữ đến bây giờ, đó là điều tôi rất trân quý và hài lòng.

Khi tôi trở lại(Pháp), bị cuốn hút vào cuộc sống, mọi chuyện lại lắng đọng, và tôi vẫn không biết người đọc có được “vui vài trống canh” hay không. Tôi nghĩ mình ...dứt nghiệp văn. Nhưng chắc là chưa(hết bệnh ghiền) nên lại cứ viết lai rai; đúng là nhân quả trùng trùng, cơ duyên chằng chịt, nghiệp dĩ không phải muốn dứt là dứt. Chỉ vì các chữ “duyên, nghiệp”!

TTT: Đề tài chị thường chú trọng đến là gì? Phần lớn những nhà văn nữ thường viết về tình yêu, gia đình hay tình dục. Chúng có là đề tài thường xuất hiện trong tác phẩm của chị không?

PTTT: Tôi không chú trọng đến một đề tài đặc biệt nào, trừ phi bị áp đặt (có yêu cầu), điều hiếm có ít khi xảy ra cho tôi. Tôi viết lung tung đủ thứ đề tài, chỉ cần một chi tiết nghe thấy hay ý tưởng phát sinh từ một câu nói làm tôi xúc động. Và từ chi tiết đó, đề tài dần dà thành hình, lớn ra. Tôi viết để “nhét” chi tiết đó vào. Nói chung đề tài là con người.

Chính chi tiết ấy tạo ra câu chuyện, thành hình do tình thế diễn tiến đem đến chi tiết khác. Cho đến bây giờ, các bài của tôi đều được ra đời như thế. Cho nên, Thủy thông cảm khi tôi trả lời Thủy rất chậm trễ vì theo yêu cầu.

TTT: T có đọc truyện ngắn “Bóng đêm cuối cùng” và một số truyện đăng rải rác các nơi của chị. Chị viết về cuộc sống của người dân miền Nam sau ngày 30 tháng tư. Ngòi bút sắc bén của chị đã tả chân được phần nào thực chất cuộc sống của các nghệ sĩ cải lương, đặc biệt trong truyện này. Nếu có thể xin chị kể một kỷ niệm vui vui chị có với các nghệ sĩ sân khấu cổ nhạc và thái độ sống của chị đối với chính quyền trong giai đoạn khó khăn của cuộc sống thời bấy giờ.

PTTT: Cổ nhạc có mặt trong đời sống dân miền Nam trước cả thời tôi còn bé. Ra khỏi nhà là nghe ca vọng cổ. Vào nhà nghe cải lương. Về quê, ông ngoại tôi mở radio hay ông cậu bên bà ngoại mở cái máy hát đĩa 78 tours, tôi cũng chỉ nghe tuồng cải lương. Cho nên con người tôi bị “tắm” bị ướp mà không hay, tôi biết tên tuổi các nghệ sĩ, tuồng tích cũng thuộc lòng. Ba má tôi đi xem cải lương cũng nhiều như xem xi nê. Tụi nhỏ chúng tôi chưa bao giờ tự ý hay đòi đi xem cải lương. Riêng tôi cho đến bây giờ vẫn không biết ca vọng cổ dù hồi xưa có thử tập và học, tôi không quen diễn viên sân khấu cải lương, nói chung là không quen biết cá nhân nghệ sĩ nổi tiếng thuộc tân hay cổ nhạc. Bây giờ cũng chỉ lần quần sống nơi tỉnh nhỏ, chẳng khá hơn nhưng xem trên mạng, báo chí thì biết như mọi người, ít nhiều về đủ thứ, không nhất thiết là sân khấu cổ nhạc.

Hồi xưa, sáu, bảy tuổi, theo bà ngoại đi coi hát bội ở đình chùa, sợ nhiều hơn là thích, nhưng không hiểu tại sao tôi được bà dẫn theo và rất thích đi dù chẳng hiểu ắt giá gì. Có hiểu chẳng là vài năm sau đó, khi đọc truyện Tàu, gán ghép kỷ niệm xưa để hình dung được một số nhân vật.

Cuộc sống dân miền Nam sau ngày 30 tháng tư trong các truyện ngắn đã viết là cuộc sống xóm nhà tôi. Trong xóm có gia đình một gánh hát xưa. Lúc còn nhỏ và rồi lớn lên, vì tính nhút nhát, ít ra ngoài xóm, tôi chẳng biết ai ngoài hai ba con bạn gần nhà. Người lớn càng không quen. Trừ gia đình ông cậu, dọn vào xóm trong ở vài năm trước khi tôi đi; hình ảnh xóm nghèo còn in trong đầu cũng nhờ lần lần tôi đã ra vô nhà cậu và đi xuyên suốt xóm nhỏ ồn ào với rất nhiều e ngại, lúng túng và...lạ lùng chưa, với cả một chút tò mò thích thú.

Tất cả các truyện viết do trí tưởng tượng và vài chi tiết nhỏ (không dính dáng đến cải lương) trong các câu chuyện tang thương đau bể làm tôi xúc động. Chẳng hạn nghe tin xóm sẽ bị

giải toả (tiếng mới thời cộng sản lúc bấy giờ là *giải thể*). Một phần lớn xóm, dãy nhà nhìn ra sông dọc theo bờ cầu Bông bị san bằng vài năm sau đó, một phần đời tuổi nhỏ bị tan biến, cho sông được thở. Coi Google Earth hay map gì đó, bây giờ thấy sông xanh, bờ đẹp uốn quanh. Không biết người xưa, hồn xác giờ ở đâu? Tôi sống ở Pháp từ cuối năm 1969 tôi không quen biết các nghệ sĩ tên tuổi, lý do đã nói ở trên. Thái độ sống với chánh quyền? Dĩ nhiên, không trải qua thì làm sao biết mình sống như thế nào. Tôi chỉ biết là ba má tôi, nhất là má tôi đã nguyên rủa tàn tệ nhà nước. Mấy mươi năm sau bà vẫn giữ nguyên lòng căm thù đó. Ba má tôi là dân cựu kháng chiến chống Pháp như 99% thanh niên thời cách mạng mùa thu. Khi hỏi về nhà nước cộng sản, Ba tôi, nhẹ nhàng: “nói láo có sách”, Má và Di bảo “tụi nó ác lắm con ơi”. Bao nhiêu lần hỏi, tôi đều được hai câu trả lời “trước sau như một” này. Chỉ là nhận thức chứ không phải thái độ sống, rõ ràng thái độ sống của dân xóm tôi là: không tin và oán sọ. Thấy nhân quả rõ ràng chưa.

TTT: *Chị có những tác giả ưa thích nào không? Nếu có, chị có bị họ ảnh hưởng không?*

PTTT: Chắc chắn có và rất nhiều, ảnh hưởng tất nhiên cũng có, xin miễn kể vì sẽ rất dài vì không chỉ trong văn chương.

TTT: *Trong bài viết “Đất nước lâm nguy” về hiểm họa Trung Quốc, sự lệ thuộc, nô lệ và sự hèn yếu cam chịu thân phận chư hầu. Đứng trước vận nước bấp bênh chị đã tỏ mối quan ngại. Vậy trong vị thế của một người phụ nữ, hơn nữa một nhà văn, chị có thể làm được gì trong trường hợp này, khi chỉ là một con dân ở rất xa tổ quốc?*

PTTT: Viết bài nói trên chính là phần đóng góp nhỏ mà tôi làm được ở địa vị nhỏ bé và sống xa tổ quốc. Chắc cũng tại sợ người ta hỏi mà đã làm gì cho tổ quốc, nên nói vậy, chứ khi bắt đầu viết, cái chi tiết đầu tiên tôi có là sợ thành người Tàu gốc Việt, sợ mai kia không còn một chỗ đi về cho ngon với người ta.

Dĩ nhiên, nếu sống ở VN, tôi không biết mình có “dám” cả gan nhắc nhở điều mà ai cũng biết nhưng không dám nói này không. Rất sợ bạo lực nên tôi kinh hoàng khi thấy bản án tù người ta dành cho những người (chỉ viết và nói) như Trần Huỳnh Duy Thức, Bùi Thị Minh Hằng...thật không thể tưởng tượng. Đó là chưa kể đạo quân dùng ngón võ (Tàu) để đánh người Việt!

Tự hào là yêu nước.

Yêu nước phải biểu tình.

Mà biểu tình nó oán.

Quân ta oán quân mình.”

(Thái Bá Tân)

Tôi đã kinh qua loại câu hỏi này trong dịp ghé Ba Lan, tôi được bạn văn giới thiệu đến thăm làm quen một thi sĩ hiền lành đất Bắc, tại một *nhà văn hoá* VN. Chắc chắn vì anh ấy phải báo cáo cho “trên” nên tôi được hân hạnh gặp trước (*làm việc!*) một ông tham tán của sứ quán, ông báng bỏ cho một câu rất “văn hoá lịch sự”: *chị có biết chị đang ngồi trong ngôi nhà này xây dựng lên là nhờ ai không ?*

Thứ câu hỏi (trám miệng hay mớm cho) nông dân miền Bắc vào thế kỷ trước. Không thích thứ bạo lực bóng bần nên tôi im lặng, nếu bây giờ thì trả lời bằng các câu thần chú của người dân miền Bắc xưa kia và ông phó thường dân Tưởng Năng Tiến vài chục năm nay: *nhờ ơn bác, ơn đảng chứ còn nhờ ai nữa, cha nội!*

Như bà Kim Ngân hỏi và tự trả lời:

Bảo vệ hòa bình không phải hô hào cho thật to, kích động (...). Một số tổ chức, cá nhân lên tiếng hô hào thế này thế nọ nhưng những người đó, tổ chức đó làm gì cho đất nước? Chưa làm gì cả...

Thì tại bà và đảng bà chứ còn ai vô đây nữa, bà nội!

Nhưng thôi, thiên hạ đã la om rồi, ai (dám) đi đánh đàn bà (Bến Tre) cho dù bà chưa...ngã ngựa, coi đỡ lời đáp của Trần Mạnh Hảo:

Chưa ai như bà Kim Ngân ...

Huyền hoàng dám hỏi nhân dân câu này

Bà làm được gì xưa nay

Dĩ nhiên, phải đạo vẫn nên là “Ơn bác, ơn đảng”. Ai duy lý tài thì nói rõ hơn:

...nhìn vô bốn văn phòng (...) đầu não (...) là văn phòng chủ tịch nước, văn phòng quốc hội, văn phòng chính phủ, và văn phòng đảng, (...) văn phòng đảng chi tiêu nhiều nhất (...) 2000 tỉ (...) gần một trăm triệu đô la (Giáo sư Nguyễn Văn Tuấn) (chữ in đậm của PTTT)

Khi lãnh lương, bất cứ người bình thường nào, nói chi đến bậc tài ba, cũng làm được việc, hưởng hồ là làm cho đất nước. Hỏi chi câu ngớ ngẩn. Nhưng ăn tiền hay không vẫn phải “tính sổ”. Lại chuyện nhân quả nữa rồi!

Chủ trương bắt bạo động nhưng khi cần, chắc tôi cũng biết “phải đánh” như các bà tổ họ Trưng, họ Triệu đã căn dặn xưa kia. Chứ đâu còn nhiều cách trả ơn tiên tổ?

TTTT: Thời điểm sáng tác mạnh nhất của chị khi nào? và theo chị đặc điểm nào nổi bật nhất trong các tác phẩm của chị?

PTTT: Như đã nói. Đó là khoảng thời gian nghỉ phè 1984 -1985 ở Mỹ. Chúng tôi từ trước vẫn ở tỉnh nhỏ Pháp, trong khoảng thời gian tôi gọi là *vô minh* (cho đến 1984). Tin tức chẳng có bao nhiêu, nếu có thì cũng đem tới do phần lớn của người bên phe thắng cuộc, nên cái gì cũng nửa tin nửa ngờ.

Chỉ khi qua Mỹ, chúng tôi mới thật sự giáp mặt với nạn nhân trực tiếp của những thảm kịch mà miền Nam phải lãnh chịu. Tất cả cảm hứng viết ra hai quyển đầu tiên đến với tôi nhờ những câu trả lời của mọi người, của ba má chúng tôi.

[Câu hỏi] *Theo chị thì đặc điểm nào nổi bật nhất:* tôi không biết, cái này chắc phải hỏi độc giả.

TTT: Sau khi về hưu, với thời gian rảnh rỗi chị sẽ có trong tương lai, chị có dự định gì cho sự nghiệp sáng tác của mình không?



Nhà văn Phan Thị Trọng Tuyền, phu quân Nguyễn Quang Trọng, và nhà văn Trúc Chi

PTTT: A, dự định nhiều, không chỉ cho *sự nghiệp sáng tác* của mình.

Lo sống thành thói đã, dự tính nhiều làm chi khi thời gian còn ít? Đam mê không còn, chẳng lẽ phải tự ném vào đầu tôi thêm một vài thách đố để mong tìm lại cảm giác thích thú say sưa cũ? Cảm ơn Thủy cho tôi được dịp lạc đề.

TTT: *Cảm ơn chị, chúc chị ngày càng thành công hơn nữa.*

Đêm kể chuyện

Tôi ngáp dài, đưa tay lên che miệng vừa lén liếc đồng hồ. Mới hơn mười một giờ. Khách khứa chưa ai có vẻ muốn ra về dù không khí đã có phần hơi chùng xuống, uể oải. Đám bàn cãi sôi nổi lúc đầu về vấn đề làm sao cho trẻ con sinh ra nơi này thích và biết nói tiếng Việt, đã rã dần chỉ còn ba, bốn người nhưng vẫn tiếp tục tranh luận vì chẳng ai đồng ý với ai. Tụm năm, tụm ba ở những chỗ khác của gian phòng khách rộng, kể chơi cờ, người chơi videogames. Thỉnh thoảng vài tiếng cười vỡ ra, kéo theo những cái ngoái đầu, những nụ cười và lời bàn góp.

Tôi đưa mắt tìm Tùng. Chàng đang đứng gần lối ra vào, khuỷu tay chống vào thành cửa, tay kia cầm ly rượu, đầu hơi cúi, chàng như đang thì thầm với cô gái mặc áo tím đang đứng xoay lưng về phía tôi. Cô gái đang che miệng cười, đôi vai tròn rung lên nhẹ nhẹ. Ai thế nhỉ, bạn bè hôm nay đông, tôi không nhớ rõ Tùng có giới thiệu cô ta với tôi hay không. Nửa lưng để hở, chiếc áo cắt khéo không bó sát người nhưng mềm mại uốn theo những đường cong tự nhiên. Đôi chân thon, thẳng, cổ chân nhỏ, giày cao gót nhọn màu tím có những nét trắng nhỏ song song vắt chéo mũi giày. Tùng chợt ngẩng lên, gặp ánh mắt tôi, chàng nheo một bên mắt rồi lại cúi xuống tiếp tục câu chuyện, hàng rìa mí mắt chớp chớp liến thoắng nhấp nhô. Cô gái vẫn không quay lại, mái tóc ngắn, chiếc váy thon có ngọn tóc nhọn hấp dẫn, mời mọc. Tôi đứng dậy, với lấy chai rượu và cầm đĩa bánh. Có tiếng cười ngoài vườn vọng vào, nhắc nhở đúng lúc. Tôi đi ra, Tùng hơi nép người vào cô gái chữa lối cho tôi. Bên ngoài sáng ngợp ánh trăng, từng cặp một đang đi nhau trong tiếng vĩ cầm réo rất điệu slow. Tôi ngán ngẩm nhìn chai rượu và đĩa bánh. Trăng vắng vạc trên cao, bầu trời thật trong và đầy sao lấp lánh. Có tiếng đé rả rích trong khu vườn bên cạnh. Đêm thành phố nơi này trừ trăng sao, chẳng có gì quyến rũ. Vừa định quay vào, chợt tiếng nhạc bùng ra, dồn dập thúc đẩy. Vài tiếng cười lẫn tiếng phàn nàn, những bóng người rời nhau, nhún nhảy theo điệu nhạc mới. Những người trong nhà túa ra. Thiên hạ mời nhau, lôi nhau nhảy ; tôi chưa kịp trốn thì đã bị Tùng ôm cứng, kéo ra. Có tiếng vỗ tay :

- Anh Tùng, chị Nhã biểu diễn với bà con đi chứ !

Mọi người nhao nhao lên tán đồng. Tùng xoay tôi được vài vòng. Gỡ tay chàng ra, tôi dí chai rượu vào mặt chàng:

- Để đem cất đã, anh muốn em tưới vườn bằng champagne ?

Thoát được vào nhà, tôi nhẹ nhõm, chỉ tiếc ánh trăng. Lâu lắm rồi tôi không có thì giờ để một mình đối diện với trăng sao, thường thức tách trà thơm, quên hết quá khứ vị lai, quên luôn hiện tại. Quên đời với cuộc chạy đua hàng ngày, chạy hụt hơi mà cứ đinh ninh rằng mình đang sống. Chạy băng băng trên xa lộ. Chạy học tốc vào sở làm, chạy đua với đồng hồ, chạy đua với đồng nghiệp. Vội vàng ăn uống, vội vàng hầu hạ chủ nhân, chiều chuộng khách hàng. Lâu lâu, nhớ tới đời sống xã hội, vội vã tổ chức một bữa ăn với bạn bè, người quen, cười nói, thờ than, khoe khoang trong mấy tiếng đồng hồ rồi vội vã dọn dẹp, vội vã đi ngủ để rồi hôm sau lại tiếp tục nhích từng tắc đường vì đám đèn đỏ hay lại chạy băng băng trên xa lộ ...Thỉnh thoảng, trong một buổi tiệc cuối tuần, giữa những tiếng cười nói, tim óc bỗng dãn ra vì có thì giờ thờ những hơi dài và sâu, trong một vài khoảnh khắc, tôi có cái ảo tưởng mình vút bỏ được hết mọi rắc rối vô duyên của đời sống hay đứng được bên ngoài đời sống chỗ mắt nhìn vào, tha hồ mà ngẫm nghĩ và triết lý như một người già từng trải... Chợt một ý nghĩ loé lên, tôi bỏ lại đĩa bánh, với lấy chiếc ly sạch trong mớ ly đĩa ngổn ngang. Mọi người đã kéo hết ra ngoài, trừ đám cờ tướng. Hai đấu thủ ngồi yên, trầm ngâm, nghiêm trọng. Hai ông châu rìa cũng đang nín thở. Tám con mắt dán chặt lên bàn cờ. Tôi bước nhanh lên thang lầu.

* * *

Vào phòng tắm, tắt đèn, khép hờ cánh cửa, tôi mở cánh cửa sổ nhỏ ngay phía trên bồn tắm, ánh trăng ulla vào. Tôi kéo tấm màn nhựa dày ngăn đôi bồn tắm với phần còn lại của phòng tắm, tôi trải mấy lớp khăn rồi bước vào bồn. Lưng dựa thành bồn lạnh buốt, tôi ngửa mặt ngắm trăng. Chú cuội, Hằng Nga và vài ngôi sao lợt thỏm vào khung cửa nhỏ. Hương đêm nhẹ nhàng, êm ả.

Bỗng đêm nay trước cửa bóng trăng quỳ *

Tôi rót rượu ra ly, nhắm mắt nhâm nhi. Rượu lạnh ngon vô cùng. Lâu rồi mới có được một khoảnh khắc dễ chịu. Hơn một năm lo ổn định cuộc sống của má tôi và vợ chồng cô em út, tôi không thấy thời gian trôi qua.

Bây giờ đã tạm xong. Má tôi bớt thở than nhưng thu nhỏ, cuộn tròn ít nói. Tôi bắt lực trước căn bệnh của bà bởi vì tôi cũng đã bó tay với chính mình. Mười mấy năm xa nhà nỗi nhớ vẫn còn nguyên. Gia đình bây giờ bên cạnh, bạn bè tin tức thừa thớt nhưng vẫn còn liên lạc, nhưng sao tôi vẫn nghe xôn xao bất an ? Hay vì có người thân, tôi nghe như cây cảnh sum suê mà rể cái, rể con đã đứt ? Trong một khoảng thời gian dài, tôi nghe mình hụt hẫng.

Tôi vẫn còn đây hay ở đâu
Ai đem tôi bỏ dưới trời sâu ?*

Tùng vẫn cười dài trước những khúc mắc của tôi:

- Em rắc rối quá, lo sống thôi, sống đi, sống đời hiện tại, ném hạnh phúc tức thì, quay lưng với dĩ vãng. Quên đi cái đất nước khốn khổ, xâu xé nhau, chém giết nhau, dằn vặt nhau chẳng ngừng, từ mấy chục năm nay, từ Nam Quan tới Cà Mau, từ Thái Lan qua tới Úc, từ Mã Lai tới Cali !

Sống. Sống tức thì. Không tiếc thương, không phân vân, không thao thức. Nói thật dễ dàng, nhưng...

Chợt có tiếng lao xao, đến gần. Đèn bật sáng, tiếng Tùng ngọt ngào, lịch sự :

- Mời các cô cứ tự nhiên.

- Cám ơn anh Tùng.

Có lẽ phòng tắm dưới nhà đã có người. Hai cô gái cười khúc khích, có tiếng ngập, tiếng áo quần sột soạt, tiếng nước mở, đóng. Tôi ngượng ngùng, ngồi im, gần như nín thở.

Cả hai vẫn vô tình cười nói.

- Trâm Hương này, xem bức tranh trên tường, tĩnh vật màu nước, những cánh hoa hồng rơi rụng trên mặt bàn gỗ nâu. Đẹp quá !

- Ủ, đẹp đấy chứ. Cùng một tác giả với những bức tranh ở dưới phòng khách: t. n. Chắc là bà Nhã. Tôi có học vẽ tranh Tàu trước khi sang bên này, nghe nói bồ cũng có học vẽ ?

- Tớ thì học lung tung đủ thứ. Cái gì cũng học. Làm bánh, may áo dài, quần tây, học cắm hoa, học vẽ. Chờ mãi vẫn không đủ giấy tờ đi, ba mẹ mình cứ sợ mớ meo mớ nử công nữ hạnh

... còn sót lại từ hồi 75, nên cứ bắt ghi tên học, nghe ở đâu có thầy giỏi...

- May mắn thì gặp thầy giỏi, thông thương thì là thầy dởm. Người học thì ít, người dạy lại quá nhiều. Ừ đúng rồi, t.n. chỉ có thể là Thanh Nhã. Đúng bà ấy.

- Bà nào ?

- Thì chị Nhã, vợ anh Tùng.

- Bò có quen à ?

- Có mà không. Vì chắc chị ấy không nhớ tôi đâu. Loan biết không, mình nhớ nhiều về chị ấy vì ngày xưa chị là bạn thân với bà Cúc Phương chị mình. Đến nhà mình chơi hoài, khi đó mình còn nhỏ xíu. Năm hai bà học đệ Nhất, ba mình xin đổi về Huế. Bây giờ chắc chị đã quên. Mình nghĩ vậy nên chưa nhìn "bà con".

Ờ, sao cô bé lại nói thế. Làm sao tôi quên được chị cô, con bé Cúc Phương mập mập trắng trẻo rất có duyên, giọng Huế ngọt ngào mà đánh đá đối đáp bạn bè.. Đứa nào chọc người xứ dân gầy, vô Nam có vài năm đã lột da và béo tốt. Phương cong cớn trả lời: Ấy nhờ cái nón Huế của tau, không có hấn thì đã đen đúa xấu xí như bọn mày. Ấy nhờ bánh khoái, nhờ chả Huế...

Làm sao quên được bạn bè khi mười mấy năm nay tôi chỉ có bấy nhiêu để làm hành trang, mỗi lần có dịp là lại mở ra tưởng nhớ ? Mấy chục đứa đa số cùng theo nhau lên lớp, mỗi năm mất đi vài đứa qua lớp khác, trường khác. Sương về Mỹ Tho, Vân qua Gia Long. Bù lại có thêm vài đứa mới như Cúc Phương từ Huế, Mỹ Lan từ Đà Lạt.

Thất năm lên lục bốn rồi tứ bốn qua tam P hai, nhị P hai, nhất P ba. Lớp xoay quanh từ năm mười lăm tới sáu mươi lăm bảy mươi dứa, tôi nhớ gần hết: Phạm thị An, Nguyễn thị kim Anh, Bùi thị Ánh, Nguyễn thị Bạch...Nguyễn thi Vân...Bùi thị Xuyên, Phan bạch Yến...

Làm sao quên được những ngày ấm êm hạnh phúc đó. Sắp nghỉ hè là chạy đôn đáo đưa nhau lưu bút, tặng nhau hình. Có mấy đứa khôn ngoan kêu thợ chụp ảnh tới. Thôi thì rủ nhau ơ ơ, lôi kéo nhau, năn nỉ "mượn" thầy cô để cùng chụp hình. Một năm sau khi tôi đến học Berkeley, Dung gửi - từ VN - mấy tấm ảnh chụp cuối năm Tú Tài. Hình một đám con gái tóc thề áo dài trắng chen chúc nhau đứng trước cửa lớp. Hình hai ba đứa níu tay nhau, những nụ cười tươi, những ánh mắt trong. Bây giờ "trong đám xuân xanh ấy, lấm kẻ bỏ đời, bỏ cuộc chơi!"

Tôi chợt giật mình khi nghe Trầm Hương lớn giọng đổi đề tài:

- Loan này, có mùi hoa thơm thoang thoang, bò có nhìn thấy chậu jacinth nơi thành cửa sổ không ? Mình thích loại hoa này ghê !

- Tiếng Việt hình như là phong tín tử hay dạ hương. Trước nhà này cũng trồng đầy dạ hương. Mình thích bà Nhã mà chẳng ưa ông Tùng. Ông ta làm sao ấy !

- Mấy ông có vợ rồi tui không để ý tới bò ơi !

Cả hai cười rúc rích. Đèn tắt. Những tiếng chân và tiếng cười nói nhỏ dần. Tôi thờ phào vươn vai, duỗi đôi chân mỏi. Ánh trăng đã rời khung cửa, phải nghiêng đầu mới nhìn thấy bóng, nhánh hoa jacinth lung lay vì gió, màu hoa trắng nhuộm ánh trăng trở thành vàng.

Hoa giải nguyệt, nguyệt im một tấm,
Nguyệt lồng hoa, hoa thắm từng bông

Tôi rót rượu vào ly, uống một hớp nhỏ, ngắm trăng, hoa qua lớp nước trong vàng. Những hạt bột nhỏ chạy thành hàng dọc từ dưới đáy ly, nối tiếp nhau vỡ nhẹ trên mặt rượu. Những đóa bạn xưa còn lảng vảng trong đầu. Phương bây giờ ra sao ? Má còn hồng, môi còn tươi ? Gió thổi tung những hoa lá, bột bèo, còn gặp được nhau chăng là điều quý giá sao ? Nhất định lát nữa phải tìm gặp Trâm Hương...

Nhưng tôi vừa đứng lên, chưa kịp bước ra khỏi bồn tắm thì đã Ừnghe tiếng nói chuyện. Lại hai bà, vừa nói chuyện, vừa cười khúc khích. Lại có tiếng nước tiếng áo quần sột soạt.

- Ôi giờ ơi , ăn no lại nhảy nhót thế kia, giờ tức bụng quá !

- Chị nhảy cừ thật, tôi chỉ bước cho vui jerk hay nhảy tự do, chứ còn valse, rock, tango, boléro thì xin chịu, cứ đạp tràn lên chân anh ấy.

- Ngày xưa em mê nhảy lắm. Cứ cúp cua đi học nhảy. Luyện thi Tú Tài mà chỉ đậu toàn bằng khiêu vũ. Biết rồi thì mê lắm, nghe boum, bal ở đâu thì phải đi cho được. Hồi xưa thì thế chớ giờ già rồi còn gì ! Bớt đam mê, hết ngông cuồng.

Câu nói chấm dứt bằng tiếng thở dài tiếc nuối.

- Ồ chị mà già thì con ai trẻ ? Có tôi đây mới là...

Tôi ngao ngán hớp một ngụm rượu nhỏ. Champagne hết lạnh uống thật vô duyên. Tiếng nhạc ngoài vườn vẫn còn vọng lên. Mặt trăng đã ra khỏi tầm mắt nhưng ánh trăng hắt bóng ly ngã dài nhợt nhạt trên đùi tôi. Tôi đặt ly thật nhẹ xuống cạnh chai nước gội đầu, cố duỗi những ngón tay đã mỏi rũ. Tôi nhận ra một trong hai người là Bích. Kiệt là chồng Bích, làm cùng sở với Tùng. Cũng khá gần gũi. Hai vợ chồng có đến ăn cơm vài lần kể từ lúc chúng tôi dọn nhà về đây.

Bích chọt cao giọng ngạc nhiên:

-...Thật không ? Chị chỉ đùa, anh ấy đứng đắn, nghiêm trang...

Người đàn bà kia thờ ra:

- Ai cũng làm chị ạ, tôi biết ra thì đã muộn. Ban đầu anh ấy đi làm về rất trễ, hỏi thì bảo tại máy hư, phải ở lại sửa. Máy hư một tuần một lần, cứ vào cuối tuần mà hư, dần dần ngày nào cũng hư. Tôi chán lắm. Gây nhau mãi tội nghiệp lũ nhỏ chúng đã bắt đầu hiểu biết, có suy nghĩ... Tôi không thể giữ mãi cho tôi được, phải tâm sự, phải nói ra cho vui bớt...Khi này tôi nói tôi già rồi, là thật chứ không phải nói để chị an ủi đâu. Ở bên kia, vợ chồng nương với nhau mà sống, anh ấy mất việc, mất chức, tôi không khéo an ủi, chạy chọt, tảo tần thì anh ấy đã điên lên mà chết. Rồi trải qua bao hiểm nguy trở ngại, đến bây giờ, mọi đắng cay tủi nhục ở cả sau lưng thì lại sinh tật. Tôi chán lắm, nhiều khi không muốn sống...

- Chị có biết mặt "nó" không ?

- Xấu như ma ! Có cái son phấn quần áo che lấp...

- Chị biết chuyện bao giờ ? Chuyện phấn son, áo quần, chị cũng có thể...

- Tôi cũng đã thử đủ cách. Chưng diện hơn, sửa mũi, sửa mắt, nhưng chỉ tổ để anh ấy cần nhân thêm vì vấn đề tài chánh gia đình. Tôi nghĩ...có lẽ...có lẽ là nó trẻ hơn tôi. Cái đó thì tôi làm sao theo được ! Mỗi người chỉ có một thời thôi, nhất là đàn bà chúng ta. Chỉ tiếc có những kẻ không bắt đầu bình thường !

- Có khi tại người đàn ông chứ ! Chị có khi nào thử gặp để nói điều hơn lẽ thiệt với nó ?

- Điều hơn lẽ thiệt với một đứa con gái đã từng có chồng có con. Dám bỏ tất cả để vượt biên với một thằng tình nhân có đầy đủ phương tiện. Điều hơn lẽ thiệt với một đứa con gái chỉ biết tiền và tiền ? Nó đến với nhà tôi chỉ là để rút riã, ăn bám. Tôi run sợ khi nghĩ rằng một ngày nào đó anh ấy không trở về nữa.

Hai người đàn bà tiếp tục câu chuyện. Người kể lể, thở than. Người hỏi han, an ủi với một giọng thương hại, pha một chút tò mò.

Má và em tôi đã kể cho tôi nghe nhiều chuyện tương tự. Hậu quả của những đổi thay, áp đặt bởi những người chiến thắng, hay hậu quả tất nhiên của chiến tranh ? Mà cạnh đó, trong giấy tờ và diễn văn chính thức người ta tuyên bố nam nữ bình quyền. Có lẽ là một sự bình quyền trong bất hạnh và đau thương ? Bất hạnh và đau thương kéo dài, dành cho người sống sót và thất trận. Khi chiến tranh vừa hết, tôi ao ước thấy những bài văn tế lễ như thời vua Quang Trung, cho âm hồn người lính (khách chết trên đất Việt), tôi chỉ thấy những hần học, cảm thù, những bia mộ bị đập phá, dày xéo Tôi muốn thấy những góa phụ được giúp đỡ, con cái được học hành, tôi chỉ thấy những bà vợ, bà mẹ tủi thân, những đứa con bị hắt hủi, bị vất bỏ bên lề chỉ vì chồng, cha là người chiến bại. Tôi muốn thấy những người quyết tâm quên hết hận thù, chỉ nhìn về phía trước với một trí tuệ trong suốt và một quả tim rộng lượng với con người, để lèo lái dẫn dắt đất nước đã kiệt quệ, đang thoi thóp bên bờ vực thẳm. Tôi chỉ thấy một đám đàn ông, già tuổi, già mòm, bám cứng lấy những chiếc ngai vàng đã mục nát, long sơn. Tôi mong ước được nghe lời ca ngợi thanh bình, những bài thơ diễn tả hạnh phúc, tôi chỉ thấy những nhắc nhở nuối tiếc của một thời đáng lẽ không nên được tiếc nuối. Của kẻ chiến thắng lẫn người bại trận. Tôi chỉ nghe tiếng than thở không cùng, những đau thương không tưởng tượng nổi .

Cho nên khi thoát ra đến một thế giới khác, những người đàn ông đàn bà thuở trước bỗng trở thành những con người nguyệt cầu. Mỗi bước chân nhỏ xưa kia bây giờ là những bước chân bầy dậm. Sức nặng quá khứ không còn, trói buộc của oán thù, cứng nhắc của lễ nghi Đông Phương chợt tiêu tan. Nơi này là tự do là bình đẳng, cho nên mọi người tận hưởng. Người may mắn có đủ hành trang khiến bước chân bầy dậm đáp xuống ở đầu dậm thứ tám. Người bất hạnh thì...bay luôn vào vũ trụ vô cùng. Sách báo, cuộc sống nơi này đã báo động mọi người về những quá trớn. Với bạn bè, trong khi trà dư tửu hậu: đó là đề tài sống chết, cùng với chuyện trở về quê xưa (không như Từ Thức mà lại như kẻ...chiến thắng!). Và với báo chí vừa làm nhiệm vụ thông tin, vừa để thỏa mãn tính tò mò rất con người của mọi người, vừa để cho những bài học luân lý. Nhưng tất cả rối loạn như nghé tan đàn, như những ngôi nhà thiếu nền móng, mỗi người chạy một hướng, xoay sở một cách.

Cho nên người đàn ông nọ được thêm ...cô vợ trẻ. Để quên nỗi buồn nước mắt. Người đàn bà kia thêm nỗi hận tan nhà. Đúng rồi, con người ta thường được bình quyền trong đau khổ ! Nhưng tôi là gì mà ngồi đó với ly rượu trong tay, triết lý về đời sống nơi này hay nơi nọ ? Mai này thôi, tôi sẽ lại phải lao đầu vào cuộc sống, cũng chỉ biết có tôi, đời sống tôi và hạnh phúc tôi ! Phải rồi, tôi lại như cái máy có một chương trình đã vạch sẵn. Sáng thứ hai bấm nút. Máy

chạy, chạy vào đời hiện tại, múa may, cày bừa, vận siết đinh ốc, sửa chữa...

Thứ bảy tới, mệt nhoài, máy tạm ngừng. Tôi sẽ có dịp ngắm trăng, ngắm nghĩ về đời sống. Về con người với tình thương, hận thù, hạnh phúc. Cũng cả một chương trình ! Người đàn bà bây giờ tí tê khóc. Tôi ngưng ngưng, bắt lực Vớ lấy chai rượu còn hơn phân nửa, tôi ngần ngừ không biết nên uống thẳng hay phải rót ra ly. Bích yên lặng một lúc rồi nói như an ủi:

- Anh ấy không đòi ly dị, không kiếm chuyện gây gổ, thế là còn tốt lắm rồi.

- Hừ... ly dị là phải cuốn gói đi nơi khác, mất cả, tội gì...

- Chị giận nên nói thế chứ em thấy nhiều người rủ nhau trốn vợ trốn chồng, đi mất luôn.

- Tôi không biết phải làm sao bây giờ, trời ơi, chắc là kiếp trước tôi ăn ở ra làm sao....Phải chi tôi có được học hành, đỗ đạt đi làm thì chồng có dám khinh khi như thế này đâu và tôi cũng dám rời bỏ, cho anh ấy tự do..

- Chị nhầm khi nghĩ rằng cuộc sống gia đình làm mất tự do của anh ấy và việc chị ở nhà không đi làm khiến anh ấy bứt nể nang....Đành rằng sự lệ thuộc về mặt kinh tế làm cho người đàn bà bị yếu thế.

- Thật ra thì cũng bởi tôi... già rồi, nên người ta chán chê hát hủi.

- Chị nói thế hóa ra những người vợ hay chồng già đi người kia sẽ chán chê, hát hủi ? Thế thì những bà già ở một mình chúng ta thấy toàn là bị chồng ... bỏ ? Không, chị ạ. Có những trường hợp khác, có khi chỉ vì người đàn ông tham lam, hay người đàn bà không khéo... về một phương diện nào đó. Em có biết...

Bích chột nhỏ giọng lại:

- ...em biết có người kỹ sư, lương cao, lại đẹp, mà ông chồng vẫn có bỏ như thường.

Người đàn bà hít mũi, giọng nghi ngờ :

- Thật ư ? Tôi cứ tưởng... đàn ông không thích vợ xò xề, dốt nát...

- Em lắm lúc cũng không hiểu nổi, có lẽ người đàn ông có những lý lẽ riêng... nhưng đây là sự thật, em biết rõ...

- Chắc là có vấn đề gì ? Có khi ông ăn chả, bà ăn nem ?

- Không đâu, em nói, bí mật giữa chị em mình thôi nhé, bà Nhã nhà này chứ ai.

Tôi suýt buông chai rượu. Tim đập hụt một nhịp rồi sau đó chạy loạn đả, tôi nghe mặt nóng bừng, chai rượu rung bần bật trong tay. Đầu óc choáng váng, đất trời tối sầm, trăng sao mất biệt. Gió mưa sấm sét như thưở tạo thiên lập địa ! Tùng ư ? là Tùng ư ?

Ngoài kia, Bích vẫn vô tình, giọng thật nhỏ, đầy vẻ sung sướng, vì sự chú ý của người đàn bà, vì nắm trong tay một bí mật chết người.

- Em chưa thấy ai hiền như chị ấy ! Lắm lúc không biết là hiền hay là... ngu dại. Lẽ nào chị ấy

không hay biết ? Một người thông minh tinh tế tuy rằng ít nói và rất tự kiêu. Có thể vì tự kiêu, chị không chấp nhận một thất bại quá lớn như vậy chẳng ? Em chịu thôi, em thà làm một người đàn bà khờ khạo, chấp nhận cái thua của mình -trước kẻ tình địch- nhưng em sẽ can đảm rút bỏ tên đàn ông không còn yêu thương mình. Lạy trời, em nói gở thế thôi, chứ...

- Cái con mụ cướp chồng người ta, nó khác xa chị Nhã hay sao ?

- Một trời một vực ! Chị có nhìn thấy tử sách bà Nhã không ? Xứ Trầm Hương, Hồ thắm của tư tưởng, La Liberté ou la Mort, Cent ans de Solitude... Còn con bé kia, chỉ có cái nhan sắc và tuổi trẻ thôi chị ạ. Nghe nói ông Tùng bảo cô ta đi học Anh văn, Ứ ghi tên học ở College nào đó mà cô ta không chịu, chỉ muốn... mở Ứ tiệm làm móng tay. Mà mở tiệm phải có license chứ có phải đùa Ứ đâu. Còn đang lằng nhằng... - Chị biết chắc là bà Nhã không hay biết ? - Vâng. - Thế thì ông ấy tài thật ! - Em gặp hai người đưa nhau đi ăn tối. Chính ông ấy bảo lãnh cho Ứ nó sang từ bên đảo và đưa vào làm trong sở ông ấy. Quen nhau thế nào em không rõ. Trời ơi, tôi đứt từng đoạn ruột, rời rã từng tế bào, NHỀNG mạch máu muốn VỀ tung. Lỡ tai lưng búng, trí óc không muốn nghe, tôi tưởng mình sắp ngạt thở, tay chân lạnh nhưng mồ hôi ra ướt cả lưng và cổ. Tôi nhìn sững những ngón tay tái mét đang ghì chặt chai rượu. Bấy lâu nay tôi tự mãn với hạnh phúc trong tay, với công việc, bằng cấp, với cái địa vị, với gian nhà rộng với người chồng đẹp trai, học giỏi, lương cao... bảy tám chục ngàn mỗi năm. Chưa một lần thoáng hiện cái ý tưởng Tùng không còn yêu thương tôi. Tùng ơi, Tùng đã có kẻ khác trong tim ? Không, một ngàn lần không, những người đàn bà nhỏ nhen, ghen tị, lảm chuyện. Tùng lúc nào cũng ân cần sẵn đón, lúc nào cũng nồng nàn, yêu thương, chăm lo cho tôi như thuở ban đầu.

- Chị không biết ông Tùng đâu, ăn nói ngon ngọt lắm. Đến con kiến trong lỗ nghe cũng phải bò ra !

- Có khi vì chị ấy quá trí thức nên...khô khan tình cảm chẳng ? Hay họ xử sự với nhau như người Mỹ : tôn trọng tự do của nhau ..

- Ừ, hoặc là chị ấy vô cùng phương Đông, thà cắn răng chịu đựng hơn là mang tai tiếng. Chỉ tại người mình hay có thói quen trút lên đầu người đàn bà mọi tội lỗi, mọi nguyên nhân khiến người chồng say sưa hay ngoại tình. Chị ấy thanh toán mọi chi phí trong nhà, để ông ấy lấy tiền lương chu toàn vợ bé !

- Trời đất, không thể nào tưởng tượng được !

- Ừ, thế đấy. Thì ông ấy bảo gửi về nhà nuôi gia đình. Chuyện ! Em có bà cô ở sát nhà bố mẹ ông ấy. Bà cụ cứ sang than thở với cô em là ông Tùng đi hơn mười năm, gửi về nhà đúng ...hai gói đồ !

- Thế thì lạ thật, có khi yêu quá thì người ta dễ tha thứ...

- Em đôi lúc cũng nghĩ thế, nhưng có khi thương hại chị ấy, em lại muốn nói huých tẹt ra. Nhưng chị xem, bà ấy cứ nhơn nhơn, lúc nào cũng trầm lặng ra điều ta đây chẳng cần đến ai, em đâm bực. Thêm vào đó nhà em, thân với cả hai, sợ mất bạn, cấm em không được xen vào chuyện riêng của họ. Đành cứ ngậm Ứ ức hộ cho chị ấy.

- Tôi ưa ông Tùng không nổi, thấy đàn bà con gái trẻ đẹp là nhào vào tán tỉnh.

- U, ông ấy thuộc thơ hay lắm, lại có giọng hát như Duy Trác. Lúc này, ông ấy cứ ngâm nga

trước con Hương, con em của anh Kiệt : nàng là Hương hay nhan sắc lên hương. Lớng là chết ! Hôm nọ, anh Kiệt phải ở lại làm nốt việc gì đó, nhờ ông ấy đưa em về, ông ấy vừa lái xe vừa rên rĩ :

Đưa người ta không đưa qua sông
Sao có tiếng sóng ở trong lòng

Tôi muốn cười, muốn khóc nhưng phải ngiên răng nuốt trọn nghẹn ngào với những ngụm rượu nhạt nhẽo. Phải rồi, Tùng có một giọng hát ngọt ngào, quyến rũ. Mười năm trước, đến thăm tôi trong dorm, hai con mắt đắm đuối, mười ngón tay lả lướt trên cây đàn guitare, và tiếng hát trầm ấm, si mê :

Một lần nào cho tôi gặp lại em
Rồi nghìn thu sẽ là nhưng nhớ
Dòng đời nào đưa em về đâu
Sao không thấy qua đây một lần

.....

Ồi mái tóc mây bay, giờ còn không
Tiếng nói thơ ngây...

Ồi ai đã giết tôi, bằng tình yêu ,ôi ai đã trói tôi bằng tình yêu...* (tiếng hát Anh Khoa)

Gió mùa nào, nơi đây cũng lạnh, sương mù giăng giăng, cây cầu treo mịt mờ, cái gì cũng xa xôi, tàn nhẫn. Tiếng hát, ánh mắt, lời ca lại vô cùng gần gũi... Quả tim tôi thổn thức, lâng lâng và hãnh diện. Tùng học giỏi, đẹp trai, hào hoa và đào hoa. Sau ngày cưới, tôi nhận được ba bốn thư sĩ nữ, tố cáo của những mối tình xưa cũ của chàng- khờ dại và đầy đam mê con nít, theo chàng-

Trời ơi, tôi cứ tưởng ngựa đã nản chân bon, nào hay nó vẫn quen đường cũ ? Không ngờ rằng ở tuổi hai mươi tám, tôi đã trở nên nhàm chán, héo khô đến nỗi chàng phải đi tìm nguồn an ủi khác ? Ô, không phải vậy đâu. Không thể như thế được. Không phải đâu. Tùng đối với tôi vẫn như ngày đầu, lúc nào chúng tôi cũng tương kính như tân. Chàng vẫn như xưa. Còn hơn cả ngày xưa. Chàng hiền lành chăm chỉ như một người thợ Đông phương, chàng lịch sự, tế nhị như bạn bè phương Tây. Lúc nào với tôi cũng có nụ cười, đôi khi một đóa hồng, một hộp kẹo chocolat, thường khi một lời nói nồng nàn, một lời thơ, một câu ca..Tùng cũng lo lắng và chu cấp đều đặn cho gia đình chàng, chỉ có thư từ thì thưa thớt vì ít thì giờ... Tại sao Bích không ưa chàng ? Ghen tương, ganh tị nào đó ? Bích trẻ đẹp, Kiệt là người tốt, hai đứa con đẹp đẽ, gia đình Bích hạnh phúc. Vậy thì Bích nói xấu, vu oan Tùng để làm gì chứ ? Tại sao ? Tại sao ? Tâm trí tôi lạc vào cõi hỗn mang với những câu hỏi, câu trả lời nối tiếp chồng chất, đối nghịch, bào chữa, buộc tội...Trong một thoáng tôi nhớ lại những ý nghĩ chua chát, bao dung và nhiều khách quan của mình về số phận những người đàn bà. Bao dung vì tôi ngỡ mình ở ngoài vòng cương tỏa, khách quan vì tưởng rằng mình ở trên mọi rắc rối thường tình. Tự ái bỗng nổ bùng ra. Tất cả đã sụp đổ dưới chân tôi. Tùng ơi là Tùng!...

Ngoài kia như để tránh hạ nhát dao ân huệ cho tôi, hai người đàn bà đã thay đổi nạn nhân. Họ nói đến một bà bác sĩ X. đang cậm sừng ông chồng, bà luật sư Y. có "toy boy", họ bàn tán về một cuộc tình tay ba, những chuyện đánh ghen, những vụ thanh toán, những trường hợp treo căng ngỗng. Trong phút chốc, họ ở ngoài mọi rắc rối, mọi cương tỏa, nên tự cho phép cùng cười rú như điên. Tôi muốn hét lên, mở mồm, ném chiếc ly vào hai người đàn bà để ngưng những âm thanh nhọn hoắt đang đâm thẳng vào tim tôi. Chợt có tiếng gọi cửa. Tôi cố nén, mím môi rót nốt rượu ra ly rồi ngửa cổ uống cạn, rượu đắng lưởi, nước mắt mặn môi và cõi lòng tan nát !

Có tiếng cười mới, giọng còn rất trẻ :

- Anh Tùng nói em mới biết hai chị ở trên này. Anh Kiệt gọi chị Bích đấy, anh hỏi chị là mình sắp về chưa. Anh Tùng thì cứ nói về Ừ làm gì, còn sớm. cái ông nói chuyện vui ghê!

Tiếng Bích cười nhẹ, có lẽ hai người đàn bà đang nhìn nhau, đồng lõa :

- Anh ấy ngâm thơ cho Châu nghe phải không ? Đưa người ta không đưa qua sông...

- Trời, sao chị biết hay thế, có máy vi âm ngầm phải không ? Em còn được tặng cho một bài hát nữa kia. Ôi, cái ông thật tốt giọng, nghe cứ mềm cả người...

- Ấy, mặt ngọt chết ruồi... Cả ba phá ra cười. Người con gái vui vẻ :

- Chị khỏi lo cho em. Đàn bà con gái ai lại không ưa được tán tỉnh, nhưng từ đó đến chuyện...

- Ừ, ngoan đấy, tha hồ chọn, liệu mà chọn, em đang ở thế mạnh...

- Thôi mình xuống chào chủ nhà rồi về. Gần hai giờ khuya rồi !

- Chết thật, hai giờ ! Mai phải dậy sớm đi chùa Bích ngáp dài chấm câu. Bọn đàn bà lục tục loạt soạt sửa sang quần áo tắt đèn đi ra ngoài. Tôi chìm trong bóng tối, ánh trăng sáng dần dần qua khung cửa, bóng nhánh jacinth đã đổi chỗ trên tường. Hương đêm vẫn thoang thoang. Nhạc đã tắt dưới kia. Tất cả có vẻ an bình thanh thản, mà tôi thì rối như tơ vò, ngả nghiêng, lộn lạo !

Tôi đứng lên, lảo đảo, người thì nhẹ hẫng mà cái đầu lại nặng chịch. Tôi dạt tấm màn hoa dầy, chưa kịp bước ra khỏi bồn tắm thì Ừ có người bật đèn, mở cửa đi vào phòng tắm. Tôi quắc mắt nhìn người đàn ông. Kiệt, người ấy là Kiệt, lấp bắp, giọng kinh ngạc :

- Xin lỗi...xin lỗi chị. Tôi..tôi lên lấy hộp phấn Bích bỏ quên...

Tôi không nói gì, thoáng nhìn mình trong gương. Nước mắt đầm đìa, hai con mắt đen nhòe nhoẹt những chì than. Trời ơi! xấu xí như một trái ô môi! Tóc tai rối bù dựng đứng như trái măng cầu xiêm. Hèn chi Tùng đem tim, đem lời ca tặng cho kẻ khác. Tôi giơ tay quệt mũi, ngất ngưỡng đi ra. Bước chân hai, ba hàng, đầu vai xiêu đổ nhưng tôi ra được tới đầu cầu thang. Tôi tựa người lên lan can, đảo mắt tìm Tùng. Những bóng người mờ ảo tiến ra cửa, nói cười, từ giả. Tùng đứng nơi thềm, bắt tay từng người, cái miệng với hàng ria mép đang vo vánh thật dễ ghét. Ngẩng lên thấy tôi, Tùng toe miệng cười, hàng ria duỗi thẳng. Dễ ghét thật.

- Em đi đâu mất biệt tự nãy giờ. Xuống tiễn khách chứ. Anh...

Chàng chưa dứt câu, tôi thẳng cánh ném cái ly. Chiếc ly bay không xa, phần trên ly bể nát ở giữa cầu thang, chân ly lăn loong coong trên những bậc thang cuối cùng. Những tiếng thì thầm im bật, vài bóng người khựng lại. Kiệt đi nhanh qua mặt tôi, xuống thang, nhảy qua từng hai bậc một. Tôi nắm thành gỗ, hét vọng xuống :

- Huệ là con khốn nạn nào ? Những bóng người lao xao, chập chờn di động phía dưới. Tôi mím môi, lấy hết sức ném chai rượu rỗng. Chai bay xéo vào tường vỡ nát, những mảnh vụn lại rơi rớt trên các nấc thang gỗ nâu bóng loáng. Những người khách cuối cùng chuồn êm ra

cửa. Tùng né đầu mắt dạng. Tôi đưa tay quẹt nước mắt vừa hít mũi. Tức tối. Trời ơi, mới có một chai mà đường gươm đã hết thẳng !

Tôi nghiêng người tìm kiếm, xung quanh chẳng có gì ngoài chậu cây to, không còn vũ khí xứng đáng và vừa tầm tay, tôi đành xoay lưng lại định bước xuống lầu, nhưng đôi chân hệt hẫng... Tôi rơi gọn vào đôi tay của Tùng, cố vùng vẫy để thoát mà không được. Tôi khóc mù mẫn, nghe trong nước mắt có cả vị champagne, tôi khóc như chưa bao giờ khóc, tôi lè nhè, kể lể:

- Buông tao ra đồ khốn kiếp, quân dê xồm, lòng lang dạ thú, bạc bẽo, vô lương tâm, có mới nới cũ. Hãy ra khỏi nhà này, hãy đi tìm cái con Huệ kia đi...

Tùng ẵm tôi vào phòng ngủ, đặt xuống giường. Ôm vai tôi, chàng nói ôn tồn :

- Trời ơi, em đẹp như ...ả đào say, đẹp tuyệt trần, quyến rũ vô song...

Chàng vừa nói vừa chặm nước mắt cho tôi. Tôi giật phắt lấy chiếc khăn, hỉ mũi. Chàng lật nghiêng tôi, kéo chiếc khóa fermeture cái robe nhung dài. Tôi lẩn lộn, đấm đá, vùng vẫy, khóc lóc, la hét như một mục điên. Hừ, biết gì mà làm bộ, ả đào, ả mạn, say với chẳng say, nhưng tôi như nàng Olive nhỏ bé trong đôi tay khổng lồ, lông lá của Brutus. Tùng chỉ nói lỏng tay khi tôi bất động. Tôi vật vờ, rên rỉ :

- Trời đất ơi, Huệ là con nào, mà...mày...mày...anh lừa dối tôi, anh cấm sừng tôi...

Tùng phì cười, bàn tay tiếp tục vuốt ve bờ vai trần của tôi :

- Lan Huệ nào mà cứ đòi anh phải khai. Em chỉ có tưởng tượng là tài. Hay là nghe lời ai đồn láo lếu, mấy bà rồi rãnh ngồi lê đôi mách, đâm bị thóc, chọc bị gạo. anh chỉ có một mình em thôi. Nghĩ lại coi, yêu một bà mà còn mệt ngắt ngư, anh chẳng dại...

- Anh đừng giở giọng tán láo. Em...em...Tôi biết hết rồi, con nhân tình của anh tên là Huệ. Anh thú nhận đi. Đó là một con bé ngây thơ, trẻ đẹp, không nơi nương tựa, anh lợi dụng người ta, anh lường gạt tôi, anh hứa hẹn hào huyền, anh dụ dỗ trẻ con...Khốn nạn lắm, tôi sẽ xin ly dị...

Tùng hơi khựng lại một giây, rồi mỉm cười khoả lấp :

- Em say nhiều lắm, bây giờ đi ngủ đã, mai em tỉnh táo, mình sẽ nói chuyện...

- Không, tôi không say, chỉ hơn một chai mà say nổi gì, tôi muốn biết ngay sự thật, anhanh...đã có người khác..

Tôi úp mặt xuống nệm khóc oà lên. Còn gì đau đớn bằng khi biết mình bị phản bội. Tùng vuốt lưng tôi rồi kê mặt hôn lên, hàng ria làm nhột nhột khó chịu, với con bé kia, Tùng cũng hôn như thế ? Tôi bức bối xoay người lẩn vào trong. Chàng thờ dài, đứng dậy :

- Làm gì có chuyện vợ vắn đó. Quả tình, em y như bà sư tử Hà đông, may là chỉ mới bể chai với bể ly, chưa bao giờ anh thấy em dữ đến thế ! Anh xuống làm cho tí nước chanh, uống vào giả rượu ngay, xong thì muốn nói gì thì nói.

Tôi chưa kịp phản đối thì Tùng đã đi mất, tôi sờ soạng tìm khăn lau nước mắt, lại vợ phải

khung ảnh hai đứa ngày mới cưới. Thưở đó tôi đẹp tươi như giọt sương buổi sáng, tóc dài ngang lưng kết những sợi dây hoa hồng tí xíu, tay ôm chòm hoa tròn gọn nhỏ, bàn tay đặt nhẹ lên cánh tay Tùng. Tin tưởng và giao phó. Tùng cười mỉm, cái miệng chưa có ria mép, tươi tắn trông như trẻ thơ. Mới mười năm....

Tôi phát giận, gạt chông sách xuống đất, ném bức ảnh vào tường rồi vùi đầu vào chiếc gối. Trời ơi...mới mười năm, với tôi chưa đủ mặn nồng, với Tùng đã dư rồi chán nản ? Tùng xoa xoa lên cổ tôi, dịu dàng :

- Em ngồi dậy uống nước. Xong anh sẽ nói cho nghe, anh nghĩ ra rồi. Huệ ấy à, em có biết cô ấy...

Tôi ngồi bật dậy, giật phắt lấy ly nước, ngửa cổ uống cạn một hơi. Và nghe tỉnh táo hẳn ra. Vì nước chanh hay vì lời hứa hẹn ? Tôi nhìn Tùng bằng nửa con mắt :

- Huệ nào mà tôi hân hạnh được quen tới ? Anh biết chứ tôi chỉ hay biết hôm nay mà thôi !

- Em không nhớ cách đây mấy tháng, Hữu điện thoại bảo anh làm giấy tờ bảo lãnh cho em nó từ đảo sang, nó không đủ điều kiện...

- Nhưng dính dáng gì tới con Huệ của...anh ?

Tùng bật cười đắc thắng, vuốt ve cánh tay tôi :

- Anh biết ngay là em đã quên..Huệ là em gái của Hữu !

- Nhưng làm sao...làm sao anh lại có quen với nó từ bên nhà ?

Tùng ngần ra, rồi kêu lên:

- Em có thuê thằng cha Colombo hay không mà rõ đủ thứ chi tiết, chắc là bà nào đặt điều, thêu dệt. Anh sợ lắm những người đàn bà rối việc và thích chăm sóc chuyện gia đình người khác.

- Anh thú nhận rằng tôi có nhiều chi tiết chính xác sao còn bảo là người ta thêu dệt Giấu đầu, hở đuôi. Tôi nói thật, nếu...

- Hữu là bạn thân của anh từ lúc hai thằng còn học chung trung học. Đến nhà nó thường thì biết em nó, không chỉ cái cô Huệ thôi mà còn cả một lũ nhóc sau hay trước Huệ. Khi đó cô ta còn bé xíu, bụng ỏng, da đen thui, tóc tai bờm xờm...

- Còn bây giờ thì eo thon, ngực nở, da đen bên này ai cũng chuộng, tóc tai thì cắt uốn, xẩy, nhuộm..Bởi thế cho nên anh bảo lãnh luôn cuộc đời người ta? Anh tồi tệ lắm, anh gian dối, anh lường gạt, anh lợi dụng...

- Trời ơi, ngờ là em ghen với ai, nè cái cô Huệ "bánh ít" mà đi so bì. Con nhỏ không đẹp, chẳng có duyên, lại lùn xùn, tròn vo. Sánh thế nào được với em. Em đừng ghen bóng gió, tội nghiệp anh...

- Anh chỉ nói mò cho qua, như thế nào là đẹp, là xấu ? Không lẽ anh đại dột đi mê một cái...hột mít cháy ?

Tùng chồm lại, ôm choàng lấy tôi, dụi mặt vào ngực tôi, nói trong hơi thở mạnh:

- Như em là đẹp nhất. Em của anh là tài nhất, xinh nhất. Anh yêu em, anh chỉ biết yêu mỗi mình em thôi, yêu mãi mãi, yêu nhất trên đời này...

- Anh chỉ nói xạo. Chỉ yêu tôi thôi thì còn chỗ đâu cho con Huệ. Tôi sẽ xin ly dị. Quả tình, tôi tự hỏi làm sao anh còn can đảm và liêm sĩ để nói yêu tôi.

- Trời ơi là trời, oan ơi ông địa, oan ơi Thị Kính! Nói cho anh biết, ai nói với em chuyện này? Mà thôi anh cũng chẳng cần. Em không nhớ rằng buổi tiệc hôm nay là sinh nhật mười năm ngày mình cưới nhau. Tính cho đúng thì là mười hai năm biết nhau. Chưa bao giờ anh nghĩ đến chuyện dối em, chưa bao giờ anh nghĩ rằng anh có thể ngừng yêu em. Theo tục lệ tây phương, nếu anh không nhầm thì mười năm là nocces d'ivoire. Hai mươi lăm năm thì nocces d'argent, năm mươi năm thì d'or, sáu mươi năm thì diamant. Nhưng em yêu, ngọc ngà, kim ngân nào đủ quý giá để nói lên được lòng anh, để so sánh với cái tình anh dành cho em. Đó chỉ là cách thức của người thực tế và vật chất. Hai mươi năm nữa, ba mươi năm nữa, một trăm năm nữa, anh vẫn yêu em như hiện tại...

Chàng tiếp tục thắm thì những lời nói mật ngọt, yêu thương xưa cũ, đôi bàn tay chuyển động đánh thức những đam mê ngày đầu, chàng cất giọng hát đắm say, bài ca phù thủy :

Rước em lên đồi cỏ hoang ngập lối...

...Như bao nhiêu mộng đời,
ngiên nghiêng nghe mặt trời yêu thương

...

Tôi quên mất những lời Bích khi nãy, dù đã bốt hoang mang, rối loạn. Đúng là những người đàn bà độc ác. Bích chỉ muốn vu oan cho Tùng, tôi thông cảm Bích vì muốn an ủi bạn nên đặt chuyện, nhưng Bích thật quá lắm. Bạn bè là thế đó ư? Còn nói xấu tôi tự kiêu, nhẹ dạ, điều này có thể còn xét lại, nhưng sao Bích lại ghét Tùng đến thế, vì Tùng đã có lần tán tỉnh? Hay là...hay là...ò, tôi phải để ý theo dõi Tùng? Tôi phải săn sóc nhan sắc mình hơn nữa? Săn sóc Tùng hơn nữa? Tôi mơ hồ cảm thấy có điều gì không ổn nơi Ứ Tùng. Chàng không để tôi có đủ thì giờ tỉnh táo, chàng trườn lên mình tôi, chàng hôn khắp mặt tôi, chàng cắn nhẹ vành tai tôi, thì thắm :

- Thỉnh thoảng uống...trọn chai champagne cho anh...chết... Liệu ngày mai, chất rượu tiêu tan, sự thật sẽ hiển hiện hay tất cả những gì xảy ra hôm nay chỉ là cơn ác mộng? Hay là lâu nay đã manh nha mối nghi ngờ trong tôi? Những buổi đi về thất thường của Tùng, những ân cần, săn đón bất ngờ, ngày càng nhiều. Lắm khi chàng ngồi ôm điện thoại hàng giờ, tôi ít hỏi han, tò mò vì không may mắn nghi ngờ. Tùng nói thao thao, chỉ cần nhìn hàng ria mép múa may là đủ biết, mà hể buông ống nói xuống là lác đầu, chắc lưỡi:

- Thằng cha thật là nhiều chuyện, cứ cà kê chẳng gì ra gì...mất hết thì giờ... Lúc đi làm, càng ngày chàng càng mất nhiều thì giờ để sửa soạn, cứ đắn đo, do dự trước mở cà vạt hay hàng sơ mi đủ màu, chỉ vội vàng quyết định khi tôi sốt ruột kêu lên :

- Trời đất ơi, đành rằng hôm nay thứ bảy, nhưng trong sờ chẳng còn cô thư ký hay một nữ đồng nghiệp nào, sao anh diện đến thế? Máy cái máy điện toán, theo tiếng Pháp cũng không phải giống cái! Chàng chống chế :

-Mình làm "sếp", không có ai cũng phải chình tề, gọn ghẽ...

Thư từ, sổ sách, chi tiêu ...của chàng tôi cũng không động đến, không phải tại vì chàng vẫn khen tôi lịch sự như Mỹ mà bởi tôi rất ghét nghi ngờ, lục lọi, tôi muốn chàng trọng tôi như tôi trọng chàng. Phải chăng, nghi ngờ đã phát sinh, mà tự ái, hèn nhát đã khiến tôi xoay lưng với sự thực ? Không lẽ tôi cứ muốn chìm mãi vào u mê như con tằm nằm gọn trong tổ kén, muốn ở lại, nắm níu, kéo dài sự an toàn sẵn có? Bây giờ cánh đã mọc, thân đã lớn, tổ uyên ương hóa chặt lại còn có kẻ lạ xâm nhập. Sao tôi cứ muốn nhắm mắt, cố thu người thật nhỏ ? Đến nỗi người ngoại cuộc phải ra tay đâm thủng vỏ kén, kêu réo...Tôi tự hỏi liệu con bướm nhỏ có đủ can đảm bỏ tất để tung mình vào nắng ấm ? Đủ thông minh để tận hưởng cuộc đời trước mặt ? Và thấy rõ rằng giai đoạn vừa qua chỉ là phần cuối của một thời thơ ấu cần phải có? Là một thứ kinh nghiệm đời cho ? Người cho ?

